

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

*(Ban hành kèm theo quyết định số: 1655/QĐ-ĐHTTr, ngày 01 tháng 9 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào)*

<b>Tên chương trình:</b>	<b>Kế toán</b>
<b>Trình độ đào tạo:</b>	<b>Đại học</b>
<b>Ngành đào tạo:</b>	<b>Kế toán tổng hợp</b>
<b>Mã số:</b>	<b>52340301</b>
<b>Loại hình đào tạo:</b>	<b>Chính quy</b>
<b>Thời gian đào tạo:</b>	<b>4 năm</b>

### 1. Mục tiêu đào tạo

#### 1.1. Mục tiêu

Đào tạo cử nhân Kế toán trình độ đại học, có phẩm chất chính trị, đạo đức và sức khỏe tốt, có bản lĩnh chính trị vững vàng; có kiến thức cơ bản, cơ sở về kinh tế - quản lý và quản trị kinh doanh; có kiến thức toàn diện chuyên sâu và kỹ năng thành thạo về lĩnh vực kế toán; kiểm toán; làm tốt công tác kế toán, kiểm toán trong các loại hình doanh nghiệp và các đơn vị hành chính sự nghiệp, đồng thời có khả năng hoạch định chính sách kế toán, kiểm toán; thiết kế và điều hành hệ thống kế toán trong các đơn vị, đáp ứng yêu cầu trong các điều kiện thị trường, phù hợp với xu thế hội nhập quốc tế.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể

Sau khi hoàn thành chương trình đào tạo của khóa học, cử nhân kế toán đạt được những mục tiêu cụ thể về:

##### 1.2.1. Kiến thức:

- Có kiến thức chuyên sâu trong mọi loại hình kế toán, trình bày và giải thích được các nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ, chính sách, cơ chế, quy chế, quy trình của công việc kế toán phù hợp với từng loại hình đơn vị kế toán;

- Phân tích, tổng hợp và đánh giá được tình trạng tài chính của đơn vị trên cơ sở các tài liệu kế toán và báo cáo tài chính;

- Có khả năng học tập, nâng cao, cũng như học tiếp các chứng chỉ nghề nghiệp kế toán, kiểm toán.

- Trình độ ngoại ngữ tiếng Anh bậc A2; sử dụng thành thạo máy tính, tin học cơ bản, tin học văn phòng và tin học chuyên ngành.

### **1.2.2. Kỹ năng:**

- Áp dụng được các nguyên lý, các chuẩn mực kế toán vào thực tế hoạt động kế toán của đơn vị (*theo từng loại hình doanh nghiệp; hành chính sự nghiệp*);

- Tổ chức thực hiện đầy đủ quy trình công tác hạch toán kế toán, kiểm toán trong mọi loại hình đơn vị kế toán (*doanh nghiệp; hành chính sự nghiệp v.v...*);

- Khai thác và sử dụng thành thạo các phần mềm kế toán doanh nghiệp, kế toán nhà nước, cũng như các phần mềm văn phòng thông dụng; các thông tin trên internet ...

- Kỹ năng làm việc theo nhóm; thuyết trình; sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp và chuyên ngành;

- Kỹ năng tư vấn cho lãnh đạo trong các đơn vị về lĩnh vực kinh tế, tài chính, kế toán và tham gia xây dựng các mô hình về tổ chức công tác kế toán trong mọi loại hình đơn vị kế toán.

### **1.2.3. Thái độ:**

- Có lập trường quan điểm vững vàng về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, sẵn sàng tham gia xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Thực hiện đúng nghĩa vụ, quyền lợi của người công dân.

- Có ý thức chuyên nghiệp hóa hoạt động kế toán, chấp hành nghiêm các nguyên tắc, chuẩn mực, chế độ kế toán do Nhà nước quy định.

- Chủ động, tích cực tham gia các chương trình đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ kế toán, quản lý kinh tế, tài chính, yêu ngành, yêu nghề.

- Có tinh thần hợp tác, chủ động và thái độ thân thiện khi làm việc theo nhóm.

### **1.3. Vị trí làm việc sau khi tốt nghiệp**

Cử nhân Kế toán là cán bộ kế toán, tài chính trong các loại hình doanh nghiệp của nền kinh tế; các cơ quan quản lý tài chính Nhà nước, các đơn vị hành chính sự nghiệp, các tổ chức xã hội, tổ chức phi chính phủ ... ; tự tạo lập công ty dịch vụ kế toán để tìm kiếm cơ hội kinh doanh riêng cho bản thân; là cán bộ nghiên cứu, giảng viên về kinh tế, kế toán, tài chính tại các trường, viện, trung tâm nghiên cứu, các cơ sở đào tạo nguồn nhân lực kế toán, kiểm toán.

### **2. Thời gian đào tạo: 4 năm**

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa: 120 tín chỉ** (*không kể giáo dục thể chất, giáo dục quốc phòng*).

### **4. Đối tượng tuyển sinh**

Học sinh đã tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) và tương đương, có đủ sức khỏe để học tập và làm đầy đủ các thủ tục dự thi theo Quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

### **5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

#### **5.1. Quy trình đào tạo**

Chương trình đào tạo được thực hiện trong 4 năm gồm 8 học kỳ, trong đó có 7 học kỳ tích lũy kiến thức tại trường, 1 học kỳ thực hành nghề nghiệp tại phòng kế toán ảo của trường và thực tập tốt nghiệp tại cơ sở thực tế. Cuối khóa, sinh viên viết khóa luận tốt nghiệp hoặc học các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp.

Sinh viên được đào tạo theo loại hình chính quy áp dụng Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo; Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ; Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 5.2. Công nhận tốt nghiệp

Kết thúc khóa học, sinh viên được công nhận tốt nghiệp khi hội tụ đủ các tiêu chuẩn theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 6. Thang điểm

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGD&ĐT, ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và Thông tư 57/2012/TT-BGDĐT về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ. Quyết định số 1838/QĐ-ĐHTTr ngày 28/9/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào ban hành quy định đào tạo hệ đại học, cao đẳng chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 7. Nội dung chương trình

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
<b>7.1. Kiến thức giáo dục đại cương</b>			<b>27</b>	<b>255</b>	<b>150</b>			
<b>7.1.1. Lí luận Chính trị</b>			<b>10</b>	<b>104</b>	<b>46</b>			
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1	2	21	9		×	
2	LL2.1.002.3	Những nguyên lí cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 2	3	31	14		×	
3	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	21	9		×	
4	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	3	31	14		×	
<b>7.1.2. Ngoại ngữ</b>			<b>7</b>	<b>57</b>	<b>48</b>			
5	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1	3	25	20		×	
6	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	2	16	14		×	
7	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	2	16	14		×	
<b>7.1.3. Toán – Tin học – Khoa học tự nhiên</b>			<b>8</b>	<b>74</b>	<b>46</b>			

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
8	TN2.1.108.3	Toán cao cấp	3	25	20		×	
9	TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	3	30	15		×	
10	TN2.1.501.2	Tin học đại cương	2	19	11		×	
<b>7.1.4. Khoa học xã hội</b>			<b>2</b>	<b>20</b>	<b>10</b>			
11	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương	2	20	10		×	
<b>7.1.5. Giáo dục Thể chất – GD Quốc phòng</b>			<b>15</b>					
12	TC2.1.001.2	Giáo dục Thể chất 1	02				×	
13	TC2.1.002.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng đá 1)	03					×
14	TC2.1.003.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng bàn 1)	03					×
15	TC2.1.004.3	Giáo dục Thể chất 2 (Bóng chày 1)	03					×
16	TC2.1.005.3	Giáo dục Thể chất 2 (Cầu lông 1)	03					×
17	TC2.1.006.3	Giáo dục Thể chất 2 (Võ thuật 1)	03					×
18	TC2.1.007.3	Giáo dục Thể chất 2 (Điền kinh 1)	03					×
19	TC2.1.008.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng đá 2)	02					×
20	TC2.1.009.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng bàn 2)	02					×
21	TC2.1.010.2	Giáo dục Thể chất 3 (Bóng chày 2)	02					×
22	TC2.1.011.2	Giáo dục Thể chất 3 (Cầu lông 2)	02					×
23	TC2.1.012.2	Giáo dục Thể chất 3 (Võ thuật 2)	02					×
24	TC2.1.013.2	Giáo dục Thể chất 3 (Điền kinh 2)	02					×
25	TC2.1.014.3	QDQP – An ninh	03				×	
26	TC2.1.015.2	QDQP – An ninh	02				×	
27	TC2.1.016.3	QDQP – An ninh	03				×	

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
<b>7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>			<b>93</b>	<b>943</b>	<b>287</b>	<b>810</b>		
<b>7.2.1. Kiến thức cơ sở của khối ngành</b>			<b>6</b>	<b>70</b>	<b>20</b>			
28	KT2.1.001.3	Kinh tế vi mô	3	35	10		×	
29	KT2.1.002.3	Kinh tế vĩ mô	3	35	10		×	
<b>7.2.2. Kiến thức cơ sở của ngành</b>			<b>22</b>	<b>256</b>	<b>74</b>			
30	KT2.1.003.2	Marketing căn bản	2	23	7		×	
31	KT2.1.004.2	Luật và chuẩn mực kế toán	2	25	5		×	
32	KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán	3	35	10		×	
33	KT2.1.006.3	Kinh tế lượng	3	34	11		×	
34	KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê	3	34	11		×	
35	KT2.1.008.3	Tài chính – Tiền tệ	3	34	11		×	
36	KT2.1.009.2	Pháp luật kinh tế	2	25	5		×	
37	KT2.1.010.2	Hệ thống thông tin kế toán	2	23	7			×
38	KT2.1.011.2	Quản trị học	2	23	7			×
39	TN2.1.112.2	Toán kinh tế	2	20	10			×
40	LL2.1.013.2	Lịch sử các học thuyết kinh tế	2	23	7			×
41	XH2.1.055.2	Soạn thảo văn bản	2	23	7			×
<b>7.2.3. Kiến thức cơ sở của ngành chính</b>			<b>25</b>	<b>284</b>	<b>91</b>			
42	KT2.1.012.3	Kế toán tài chính 1	3	35	10		×	
43	KT2.1.013.3	Kế toán quản trị	3	35	10		×	
44	KT2.1.014.3	Kế toán tài chính 2	3	35	10		×	
45	KT2.1.015.2	Tài chính công	2	23	7		×	
46	KT2.1.016.2	Lý thuyết kiểm toán	2	23	7		×	
47	KT2.1.017.2	Tiếng Anh chuyên ngành 1	2	22	8		×	
48	KT2.1.018.3	Tài chính doanh nghiệp	3	34	11		×	
49	KT2.1.019.3	Kế toán thuế	3	35	10		×	
50	KT2.1.020.2	Kinh tế quốc tế	2	23	7			×
51	KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán	2	23	7			×
52	KT2.1.045.2	Tin học ứng dụng	2	15	30			×

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
		<i>(1TCLT;1TCTH)</i>						
53	KT2.1.022.2	Thuế Nhà nước	2	23	7			×
54	KT2.1.023.2	Định giá tài sản	2	23	7			×
55	KT2.1.046.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học	2	19	11			×
<b>7.2.4. Kiến thức chuyên ngành kế toán tổng hợp</b>			<b>25</b>	<b>264</b>	<b>81</b>	<b>60</b>		
56	KT2.1.024.3	Kế toán hành chính sự nghiệp	3	35	10		×	
57	KT2.1.040.2	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	2	25	5		×	
58	KT2.1.026.3	Kế toán tài chính 3	3	35	10		×	
59	KT2.1.027.2	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	2	20	10		×	
60	KT2.1.028.3	Kiểm toán báo cáo tài chính	3	35	10		×	
61	KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động kinh doanh	3	35	10		×	
62	KT2.1.030.3	Kế toán máy (1TCLT;2TCTH)	3	15		60	×	
63	KT2.1.031.2	Kế toán công ty	2	23	7			×
64	KT2.1.032.2	Thanh toán quốc tế	2	23	7			×
65	KT2.1.033.2	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp	2	23	7			×
66	KT2.1.034.2	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại	2	23	7			×
67	KT2.1.035.2	Tiếng Anh chuyên ngành 2	2	22	8			×
<b>7.2.5. Thực hành nghề nghiệp</b>			<b>5</b>			<b>150</b>		
68	KT2.1.036.3	Thực hành kế toán doanh nghiệp	3			90	×	
69	KT2.1.037.2	Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp	2			60	×	
<b>7.2.6. Thực tập cuối khóa và Khóa luận tốt nghiệp (hoặc học phần thay thế khóa luận)</b>			<b>10</b>	<b>69</b>	<b>21</b>	<b>600</b>		

STT	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số tiết			Tín chỉ	
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành	Bắt buộc	Tự chọn
70	KT2.1.038.4	Thực tập cuối khóa (1TC = 60 giờ)	4			240	×	
71	KT2.1.039.6	Khóa luận tốt nghiệp (1TC = 60 giờ)	6			360	×	
<b>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>			<b>6</b>	<b>69</b>	<b>21</b>			
72	KT2.1.025.2	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	2	23	7			×
73	KT2.1.041.2	Kế toán ngân hàng thương mại	2	23	7			×
74	KT2.1.042.2	Kế toán quốc tế	2	23	7			×
75	KT2.1.043.2	Kế toán ngân sách và tài chính xã	2	23	7			×
76	KT2.1.044.2	Quản trị tài chính doanh nghiệp	2	23	7			×
<b>Tổng cộng</b>			<b>120</b>	<b>1198</b>	<b>437</b>	<b>810</b>	<b>106</b>	<b>14</b>

**Ghi chú:**

- Chương trình đào tạo có tổng khối lượng kiến thức là 120 tín chỉ  
(Không kể giáo dục thể chất và giáo dục Quốc phòng)
- Kiến thức cơ sở **ngành**: Số tín chỉ tự chọn 04 (02 học phần)
- Kiến thức cơ sở của **ngành chính**: Số tín chỉ tự chọn 04 (02 học phần)
- Kiến thức **chuyên ngành** Kế toán tổng hợp: Số tín chỉ tự chọn 06 (03 học phần)

**8. Kế hoạch giảng dạy: (Dự kiến)**

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì								
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8	
1	LL2.1.001.2	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1			2	2								
2	TN2.1.108.3	Toán cao cấp			3	3								
3	KT2.1.001.3	Kinh tế vi mô	TN2.1.108.3		3	3								
4	NN2.1.001.3	Tiếng Anh 1			3	3								
5	TC2.1.001.2	Giáo dục thể chất 1			2	2								
6	TC2.1.014.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 1			3	3								
7	TC2.1.015.2	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 2			2	2								
8	TC2.1.016.3	Giáo dục Quốc phòng - An ninh 3			3	3								
9	KT2.1.004.2	Luật và chuẩn mực kế toán			2	2								
10	TN2.1.501.2	Tin học đại cương			2	2								
11	LL2.1.002.3	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2	LL3.1.001.2	(**)	3		3							
12	LL2.1.007.2	Pháp luật đại cương		(**)	2		2							



STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
13	TN2.1.109.3	Xác suất - Thống kê	TN2.1.108.3		3		3						
14	NN2.1.002.2	Tiếng Anh 2	NN2.1.001.3		2		2						
15	KT2.1.005.3	Nguyên lý kế toán		(**)	3		3						
16	KT2.1.008.3	Tài chính - tiền tệ		(**)	3		3						
*	<b>Học phần tự chọn cơ sở ngành (02 HP)</b>												
17	KT2.1.010.2	Hệ thống thông tin kế toán			2								
18	KT2.1.011.2	Quản trị học		(**)	2		2						
19	KT2.1.012.2	Toán kinh tế			2								
20	LL2.1.113.2	Lịch sử các học thuyết kinh tế			2								
21	XH2.1.055.2	Soạn thảo văn bản		(**)	2			2					
22	TC2.1.002.3	Giáo dục thể chất 2 (Bóng đá 1)			3		3						
23	TC2.1.003.3	Giáo dục thể chất 2 (Bóng bàn 1)			3		3						
24	TC2.1.004.3	Giáo dục thể chất 2 (Bóng chuyền 1)			3		3						
25	TC2.1.005.3	Giáo dục thể chất 2 (Cầu lông 1)			3		3						

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
26	TC2.1.006.3	Giáo dục thể chất 2 (Võ thuật 1)			3		3						
27	TC2.1.007.3	Giáo dục thể chất 2 (Điền kinh 1)			3		3						
28	KT2.1.003.2	Marketing căn bản	KT2.1.001.3	(**)	2			2					
29	KT2.1.018.3	Tài chính doanh nghiệp	KT2.1.008.3	(**)	3			3					
30	LL2.1.003.2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	LL2.1.002.3	(**)	2			2					
31	KT2.1.012.3	Kế toán tài chính 1	KT2.1.005.3		3			3					
32	NN2.1.003.2	Tiếng Anh 3	NN2.1.002.2		2			2					
33	TC2.1.008.2	Giáo dục thể chất 3 (Bóng đá 2)			2			2					
34	TC2.1.009.2	Giáo dục thể chất 3 (Bóng bàn 2)			2			2					
35	TC2.1.010.2	Giáo dục thể chất 3 (Bóng chuyền 2)			2			2					
36	TC2.1.011.2	Giáo dục thể chất 3 (Cầu lông 2)			2			2					
37	TC2.1.012.2	Giáo dục thể chất 3 (Võ thuật 2)			2			2					

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
38	TC2.1.013.2	Giáo dục thể chất 3 (Điền kinh 2)			2			2					
39	KT2.1.002.3	Kinh tế vĩ mô		(**)	3				3				
*	<b>Học phần tự chọn cơ sở của ngành chính (02 học phần – 04 TC):</b>												
40	KT2.1.020.2	Kinh tế quốc tế			2								
41	KT2.1.021.2	Thị trường chứng khoán			2			2					
42	KT2.1.045.2	Tin học ứng dụng (ITCLT; ITCTH)			2								
43	KT2.1.022.2	Thuế Nhà nước			2								
44	KT2.1.046.2	Phương pháp nghiên cứu khoa học			2				2				
45	KT2.1.009.2	Pháp luật kinh tế	LL2.1.007.2	(**)	2				2				
46	LL2.1.004.3	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	LL2.1.003.2	(**)	3				3				
47	KT2.1.007.3	Nguyên lý thống kê	TN2.1.108.3		3				3				
48	KT2.1.013.3	Kế toán quản trị	KT2.1.005.3	(**)	3					3			
49	KT2.1.014.3	Kế toán tài chính 2	KT2.1.012.3		3					3			

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
50	KT2.1.015.2	Tài chính công	KT2.1.008.3	(**)	2					2			
51	KT2.1.017.2	Tiếng Anh chuyên ngành 1	NN2.1.003.2	(**)	2					2			
*	<b>Học phần tự chọn kiến thức chuyên ngành (03 học phần – 06 TC):</b>												
52	KT2.1.031.2	Kế toán công ty	KT2.1.005.3	2									
53	KT2.1.032.2	Thanh toán quốc tế		2									
54	KT2.1.033.2	Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp		(**)	2					2			
55	KT2.1.034.2	Nghiệp vụ ngân hàng thương mại			2				2				
56	KT2.1.035.2	Tiếng Anh chuyên ngành 2	NN2.1.003.2		2						2		
57	KT2.1.040.2	Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa	KT2.1.005.3		2						2		
58	KT2.1.006.3	Kinh tế lượng	KT2.1.109.3		3						3		
59	KT2.1.024.3	Kế toán hành chính sự nghiệp	KT2.1.005.3		3						3		
60	KT2.1.035.2	Tiếng Anh chuyên ngành 2	NN2.1.003.2		2						2		
61	KT2.1.026.3	Kế toán tài chính 3	KT2.1.014.3		3						3		

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
62	KT2.1.016.2	Lý thuyết kiểm toán	KT2.1.005.3		2						2		
63	KT2.1.019.3	Kế toán thuế	KT2.1.005.3; KT2.1.022.2		3							3	
64	KT2.1.027.2	Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ	KT2.1.005.3		2							2	
65	KT2.1.028.3	Kiểm toán báo cáo tài chính	KT2.1.016.3; KT2.1.026.3		3							3	
66	KT2.1.029.3	Phân tích hoạt động kinh doanh	KT2.1.008.3; KT2.1.026.3		3							3	
67	KT2.1.030.3	Kế toán máy	KT2.1.026.3		3							3	
68	KT2.1.036.3	Thực hành kế toán doanh nghiệp	KT2.1.026.3		3								3
69	KT2.1.037.2	Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp	KT2.1.024.3		2								2
70	KT2.1.038.4	Thực tập tốt nghiệp			4								4
71	KT2.1.039.6	Khóa luận tốt nghiệp; hoặc học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp			6								6
*	<b>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (03 học phần – 06 TC):</b>												
72	KT2.1.025.2	Kế toán doanh nghiệp xây lắp	KT2.1.005.3		2								

STT	Mã học phần	Tên học phần	Điều kiện		Tổng TC	Số TC trong học kì							
			Tiên quyết	Song hành		HK1	HK2	HK3	HK4	HK5	HK6	HK7	HK8
73	KT2.1.041.2	Kế toán ngân hàng thương mại	KT2.1.005.3		2								
74	KT2.1.042.2	Kế toán quốc tế	KT2.1.005.3		2								
75	KT2.1.043.2	Kế toán ngân sách và tài chính xã	KT2.1.005.3		2								
76	KT2.1.044.2	Quản trị tài chính doanh nghiệp	KT2.1.011.2		2								
		<b>Tổng cộng</b>			<b>120</b>	<b>15</b>	<b>18</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>12</b>	<b>15</b>	<b>14</b>	<b>15</b>

**Ghi chú:** - Các học phần có dấu (\*\*) trên cột “Điều kiện song hành” là các học phần bố trí học ghép;

- Các học phần viết chữ “**Nghiêng**” là các học phần tự chọn.

## **9. Mô tả học phần**

### **9.1. Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2 (5 TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nội dung học phần Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin được thực hiện theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp những nội dung cơ bản trong hệ thống lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về các vấn đề: Thế giới quan và phương pháp luận triết học; học thuyết kinh tế về phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội.

### **9.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 2

Nội dung học phần Tư Tưởng Hồ Chí Minh Theo hướng dẫn Quyết định 52/2008/QĐ-BGDĐT về chương trình các môn Lý luận chính trị trình độ đại học, cao đẳng dùng cho sinh viên khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh do Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành. Học phần cung cấp những kiến thức có tính hệ thống về tư tưởng, đạo đức, giá trị văn hoá Hồ Chí Minh; tiếp tục cung cấp những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin; người học có những hiểu biết về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam cho hành động của Đảng và cách mạng Việt Nam, góp phần xây dựng nền tảng đạo đức con người mới.

### **9.3. Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tư tưởng Hồ Chí Minh

Nội dung học phần Đường lối cách mạng của Đảng cộng sản Việt Nam Theo Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT ngày 18/9/2008 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình các môn Lý luận chính trị dùng cho sinh viên các trường đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Học phần cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng từ khi thành lập Đảng đến nay, đặc biệt là trong thời kỳ đổi mới.

### **9.4. Tiếng Anh 1 (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp cho sinh viên (SV) những kiến thức cơ bản của tiếng Anh về các mặt ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; SV được rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ - nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi thông tin, hiểu được thông tin về cá nhân, gia đình, các hoạt động hàng ngày, sở thích, sự việc trong quá khứ, kế hoạch tương lai, ....

Kết thúc học phần, SV có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A1

### **9.5. Tiếng Anh 2 (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 1

Học phần tiếp tục cung cấp cho SV những kiến thức của tiếng Anh ở các bình diện ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ- nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi thông tin, hiểu được thông tin về sở thích cá nhân, sự nghiệp, công việc, nghề nghiệp, trải nghiệm trong cuộc sống...

Kết thúc học phần, SV có trình độ tiếng Anh tương đương đầu Bậc A2.

### **9.6. Tiếng Anh 3 (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 2

Học phần tiếp tục cung cấp cho SV những kiến thức nâng cao của tiếng Anh về ngữ âm, từ vựng, ngữ pháp; rèn luyện, hình thành các kỹ năng ngôn ngữ- nghe, nói, đọc, viết, có thể trao đổi, hiểu được thông tin về các sự kiện trong cuộc sống, đánh giá, nhận xét, trình bày quan điểm về các vấn đề xã hội, lịch sử, văn hóa, ...

Kết thúc học phần, SV có trình độ tiếng Anh tương đương Bậc A2.

### **9.7. Toán cao cấp (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về:Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, hàm số nhiều biến số, phép tính tích phân của hàm số một biến số, tích phân kép, phương trình vi phân và chuỗi số

### **9.8. Xác suất - Thống kê (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Toán cao cấp

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lý thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.

### **9.9. Tin học đại cương (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về tin học như: Hệ thống máy tính, các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu,... Khai thác một số phần mềm ứng dụng như: Microsoft Word, Microsoft Excel, Microsoft Power Point và hướng dẫn các thao tác về Internet, Email, ...

### **9.10. Pháp luật đại cương (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật, là cơ sở để sinh viên tiếp tục nghiên cứu học phần Pháp luật kinh tế.

### **9.11. Giáo dục thể chất (7TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về lý luận và phương pháp giáo dục thể chất; một số kiến thức cơ bản về Y - Sinh học Thể dục, thể thao; chạy cự li ngắn; cự li trung bình; những động tác, kỹ thuật cơ bản của môn thể thao (Bóng đá, bóng chuyền, bóng bàn, cầu lông, võ thuật), đặc điểm, ý nghĩa tác dụng của GDTC đối với người tập luyện; hiểu được một số điều luật cơ bản, chiến thuật đơn giản trong các môn thể thao, phương pháp tổ chức thi đấu, trọng tài ... Nhằm phát triển con người toàn diện ( Đức – Trí – Thể - Mỹ );



### **9.12. Giáo dục quốc phòng (8TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh. Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân; bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; xây dựng lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam; kết hợp phát triển kinh tế - xã hội với tăng cường củng cố Quốc phòng - An ninh; nghệ thuật quân sự Việt Nam; những kiến thức cơ bản về phòng chống chiến lược "Diễn biến hòa bình", "Bạo loạn lật đổ" của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam; xây dựng và bảo vệ chủ quyền lãnh thổ, biên giới quốc gia; một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo và đấu tranh phòng chống địch lợi dụng vấn đề dân tộc và tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam. Luyện tập cho người học những kiến thức cơ bản về đội ngũ đơn vị và 3 môn quân sự phối hợp; sử dụng bản đồ địa hình quân sự; giới thiệu một số loại vũ khí bộ binh; thuốc nổ; phòng chống vũ khí hủy diệt lớn; cấp cứu ban đầu vết thương chiến tranh; từng người trong chiến đấu tấn công và phòng ngự; kỹ thuật bắn súng tiểu liên AK.

### **9.13. Kinh tế vi mô (3TC)**

Điều kiện song hành: HP - Toán cao cấp

Học phần nghiên cứu những vấn đề cơ bản của kinh tế vi mô như: cầu, cung, độc quyền, cạnh tranh và tối ưu hóa; tính quy luật, xu hướng vận động của kinh tế vi mô, lý thuyết sản xuất và thị trường sản phẩm, những khuyết tật của kinh tế thị trường. Nghiên cứu những kiến thức kinh tế cơ sở về hành vi của các cá nhân, doanh nghiệp và chính phủ trong một nền kinh tế thị trường. Trên cơ sở đó, để tính toán và phân tích một số mô hình kinh tế cơ bản, giúp cho việc đánh giá, lựa chọn được phương án kinh doanh tối ưu.

### **9.14. Kinh tế vĩ mô (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tài chính – Tiền tệ

Học phần hệ thống những nội dung cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm các chính sách và nguyên lý vận hành nền kinh tế; vai trò điều tiết của Chính phủ trong nền Kinh tế quốc dân như: hoạch định chiến lược kinh tế, xây dựng các chế độ, chính sách kinh tế, tài chính của Nhà nước; đo lường các biến số kinh tế vĩ mô.

### **9.15. Quản trị học (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về hoạt động quản trị trong các tổ chức và doanh nghiệp, tập trung nghiên cứu, phân tích các vấn đề như: Khái niệm, kỹ năng, nguyên tắc, quyết định và các chức năng quản trị (hoạch định, tổ chức, điều khiển, kiểm tra), trên cơ sở đó đi sâu vào quản trị sản xuất tác nghiệp; quản trị nguồn nhân lực, quyết định và xây dựng chiến lược trong kinh doanh.

### **9.16. Nguyên lý thống kê (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Toán cao cấp

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về khoa học thống kê: Mặt lượng, liên hệ mật thiết với mặt chất của các hiện tượng kinh tế - xã hội số lớn, gắn liền với các điều kiện về không gian và thời gian cụ thể. Đồng thời, tập trung nghiên cứu các quá trình điều tra; tổng hợp số liệu thống kê; các phương pháp phân tích thống kê chủ yếu.

### **9.17. Tài chính- Tiền tệ (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức tổng quan về hệ thống tài chính - tiền tệ như: Bản chất, chức năng, chính sách, cấu trúc hệ thống tài chính; xác định các chỉ tiêu kinh tế - tài chính cơ bản (lạm phát, lãi suất, tín dụng, chi phí, giá thành,...) trong nền kinh tế thị trường và một số vấn đề xoay quanh các tổ chức tín dụng trung gian.

### **9.18. Pháp luật kinh tế (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Pháp luật đại cương

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về những quy định pháp luật của Việt Nam, tập trung đi sâu nghiên cứu một số ngành luật trong hệ thống pháp luật liên quan đến hoạt động kinh tế - tài chính; các quy định về hợp đồng kinh tế; giải quyết các tranh chấp, phá sản trong các loại hình doanh nghiệp; đơn vị hành chính sự nghiệp và các tổ chức kinh tế khác.

### **9.19. Marketing căn bản (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Kinh tế vi mô

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về Marketing, vai trò, chức năng của thị trường; phương pháp nghiên cứu (các quy luật kinh tế thị trường, tính quy luật nhu cầu thị trường); phân tích thị trường; hành vi mua hàng và nhu cầu của người tiêu dùng; xây dựng các chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, xúc tiến, yểm trợ nhằm đạt được hiệu quả tối ưu trong kinh doanh.

### **9.20. Nguyên lý kế toán (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Luật và chuẩn mực kế toán

Học phần trang bị cho người học những nguyên lý chung về kế toán như: Bản chất, đối tượng và các phương pháp hạch toán kế toán. Trên cơ sở đó tập trung đi sâu nghiên cứu những nội dung cơ bản của từng phương pháp kế toán (chứng từ, tài khoản, tính giá và tổng hợp – cân đối kế toán), vận dụng vào việc hạch toán các quá trình kinh tế chủ yếu của đơn vị kế toán; sổ kế toán và các hình thức kế toán; báo cáo kế toán, giúp người học có cái nhìn tổng quan ban đầu về công việc của kế toán và học tập các học phần kế toán chuyên ngành.

### **9.21. Luật và chuẩn mực kế toán (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần nghiên cứu các kiến thức tổng quan về hệ thống các văn bản pháp quy về kế toán (luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán, luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán), khái quát về chuẩn mực kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán.

### **9.22. Tiếng Anh chuyên ngành 1 (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 3

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về chuyên ngành kinh tế, kế toán bằng tiếng Anh, giới thiệu và tăng cường vốn từ tiếng Anh chuyên ngành, hướng dẫn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên để sinh viên tự đọc sách chuyên ngành.

### **9.23. Tài chính công (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tài chính – Tiền tệ

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về quản lý tài chính Nhà nước như: Khái niệm, đặc điểm, chức năng, vai trò và thu, chi tài chính Nhà nước; phương pháp xây dựng dự toán; tổ chức chấp hành và thanh, quyết toán NSNN theo Luật ngân sách.

### **9.24. Thuế Nhà nước (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức chuyên môn về thuế Nhà nước: Lý luận về thuế; hệ thống thuế Việt Nam; khái niệm, đặc điểm cơ bản, phương pháp tính từng loại thuế, các thủ tục đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán từng sắc thuế; công tác kiểm tra, thanh tra và xử lý vi phạm về thuế theo từng luật thuế.

### **9.25. Tiếng Anh chuyên ngành 2 (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tiếng Anh 3

Học phần gồm 06 Unit (06 bài), trang bị cho sinh viên những thuật ngữ, khái niệm cơ bản của Tiếng Anh chuyên ngành trong kinh doanh thương mại, về kế toán, nhân lực, chiến lược, quảng cáo, mua bán, ... Giúp cho sinh viên nâng cao tầm hiểu biết, khả năng đọc, dịch tài liệu chuyên ngành.

### **9.26. Định giá tài sản (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học các mô hình định giá tài sản của doanh nghiệp, các kiến thức cơ bản, nguyên tắc, phương pháp và quy trình về thẩm định giá nói chung và định giá doanh nghiệp nói riêng chủ yếu tại Việt Nam. Đánh giá được hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, trên cơ sở đó xác định được giá trị thị trường của doanh nghiệp.

### **9.27. Kế toán thuế (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Thuế nhà nước; Nguyên lý kế toán

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán các loại sắc thuế hiện hành, bao gồm: Nội dung, nguyên tắc và các phương pháp kế toán chi tiết, kế toán tổng hợp từng loại thuế và lập một số báo cáo thuế chủ yếu theo luật định.

### **9.28. Nghiệp vụ ngân hàng thương mại (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về ngân hàng thương mại trong nền kinh tế thị trường; các hoạt động nghiệp vụ liên quan đến nguồn vốn và quản lý nguồn vốn kinh doanh; tín dụng; ngân quỹ và thanh toán qua ngân hàng, bảo lãnh... của ngân hàng thương mại.

### **9.29. Tin học ứng dụng (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP- Tin học đại cương

Học phần trang bị cho người học những kiến thức tin học được ứng dụng trong hoạt động kinh tế, tài chính, kế toán; chủ yếu sử dụng các hàm Excel để tính toán một số chỉ tiêu kinh tế, kế toán cơ bản; hướng dẫn lập sổ và báo cáo kế toán trên Excel để hoàn thiện quy trình kế toán trong đơn vị theo chế độ kế toán hiện hành.

### **9.30. Thị trường chứng khoán (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức cơ bản về chứng khoán và thị trường chứng khoán: Cơ chế vận hành, nội dung cơ bản về chứng khoán, thị trường chứng khoán sơ cấp và thứ cấp; các công cụ để phân tích và định giá trái phiếu, cổ phiếu và các chỉ số chứng khoán liên quan, từ đó hình thành cơ sở để ra quyết định đầu tư chứng khoán.

### **9.31. Thanh toán quốc tế (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương; các điều kiện thanh toán quốc tế, các thủ tục hải quan, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế phù hợp theo quy định của pháp luật.

### **9.32. Kinh tế lượng (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Xác suất – Thống kê

Học phần trang bị cho người học những nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

### **9.33. Hệ thống thông tin kế toán (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về các khái niệm và các cách thức tổ chức, xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa, đồng thời giới thiệu về các chu trình kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó là cơ sở để có thể tiếp cận được công tác kế toán trong thực tế của doanh nghiệp.

### **9.34. Kinh tế quốc tế (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần giới thiệu tổng quan xu hướng phát triển kinh tế thế giới, thương mại quốc tế; các quan điểm cơ bản của Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại. Đồng thời, đi sâu nghiên cứu những kiến thức cơ bản về thị trường ngoại hối, tỷ giá hối đoái, nội dung của hoạt động hội nhập kinh tế quốc tế và cách thức ghi sổ trong cán cân thanh toán.

### **9.35. Soạn thảo văn bản (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về văn bản nói chung và hệ thống văn bản quản lý hành chính nhà nước nói riêng; những yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; quy trình xây dựng và ban hành văn bản; soạn thảo văn bản hành chính cá biệt; văn bản hành chính thông thường góp phần nâng cao kỹ năng soạn thảo văn bản cho người học, nhằm đáp ứng yêu cầu trong hoạt động thực tế sau này.

### **9.36. Lịch sử các học thuyết kinh tế (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin 1;2

Học phần trang bị một cách có hệ thống những nội dung cơ bản về lịch sử các học thuyết kinh tế, nhằm đáp ứng yêu cầu tìm hiểu về lịch sử phát triển của khoa học kinh tế cho sinh viên,

giới thiệu những quan điểm tư tưởng và học thuyết kinh tế cơ bản qua các thời đại lịch sử, ý nghĩa của từng học thuyết trong xây dựng và phát triển kinh tế thị trường ở Việt Nam.

### **9.37. Phương pháp nghiên cứu khoa học (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Trang bị cho sinh những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học (Những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, Bản chất lôgic của nghiên cứu khoa học, Phương pháp thu thập và xử lý thông tin và Tiến trình thực hiện đề tài).

### **9.38. Kế toán doanh nghiệp xây lắp (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về kế toán doanh nghiệp xây lắp: Khái quát về công tác kế toán của các đơn vị xây lắp; Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở doanh nghiệp xây lắp như: Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

### **9.39. Tài chính doanh nghiệp (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tài chính – Tiền tệ

Học phần trang bị cho người học một cách có hệ thống các nội dung cơ bản về tài chính doanh nghiệp: Khái niệm, đặc điểm, vai trò của tài chính doanh nghiệp; nghiên cứu chi tiết về quản lý, sử dụng, cơ cấu nguồn vốn và dự toán nhu cầu vốn kinh doanh; chi phí sản xuất kinh doanh; giá thành sản phẩm; doanh thu, lợi nhuận và các quyết định đầu tư dài hạn của doanh nghiệp.

### **9.40. Kế toán quản trị (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần trang bị cho người học về hoạt động nội bộ của doanh nghiệp; mối quan hệ giữa kế toán chi phí với kế toán tài chính, kế toán quản trị. Trên cơ sở đó tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản như: Xác định chi phí sản xuất kinh doanh; giá thành sản phẩm và thực hiện chức năng kiểm soát, phân tích, đánh giá tình hình thực hiện kế hoạch về doanh thu, chi phí, lợi nhuận; lựa chọn thông tin thích hợp cho các quyết định đầu tư; lập dự toán sản xuất, kinh doanh... nhằm phục vụ cho việc điều hành, kiểm tra và ra các quyết định về kinh tế có hiệu lực.

### **9.41. Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Kế toán tài chính 3

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức tổng quan về việc tổ chức sử dụng các phương pháp chuyên môn của hạch toán kế toán, để thực hiện quy trình của công tác kế toán: Tổ chức vận dụng chế độ chứng từ kế toán; hệ thống tài khoản kế toán; hệ thống sổ kế toán; tổ chức thực hiện chế độ báo cáo kế toán và tổ chức bộ máy kế toán, theo chế độ tài chính, kế toán hiện hành.

### **9.42. Kế toán tài chính 1 (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần trang bị cho người học những kiến thức và kỹ năng chuyên môn về trình tự, nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán của một số phần hành kế toán kế toán

tài chính trong doanh nghiệp như: Kế toán vốn bằng tiền; đầu tư ngắn hạn; các khoản phải thu và ứng trước; Kế toán các loại vật tư; tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn.

#### **9.43. Kế toán tài chính 2 (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Kế toán tài chính 1

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên sâu và kỹ năng hạch toán của một số phần hành kế toán tài chính trong doanh nghiệp: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương; Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm; Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.

#### **9.44. Kế toán tài chính 3 (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Kế toán tài chính 2

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về: Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu; Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh của loại hình doanh nghiệp xây lắp; thương mại, dịch vụ và lập các báo cáo tài chính doanh nghiệp.

#### **9.45. Kế toán hành chính sự nghiệp (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản và kỹ năng thực hành về kế toán đơn vị hành chính sự nghiệp: Quản lý và kiểm soát nguồn kinh phí, tình hình sử dụng, chấp hành dự toán thu, chi, thực hiện các tiêu chuẩn, định mức thu, chi tại các đơn vị và thanh, quyết toán kinh phí, theo quy trình của công việc kế toán: Lập chứng từ, xử lý các nghiệp vụ kinh tế, tài chính phát sinh, ghi sổ kế toán và lập các báo cáo kế toán.

#### **9.46. Lý thuyết kiểm toán (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần cung cấp những nội dung kiến thức cơ sở về hoạt động kiểm toán: Bản chất và chức năng của kiểm toán; Đối tượng, một số khái niệm trong kiểm toán; Phương pháp kiểm toán; Trình tự kiểm toán; Tổ chức bộ máy kiểm toán. Từ đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để thực hiện một số công việc cơ bản hoặc tham gia một phần công việc của một cuộc kiểm toán.

#### **9.47. Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về: đặc điểm hoạt động, nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ, nguyên tắc và phương pháp kế toán nghiệp vụ: Mua - Bán hàng hóa trong nước, các nghiệp vụ kinh doanh xuất – nhập khẩu, hoạt động kinh doanh dịch vụ, xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh.

#### **9.48. Kế toán quốc tế (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: Không

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp hạch toán của kế toán quốc tế và đặc biệt là kế toán Mỹ. Cụ thể: Thực hiện được công việc hạch toán cơ bản theo hệ thống kế toán Mỹ; Hoàn thiện chu kỳ kế toán thông qua các bước cơ bản, nhằm xác định được kết quả kinh doanh trong kỳ hạch toán kế toán Mỹ; Lập được

các báo cáo tài chính cơ bản theo hệ thống kế toán Mỹ.

#### **9.49. Toán kinh tế (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Toán cao cấp

Học phần Toán kinh tế đề cập đến việc ứng dụng các công cụ toán học nhằm mô hình hóa và phân tích định lượng các hiện tượng và quá trình diễn ra trong các hoạt động kinh tế. Học phần giới thiệu mô hình toán kinh tế, phân tích so sánh; các mô hình cân bằng và mô hình tối ưu. Vận dụng các thuật toán kinh tế tối ưu cơ bản để giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.

#### **9.50. Kế toán công ty (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các quy trình nghiệp vụ: Thành lập, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu... trong các loại hình công ty trên cơ sở kết hợp chế độ kế toán hiện hành với các quy định pháp lý hiện hành; giải thể và tổ chức lại công ty và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

#### **9.51. Kế toán máy (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Kế toán tài chính 3

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính doanh nghiệp trên máy vi tính; tổ chức công tác kế toán khi áp dụng phần mềm kế toán; thực hành các thao tác khai thác toàn bộ quy trình hạch toán trên phần mềm kế toán chuyên dụng.

#### **9.52. Kiểm toán báo cáo tài chính (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Lý thuyết kiểm toán; Kế toán tài chính 3

Học phần trang bị cho người học những kiến thức chuyên môn về kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán các chu trình và các khoản mục chủ yếu của doanh nghiệp như: Kiểm toán tiền, chu kỳ bán hàng - thu tiền; Kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán; Hàng tồn kho; Tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; Kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự; Chi phí và giá thành; Kiểm toán các thông tin khác trên báo cáo tài chính (báo cáo kế toán). Thủ tục và phương pháp lập báo cáo kiểm toán và thư quản lý cho cuộc kiểm toán.

#### **9.53. Phân tích hoạt động kinh doanh (3TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Tài chính – Tiền tệ; Kế toán tài chính 3

Học phần trang bị cho người học những kiến thức cơ bản về phương pháp, kỹ năng phân tích, đánh giá tình hình và kết quả hoạt động tài chính, sản xuất kinh doanh, tiêu thụ của doanh nghiệp trong nền kinh tế thị trường; các yếu tố ảnh hưởng đến quá trình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp, từ đó chỉ ra các nguyên nhân và đề xuất các biện pháp quản lý, sử dụng có hiệu quả tài sản, vật tư, tiền vốn của đơn vị.

#### **9.54. Thực hành kế toán doanh nghiệp (3 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP- Kế toán tài chính 3

Học phần hướng dẫn người học thực hành hoàn thiện các thao tác cơ bản, nội dung, phương pháp về toàn bộ quy trình của công việc hạch toán kế toán, trên cơ sở dữ liệu thực

hành giả định của một doanh nghiệp sản xuất như: Lập các loại chứng từ; Ghi hệ thống sổ kế toán có liên quan và lập một số báo cáo bắt buộc theo chế độ kế toán hiện hành.

### **9.55. Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Kế toán Hành chính sự nghiệp

Học phần hướng dẫn người học thực hành hoàn thiện các thao tác cơ bản, nội dung, phương pháp về toàn bộ quy trình của công việc hạch toán kế toán, trên cơ sở dữ liệu thực hành giả định của một đơn vị hành chính sự nghiệp như: Lập các loại chứng từ; Ghi hệ thống sổ kế toán có liên quan và lập một số báo cáo bắt buộc theo chế độ kế toán hiện hành.

### **9.56. Kế toán ngân sách xã, phường (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về công tác kế toán ngân sách và tài chính xã: Nội dung, nguyên tắc và các phương pháp hạch toán kế toán một số phần hành kế toán chủ yếu, thuộc lĩnh vực ngân sách, tài chính xã theo luật Ngân sách và chế độ kế toán hiện hành.

### **9.57. Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán; Kế toán tài chính 3

Học phần đi sâu vào nội dung, nguyên tắc và phương pháp hạch toán kế toán theo từng phần hành kế toán áp dụng cho loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa: Lập chứng từ; ghi sổ kế toán tổng hợp, sổ kế toán chi tiết và lập báo cáo kế toán theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

### **9.58. Kế toán ngân hàng thương mại (2TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Nguyên lý kế toán; Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức đặc thù trong hoạt động kế toán ngân hàng thương mại như: Tổ chức công tác kế toán; phương pháp kế toán các loại nguồn vốn và các nghiệp vụ chủ yếu trong hoạt động kinh doanh của ngân hàng thương mại; từ đó xác định được thu nhập, chi phí và kết quả kinh doanh để lập được các báo cáo kế toán theo quy định của chế độ kế toán.

### **9.59. Quản trị tài chính doanh nghiệp (2 TC)**

Điều kiện tiên quyết: HP - Quản trị học

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động; quản lý vốn bằng tiền; quản lý tín dụng thương mại; quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp; các quyết định và phân tích về chi phí đầu tư; phân tích tài chính trong quản lý doanh nghiệp.

## **10. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

- Căn cứ thực hiện chương trình: Luật Giáo dục, Quy chế, kèm theo các Quyết định có hiệu lực của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo; các quy định khác của Nhà nước về lĩnh vực đào tạo hệ vừa làm vừa học; các quyết định của Hiệu trưởng Trường Đại học Tân Trào về đào tạo Đại học, Cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín; chế độ công tác giáo viên, quy định về tiêu chuẩn, quyền hạn, nhiệm vụ và hình thức xử lý đối với cán bộ, giảng viên.



- Chương trình đào tạo trình độ đại học ngành Kế toán hệ vừa làm vừa học được xây dựng trên cơ sở chương trình đào tạo trình độ đại học chính quy theo hệ thống tín chỉ đã được Bộ Giáo dục & Đào tạo phê duyệt (theo quyết định số: 6277/QĐ-BGD&ĐT ngày 31 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục & Đào tạo) và Quyết định của Hiệu trưởng Trường đại học Tân Trào (Quyết định số 1655/QĐ-DHTTr, ngày 01 tháng 9 năm 2015), Quyết định số 471/QĐ-DHTTr, ngày 19 tháng 7 năm 2017 ban hành Quy chế đào tạo trình độ đại học hình thức vừa làm vừa học theo hệ thống tín chỉ), đồng thời tuân thủ theo quy định chương trình khung của Bộ Giáo dục & Đào tạo, có sự tham khảo chương trình đào tạo của một số trường Đại học có uy tín trong nước hiện đang đào tạo ngành Kế toán.

- Chương trình khung trình độ đại học ngành Kế toán hệ vừa làm vừa học được thiết kế theo hướng phát huy tích cực tinh thần chủ động, sáng tạo của người học, tích hợp chuyên môn và nghiệp vụ, tạo điều kiện thuận lợi cho người học sau này ra trường có thể đảm nhiệm tốt những công việc phù hợp với chuyên ngành được đào tạo.

- Khi thực hiện nội dung chương trình, các Phòng, Khoa, Trung tâm, Bộ môn phải thực hiện đúng theo chương trình đào tạo và đề cương chi tiết học phần đã được duyệt. Nếu có những nội dung cần thay đổi, phải đề nghị Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Các Khoa, Trung tâm, Bộ môn xây dựng đầy đủ, đảm bảo chất lượng hệ thống đề cương bài giảng, ngân hàng dữ liệu, để tạo điều kiện cho tất cả các học phần tổ chức giảng dạy theo hướng tích cực hóa các hoạt động của người học, đặc biệt là hướng dẫn người học tự đọc, tự nghiên cứu tài liệu. Đối với các học phần lý thuyết, cần tổ chức việc dạy và học theo yêu cầu phát huy tính chủ đạo của người dạy, tính chủ động, tích cực của người học. Cần phải đảm bảo các điều kiện tối thiểu: tài liệu, giáo trình, thiết bị dạy học. Tăng cường hoạt động tự nghiên cứu và hình thức giao nhiệm vụ cho người học và tổ chức học tập, hoạt động theo nhóm.

- Kế hoạch đào tạo và phân công giảng viên lên lớp ở từng năm học, chi tiết cho từng học kỳ và thời khóa biểu hàng tuần, phải được bố trí hợp lý về chuyên môn, theo đặc thù của ngành, của từng đơn vị và phải được Ban Giám hiệu duyệt trước khi thực hiện.

- Toàn bộ chương trình được thực hiện trong 4 năm, mỗi năm học được chia thành 2 học kỳ, mỗi học kỳ thực hiện từ 12 – 18 tuần (theo kế hoạch tiến độ). Có thể tổ chức học kỳ phụ trong kỳ nghỉ hè nếu xét thấy cần thiết.

- Quy định thực hiện các học phần:

+ Các học phần lý thuyết học tại lớp: không quá 30 tiết/tuần, được chia thành các phần: Lý thuyết, bài tập, thảo luận, kiểm tra, thực hành môn học.

+ Học phần thực tập: thời gian không quá 40 giờ/tuần.

+ Mỗi tiết học là 50 phút.

- Hình thức tuyển sinh: Theo quy định chung của Bộ Giáo dục & Đào tạo và của Trường Đại học Tân Trào.

**HIỆU TRƯỞNG**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**TS. Nguyễn Bá Đức**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Toán cao cấp

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Dương Thị Hồng Hải.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên
- Kỹ thuật và Công nghệ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0914.060.856 - Email: [anphuong.cd@gmail.com](mailto:anphuong.cd@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích toán học; Đại số và lý thuyết số; Đại số tuyến tính; Toán Tiểu học - Mầm non; Toán THCS.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên
- Kỹ thuật và Công nghệ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979 409 679 - Email: [maihiencdtq@gmail.com](mailto:maihiencdtq@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Toán cao cấp.
- Mã học phần: TN2.1.108.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25 tiết.
  - + Bài tập trên lớp: 20 tiết.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Toán

+ Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật – Công nghệ.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu và nắm được các kiến thức cơ bản về giải tích, đại số tuyến tính làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

- Về kỹ năng: Sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của giải tích và đại số tuyến tính như: Tính định thức, giải hệ phương trình tuyến tính, tìm đạo hàm riêng, tìm cực trị của hàm hai biến, tính tích phân kép, giải phương trình vi phân.

- Về thái độ: Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong học tập, nghiên cứu.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính, hàm số nhiều biến số, phép tính tích phân của hàm số một biến số, tích phân kép, phương trình vi phân và chuỗi số

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Ma trận, định thức, hệ phương trình tuyến tính</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm mở đầu về ma trận 1.1.1. Các khái niệm cơ bản về ma trận 1.1.2. Các dạng ma trận 1.2. Định thức 1.2.1. Định nghĩa định thức của ma trận vuông 1.2.2. Các tính chất của định thức 1.2.3. Các ví dụ 1.3. Ma trận 1.3.1. Các phép toán về ma trận 1.3.2. Hạng của ma trận 1.3.3. Ma trận nghịch đảo 1.4. Hệ phương trình tuyến tính 1.4.1. Dạng tổng quát của hệ phương	05	Học học liệu số 1: chương III (các mục 3.1-3.5).  Tham khảo học liệu số 9: chương II, chương III, chương IV và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	trình tuyến tính 1.4.2. Dạng ma trận của hệ phương trình tuyến tính 1.4.3. Hệ Cramer 1.4.4. Hệ phương trình tuyến tính tổng quát 1.4.5. Phương pháp khử Gauss 1.4.6. Hệ phương trình tuyến tính thuần nhất.				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 1: Bài tập chương III từ bài 3.1-3.45 và bài tập trong học liệu số 4: Bài tập chương III (các mục 3.1-3.5). Tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Hàm số nhiều biến số</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	2.1. Tập hợp và ánh xạ 2.1.1. Tập hợp 2.1.2. Ánh xạ 2.2. Hàm số nhiều biến số 2.2.1. Định nghĩa hàm số nhiều biến số 2.2.2. Miền xác định của hàm số nhiều biến số 2.2.3. Giới hạn của hàm số nhiều biến số 2.2.4. Tính liên tục của hàm số nhiều biến số 2.3. Đạo hàm riêng 2.3.1. Đạo hàm riêng 2.3.2. Đạo hàm riêng cấp cao 2.4. Vi phân toàn phần	05	<b>Mục 2.1 :</b> Học học liệu số 1: chương I (các mục 1.1-1.5). Tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.4.1. Định nghĩa 2.4.2. Vi phân cấp cao 2.5. Đạo hàm của hàm số hợp 2.5.1. Đạo hàm của hàm số hợp một biến 2.5.2. Đạo hàm của hàm số hợp hai biến 2.6. Cực trị 2.6.1 Cực trị của hàm số nhiều biến số 2.6.2. Giá trị lớn nhất và nhỏ nhất của hàm số nhiều biến số trong một miền đóng bị chặn.				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương I và các bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 7 : Bài tập chương VI và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	01	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương I và các bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 7 : Bài tập chương VI và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	03	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Tích phân kép</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	3.1. Tích phân hàm một biến số 3.1.1. Tích phân bất định 3.1.2. Tích phân xác định 3.1.3. Tích phân suy rộng 3.2. Tích phân kép 3.2.1. Khái niệm tích phân kép 3.2.2. Cách tính tích phân kép	05	Học học liệu số 2: Chương 6 (các mục 6.1-6.6), chương 7 (các mục 7.1-7.9). Học học liệu số 3: chương III (mục 3.2). Tham các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.3. Đổi biến số trong tích phân kép 3.2.4. Ứng dụng của tích phân kép.				
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương III, làm bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương III. Tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Phương trình vi phân</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	4.1. Phương trình vi phân cấp một. 4.1.1. Đại cương về phương trình vi phân cấp một 4.1.2. Phương trình vi phân với biến số phân li 4.1.3. Phương trình vi phân thuần nhất 4.1.4. phương trình vi phân tuyến tính cấp một 4.1.5 phương trình vi phân toàn phần.	03	Học học liệu số 3: Chương V (các mục 5.1.1, 5.1.3, 5.1.4, 5.1.5, 5.1.7). Tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	4.2. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính với hệ số không đổi 4.2.1. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính thuần nhất với hệ số không đổi 4.2.2. Phương trình vi phân cấp hai tuyến tính không thuần nhất với hệ số không đổi	02	Học học liệu số 3: Chương V (các mục 5.2.1-5.2.4). Tham khảo học liệu số 12 : chương XV và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương V, làm bài tập trong học liệu số 6 : Bài tập chương V và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 5. Chuỗi số</b>	<b>09</b>			
Lý thuyết	5.1. Đại cương về chuỗi số 5.1.1. Định nghĩa 5.1.2. Điều kiện cần của chuỗi số hội tụ 5.1.3. Một số tính chất đơn giản của chuỗi số hội tụ 5.2. Chuỗi số dương 5.2.1. Các định lý so sánh 5.2.2. Quy tắc D'Alembert 5.2.3. Quy tắc Cauchy 5.2.4. Quy tắc tích phân 5.3. Chuỗi có số hạng với dấu bất kỳ 5.3.1. Hội tụ tuyệt đối. Bán hội tụ 5.3.2. Chuỗi số đan dấu.	05	Học học liệu số 2: Chương 8 (các mục 8.1-8.3). Tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Làm bài tập trong học liệu số 2: Bài tập chương 8. Tham khảo bài tập học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2002), *Toán học cao cấp tập một*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[2] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2008), *Toán học cao cấp tập hai*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[3] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2002), *Toán học cao cấp tập ba*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội

[4] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2001), *Bài tập toán cao cấp tập một*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[5] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2001), *Bài tập toán cao cấp tập hai*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[6] Nguyễn Đình Trí (chủ biên), Tạ Văn Đĩnh, Nguyễn Hồ Quỳnh (2001), *Bài tập toán cao cấp tập ba*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

## 6.2. Tài liệu tham khảo

[7] Nguyễn Xuân Liêm (1998), *Giải tích tập một*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[8] Nguyễn Xuân Liêm (2001), *Giải tích tập hai*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[9] Hoàng Xuân Sính, Trần Phương Dung (2001), *Bài tập đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[10] Lê Đình Thịnh, Phan Văn Hạp, Hoàng Đức Nguyên (1997), *Đại số tuyến tính*, Nhà xuất bản Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	2		1		3	3	9
3			3		3	3	9
4	3				3	3	9
5	2		1		3	3	9
6		1	2		2	4	9
7	3				3	3	9
8	2		1		4	2	9
9			3		2	4	9
10	3				3	3	9
11	2		1		4	2	9
12			3		3	3	9
13	3				3	3	9
14	2		1		3	3	9
15			3		3	3	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>1</b>	<b>19</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, bảng...

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.



## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1: (2 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 2: (2 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 3: (2 điểm). Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 4: (2 điểm). Câu 5: Với nội dung thuộc tín chỉ 3, chương 5: (2 điểm).	120 phút	5	

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Dương Thị Hồng Hải**

**ThS. Mai Thị Hiền**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

**ThS. Dương Thị Hồng Hải**

**ThS. Nguyễn Thị Hải**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Xác suất - Thống kê

### 1. Thông tin về giảng viên:

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Khổng Chí Nguyễn
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng đào tạo.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng đào tạo. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0916.732.576 - Email: [nguyenkc69@gmail.com](mailto:nguyenkc69@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Đại số tuyến tính; Toán rời rạc; Giải tích toán học; Xác suất và thống kê.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Mai Thị Hiền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên
- Kỹ thuật và Công nghệ.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KH Tự nhiên - Kỹ thuật và Công nghệ. Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0979 409 679 - Email: [maihiencdtq@gmail.com](mailto:maihiencdtq@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Giải tích hàm.

### 2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Xác suất - Thống kê
- Mã học phần: TN2.1.109.3
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 tiết.
  - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 15 tiết.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ.
- Đơn vị phụ trách học phần :
  - + Bộ môn: Toán

+ Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ.

### 3. Mục tiêu của học phần :

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu và nắm được kiến thức cơ bản về xác suất, các công thức tính xác suất, biến ngẫu nhiên, các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, các quy luật phân phối xác suất, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, lí thuyết tương quan hồi quy làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn.

- Về kỹ năng: Sinh viên được rèn luyện tư duy khoa học, kỹ năng phân tích vấn đề, vận dụng các kiến thức đã được trang bị để giải quyết các bài toán cơ bản của xác suất thống kê và một số bài toán thực tế có liên quan.

- Về thái độ: Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực, chủ động trong học tập và nghiên cứu.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần :

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về : Đại số tổ hợp, phép thử và biến cố, các định nghĩa và công thức của xác suất, biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên, một số phân phối xác suất thông dụng, lí thuyết mẫu, ước lượng tham số, kiểm định giả thiết, hồi quy và tương quan.

### 5. Nội dung chi tiết học phần :

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Biến cố ngẫu nhiên và xác suất</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	1.1. Đại số tổ hợp 1.1.1. Hoán vị 1.1.2. Chỉnh hợp 1.1.3. Tổ hợp 1.2. Phép thử và biến cố 1.2.1. Phép thử và biến cố 1.2.2. Các phép toán trên biến cố. 1.3. Các định nghĩa của xác suất 1.3.1. Định nghĩa cổ điển của xác suất 1.3.2. Định nghĩa xác suất theo tần suất 1.3.3. Định nghĩa xác suất hình học 1.4. Các công thức của xác suất 1.4.1. Công thức cộng xác suất 1.4.2. Xác suất có điều kiện. Công	07	Học học liệu số 1: chương 0, chương I. Tham khảo học liệu số 2 : chương I. Tham khảo học liệu số 4: Phần I, chương I và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thức nhân xác suất 1.4.3. Công thức xác suất toàn phần. Công thức Bayes 1.4.4. Công thức xác suất nhị thức.				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập trong học liệu số 1: chương 0, chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : Bài tập phần I, chương I. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : Bài tập chương I và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập. Chuẩn bị bài tập ở nhà, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Biến ngẫu nhiên và các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	2.1. Biến ngẫu nhiên 2.1.1. Định nghĩa 2.1.2. Ví dụ 2.2. Hàm phân phối 2.2.1. Định nghĩa 2.2.2. Ví dụ 2.3. Phân phối rời rạc 2.3.1. Bảng phân phối xác suất 2.3.2. Hàm phân phối xác suất 2.4. Phân phối liên tục tuyệt đối 2.4.1. Định nghĩa 2.4.2. Hàm phân phối xác suất 2.4.3. Hàm mật độ xác suất	04	Học học liệu số 1: Chương II. Tham khảo học liệu số 2 : chương II. Tham khảo học liệu số 4: phần I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	2.5. Các số đặc trưng của biến ngẫu nhiên 2.5.1. Kỳ vọng của biến ngẫu nhiên	05	Học học liệu số 1: Chương II. Tham khảo học liệu		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>2.5.2. Phương sai của biến ngẫu nhiên. Độ lệch chuẩn của biến ngẫu nhiên</p> <p>2.5.3. Trung vị (median).</p> <p>2.5.4. Mốt (mod).</p> <p>2.5.5. Kỳ vọng có điều kiện.</p> <p>2.6. Một số phân phối xác suất thông dụng</p> <p>2.6.1. Phân phối nhị thức</p> <p>2.6.1.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.1.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.2. Phân phối Poisson.</p> <p>2.6.2.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.2.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.3. Phân phối siêu bội</p> <p>2.6.3.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.3.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.4. Phân phối đều</p> <p>2.6.4.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.4.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.5. Phân phối chuẩn</p> <p>2.6.5.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.5.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.6. Phân phối khi bình phương</p> <p>2.6.6.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.6.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p> <p>2.6.7. Phân phối Student</p> <p>2.6.7.1. Định nghĩa</p> <p>2.6.7.2. Các số đặc trưng và ví dụ</p>		<p>số 2 : chương II.</p> <p>Tham khảo học liệu số 4: phần I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.</p>		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	<p>Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương II.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương II.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần I, chương II.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương II, chương IV và tham</p>	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	khảo bài tập trong các học liệu khác.				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phân lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	26	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết.  Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Một số vấn đề về thống kê toán</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Mẫu ngẫu nhiên</p> <p>3.1.1. Khái niệm về mẫu ngẫu nhiên</p> <p>3.1.2. Phương pháp chọn mẫu</p> <p>3.1.3. Sắp xếp số liệu thực nghiệm.</p> <p>3.2. Hàm phân phối mẫu, đa giác tần suất và tổ chức đồ tần suất</p> <p>3.2.1. Hàm phân phối mẫu</p> <p>3.2.2. Đa giác tần suất</p> <p>3.2.3. Tổ chức đồ tần suất</p> <p>3.3. Các số đặc trưng mẫu</p> <p>3.3.1. Trung bình mẫu</p> <p>3.3.2. Phương sai mẫu</p> <p>3.3.3. Hệ số tương quan mẫu</p> <p>3.3.4. Mômen mẫu</p> <p>3.3.5. Trung vị mẫu</p> <p>3.3.6. Mốt (mod)</p> <p>3.4. Ước lượng điểm</p> <p>3.4.1. Định nghĩa ước lượng điểm</p> <p>3.4.2. Ước lượng không chệch</p> <p>3.4.3. Ước lượng vững</p> <p>3.4.4. Phương pháp hợp lý cực đại để tìm ước lượng</p> <p>3.5. Ước lượng khoảng</p> <p>3.5.1. Định nghĩa ước lượng khoảng</p> <p>3.5.2. Khoảng ước lượng của kỳ vọng</p>	06	<p>Học học liệu số 1: Chương IV, chương V.</p> <p>Tham khảo học liệu số 2 : chương VI, chương VII.</p> <p>Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương I, chương II và tham khảo trong các học liệu khác.</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.2.1. Biết phương sai</p> <p>3.5.2.2. Không biết phương sai</p> <p>3.5.3. Khoảng ước lượng của phương sai trong mẫu từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.4. Khoảng ước lượng của hiệu hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.5.5. Khoảng ước lượng của hiệu hai xác suất trong hai dãy phép thử Bernoulli.</p>				
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>3.6. Kiểm định giả thiết</p> <p>3.6.1. Kiểm định về xác suất p trong phân phối nhị thức (tỷ lệ phần trăm)</p> <p>3.6.1.1. Bài toán</p> <p>3.6.1.2. Ví dụ</p> <p>3.6.1.3. Tiêu chuẩn một phía</p> <p>3.6.2. Kiểm định hai xác suất trong phân phối nhị thức</p> <p>3.6.2.1. Bài toán</p> <p>3.6.2.2. Ví dụ</p> <p>3.6.2.3. Tiêu chuẩn một phía</p> <p>3.6.3. Kiểm định về trung bình trong mẫu ngẫu nhiên độc lập từ phân phối chuẩn <math>N(a, \sigma^2)</math></p> <p>3.6.3.1. Trường hợp <math>\sigma</math> đã biết</p> <p>3.6.3.2. Trường hợp <math>\sigma</math> chưa biết</p> <p>3.6.4. So sánh hai trung bình của hai mẫu độc lập từ phân phối chuẩn</p> <p>3.6.4.1. Trường hợp đã biết phương sai</p> <p>3.6.4.2. Trường hợp chưa biết phương sai</p>	04	<p>Học học liệu số 1: Chương VI.</p> <p>Tham khảo học liệu số 2 : chương VIII .</p> <p>Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương III và tham khảo trong các học liệu khác.</p>		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực)	<p>Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương IV, V, VI.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương VI, VII, VIII.</p>	05	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
hành, thực tế...v.v)	Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần II, chương I II, III. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương VI, VII, VIII và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Hồi quy và tương quan</b>	<b>06</b>			
Lý thuyết	4.1. Phân tích hồi quy 4.1.1. Khái niệm hàm hồi quy. 4.1.2. Phương pháp bình phương bé nhất. 4.1.3. Tỉ số tương quan và độ sai dự báo. 4.1.4. Khoảng ước lượng và kiểm định giả thiết về hệ số hồi quy 4.2. Hệ số tương quan 4.2.1. Hệ số tương quan giữa hai đại lượng ngẫu nhiên 4.2.2. Hệ số tương quan riêng	04	Học học liệu số 1: Chương VII. Tham khảo học liệu số 2 : chương IX. Tham khảo học liệu số 4: phần II, chương IV và tham khảo trong các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	Làm bài tập trong học liệu số 1 : chương VII. Tham khảo bài tập trong học liệu số 2 : chương IX. Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 : phần II, chương IV. Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 : chương IX và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	



## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS. TS. Phạm Văn Kiều (2012), *Giáo trình xác suất và thống kê (Dùng cho sinh viên các ngành Sinh học, Nông – Lâm – Ngư nghiệp, Kinh tế và Quản lý kinh tế, Tâm lý – Giáo dục học)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đinh Văn Gắng ((2010), *Lí thuyết xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[3] Đinh Văn Gắng (2001), *Bài tập xác suất và thống kê*, Nhà xuất bản Giáo dục, Hà Nội.

[4] Đào Hữu Hồ (1999), *Xác suất thống kê*, Nhà xuất bản Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	3				3	3	9
3	1		2		3	3	9
4	1		2		3	3	9
5	3				3	3	9
6	3				3	3	9
7	2		1		3	3	9
8		1	2		3	3	9
9	3				3	3	9
10	3				3	3	9
11	3				3	3	9
12	1		2		3	3	9
13			3		3	3	9
14	3				3	3	9
15	1		2		3	3	9
<b>Cộng</b>	<b>30</b>	<b>1</b>	<b>14</b>	<b>0</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1, chương 1: (2 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2, chương 2: (3 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc tín chỉ 3, chương 3: (3 điểm). Câu 4: Với nội dung thuộc tín chỉ 3, chương 4: (2 điểm).	120 phút	05	

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Khổng Chí Nguyên**

**ThS. Mai Thị Hiền**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

**ThS. Dương Thị Hồng Hải**

**ThS. Nguyễn Thị Hải**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tin học đại cương

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Lê Anh Nhật.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng trung tâm Thông tin – Thư viện.
- Địa chỉ liên hệ: Trung tâm Thông tin – Thư viện, ĐH Tân Trào.
- Điện thoại: 0912.844.866; Email [leanhnhat@tuyenquang.edu.vn](mailto:leanhnhat@tuyenquang.edu.vn).
- Các hướng nghiên cứu chính: Khoa học máy tính.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Hồng Dung.
- Chức danh, học hàm, học vị: Cử nhân.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, văn phòng khoa Khoa học Tự nhiên – KH – CN.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Khoa học TN – KH – CN, trường ĐH Tân Trào
- Điện thoại: 0949.198.118; Email: [tranhongdungcdtq@gmail.com](mailto:tranhongdungcdtq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: An toàn bảo mật thông tin.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tin học đại cương.
- Mã học phần: TN2.1.501.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: không.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 19.
  - + Bài tập trên lớp: 11.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn: Tin học.
  - + Khoa: Khoa học TN – KT - CN.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Người học hiểu được các khái niệm cơ bản về máy tính, thông tin, dữ liệu, Internet, hệ điều hành, ...; khai thác một số phần mềm ứng dụng như: soạn thảo văn bản, tính toán trên bảng tính, trình chiếu hội thảo khoa học.

- Về kỹ năng: Người học biết truy cập Internet để tìm kiếm thông tin, trao đổi email, ... Biết sử dụng hệ điều hành, soạn thảo văn bản nói chung và biết ứng dụng trong công việc, tính toán thành thạo trên bảng tính, trình chiếu báo cáo khoa học.

- Thái độ: Người học phải tích cực, chủ động, ham học hỏi, say mê với bộ môn.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này bao gồm 3 phần cơ bản:

Phần I – Kiến thức cơ bản về máy tính: trang bị cho người học một số khái niệm và hiểu biết cơ bản về tin học, hệ thống máy tính, phần mềm, hệ điều hành.

Phần II – Phần mềm ứng dụng: Người học làm quen với phần mềm soạn thảo văn bản được sử dụng rộng rãi nhất hiện nay – MS Word, ngoài ra Người học có thể sử dụng bảng tính MS Excel để tính toán và cuối cùng biết thiết kế những trang trình chiếu cơ bản với MS Powerpoint.

Phần III – Mạng máy tính và Internet: mang đến cho người học kiến thức về mạng máy tính, cơ sở hạ tầng mạng, các thiết bị cần thiết trong mạng máy tính, kết nối Internet và sử dụng một số ứng dụng cơ bản trên Internet.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>					
	<b>Phần I - Kiến thức cơ bản về máy tính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Hệ đếm nhị phân và các phép toán logic. 2. Hệ thống máy tính và các thiết bị liên quan đến máy tính. 3. Phần mềm và giải thuật	4	Học học liệu số 1, 2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Phần II - Phần mềm ứng dụng</b>	<b>20</b>			
	<b>Chương 1 – Soạn thảo văn bản – MS Word</b>	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	1. Các thao tác cơ bản. 2. Các chức năng cơ bản. 3. Thao tác với bảng biểu. 4 Các chức năng nâng cao. 5 In ấn tài liệu. Kiểm tra bài 1.	4	Học liệu số 1, 2, 3	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành ...)	Sinh viên phải soạn thảo văn bản cùng với các xử lý văn bản thành thạo theo yêu cầu	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	16	Sinh viên phải soạn thảo thành thạo một văn bản.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
	<b>Chương 2 - Bảng tính –MS Excel</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	1. Tổng quan về MS Excel. 2. Các kiểu dữ liệu và định dạng dữ liệu. 3. Biểu thức và hàm.	3	Học liệu số 1, 2, 3	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>				
	<b>Chương 2 - Bảng tính –MS Excel (tiếp)</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	4. Biểu đồ. 5. Hoàn thiện và in bảng tính. Kiểm tra bài 2.	1	Học liệu số 1, 2, 3	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v.v)	Sinh viên phải tính toán trên bảng tính thành thạo theo yêu cầu	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy tính	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	
	<b>Chương 3 – Thiết kế trang trình diễn với MS Powerpoint</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1. Giới thiệu Powerpoint.	2	Học liệu số 1, 3	Phòng máy	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2. Thiết kế trang trình diễn. 3. Một số hiệu ứng cho trang trình diễn. 4. Trình chiếu trang trình diễn.				
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên phải soạn thảo slide cùng với các hiệu ứng và trình chiếu thành thạo theo yêu cầu.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức để thiết kế các trang trình diễn.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Phần III – Mạng máy tính và Internet</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1. Khái niệm. 2. Phân loại mạng. 3. Các thiết bị liên quan đến mạng máy tính. 4. Internet 4.1. Khái niệm. 4.2. Kết nối. 4.3. Trình duyệt web. 4.4. Tài nguyên trên Internet. 4.5. Tìm kiếm thông tin. 4.6. Sử dụng Email.	3	Học liệu số 2, 3	Phòng máy	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	Sinh viên phải tìm kiếm dữ liệu, tài liệu trên Internet, đăng ký, nhận gửi email.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng vào thực tế.	Phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để tìm kiếm, khai thác thông tin trên internet.	12	Sử dụng thành thạo các thao tác tìm kiếm khai thác thông tin và gửi thư trên internet, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Tạ Minh Châu (2005), *Giáo trình tin học đại cương*, Nxb ĐH Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.

[2] Lê Tấn Liên (2008), *Tin học cơ sở 2008*, Nxb Hồng Đức, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Việt Thịnh (2010), *Windows, MS Office Internet*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.

[4] Nguyễn Thị Cẩm Vân (2007), *Giáo trình tin học ứng dụng*, Nxb ĐH Sư phạm, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		0		4	0	6
2	2		0		4	0	6
3	2		0		4	0	6
4	1		1		2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	2		0		4	0	6
8	1		1		2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	1	1	0		2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1		1		2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>19</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>38</b>	<b>22</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy: Phòng học có projector, phòng máy tính, máy tính có cài đặt các phần mềm học tập MS Office, có kết nối Internet.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### **9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:**

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}.$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Thực hành	Số lượng câu hỏi: 02; Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: 1 câu, 4 điểm; - Tín chỉ 2: 1 câu, 6 điểm;	60 phút	(Theo yêu cầu của phòng Khảo thí)

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Vũ Thị Khánh Trình**

**ThS. Trần Thị Hồng Dung**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

**ThS. Dương Thị Hồng Hải**

**ThS. Nguyễn Thị Hải**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Pháp luật đại cương

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Hoàng Thị Tuyết Mai
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987846958. Email: maihoang.106@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Quản lý công, Hành chính học, Luật học

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Mai Chinh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Bộ môn Lý luận chính trị
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị, Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 01695076189. Email: maichinh1989@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Chính sách công, Luật học, Hành chính học

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật đại cương
- Mã học phần: LL2.1.007.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 1
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 30 giờ
  - + Thảo luận: 9 giờ (trong quỹ thời gian học lý thuyết)
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn Lý luận chính trị.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: cung cấp cho sinh viên hiểu được những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam làm nền tảng cho việc học, thực hiện pháp luật.

- Về kỹ năng: rèn cho sinh viên có kỹ năng vận dụng kiến thức pháp luật vào cuộc sống để tìm hiểu, nghiên cứu, phân tích các hiện tượng chính trị - pháp lý trong xã hội.

- Thái độ: giáo dục sinh viên có ý thức thực hiện các quy định của pháp luật. Tích cực tuyên truyền, phổ biến pháp luật cho mọi người xung quanh, giúp mỗi cá nhân hình thành ý thức và thói quen xử sự phù hợp với các quy định của pháp luật.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần Pháp luật đại cương cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật; một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam: pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự, pháp luật lao động, pháp luật hình sự và pháp luật tố tụng hình sự, pháp luật hành chính và pháp luật tố tụng hành chính, pháp luật về phòng, chống tham nhũng.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>		
	<b>Phần thứ nhất: Đại cương về nhà nước và pháp luật</b> <b>Chương I. Một số vấn đề cơ bản về nhà nước và nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</b>	<b>4</b>		
Lý thuyết	I. Khái niệm và đặc trưng của nhà nước 1. Khái niệm nhà nước 2. Các dấu hiệu đặc trưng của nhà nước II. Chức năng của nhà nước 1. Khái niệm chức năng của nhà nước 2. Phân loại chức năng của nhà nước III. Hình thức và bộ máy nhà nước 1. Hình thức nhà nước 2. Bộ máy nhà nước IV. Bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 1. Các nguyên tắc tổ chức và hoạt động của bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam 2. Tổ chức và hoạt động của các cơ	3	* Đọc đề cương học phần Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]	Trên lớp

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	quan trọng bộ máy nhà nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương II. Một số vấn đề cơ bản về pháp luật</b>	<b>6</b>		
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm, thuộc tính, hình thức pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm pháp luật</li> <li>2. Thuộc tính cơ bản của pháp luật</li> <li>3. Hình thức pháp luật</li> </ol> <p>II. Quy phạm pháp luật và văn bản quy phạm pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quy phạm pháp luật</li> <li>2. Văn bản quy phạm pháp luật</li> </ol> <p>III. Quan hệ pháp luật</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Khái niệm, đặc điểm quan hệ pháp luật</li> <li>2. Phân loại quan hệ pháp luật</li> <li>3. Nội dung quan hệ pháp luật</li> <li>4. Sự kiện pháp lý</li> </ol> <p>IV. Thực hiện pháp luật, vi phạm pháp luật, trách nhiệm pháp lý</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện pháp luật</li> <li>2. Vi phạm pháp luật</li> <li>3. Trách nhiệm pháp lý</li> </ol>	4	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [3], [4], [5]</p>	Lớp học
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Trên lớp

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn	12	Sau khi nghe giảng lý thuyết, liên hệ các vấn đề thực tiễn, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Phần thứ hai: Đại cương về các lĩnh vực pháp luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam</b> <b>Chương III. Pháp luật dân sự và pháp luật tố tụng dân sự</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	I. Pháp luật dân sự 1. Những quy định chung 2. Những chế định cụ thể III. Pháp luật tố tụng dân sự 1. Các quy định chung 2. Các thủ tục tố tụng	4	Đọc học liệu số [1]  Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề thảo luận, câu hỏi theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật dân sự	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>		
	<b>Chương IV. Pháp luật lao động</b>	<b>4</b>		
Lý thuyết	I. Những vấn đề chung 1. Những vấn đề được quy định trong pháp luật lao động 2. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật lao động Việt Nam II. Những vấn đề cơ bản được điều chỉnh bởi pháp luật lao động 1. Hợp đồng lao động 2. Kỷ luật lao động	3	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật lao động	8	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương V. Pháp luật hình sự và tố tụng hình sự</b>	<b>3</b>		
Lý thuyết	I. Pháp luật hình sự 1. Những vấn đề chung 2. Một số tội phạm trong Bộ luật Hình sự II. Luật Tố tụng hình sự 1. Khái niệm 2. Nhiệm vụ của Luật Tố tụng hình sự 3. Thủ tục giải quyết vụ án hình sự	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [5]	Lớp học
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hình sự	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.
	<b>Chương VI. Pháp luật hành chính và tố tụng hành chính</b>	<b>3</b>		
Lý thuyết	I. Luật hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Hành chính 2. Nội dung cơ bản của Luật Hành chính II. Pháp luật tố tụng hành chính 1. Các vấn đề chung của Luật Tố tụng hành chính 2. Thủ tục giải quyết vụ án hành	2	Đọc học liệu số [1] Tham khảo học liệu số [2], [3]	Lớp học

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	chính			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề.	1	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải quyết bài tập tình huống về luật hành chính	6	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.
	<b>Chương VII. Pháp luật về phòng, chống tham nhũng</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	<p>I. Khái niệm tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Định nghĩa và những đặc trưng cơ bản của tham nhũng</li> <li>Các hành vi tham nhũng theo quy định của pháp luật hiện hành</li> </ol> <p>II. Nguyên nhân và điều kiện của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Nguyên nhân và điều kiện khách quan</li> <li>Nguyên nhân và điều kiện chủ quan</li> </ol> <p>III. Tác hại của tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Tác hại về chính trị</li> <li>Tác hại về kinh tế</li> <li>Tác hại về xã hội</li> </ol> <p>IV. Ý nghĩa và tầm quan trọng của công tác phòng, chống tham nhũng</p> <p>V. Các giải pháp phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Các giải pháp phòng ngừa tham nhũng</li> <li>Các giải pháp phát hiện tham nhũng</li> <li>Xử lý hành vi tham nhũng và tài sản tham nhũng</li> </ol> <p>VI. Trách nhiệm của công dân trong việc phòng, chống tham nhũng</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Trách nhiệm của công dân tham gia phòng, chống tham nhũng</li> <li>Trách nhiệm của công dân trong tổ</li> </ol>	3	<p>Đọc học liệu số [1]</p> <p>Tham khảo học liệu số [2]</p>	

Hình thức TC dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	cáo hành vi tham nhũng 3. Trách nhiệm của sinh viên trong việc tham gia phòng, chống tham nhũng thông qua Ban thanh tra nhân dân, tổ chức mà mình là thành viên.			
Thảo luận	Giảng viên chọn chủ đề	2	Chuẩn bị chủ đề, câu hỏi thảo luận theo yêu cầu của giảng viên.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để liên hệ thực tiễn.	10	Sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ranhững vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà.

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bộ giáo dục và đào tạo (2014), *Giáo trình Pháp luật*, Nxb Đại học Sư phạm, HN.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Các văn bản pháp luật hiện hành.

[3] Nguyễn Văn Động (2012), *Giáo trình Lý luận về Nhà nước và pháp luật*, Nxb Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

[4] Lê Minh Toàn (2013), *Pháp luật đại cương*, Nxb Chính trị Quốc gia

[5] Trường Đại học Luật Hà Nội (2013), *Giáo trình lý luận Nhà nước và pháp luật*, Nxb Công an Nhân dân, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2			0	4		6
2	1			1	4		6
3	2			0	2	2	6
4	2			0	4		6
5	0			2	4		6
6	2			0	4		6
7	1	1		0	3	1	6
8	2			0	4		6
9	1			1	2	2	6
10	2			0	3	1	6
11	0			2	4		6
12	2			0	4		6

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
13	1			1	4		6
14	2			0	4		6
15	0			2	4		21
<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>1</b>		<b>9</b>	<b>60</b>	<b>6</b>	<b>90</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	<b>Câu 1:</b> Nội dung thuộc tín chỉ 1,2 ( 5 điểm) <b>Câu 2:</b> Nội dung thuộc tín chỉ 1, 2 ( 5 điểm)	60 phút	(Theo yêu cầu của Phòng Khảo thí)

Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Hoàng Thị Tuyết Mai**

**ThS. Nguyễn Mai Chinh**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**ThS Trần Thị Mỹ Bình**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kinh tế vi mô

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế vi mô
- Mã học phần: KT2.1.001.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp (Song hành)
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35 tiết
  - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 10 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: KT&QTKD

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề cơ bản của kinh tế học; quan hệ cung cầu trên thị trường; hành vi ứng xử của người tiêu dùng đạt mục tiêu tối đa hoá lợi ích với ngân sách có hạn; lý thuyết sản xuất và thị trường sản phẩm.

- Về kỹ năng:

+ Tính toán các chỉ tiêu kinh tế cơ bản về cung cầu, độ co giãn cung – cầu,....

+ Làm được các bài tập, vẽ đồ thị và phân tích các mô hình kinh tế

- Về thái độ: Rèn cho sinh viên các kỹ năng tính toán, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; tôn trọng giảng viên giảng dạy môn học; tự tin vào năng lực bản thân sau khi ra trường.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kinh tế học, giúp sinh viên có cái nhìn tổng quan về kinh tế học, hiểu lý thuyết cầu - cung, độ co giãn, lý thuyết lợi ích, sản xuất - chi phí - lợi nhuận, cấu trúc thị trường, thị trường lao động và những thất bại của thị trường.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 1: Tổng quan về kinh tế học</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu tổng quan về kinh tế học 1.1.1. Kinh tế học và nền kinh tế 1.1.2. Các bộ phận của kinh tế học 1.2. Nội dung và phương pháp nghiên cứu 1.2.1. Nội dung của kinh tế vi mô 1.2.2. Phương pháp nghiên cứu kinh tế học vi mô 1.3. Lý thuyết lựa chọn kinh tế 1.3.1. Quy luật khan hiếm 1.3.2. Chi phí cơ hội 1.3.3. Quy luật chi phí cơ hội tăng dần 1.3.4. Đường giới hạn khả năng sản xuất 1.3.5. Phân tích cận biên	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.3); - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung của tuần 1.	Lớp học
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 1. - Thảo luận nội dung chương 1.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập,	Lớp học. Ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
			nội dung thảo luận	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	<b>Chương 2: Lý thuyết cung cầu</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	2.1. Cầu 2.1.1. Khái niệm 2.1.2. Tác động của giá tới lượng cầu 2.1.3. Tác động của các yếu tố khác tới cầu 2.1.4. Hàm cầu 2.1.5. Tổng hợp các đường cầu 2.2. Cung 2.2.1. Khái niệm 2.2.2. Tác động của giá tới lượng cung 2.2.3. Tác động của các yếu tố khác đến cung 2.2.4. Hàm cung 2.2.5. Tổng hợp các đường cung 2.3. Cân bằng cung cầu 2.3.1. Trạng thái cân bằng cung cầu 2.3.2. Sự điều chỉnh của thị trường 2.3.3. Sự thay đổi trạng thái cân bằng 2.3.4. Tác động của sự can thiệp của chính phủ	4	- Đọc học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.3); - Nghiên cứu đề cương môn học - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 2. - Thảo luận nội dung chương 2.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 3: Độ co giãn</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	3.1. Độ co giãn của cầu 3.1.1. Co giãn của cầu theo giá 3.1.2. Độ co giãn chéo 3.1.3. Độ co giãn của cầu theo thu nhập 3.2. Độ co giãn của cung theo giá	4	- Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.2) - Nghiên cứu đề cương môn học - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 3. - Thảo luận nội dung chương 3.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 4: Lý thuyết lợi ích</b>	<b>9</b>		
Lý thuyết	4.1. Những vấn đề chung 4.1.1. Tiêu dùng 4.1.2. Hộ gia đình 4.1.3. Mục tiêu của người tiêu dùng	7	- Nghiên cứu đề cương môn	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	4.1.4. Hạn chế ngân sách của người tiêu dùng 4.1.5. Lý thuyết tiêu dùng 4.2. Lý thuyết lợi ích 4.2.1. Các giả định 4.2.2. Lợi ích, tổng lợi ích và lợi ích cận biên 4.2.3. Quy luật lợi ích cận biên giảm dần 4.2.4. Lợi ích cận biên và đường cầu 4.2.5. Thặng dư tiêu dùng 4.3. Lựa chọn sản phẩm và tiêu dùng tối ưu 4.3.1. Cân bằng của người tiêu dùng 4.3.2. Tối đa hóa lợi ích 4.4. Phân tích Bảng quan; Ngân sách		học - Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.3). - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra.	- Bài tập chương 4. - Thảo luận nội dung chương 4.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	18	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 5: Sản xuất - Chi phí - Lợi nhuận</b>	<b>6</b>		
Lý thuyết	5.1. Lý thuyết sản xuất 5.1.1. Các khái niệm 5.1.2. Sản xuất với một đầu vào biến đổi 5.2. Lý thuyết chi phí 5.2.1. Các chi phí về tài nguyên 5.2.2. Chi phí kinh tế và chi phí tính toán 5.2.3. Chi phí ngắn hạn 5.3. Lợi nhuận 5.3.1. Khái niệm và công thức tính 5.3.2. Lợi nhuận kinh tế và lợi nhuận tính toán	5	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	5.3.3. Nguyên tắc tối đa hóa lợi nhuận			
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 5. - Thảo luận nội dung chương 5.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập. Chuẩn bị nội dung thảo luận	12	Vận dụng lý thuyết để giải bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 6: Cấu trúc thị trường</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	6.1. Các loại thị trường 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Phân loại thị trường 6.2. Cạnh tranh hoàn hảo 6.2.1. Những đặc điểm của cạnh tranh hoàn hảo 6.2.2. Sản lượng của hãng cạnh tranh 6.2.3. Xác định lợi nhuận 6.2.4. Đường cung của một hãng cạnh tranh và của thị trường 6.2.5. Điểm đóng cửa sản xuất 6.2.6. Thặng dư sản xuất 6.3. Độc quyền 6.3.1. Những đặc điểm của thị trường độc quyền 6.3.2. Những nguyên nhân dẫn đến độc quyền 6.3.3. Đường cầu và đường doanh thu cận biên trong độc quyền 6.3.4. Sản lượng độc quyền 6.3.5. Lợi nhuận độc quyền 6.4. Cạnh tranh độc quyền 6.4.1. Những đặc điểm cơ bản 6.4.2. giá và sản lượng trong cạnh tranh	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.5) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>độc quyền</p> <p>6.5. Độc quyền tập đoàn</p> <p>6.5.1. Những đặc điểm cơ bản</p> <p>6.5.2. Đường cầu gãy khúc trong độc quyền tập đoàn</p> <p>6.5.3. Giá cả kém linh hoạt và doanh thu cận biên</p> <p>6.5.4. Giá của ngành - mục tiêu của độc quyền tập đoàn</p> <p>6.5.5. So sánh độc quyền tập đoàn với cạnh tranh hoàn hảo</p>			
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	<p>- Bài tập chương 6.</p> <p>- Thảo luận nội dung chương 6.</p>	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 7: Thị trường lao động</b>	<b>4</b>		
Lý thuyết	<p>7.1. Cầu lao động</p> <p>7.1.1. Cầu lao động của cá nhân hăng</p> <p>7.1.2. Đường cầu lao động thị trường</p> <p>7.1.3. Sự dịch chuyển của đường cầu lao động</p> <p>7.2. Cung lao động</p> <p>7.2.1. Cung lao động cá nhân</p> <p>7.2.2. Cung lao động của thị trường</p> <p>7.2.3. Sự dịch chuyển của đường cung lao động</p> <p>7.3. Cân bằng trong thị trường lao động</p> <p>7.3.1. Cân bằng thị trường lao động</p> <p>7.3.2. Sự thay đổi trạng thái cân bằng trong thị trường lao động</p>	3	<p>- Nghiên cứu đề cương môn học</p> <p>- Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 7.1-7.3)</p> <p>- Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV</p>	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 7. - Thảo luận nội dung chương 7.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc trước lý thuyết bài giảng mới; vận dụng các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 8. Những thất bại của thị trường</b>	<b>6</b>		
Lý thuyết	8.1. Hoạt động của thị trường 8.2. Các thất bại của thị trường 8.2.1. Ngoại ứng 8.2.2. Hàng hóa công cộng 8.2.3. Cạnh tranh không hoàn hảo 8.2.4. Phân phối thu nhập không công bằng	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 8.1-8.2) - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 8. - Tham khảo trong các học liệu. - Thảo luận nội dung chương 8. - Chuẩn bị nội dung bài sau	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà

## 6. Tài liệu học tập



## 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Vũ Kim Dũng, PGS.TS Phạm Văn Minh (2011), *Giáo trình Kinh tế học vi mô*, NXB Hồng Đức, Hà Nội.

## 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Văn Dân (2011), *Giáo trình kinh tế học vi mô*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[3] PGS.TS. Nguyễn Văn Dân (2011), *Hướng dẫn giải bài tập kinh tế học vi mô*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[4] PGS.TS. Vũ Kim Dũng (2011), *Hướng dẫn thực hành kinh tế học vi mô*, NXB Thời đại, Hà Nội.

[5] ThS. Đỗ Văn Lương (2011), *Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập thực hành kinh tế học vi mô*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				2	4	9
2	1		1	1	2	4	9
3	2		1		2	4	9
4	3				2	4	9
5	2	1			2	4	9
6	3				2	4	9
7	3				2	4	9
8	1		2		2	4	9
9	3				2	4	9
10	2	1			2	4	9
11	3				2	4	9
12	2			1	2	4	9
13	2		1		2	4	9
14	3				2	4	9
15	2	1			2	4	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>5</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>60</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Mức độ: 20% dễ, 60% trung bình, 20% khó. Đề thi gồm 4 câu Câu 1 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3; Câu 2 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3; Câu 3 (2 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3; Câu 4 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1, tín chỉ 2 và tín chỉ 3;	90 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Kim Oanh**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kinh tế vĩ mô

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế học vĩ mô
- Mã học phần: KT2.1.002.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết:
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập, kiểm tra, thảo luận trên lớp: 10
  - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức tổng quát về kinh tế vĩ mô: các khái niệm căn bản về kinh tế vĩ mô, các chính sách kinh tế và những công cụ chủ yếu của từng chính sách được chính phủ vận dụng trong việc điều hành nền kinh tế, các nguyên lý vận hành của nền kinh tế ở mức độ vĩ mô thông qua phân tích một số mô hình kinh tế vĩ mô cơ bản; trang bị cho sinh viên những công cụ và hiểu biết căn bản về chính sách kinh tế vĩ mô trong ngắn hạn và dài hạn; phân tích và giải thích các vấn đề kinh tế tổng thể thường xuyên được đề cập đến trên các phương tiện truyền thông đại chúng.

- Về kỹ năng: Tính toán được các biến số kinh tế vĩ mô, sử dụng được các mô hình phù hợp để giải thích các biến động vĩ mô trong từng trường hợp cụ thể. Lượng hóa được tác động của các chính sách vĩ mô đến đời sống kinh tế.

- Về thái độ: Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu một số khái niệm cơ bản của kinh tế vĩ mô, bao gồm việc đo lường tổng sản lượng và mức giá của nền kinh tế; Các nhân tố quy định tăng trưởng kinh tế, thất nghiệp và lạm phát trong dài hạn, tổng cầu và cân bằng kinh tế vĩ mô, các chính sách điều tiết kinh tế của nhà nước...

### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về kinh tế học vĩ mô</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Kinh tế học là gì? 1.2. Kinh tế học vi mô và kinh tế học vĩ mô 1.3. Một số vấn đề kinh tế vĩ mô then chốt 1.4. Các nhà kinh tế tư duy như thế nào?	3	Học liệu số 1 (mục 1.1-1.4); Học liệu số 3 (mục 1-9)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Đo lường sản lượng và mức giá</b>	<b>4</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Tổng sản phẩm trong nước</p> <p>2.1.1. Định nghĩa GDP</p> <p>2.1.2. Đo lường tổng sản phẩm trong nước</p> <p>2.1.3. GDP danh nghĩa và GDP thực tế</p> <p>2.1.4. Chỉ số điều chỉnh GDP (GDP Deflator – <math>D_{GDP}</math>)</p> <p>2.2. Đo lường chỉ số giá tiêu dùng (CPI)</p> <p>2.2.1. Định nghĩa</p> <p>2.2.2. Xây dựng chỉ số giá tiêu dùng</p> <p>2.2.3. Những vấn đề phát sinh khi đo lường chi phí sinh hoạt</p> <p>2.2.4. So sánh chỉ số điều chỉnh GDP và chỉ số giá tiêu dùng</p> <p>Vận dụng CPI trong thực tiễn: Điều chỉnh các biến số kinh tế theo lạm phát.</p>	3	<p>Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.2);</p> <p>Học liệu số 3, chương 2 (mục 1-3)</p>	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của học liệu số 3 chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Tăng trưởng kinh tế</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Khái niệm và đo lường tăng trưởng kinh tế</p> <p>3.2. Tăng trưởng kinh tế trên thế giới</p> <p>3.3. Các yếu tố quyết định tăng trưởng kinh tế</p> <p>3.3.1. Mục tiêu của tăng trưởng kinh tế</p> <p>3.3.2. Vai trò của năng suất đối với tăng trưởng kinh tế</p> <p>3.3.3. Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế</p> <p>3.3. Cơ sở lý thuyết xác định nguồn lực của</p>	3	<p>Học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.4);</p> <p>Học liệu số 3, chương 11 (mục 1-5)</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	tăng trưởng kinh tế 3.4. Chính sách thúc đẩy tăng trưởng kinh tế 3.4.1. Chính sách khuyến khích tiết kiệm và đầu tư trong nước 3.4.2. Chính sách thu hút đầu tư nước ngoài 3.4.3. Chính sách về vốn nhân lực 3.4.4. Xác định quyền sở hữu tài sản và sự ổn định chính trị 3.4.5. Chính sách mở cửa nền kinh tế 3.4.6. Chính sách kiểm soát tăng dân số 3.4.7. Nghiên cứu và triển khai công nghệ mới				
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Thảo luận nội dung về tăng trưởng kinh tế.	1	Nắm vững nội dung chương 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện,	
	<b>Chương 4</b> <b>Tiết kiệm, đầu tư và hệ thống tài chính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	4.1. Hệ thống tài chính 4.1.1. Trung gian tài chính 4.1.2. Thị trường tài chính 4.2. Thị trường vốn vay 4.2.1. Tiết kiệm và đầu tư 4.2.2. Thị trường vốn vay  4.2.3. Tác động của chính sách đối với tiết kiệm và đầu tư	3	Học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 4	1	Nắm vững nội dung chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5</b> <b>Thất nghiệp</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và đo lường thất nghiệp 5.2. Phân loại thất nghiệp 5.2.1. Thất nghiệp tự nhiên 5.2.2. Thất nghiệp chu kỳ 5.2. Tác động của thất nghiệp 5.2.1. Đối với thất nghiệp tự nhiên 5.2.2. Đối với thất nghiệp chu kỳ	3	Học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.2); Học liệu số 3, chương 9 (mục 4-8)	Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Thảo luận về nội dung thất nghiệp	1	Nắm vững nội dung chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Tổng cầu và tổng cung</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	6.1. Mô hình tổng cầu và tổng cung 6.1.1. Tổng cầu của nền kinh tế (Aggregate Demand – AD) 6.1.2. Tổng cung của nền kinh tế (Aggregate Supply – AS) 6.1.3. Xác định sản lượng và mức giá cân bằng 6.2. Nguyên nhân gây ra biến động kinh tế ngắn hạn và vai trò của các chính sách ổn định 6.2.1. Các cú sốc cầu 6.2.2. Các cú sốc cung	4	Học liệu số 1, chương 6 (mục 6.1-6.2); Học liệu số 3, chương 7 (mục 1-6)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 6	1	Nắm vững nội dung chương 6	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 7</b> <b>Tổng cầu và chính sách tài khóa</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu</p> <p>7.1.1. Đồng nhất thức thu nhập – sản lượng</p> <p>7.1.2. Sản lượng cân bằng</p> <p>7.1.3. Sự dịch chuyển của đường tổng chi tiêu</p> <p>7.1.4. Công thức tính sản lượng cân bằng</p> <p>7.2. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế giản đơn</p> <p>7.2.1. Tiêu dùng</p> <p>7.2.2. Đầu tư</p> <p>7.2.2. Sản lượng cân bằng</p> <p>7.2.3. Số nhân</p> <p>7.3. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế đóng có sự tham gia của chính phủ</p> <p>7.4. Mô hình xác định sản lượng trong nền kinh tế mở</p> <p>7.5. Cách tiếp cận thu nhập – chi tiêu và phân tích tổng cầu – tổng cung</p> <p>7.6. Chính sách tài khóa</p> <p>7.6.1. Chính sách tài khóa chủ động</p> <p>7.6.2. Cơ chế tự ổn định</p> <p>7.6.3. Chính sách tài khóa và ngân sách chính phủ</p>	5	<p>Đọc học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.6);</p> <p>Đọc học liệu số 3, chương 3 (mục 1-6); chương 5 (mục 1-8)</p>	Lớp học.	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 7	1	Nắm vững nội dung chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 8</b> <b>Tiền tệ và chính sách tiền tệ</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>8.1. Khái niệm và đo lường tiền tệ</p> <p>8.1.1. Chức năng của tiền</p>		Học liệu số 1, chương 8 (mục 8.1-	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.1.2. Các loại tiền 8.1.3. Đo lường khối lượng tiền 8.2. Hệ thống ngân hàng và cung tiền 8.2.1. Cơ sở tiền tệ và cung tiền 8.2.2. Hoạt động ngân hàng thương mại và quá trình tạo tiền 8.2.3. Mô hình về cung tiền 8.2.4. Ngân hàng trung ương và các công cụ điều tiết cung tiền 8.3. Lý thuyết ưa thích thanh khoản 8.3.1. Cầu tiền 8.3.2. Cân bằng thị trường tiền tệ 8.4. Tác động của chính sách tiền tệ 8.5. Sự tương tác giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ 8.5.1. Phối hợp giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ 8.5.2. Sự khác nhau giữa chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ	4	8.5); Học liệu số 3, chương 4 (mục 1-5);		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 Chương 8	3	Nắm vững nội dung chương 8	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 9</b> <b>Lạm phát</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm và đo lường 9.1.1. Khái niệm 9.1.2. Đo lường lạm phát 9.1.3. Phân loại lạm phát 9.2. Các nguyên nhân gây ra lạm phát 9.2.1. Lạm phát do cầu kéo 9.2.2. Lạm phát do chi phí đẩy 9.2.3. Lạm phát ỳ 9.2.4. Nghiên cứu tình huống	4	Học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1-9.4); Học liệu số 3, chương 9 (mục 1-3);	Lớp học.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.2.5. Tiền tệ và lạm phát 9.3. Những tổn thất xã hội của lạm phát 9.3.1. Đối với lạm phát được dự tính trước 9.3.2. Đối với lạm phát không được dự tính trước 9.4. Mối quan hệ giữa lạm phát và thất nghiệp				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận về nội dung lạm phát	1	Nắm vững nội dung chương 9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 10</b> <b>Kinh tế vĩ mô của nền kinh tế mở</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	10.1. Cán cân thanh toán 10.2. Tỷ giá hối đoái 10.2.1. Khái niệm và đo lường 10.2.2. Thị trường ngoại hối 10.2. Quản lý tỷ giá hối đoái 10.2.1. Hệ thống tỷ giá hối đoái cố định 10.2.2. Hệ thống tỷ giá hối đoái có quản lý 10.3. Tác động của sự thay đổi tỷ giá hối đoái đến nền kinh tế	3	Học liệu số 1, chương 10 (mục 10.1-10.3); Học liệu số 3, chương 8 (mục 1-7);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2012), *Giáo trình Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động, Hà Nội;

[2]. PGS.TS. Nguyễn Văn Công (2012), *Bài tập Nguyên lý kinh tế vĩ mô*, NXB Lao động, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]. PGS.TS Nguyễn Văn Dân (2010), *Giáo trình Kinh tế học vĩ mô*, NXB Tài chính, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				4	2	9
3	2		1		4	2	9
4	2		1		2	4	9
5	2	1			3	3	9
6	3				4	2	9
7	2		1		4	2	9
8	2		1		4	2	9
9	3				4	2	9
10	2		1		2	4	9
11	3				4	2	9
12	1	1	1		3	3	9
13	2		1		4	2	9
14	2	1			3	3	9
15	3				4	2	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>0</b>	<b>55</b>	<b>35</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 2 câu, mỗi câu 2 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3) Bài tập 2 câu, mỗi câu 3 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3)	90 phút	3

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Kim Oanh**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Marketing căn bản

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Hải Yến
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH&Hợp tác quốc tế, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.457.229; Email: dohaiyentq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Marketing

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Marketing căn bản
- Mã học phần: KT2.1.003.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Kinh tế vi mô
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 07
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế & QTKD

### 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh của doanh nghiệp; nhận dạng nhu cầu và hành vi khách hàng đưa ra các ứng xử của doanh nghiệp phù hợp với thị trường nhằm giành được hiệu quả cao trong kinh doanh và phát triển bền vững.

- Về kỹ năng: Vận dụng thành thạo từng nội dung theo các yêu cầu đặt ra đối với nhà quản trị marketing.

- Về thái độ: Người học hiểu được sự cần thiết của các nội dung học phần gắn với yêu cầu hoạt động nghề nghiệp tương lai, xác định động cơ học tập đúng đắn, nỗ lực hoàn thành tốt các nội dung với mục tiêu và yêu cầu đặt ra.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các nguyên lý hoạt động Marketing và việc vận dụng vào thực tế kinh doanh; các khái niệm về Marketing; công tác nghiên cứu thị trường và hành vi người tiêu dùng; xây dựng chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra Marketing; nghiên cứu chiến lược sản phẩm, chiến lược giá, chiến lược phân phối và hoạt động truyền thông Marketing.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Bản chất của Marketing</b>	<b>1</b>			
Lý thuyết	1.1. Vai trò của Marketing 1.1.1. Sự ra đời của marketing 1.1.2. Các khái niệm cơ bản của Marketing 1.1.3. Vị trí của Marketing trong các hoạt động chức năng cốt yếu của doanh nghiệp 1.2. Quản trị Marketing 1.2.1. Quản trị Marketing là gì? 1.2.2. Các quan điểm quản trị marketing 1.2.3. Quản trị quá trình marketing	1	Học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.2);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập theo yêu cầu của GV.	4	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Hệ thống thông tin và nghiên cứu marketing</b>	<b>2</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Hệ thống thông tin marketing (MIS) 2.1.1. Nguyên nhân dẫn đến sự hình thành hệ thống thông tin marketing 2.1.2. Khái niệm và các bộ phận cấu thành hệ thống thông tin marketing 2.2. Nghiên cứu marketing 2.2.1. Phát hiện vấn đề và hình thành mục tiêu nghiên cứu 2.2.2. Lập kế hoạch nghiên cứu 2.2.3. Thu thập thông tin 2.2.4 Xử lý và phân tích thông tin thu thập được 2.2.5 Báo cáo kết quả nghiên cứu	2	Học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.2); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	10	Nghiên cứu học liệu số 1; 2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Môi trường Marketing</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	3.1. Tổng quan về hệ thống hoạt động marketing và môi trường marketing 3.1.1. Hệ thống hoạt động Marketing 3.1.2. Tổng quan về môi trường marketing của doanh nghiệp 3.2. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing 3.2.1. Các lực lượng bên trong công ty 3.2.2. Các lực lượng bên ngoài công ty 3.3. Tác động của môi trường vĩ mô tới hoạt động marketing 3.3.1. Nhân khẩu 3.3.2. Kinh tế 3.3.3. Tự nhiên 3.3.4. Khoa học kỹ thuật 3.3.5. Chính trị 3.3.6 Văn hóa	2	- Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.3),	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	12	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Hành vi khách hàng</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Thị trường người tiêu dùng và hành vi mua của người tiêu dùng</p> <p>4.1.1. Khái quát về thị trường người tiêu dùng</p> <p>4.1.2. Hành vi mua của người tiêu dùng</p> <p>4.1.3 Những nhân tố cơ bản ảnh hưởng tới hành vi của người tiêu dùng</p> <p>4.1.4 Quá trình thông qua quyết định mua</p> <p>4.2 Thị trường các tổ chức và hành vi của người mua là tổ chức</p> <p>4.2.1 Thị trường và hành vi mua của các doanh nghiệp sản xuất</p> <p>4.2.2 Thị trường hành vi mua của các tổ chức thương mại</p> <p>4.2.3 Thị trường và hành vi mua của các tổ chức nhà nước</p>	3	- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (Mục 4.1-4.2)		
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 4	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	4	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị thị trường</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>5.1 Đo lường và dự báo cầu thị trường</p> <p>5.1.1 Những khái niệm chính trong đo lường và dự báo nhu cầu</p> <p>5.1.2 Ước tính cầu hiện tại</p> <p>5.1.3 Ước tính cầu tương lai</p> <p>5.2 Lựa chọn thị trường mục tiêu</p> <p>5.2.1 Tổng quan về phân đoạn thị trường, lựa chọn thị trường mục tiêu và định vị</p>	2	Học liệu số 1 và các học liệu tham khảo	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.2.2 Phân đoạn thị trường 5.2.3 Lựa chọn thị trường mục tiêu 5.3 Định vị thị trường 5.3.1 Định vị thị trường là gì? 5.3.2 Các hoạt động trọng tâm của chiến lược định vị 5.3.3 Các bước của tiến trình định vị				
Bài tập, kiểm tra	- Kiểm tra giữa kỳ (Bài số 1)	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng thực tế để thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. Chuẩn bị nội dung thảo luận.	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Chiến lược, kế hoạch, tổ chức và kiểm tra marketing</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	6.1 Lập chiến lược và kế hoạch marketing của công ty 6.1.1 Xây dựng chiến lược kinh doanh của công ty theo quan điểm marketing 6.1.2 Lập kế hoạch marketing 6.2 Hệ thống tổ chức marketing 6.2.1 Tổ chức theo chức năng 6.2.2 Tổ chức theo nguyên tắc địa lý 6.2.3 Tổ chức theo mặt hàng sản xuất 6.2.4 Tổ chức marketing theo nguyên tắc thị trường 6.3 Kiểm tra marketing 6.3.1 Kiểm tra việc thực hiện kế hoạch năm 6.3.2 Kiểm tra khả năng sinh lời 6.3.3 Kiểm tra chiến lược	3	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 6 (Mục 6.1-6.3).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	4	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 7: Các quyết định về sản phẩm sản phẩm</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Sản phẩm theo quan điểm Marketing</p> <p>7.1.1. Sản phẩm là gì?</p> <p>7.1.2 Cấp độ các yếu tố cấu thành đơn vị sản phẩm</p> <p>7.1.3 Phân loại sản phẩm/ hàng hóa</p> <p>7.2 Các quyết định về nhãn hiệu sản phẩm</p> <p>7.2.1 Nhãn hiệu và các bộ phận cấu thành</p> <p>7.2.2. Các quyết định có liên quan đến nhãn hiệu</p> <p>7.3 Quyết định về bao gói và dịch vụ sản phẩm</p> <p>7.3.1 Quyết định về bao gói</p> <p>7.3.2 Quyết định về dịch vụ khách hàng</p> <p>7.4 Quyết định về danh mục và chủng loại sản phẩm</p> <p>7.5 Thiết kế và marketing sản phẩm mới</p> <p>7.6 Chu kỳ sống của sản phẩm</p> <p>7.6.1 Chu kỳ sống của sản phẩm là gì?</p> <p>7.6.2 Các giai đoạn trong chu kỳ sống của sản phẩm</p>	3	- Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 7.1-7.6),	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 7	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Các quyết định về giá cả</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>8.1. Những vấn đề chung về giá</p> <p>8.1.1. Giá cả là gì?</p> <p>8.1.2 Chiến lược giá</p> <p>8.2 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định về giá</p> <p>8.3 Xác định mức giá cơ bản</p> <p>8.3.1 Tiến trình xác định mức giá cơ bản</p>	3	- Học học liệu số 1: Chương 6 các mục 8.1-8.4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	8.3.2 Xác định mục tiêu giá 8.3.3 Xác định cầu ở thị trường mục tiêu 8.3.4 Xác định chi phí phục vụ cho việc định giá 8.3.5 Phân tích sản phẩm và giá cả của đối thủ cạnh tranh 8.3.6 Lựa chọn phương pháp định giá 8.3.7 Lựa chọn mức giá cụ thể 8.4 Các chiến lược giá 8.4.1 Xác định giá cho sản phẩm mới 8.4.2 Chiến lược giá áp dụng cho danh mục sản phẩm 8.4.3 Các chiến lược điều chỉnh mức giá cơ bản 8.4.4 Thay đổi giá				
Bài tập, thảo luận	Bài tập chương 8	1	Nắm vững lý thuyết; giải các bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9: Quyết định về phân phối</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	9.1 Bản chất và tầm quan trọng của kênh phân phối 9.2 Cấu trúc kênh 9.2.1 Cấu trúc kênh phân phối 9.2.2 Tổ chức và hoạt động của kênh 9.3 Lựa chọn và quản lý kênh phân phối 9.3.1 Lựa chọn và xây dựng kênh phân phối 9.3.2 Quản lý kênh phân phối 9.4 Quyết định phân phối hàng hóa vật chất 9.4.1 Bản chất của phân phối hàng hóa vật chất 9.4.2 Mục tiêu của phân phối vật chất	2	- Học học liệu số 1: Chương 9 (các mục 9.1-9.5),		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	9.4.3 Các quyết định phân phối vật chất 9.5 Marketing của các doanh nghiệp bán buôn và bán lẻ 9.5.1 Bán lẻ 9.5.2 Bán buôn				
Bài tập, kiểm tra	- Kiểm tra giữa kỳ (Bài số 2)	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng thực tế thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức để giải các bài tập - Giải đáp các câu hỏi ôn tập và làm các bài tập	6	Nghiên cứu học liệu số 1;2 và đưa ra các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 10: Chiến lược xúc tiến hỗn hợp</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	10.1 Khái niệm về xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing 10.1.1 Bản chất của xúc tiến hỗn hợp-truyền thông marketing 10.1.2 Hệ thống truyền thông marketing 10.2 Bản chất của quản trị truyền thông và các bước tiến hành hoạt động truyền thông 10.2.1 Xác định người nhận tin 10.2.2 Xác định phản ứng của người nhận tin 10.2.3 Lựa chọn phương tiện truyền thông 10.2.4 Lựa chọn và thiết kế thông điệp 10.2.5 Chọn lọc những thuộc tính của nguồn tin 10.2.6 Thu nhận thông tin phản hồi 10.3 Xác lập hỗn hợp xúc tiến và ngân sách 10.3.1 Xác lập hệ thống hỗn hợp 10.3.2 Các yếu tố quyết định đến cấu trúc các dạng truyền thông hỗn hợp 10.3.3 Xác định ngân sách cho hoạt động truyền thông	1	- Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 8.1-8.2)		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>10.4 Quảng cáo</p> <p>10.4.1 Xác định mục tiêu quảng cáo</p> <p>10.4.2 Xác định ngân sách quảng cáo</p> <p>10.4.3 Quyết định nội dung truyền đạt</p> <p>10.4.4 Quyết định phương tiện quảng cáo</p> <p>10.4.5 Đánh giá chương trình quảng cáo</p> <p>10.5 Xúc tiến bán</p> <p>10.5.1 Xác định nhiệm vụ của xúc tiến bán hàng</p> <p>10.5.2 Lựa chọn phương tiện xúc tiến bán</p> <p>10.5.3 Soạn thảo, thí điểm và triển khai chương trình xúc tiến bán</p> <p>10.5.4 Đánh giá kết quả của chương trình xúc tiến bán</p> <p>10.6 Tuyên truyền</p> <p>10.6.1 Bản chất của tuyên truyền</p> <p>10.6.2 Những quyết định cơ bản về tuyên truyền</p> <p>10.7 Bán hàng cá nhân</p> <p>10.7.1 Quá trình bán hàng</p> <p>10.7.2 Quản trị bán hàng</p> <p>10.8 Marketing trực tiếp</p> <p>10.8.1 Bản chất của marketing trực tiếp</p> <p>10.8.2 Các quyết định chủ yếu trong marketing trực tiếp</p>				
Bài tập, thảo luận	Thảo luận chương 10	1	Nắm vững lý thuyết; thảo luận vấn đề	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra	- Kiểm tra giữa kỳ (Bài số 3)	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng thực tế để thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS Trần Minh Đạo (2009), *Giáo trình marketing căn bản*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS Trần Văn Khởi (2012), *Đề cương bài giảng Marketing căn bản*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3] TS. Phan Thăng (2007), *Marketing căn bản*, NXB Thống kê, Hà Nội;

[4] Ths. Trần Minh Thắng. CN. Phạm Văn Toàn, CN. Đỗ Minh Ngọc (2012), *Câu hỏi và bài tập Marketing*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	4		6
6	1		1		2	2	6
7	2				4		6
8	1			1	4		6
9	2				4		6
10	1			1	4		6
11	2				2	2	6
12	1		1		4		6
13	1	1			2	2	6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

### **9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	Số lượng câu hỏi: 40 Nội dung: tương ứng tín chỉ 1, 2 Thang điểm: 0,25 điểm/câu	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Hải Yến**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Luật và chuẩn mực kế toán

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [Tranthidien1979@yahoo.com](mailto:Tranthidien1979@yahoo.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378- Email: [ngankim30788@gmail.com](mailto:ngankim30788@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Luật và chuẩn mực kế toán
- Mã học phần: KT2.1.004.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết:
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25
  - + Bài tập (Thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 5
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh



**3. Mục tiêu của học phần:** Sau khi học xong, người học cần:

+ *Về kiến thức:* Trình bày được những kiến thức cơ bản về Luật và Chuẩn mực kế toán.

+ *Về kỹ năng:* Áp dụng được các quy định của Luật và Chuẩn mực kế toán vào hoạt động chuyên môn nghề nghiệp kế toán.

+ *Về thái độ:* Chấp hành các quy định của Luật và Chuẩn mực kế toán trong hoạt động kế toán; Từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu các kiến thức tổng quan về hệ thống các văn bản pháp quy về kế toán (luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán, luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán), khái quát về chuẩn mực kế toán, quản lý nhà nước về kế toán và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về kế toán.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Khái quát về kế toán và pháp luật kế toán Việt Nam</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái quát về kế toán 1.1.1. Khái niệm hạch toán kế toán 1.1.2. Một số khái niệm công tác kế toán 1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán 1.1.4. Yêu cầu của kế toán 1.1.5. Đối tượng của hạch toán kế toán 1.1.6. Nguyên tắc kế toán 1.1.7. Một số quy định chung trong công tác KT 1.2. Hệ thống pháp luật về kế toán 1.2.1. Luật kế toán và các nghị định hướng dẫn thi hành Luật 1.2.2. Chuẩn mực kế toán 1.2.3. Chế độ kế toán và các văn bản hướng dẫn	4	Nghiên cứu học liệu số 1: Luật kế toán	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	8	Nghiên cứu tài liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Luật điều chỉnh nội dung của công tác kế toán</b>	<b>6</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Các quy định của luật về chứng từ kế toán</p> <p>2.2. Các quy định của luật về tài khoản kế toán và sổ kế toán</p> <p>2.3. Các quy định của luật về báo cáo tài chính</p> <p>2.4. Các quy định của luật về hoạt động kiểm tra kế toán</p> <p>2.5. Các quy định của luật về kiểm kê tài sản, bảo quản và lưu trữ tài liệu kế toán</p> <p>2.6. Công việc của kế toán trong trường hợp đơn vị kế toán chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản.</p>	5	Nghiên cứu học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận nội dung chương 2	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, chuẩn bị các vấn đề cần giải đáp	12	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Luật về tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Tổ chức bộ máy kế toán</p> <p>3.2. Địa vị pháp lý của người làm kế toán</p> <p>3.3. Địa vị pháp lý của Kế toán trưởng</p> <p>3.4. Hoạt động kinh doanh dịch vụ kế toán.</p>	3	Nghiên cứu học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận nội dung chương 3; kiểm tra (1 tiết): Các nội dung thuộc TC1.	2	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; đề xuất các vấn đề cần giải đáp	10	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Khái quát về chuẩn mực kế toán</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	4.1. Tổng quan về chuẩn mực kế toán 4.2. Giới thiệu các chuẩn mực kế toán cơ bản 4.2.1. CMKT số 01 – Chuẩn mực chung 4.2.2. CMKT số 02 – Hàng tồn kho. 4.2.3. CMKT số 03 – Tài sản cố định hữu hình. 4.2.4. CMKT số 04 – Tài sản cố định vô hình. 4.2.5. CMKT số 14 – Doanh thu và thu nhập khác.	9	Nghiên cứu học liệu số 2  Các chuẩn mực có liên quan	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng;	20	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Quản lý Nhà nước, xử lý vi phạm trong lĩnh vực kế toán</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	5.1. Quản lý nhà nước về kế toán 5.2. Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán 5.3. Hành vi vi phạm, hình thức và mức xử phạt trong lĩnh vực kế toán	4	Nghiên cứu học liệu số 1, 3	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Kiểm tra: Các nội dung thuộc TC2	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng xử lý tình huống	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	10	Nghiên cứu lý thuyết, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Học liệu bắt buộc

[1] Quốc hội XIII (2015), *Luật Kế toán số 88*, NXB Tài chính.

[2] Bộ Tài chính (2008), *Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam*, NXB LD – XH.

[3] Chính phủ (2013), *Quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập*, ban hành theo ND 105/2013/ND-CP ngày 16/9/2013 của Chính phủ.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[4] Chính phủ (2016), *Quy định chi tiết một số điều của Luật Kế toán số 88/2015*, Ban hành theo Nghị định 174/2016/ND-CP.

[5] Bộ Tài chính (2014), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	1			1	4		6
6	1		1		2	2	6
7	2				4		6
8	1			1	4		6
9	2				4		6
10	1			1	4		6
11	2				2	2	6
12	1		1		4		6
13	1	1			2	2	6
14	2				4		6
15	1	1			4		6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Tài liệu giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; trung bình 60%; khó 20%. - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): 2 câu hỏi, mỗi câu 2 điểm (tương ứng với tín chỉ 1, 2). II. Bài tập: (6 điểm): 2 bài tập, mỗi bài 3 điểm (tương ứng với tín chỉ 1, 2).	90 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nguyên lý kế toán

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD; Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: [bactkt@gmail.com](mailto:bactkt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Diên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên - Thạc sĩ kế toán
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 20- Phường Minh Xuân -T.P Tuyên Quang -Tỉnh Tuyên Quang
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [tranthidien1979@gmail.com](mailto:tranthidien1979@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

### 2. Thông tin về học phần:

- Tên học phần: Nguyên lý kế toán
- Mã học phần: KT2.1.005.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Khoa : Kinh tế & Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Trình bày, giải thích, phân tích được những nguyên lý cơ bản của hạch toán kế toán: Bản chất; đối tượng nghiên cứu và hệ thống các phương pháp chuyên môn (đặc thù) của kế toán; các hình thức kế toán và tổ chức công tác kế toán

- Về kỹ năng: Vận dụng được những nguyên lý cơ bản của hạch toán kế toán để thực hiện một số công việc chủ yếu của kế toán như:

+ Xác định được một số loại chứng từ kế toán, phù hợp với nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;

+ Xử lý được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh: tính giá tài sản; lập định khoản; ghi sổ kế toán theo cách ghi đơn; ghi kép; lập được bảng cân đối tài khoản kế toán và một số báo cáo tài chính bắt buộc;

+ Phân loại được hệ thống sổ kế toán, phù hợp với từng hình thức kế toán; xác định được các mô hình tổ chức bộ máy kế toán chủ yếu.

- Thái độ: Rèn luyện phẩm chất, năng lực và bản chất nghề nghiệp đối với người làm nghề kế toán, quản lý kinh tế - tài chính trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản như: Bản chất, chức năng, vai trò, nguyên tắc, chuẩn mực của hạch toán kế toán. Phân loại tài sản theo kết cấu vốn và nguồn hình thành tài sản; Hệ thống các phương pháp chuyên môn của kế toán; sổ kế toán và các hình thức kế toán; báo cáo kế toán; hình thức tổ chức bộ máy kế toán hiện nay đang áp dụng trong các loại hình doanh nghiệp, đơn vị hành chính sự nghiệp.

### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>TÍN CHỈ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1</b> <b>Bản chất, đối tượng và phương pháp hạch toán kế toán</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Bản chất của hạch toán kế toán 1.1.1. Khái niệm hạch toán kế toán (HTKT) 1.1.2. Tính tất yếu khách quan của HTKT 1.1.3. Vai trò của HTKT trong nền kinh tế 1.1.4. Chức năng hạch toán kế toán 1.1.5. Nhiệm vụ hạch toán kế toán. 1.1.6. Yêu cầu của hạch toán kế toán. 1.1.7. Phân loại hạch toán kế toán. 1.2. Đối tượng của hạch toán kế toán	3	- Học liệu số (1) các mục: 1.1; 1.2; 1.3  - Học liệu (2) chương 1: 1.1; 1.2; 1.3; 1.4;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.2.1. Đối tượng chung của HTKT 1.2.2. Biểu hiện của đối tượng HTKT 1.3. Các phương pháp HTKT 1.3.1. Phương pháp chứng từ 1.3.2. Phương pháp tính giá 1.3.3. Phương pháp tài khoản 1.3.4. Phương pháp tổng hợp – cân đối kế toán		- Học liệu tham khảo (3) - (7);		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi ôn tập lý thuyết và bài tập: Học liệu (3), từ bài số 1 đến bài số 10 (Tr 19; 20; 21) và SBT: Bài số 1; 2; 3 (Tr 1;2).	1	- Kiến thức chương 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng; - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 1	8	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Phương pháp chứng từ kế toán</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Phương pháp chứng từ kế toán 2.1.1. Khái niệm phương pháp chứng từ kế toán 2.1.2. Ý nghĩa của phương pháp chứng từ kế toán 2.2. Chứng từ kế toán 2.2.1. Khái niệm chứng từ kế toán 2.2.2. Ý nghĩa của chứng từ kế toán 2.2.3. Các yếu tố cơ bản của chứng từ 2.2.4. Phân loại chứng từ kế toán 2.2.5. Trình tự luân chuyển chứng từ 2.3. Phương pháp kiểm kê tài sản 2.3.1. Khái niệm kiểm kê tài sản 2.3.2. Phân loại kiểm kê tài sản 2.3.3. Phương pháp kiểm kê tài sản	3	- Học liệu số (1) các mục: 2.1; 2.2; 2.3;  - Học liệu số (2) mục: 3.2  - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Học liệu số 3 + Giải đáp các câu hỏi chương 2 + Làm các bài tập chương 2 (Tr 35 – 39).	1	- Kiến thức chương 2 - Đọc học	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu số (3): Lập một sơ chứng từ kế toán cơ bản: Phiếu thu; phiếu chi; phiếu nhập kho; phiếu xuất kho v.v...</li> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng;</li> <li>- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 2</li> </ul>	8	liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Phương pháp tài khoản kế toán</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>3.1.1. Khái niệm phương pháp tài khoản Kế toán</p> <p>3.1.2. Ý nghĩa của phương pháp tài khoản kế toán</p> <p>3.2. Tài khoản kế toán</p> <p>3.2.1. Khái niệm về tài khoản kế toán</p> <p>3.2.2. Nội dung và kết cấu chung của tài khoản kế toán</p> <p>3.2.3. Nội dung và kết cấu của một số tài khoản kế toán chủ yếu</p> <p>3.2.3.1. Tài khoản phản ánh tài sản</p> <p>3.2.3.2. Tài khoản phản ánh nguồn hình thành tài sản (Tài khoản nguồn vốn)</p> <p>3.2.3.3. Tài khoản phản ánh quá trình và kết quả hoạt động kinh tế</p> <p>3.2.4. Phân loại tài khoản kế toán</p> <p>3.2.4.1. Phân loại tài khoản theo nội dung kinh tế</p> <p>3.2.4.2. Phân loại tài khoản theo công dụng và kết cấu</p> <p>3.2.4.3. Phân loại tài khoản theo mức độ khái quát thông tin phản ánh trong tài khoản</p> <p>3.2.4.4. Phân loại tài khoản theo mối quan hệ với các báo cáo tài chính</p> <p>3.2.5. Hệ thống tài khoản kế toán hiện hành</p> <p>3.2.5.1. Khái niệm hệ thống tài khoản</p>	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu số (1) các mục: 3.1; 3.2; 3.3;</li> <li>- Học liệu số (2) mục: 3.4</li> <li>- Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);</li> </ul>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.5.2. Nội dung hệ thống tài khoản kế toán 3.2.5.3. Những đặc trưng cơ bản của hệ thống tài khoản kế toán hiện hành 3.3. Cách ghi chép vào tài khoản kế toán 3.3.1. Ghi đơn vào tài khoản kế toán 3.3.2. Ghi kép vào tài khoản kế toán 3.3.2.1. Khái niệm ghi kép kế toán 3.3.2.2. Các mối quan hệ kinh tế chủ yếu 3.3.2.3. Định khoản kế toán 3.3.2.4. Nguyên tắc ghi kép 3.3.3. Quan hệ ghi kép giữa tài khoản tổng hợp và tài khoản chi tiết 3.3.4. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán 3.3.4.1. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán tổng hợp 3.3.4.2. Kiểm tra số liệu ghi chép trên tài khoản kế toán chi tiết		- Học liệu số (1) các mục: 3.1; 3.2; 3.3;  - Học liệu số (2) mục: 3.4  - Học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên Lóp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Câu hỏi lý thuyết và bài tập thực hành: Học liệu số (5): 8 câu lý thuyết và các bài tập từ 1 đến 6 (Tr 82 – 87); SBT: từ bài số 4 – 9 (Tr 2 – 5).	2	Kiến thức chương 3	Trên lớp ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 3	14	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Phương pháp tính giá và Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	4.1. Phương pháp tính giá 4.1.1. Ý nghĩa của phương pháp tính giá 4.1.2. Yêu cầu của việc tính giá 4.1.3. Nguyên tắc tính giá 4.1.3.1. Tính giá tài sản phải tuân thủ nguyên tắc		- Học liệu (1) các mục: 4.1; 4.2;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>4.1.3.2. Tính giá một số đối tượng kế toán chủ yếu</p> <p>4.1.4. Trình tự tính giá</p> <p>4.1.4.1. Xác định đối tượng tính giá</p> <p>4.1.4.2. Tập hợp chi phí theo đối tượng tính giá</p> <p>4.1.4.3. Xác định giá trị thực tế của đối tượng tính giá</p> <p>4.1.4.4. Trình tự xử lý và luân chuyển chứng từ kế toán</p> <p>4.2. Kế toán các quá trình kinh doanh chủ yếu</p> <p>4.2.1. Kế toán quá trình mua hàng</p> <p>4.2.1.1. Khái niệm quá trình mua hàng</p> <p>4.2.1.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình mua hàng</p> <p>4.2.1.3. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.2.1.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>4.2.2. Kế toán quá trình sản xuất</p> <p>4.2.2.1. Khái niệm quá trình sản xuất</p> <p>4.2.2.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình SX</p> <p>4.2.2.3. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.2.2.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu</p> <p>4.2.3. Kế toán quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh</p> <p>4.2.3.1. Khái niệm quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh</p> <p>4.2.3.2. Nhiệm vụ kế toán quá trình bán hàng và kết quả kinh doanh</p> <p>4.2.3.3. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.2.3.4. Phương pháp kế toán một số nghiệp vụ kinh tế chủ yếu.</p>	7	<p>- Học liệu số (2) mục: 3.5; 3.6;</p> <p>- Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);</p>		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>- Học liệu số (3): các dạng bài tập:</p> <p>+ Các phương pháp tính giá tài sản</p> <p>+ Kế toán quá trình mua hàng</p> <p>+ Kế toán quá trình sản xuất</p>	3	- Kiến thức chương 4	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	+ Kế toán quá trình tiêu thụ Câu hỏi và bài tập: Học liệu số: (2) từ trang 158 - 164; Học liệu (3) từ trang 46 – 48 và SBT: Từ bài 13 – 19 (Tr 7 – 11).		- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 4	20	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	<b>Chương 5: Phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm và ý nghĩa phương pháp tổng hợp - Cân đối kế toán 5.1.1. Khái niệm phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán 5.1.2. Ý nghĩa của phương pháp tổng hợp - cân đối kế toán 5.2. Hệ thống bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3. Yêu cầu và những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán		- Học liệu (1) các mục: 5.1; 5.2; 5.3; 5.4; 5.5;	Trên lớp	
	5.3.1. Yêu cầu khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.3.2. Những công việc chuẩn bị trước khi lập bảng tổng hợp – cân đối kế toán 5.4. Bảng cân đối kế toán 5.4.1. Khái niệm bảng cân đối kế toán 5.4.2. Nội dung và kết cấu của bảng cân đối kế toán 5.4.3. Tính chất của bảng cân đối kế toán 5.4.4. Nguyên tắc lập bảng cân đối kế toán 5.4.5. Mối quan hệ giữa tài khoản kế toán và bảng cân đối kế toán 5.5. Báo cáo kết quả kinh doanh	4	- Học liệu số (2) mục: 3.5; 3.6;  - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.5.1. Khái niệm báo cáo kết quả k. doanh 5.5.2. Tác dụng của báo cáo kết quả doanh 5.5.3. Nội dung và kết cấu của báo cáo kết quả kinh doanh 5.5.4. Cơ sở số liệu lập báo cáo kết quả kinh doanh 5.5.5. Phương pháp lập báo cáo kết quả kinh doanh				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Học liệu số (2); (3): Lập Bảng cân đối kế toán; Báo cáo kết quả kinh doanh - Câu hỏi và bài tập: Học liệu số (Từ trang 141 – 146. SBT: Từ bài 29 – 37 (Tr 18 – 25)	1	- Kiến thức chương 5 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 5	10		Thư viện; ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 6</b> <b>Sổ kế toán và các hình thức kế toán</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	6.1. Sổ kế toán 6.1.1. Khái niệm về sổ kế toán 6.1.2. Ý nghĩa của sổ kế toán 6.1.3. Các loại sổ kế toán 6.1.4. Quy tắc ghi sổ kế toán 6.1.4.1. Quy tắc mở sổ kế toán 6.1.4.2. Quy tắc ghi sổ kế toán 6.1.4.3. Quy tắc khoá sổ kế toán 6.1.5. Phương pháp sửa sai trong sổ kế toán	8	- Học liệu (1) các mục: 6.1; 6.2; - Học liệu số (2) mục: 5.1; 5.2;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.1.5.1. Phương pháp cải chính 6.1.5.2. Phương pháp ghi bổ sung 6.1.5.3. Phương pháp ghi âm 6.2. Hình thức kế toán 6.2.1. Hình thức “Nhật ký – Sổ cái” 6.2.2. Hình thức “Chứng từ ghi sổ” 6.2.3. Hình thức “Nhật ký chung” 6.2.4. Hình thức “Nhật ký – Chứng từ” 6.2.5. Hình thức kế toán trên máy vi tính		- Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Quy tắc sổ kế toán - Phương pháp sửa chữa sổ kế toán theo quy định của chế độ kế toán. - Quy trình ghi sổ kế toán theo từng hình thức kế toán - Học liệu số (3): Câu hỏi và bài tập	1	- Kiến thức chương 6	Trên lớp;	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 6	18	- Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện; ở nhà	
	<b>Chương 7: Tổ chức công tác kế toán</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.2.1. Ý nghĩa của tổ chức công tác kế toán 7.2.2. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán 7.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán 7.2.1. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán và công tác hạch toán ban đầu 7.2.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán 7.2.3. Tổ chức lựa chọn hình thức kế toán 7.2.4. Tổ chức lập và công khai hệ thống báo cáo kế toán 7.2.5. Tổ chức bộ máy kế toán 7.2.6. Tổ chức thực hiện kiểm tra kế toán	5	- Học liệu (1) các mục: 7.1; 7.2;  - Học liệu số (2) mục: 6.1; 6.2; 6.3;  - Đọc học liệu tham khảo số (3) - (7);	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nội bộ 7.2.7. Tổ chức bồi dưỡng nâng cao trình độ cán bộ kế toán và ứng dụng CNTT trong công tác kế toán.				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận theo các nội dung (Học liệu 2; 3 Từ trang 170 – 180). - Nội dung tổ chức - Hình thức tổ chức bộ máy kế toán	1	- Kiến thức chương 7 - Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng: Phương pháp tài khoản kế toán - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 6	12		Thư viện; ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Trần Thị Kim Anh (2012), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Thống kê, Hà Nội;

[2] PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên (2009), *Giáo trình Nguyên lý kế toán*, NXB Tài chính, Hà Nội

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3]ThS. Nguyễn Thị Bắc (2015), *Bài giảng và Bài tập Nguyên lý kế toán*;

[4] Bộ Tài chính, *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014;

[5]Các tài liệu khác: Luật kế toán, Nghị định, thông tư, các sắc thuế v.v....

[6]Các trang web liên quan : [www.ketoan.com.vn](http://www.ketoan.com.vn).

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2		1	4	2	9

Tuần	Giảng viên lên lớp (Tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (Tiết)		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Ôn tập, Kiểm tra	Bài tập, thực hành, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
2	2		1	4	2	9
3	2		1	4	2	9
4	3			6		9
5	2	1		4	2	9
6	2		1	4	2	9
7	2		1	4	2	9
8	2		1	4	2	9
9	3			6	-	9
10	2	1		4	2	9
11	3			6		9
12	2		1	4	2	9
13	3			6	-	9
14	3			6	-	9
15	2	1		4	2	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>	<b>70</b>	<b>20</b>	<b>135</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của từng học phần;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ các tài liệu cần thiết đáp ứng yêu cầu về học lý thuyết, làm các bài tập trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện; Có thái độ học tập tự giác; tích cực. Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**



Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3);</li> <li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li> <li>- Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm</li> </ul>	60	04

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**ThS. Trần Thị Diên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: trình bày được kiến thức về mô hình hồi quy những mối quan hệ kinh tế cơ bản, hồi quy đơn và hồi quy bội, những khuyết tật của mô hình hồi quy và cách khắc phục.

- Về kỹ năng: lựa chọn và xây dựng được mô hình hồi quy thích hợp trong các trường hợp cụ thể, vận dụng vào phân tích và dự báo kinh tế.

- Về thái độ: có thêm công cụ để phân tích và dự báo các hiện tượng kinh tế, thêm tự tin vào bản thân, từ đó có thái độ đúng đắn trong học tập, hỗ trợ cho chuyên ngành đang theo học.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần bao gồm các nội dung cơ bản về kỹ thuật ước lượng, hiệu chỉnh hồi quy một phương trình, cách phân tích đúng đắn về mặt kỹ thuật cũng như về kinh tế của mô hình, cách thức vận dụng các công cụ phân tích định lượng vào một số vấn đề kinh tế, quản trị kinh doanh cơ bản trên cơ sở sử dụng phần mềm chuyên dùng và cơ sở dữ liệu của Việt Nam.

### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1</b>				
	<b>Mô hình hồi quy hai biến, một vài tư tưởng cơ bản</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	1.1. Phân tích hồi quy 1.2. bản chất và nguồn số liệu cho phân tích hồi quy 1.3. Mô hình hồi quy tổng thể 1.4. Sai số ngẫu nhiên và bản chất của nó 1.5. Hàm hồi quy mẫu.	4	Học liệu số 1 (mục 1.1-1.5);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b>				
	<b>Mô hình hồi quy hai biến, ước lượng và kiểm định giả thuyết</b>	<b>7</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Phương pháp bình phương nhỏ nhất</p> <p>2.2. Các giả thiết cơ bản của phương pháp bình phương nhỏ nhất.</p> <p>2.3. Độ chính xác của các ước lượng bình phương nhỏ nhất.</p> <p>2.4. Hệ số <math>R^2</math> đo độ phù hợp của hàm hồi quy mẫu SRF</p> <p>2.5. Phân bố xác suất của <math>U_1</math></p> <p>2.6. Khoảng tin cậy và kiểm định giả thuyết về các hệ số hồi quy</p> <p>2.7. Kiểm định sự phù hợp của hàm hồi quy. Phân tích hồi quy và phân tích phương sai</p> <p>2.8. Phân tích hồi quy và dự báo</p> <p>2.9. Trình bày kết quả phân tích hồi quy</p> <p>2.10. Thí dụ</p>	4	Học liệu số 1, chương 2 (mục 2.1-2.10)	Lớp học	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của học liệu số 1 chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Hồi quy bội</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Mô hình hồi quy ba biến.</p> <p>3.2. Các giả thiết của mô hình</p> <p>3.3. ước lượng các tham số của mô hình hồi quy bội</p> <p>3.4. Phương sai nhỏ nhất và độ lệch chuẩn của các ước lượng bình phương nhỏ nhất.</p> <p>3.5. Mô hình hồi quy tuyến tính k biến</p> <p>3.6. Ước lượng các tham số OLS</p> <p>3.7. Ma trận hiệp phương sai của <math>\hat{\beta}</math></p> <p>3.8. Các tính chất của ước lượng bình</p>	3	Học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.18);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>phương nhỏ nhất.</p> <p>3.9. Ước lượng hợp lý tối đa</p> <p>3.10. hệ số xác định bội R và hệ số xác định bội đã điều chỉnh <math>\bar{R}^2</math></p> <p>3.11. Ma trận tương quan</p> <p>3.12. Hệ số tương quan riêng phần</p> <p>3.13. Kiểm định giả thuyết và khoảng tin cậy của các hệ số hồi quy riêng</p> <p>3.14. Kiểm định giả thuyết <math>R = 0</math></p> <p>3.15. Hồi quy có điều kiện ràng buộc- Kiểm định F</p> <p>3.16. Dự báo</p> <p>3.17. Thí dụ</p> <p>3.18. Một số dạng hàm hồi quy</p>				
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 3	1	Nắm vững nội dung chương 3	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4</b> <b>Hồi quy với biến giả</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Bản chất của biến giả-mô hình trong đó biến giải thích là biến giả.</p> <p>4.2. Hồi quy với một biến lượng và một biến chất.</p> <p>4.3. Hồi quy với một biến lượng và hai biến chất.</p> <p>4.4. So sánh hai hồi quy</p> <p>4.5. Ảnh hưởng của tương tác giữa hai biến giả</p> <p>4.6. Sử dụng biến giả trong phân tích mùa</p> <p>4.7. Hồi quy tuyến tính từng khúc</p> <p>4.8. Thí dụ</p>	5	Học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.2)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 4	2	Nắm vững nội dung chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>Đa cộng tuyến</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Bản chất của đa cộng tuyến. 5.2. Ước lượng khi có đa cộng tuyến hoàn hảo 5.3. Ước lượng trong trường hợp đa cộng tuyến không hoàn hảo. 5.4. Hậu quả của đa cộng tuyến 5.5. Phát hiện sự tồn tại của đa cộng tuyến. 5.6. Biện pháp khắc phục. 5.7.Thí dụ	3	Học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.2); Học liệu số 3, chương 9 (mục 4-8)	Trên lớp	
Bài tập; kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 5	1	Nắm vững nội dung chương 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Phương sai của sai số thay đổi</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số 6.4. Hậu quả của phương sai sai số thay đổi 6.5. Phát hiện phương sai sai số thay đổi 6.6. Biện pháp khắc phục 6.7. Thí dụ	3	Học liệu số 1, chương 6(mục 6.1-6.7);	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 6	1	Nắm vững nội dung chương 6	Lớp học, ở nhà.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 7</b> <b>Tự tương quan</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	7.1. Nguyên nhân của hiện tượng tự tương quan 7.2. Ước lượng bình phương nhỏ nhất khi có tự tương quan 7.3. Ước lượng tuyến tính không chệch tốt nhất khi có tự tương quan 7.4. Hậu quả của việc sử dụng phương pháp bình phương nhỏ nhất thông thường khi có tự tương quan 7.5. Phát hiện tự tương quan 7.6. Các biện pháp khắc phục 7.7. Thí dụ minh họa và so sánh các phương pháp. Bài tập	3	Học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.7);	Lớp học.	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 7	1	Nắm vững nội dung chương 7	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 8</b> <b>Chọn mô hình và kiểm định việc định dạng mô hình</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	8.1. Các thuộc tính của một mô hình tốt 8.2. Các loại sai lầm chỉ định 8.3. Phát hiện những sai lầm chỉ định. Các kiểm định về sai lầm chỉ định. 8.4. Kiểm định về tính phân bố chuẩn U 8.5. Thí dụ	3	Học liệu số 1, chương 8 (mục 8.1-8.5);	Lớp học	
Bài tập,	Bài tập trong học liệu số 1 Chương 8	1	Nắm vững	Trên	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
kiểm tra, thảo luận			nội dung chương 8	lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 9</b> <b>Mô hình tự hồi quy, mô hình có trễ phân phối và kiểm định quan hệ nhân quả</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	9.1. Mô hình tự hồi quy 9.2. Mô hình có trễ phân phối 9.3. Ước lượng mô hình có trễ phân phối 9.4. Phương pháp biến đổi mô hình có trễ phân phối thành mô hình tự hồi quy 9.5. Ước lượng mô hình tự hồi quy 9.6. Kiểm định DURBIN để phát hiện tự tương quan trong các mô hình hồi quy 9.7. Trễ đa thức ARMON 9.8. Kiểm định quan hệ nhân quả Một số bài luyện tập.	5	Học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1-9.8);	Lớp học.	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 chương 9	2	Nắm vững nội dung chương 9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Quang Dong (2011), *Bài giảng kinh tế lượng*, NXB GTVT.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS. Nguyễn Quang Dong (2012), TS Nguyễn Thị Minh, *Giáo trình kinh tế lượng*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân

[3] TS. Phạm Xuân Giang, ThS. Huỳnh Đại Hùng, ThS. Nguyễn Khánh Bình(2013), *Kinh tế lượng*, NXB Phương Đông

[4] Tài liệu về hướng dẫn sử dụng phần mềm eviews.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể



Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	1		2		2	4	9
5	2	1			3	3	9
6	3				6		9
7	2		1		4	2	9
8	2		1		4	2	9
9	2		1		4	2	9
10	2	1			3	3	9
11	3				6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		4	2	9
14	3				6		9
15	1	1	1		3	3	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>34</b>	<b>3</b>	<b>8</b>		<b>67</b>	<b>23</b>	<b>135</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 2 câu, mỗi câu 2 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3) Bài tập 2 câu, mỗi câu 3 điểm (ở tín chỉ 1, 2, 3)	90 phút	3

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nguyên lý thống kê

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0912789600; [dothimyhuyen@gmail.com](mailto:dothimyhuyen@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; [vulehoangtung@gmail.com](mailto:vulehoangtung@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

### 2. Thông tin học phần

Tên học phần: Nguyên lý thống kê

Mã học phần: KT2.1.007.3

Số tín chỉ: 3

- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Toán cao cấp
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 34
  - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 11
  - + Học tập, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về nghiên cứu thống kê, các phương pháp phân tích thống kê như dãy số thời gian, chỉ số...

- Về kỹ năng: Điều tra thu thập tài liệu thống kê; xử lý số liệu đã thu thập được; áp dụng các phương pháp phân tích thống kê, đưa ra được kết luận và kiến nghị phù hợp.

- Về thái độ: Rèn luyện cho người học thái độ học tập đúng đắn: chủ động, sáng tạo trong học tập; có khả năng làm việc độc lập và làm việc theo nhóm.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp cho sinh viên các nội dung cơ bản sau: đối tượng nghiên cứu của thống kê; các giai đoạn điều tra thống kê; phân tổ thống kê; hồi quy và tương quan; các phương pháp phân tích thống kê thông dụng như: mức độ hiện tượng, dãy số thời gian và chỉ số.

### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về thống kê học</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Sơ lược sự ra đời và phát triển của thống kê học 1.2. Đối tượng nghiên cứu của thống kê 1.3. Cơ sở lý luận và cơ sở phương pháp luận của thống kê học 1.4. Một số khái niệm thường dùng trong thống kê	2	Đọc học liệu số 1, chương 1( mục 1.1-1.4)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	4	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Khái quát các giai đoạn của quá trình nghiên cứu thống kê</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Điều tra thống kê 2.2. Tổng hợp thống kê 2.3. Phân tích và dự báo thống kê	3	Đọc học liệu số 1, chương 2( mục 2.1-2.3)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng;	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Câu hỏi ôn tập chương 2		giải đáp	Ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Phân tổ thống kê</b>	<b>3</b>			
	3.1. Những vấn đề chung của phương pháp phân tổ thống kê 3.2. Các bước tiến hành phân tổ thống kê 3.3. Trình bày kết quả phân tổ 3.4. Phân tổ liên hệ 3.5. Phân tổ lại 3.6. Ứng dụng phần mềm SPSS vào phân tổ thống kê	3	Đọc học liệu số 1, chương 3 (mục 3.1-3.6)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 4</b> <b>Các mức độ của hiện tượng KT - XH</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	4.1. Số tuyệt đối trong thống kê 4.2. Số tương đối trong thống kê 4.3. Số bình quân 4.4. Sử dụng phần mềm SPSS để tính số bình quân, trung vị, mốt, phương sai	5	Đọc học liệu số 1, chương 4 (mục 4.1-4.4)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 4) -Kiểm tra	2	Nắm vững kiến thức chương 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5</b> <b>Điều tra chọn mẫu</b>	<b>4</b>			
	5.1. Khái niệm, ưu nhược điểm và các loại điều tra chọn mẫu 5.2. Điều tra chọn mẫu ngẫu nhiên 5.3. Điều tra chọn mẫu phi ngẫu nhiên	3	Đọc học liệu số 1, chương 5 (mục 5.1-5.5)	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra,	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 5)	1	Nắm vững kiến thức	Lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 5		chương 5	học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	8	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6</b> <b>Hồi quy và tương quan</b>	<b>5</b>			
	6.1. Mối liên hệ giữa các hiện tượng kinh tế - xã hội với phương pháp hồi quy và tương quan 6.2. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa hai tiêu thức 6.3. Liên hệ tương quan phi tuyến giữa hai tiêu thức 6.4. Liên hệ tương quan tuyến tính giữa nhiều tiêu thức (hồi quy bội) 6.5. Sử dụng phần mềm SPSS để phân tích hồi quy và tương quan.	4	Đọc học liệu số 1, chương 6 (mục 6.1-6.5)	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 6) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập	1	Nắm vững kiến thức chương 6	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	10	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 7</b> <b>Dãy số biến động theo thời gian</b>	<b>6</b>			
	7.1. Khái niệm, ý nghĩa của dãy số biến động 7.2. Các chỉ tiêu phân tích dãy số biến động 7.3. Các phương pháp biểu hiện xu hướng phát triển cơ bản của hiện tượng kinh tế xã hội.	4	Đọc học liệu số 1, chương 7 (mục 7.1-7.3)	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 (chương 7) - Giải đáp các câu hỏi ôn tập	2	Nắm vững kiến thức chương 7	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	8	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 8</b> <b>Chỉ số</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm và tác dụng của chỉ số 6.2. Phương pháp tính chỉ số 6.3. Hệ thống chỉ số	6	Đọc học liệu số 1, chương 8( mục 8.1-8.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 8	3	Nắm vững kiến thức chương 8	Lớp học	
	<b>Chương 9</b> <b>Dự báo thống kê</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	9.1. Khái niệm và các loại dự báo 9.2. Dự báo thống kê 9.3. Các phương pháp dự báo thống kê 9.4. Sử dụng chương trình SPSS để dự báo theo mô hình	4	Đọc học liệu số 1, chương 9 (mục 9.1-9.4)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 2 - Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 9	2	Nắm vững kiến thức chương 9	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Giáo trình lý thuyết thống kê và phân tích dự báo*, NXB Tài Chính.

[2] TS. Chu Văn Tuấn, TS. Phạm Thị Kim Vân (2008), *Bài tập lý thuyết thống kê và phân tích dự báo*, NXB Tài Chính.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] ThS. Kim Thị Hạnh (2013), *Đề cương bài giảng nguyên lý thống kê*, NXB Lao Động Xã Hội.

[4] ThS.Kim Thị Hạnh (2013), *Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập nguyên lý thống kê*, NXB Lao động-Xã hội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				4	2	9
3	3				4	2	9
4	3				4	2	9
5	1	1	1		3	3	9
6	3				6		9
7	2		1		3	3	9
8	2		1		3	3	9
9	3				6		9
10	1	1	1		3	3	9
11	3				6		9
12	3				4	2	9
13			3		2	4	9
14	3				4	2	9
15	1	1	1		3	3	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>34</b>	<b>3</b>	<b>8</b>		<b>61</b>	<b>29</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$



<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 1 câu, 3 điểm (tính chỉ 1, 2, 3) Bài tập 2 câu, một câu 3 điểm, một câu 4 điểm (tính chỉ 1, 2, 3)	60 phút	3

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tài chính - Tiền tệ

### 1. Thông tin về giảng viên:

#### Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 529 925
- Email: [vulehoangtung@gmail.com](mailto:vulehoangtung@gmail.com);
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng

#### Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0912789600; [dothimyhuyen@gmail.com](mailto:dothimyhuyen@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

### 2. Thông tin học phần:

- Tên học phần: Tài chính - tiền tệ
- Mã học phần: KT2.1.008.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 34
  - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 11
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu học phần:

Sau khi học xong học phần này, sinh viên cần đạt được các mục tiêu sau:

- Về kiến thức: sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính - tiền tệ, khái quát về hệ thống tài chính và các khâu trong hệ thống tài chính Việt Nam, kiến thức vĩ mô về tiền tệ và ngân hàng.

- Về kỹ năng: sinh viên vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để làm cơ sở để học tiếp những môn học chuyên môn khác thuộc khối kiến thức chuyên ngành.

- Về thái độ: sinh viên hiểu được vai trò quan trọng của tài chính, tín dụng và tiền tệ đối với nền kinh tế thị trường,... Từ đó, xác lập một thái độ học tập chủ động và nghiêm túc.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về lý thuyết tài chính – tiền tệ như nguồn gốc, bản chất, các chức năng của tài chính – tiền tệ. Giới thiệu hệ thống tài chính Việt Nam, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, chính sách tiền tệ trong nền kinh tế đóng và mở, các ngân hàng và tổ chức tài chính. Ngoài ra, học phần còn đề cập đến các vấn đề như lãi suất, lạm phát,...

### 5. Nội dung chi tiết học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về tài chính và tiền tệ</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	1.1. Những vấn đề cơ bản về tiền tệ 1.1.1. Sự ra đời, phát triển và các định nghĩa về tiền tệ 1.1.2. Các chức năng của tiền tệ 1.1.3. Các khối tiền tệ 1.1.4. Cung và cầu tiền tệ 1.1.5. Các chế độ lưu thông tiền tệ 1.1.6. Lạm phát, giảm phát, thiếu phát và ổn định tiền tệ 1.2. Những vấn đề cơ bản về tài chính 1.2.1. Tài chính và chức năng của tài chính 1.2.2. Hệ thống tài chính 1.2.3. Sự vận động của các dòng tiền và những rủi ro tài chính 1.3. Chính sách tài chính 1.3.1. Những vấn đề chung về chính sách	6	- Học liệu số 1; Chương 1 (Tr 5 - 100); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	kinh tế - xã hội 1.3.2. Chính sách tài chính là gì? 1.3.3. Các loại hình chính sách tài chính 1.3.4. Những yếu tố cấu thành của chính sách tài chính 1.3.5. Chính sách tài khóa 1.4. Câu hỏi chương 1				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 1) - Chủ đề thảo luận: Hệ thống tài chính và chính sách tài chính.	2	Nắm vững lý thuyết chương 1; thảo luận và vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 1.	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2</b> <b>Tín dụng và lãi suất tín dụng</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 2.1.1. Định nghĩa về tín dụng 2.1.2. Sự ra đời và phát triển của tín dụng 2.1.3. Cơ sở khách quan của tín dụng trong nền kinh tế thị trường 2.1.4. Phân loại tín dụng 2.2. Các chức năng của tín dụng 2.2.1. Tập trung và phân phối lại vốn nhàn rỗi trên nguyên tắc hoàn trả 2.2.2. Kiểm soát các hoạt động kinh tế bằng tiền 2.3. Các hình thức tín dụng 2.3.1. Tín dụng thương mại 2.3.2. Tín dụng ngân hàng 2.3.3. Tín dụng nhà nước 2.4. Vai trò của tín dụng 2.4.1. Tín dụng góp phần thúc đẩy sản xuất và lưu thông hàng hóa phát triển 2.4.2. Tín dụng là công cụ thực hiện chính	3	- Học liệu số 1; Chương 2 (Tr 101 - 132); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>sách kinh tế vĩ mô của Nhà nước</p> <p>2.4.3. Tín dụng góp phần quan trọng vào việc làm giảm thấp chi phí sản xuất và lưu thông</p> <p>2.5. Lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.1. Định nghĩa lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.2. Các loại lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.3. Cấu trúc lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.4. Các nhân tố ảnh hưởng đến lãi suất</p> <p>2.5.5. Ý nghĩa của lãi suất tín dụng</p> <p>2.5.6. Các chính sách lãi suất tín dụng</p> <p>2.6. Câu hỏi chương 2</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 2 và 3. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Thị trường tài chính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Những vấn đề chung về thị trường tài chính</p> <p>3.1.1. Khái niệm thị trường tài chính</p> <p>3.1.2. Hàng hóa của thị trường tài chính - Tài sản tài chính</p> <p>3.1.3. Phân loại thị trường tài chính</p> <p>3.1.4. Chức năng, vai trò của thị trường tài chính</p> <p>3.1.5. Các điều kiện cần thiết để hình thành và phát triển thị trường tài chính</p> <p>3.2. Các thị trường tài chính</p> <p>3.2.1. Thị trường tiền tệ</p> <p>3.2.2. Thị trường vốn</p> <p>3.2.3. Thị trường chứng khoán</p> <p>3.3. Khủng hoảng thị trường tài chính</p> <p>3.3.1. Các yếu tố gây khủng hoảng thị trường tài chính</p> <p>3.3.2. Các biện pháp giải quyết khủng hoảng thị trường tài chính</p> <p>3.4. Câu hỏi chương 3</p>	3	- Đọc học liệu số 1; Chương 3, (Tr 133 - 186); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Thảo luận	Chủ đề thảo luận: Khủng hoảng thị trường tài chính; Các yếu tố gây khủng hoảng và các biện pháp giải quyết khủng hoảng thị trường tài chính.	1	Nắm vững lý thuyết, đọc các nội dung liên quan chủ đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước, để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4</b> <b>Các tổ chức tài chính trung gian</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm, đặc điểm của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.2. Phân loại các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.3. Chức năng của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.3.1. Chức năng tạo vốn</p> <p>4.3.2. Chức năng cung ứng vốn cho nền kinh tế</p> <p>4.3.3. Chức năng kiểm soát</p> <p>4.4. Vai trò của các tổ chức tài chính trung gian</p> <p>4.4.1. Vai trò trong việc giảm bớt chi phí giao dịch</p> <p>4.4.2. Vai trò trong việc giảm chi phí thông tin</p> <p>4.4.3. Vai trò kích thích và tập trung nguồn vốn tiết kiệm nhỏ lẻ trong nền kinh tế</p> <p>4.4.4. Vai trò góp phần mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế</p> <p>4.5. Các tổ chức tài chính trung gian chủ yếu</p> <p>4.5.1. Các ngân hàng và tổ chức tín dụng</p> <p>4.5.2. Các trung gian đầu tư</p> <p>4.5.3. Các tổ chức tiết kiệm theo hợp đồng</p> <p>4.6. Câu hỏi chương 4</p>	4	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 4, từ trang 187 đến trang 226); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.		giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	ở nhà	
	<b>Chương 5</b> <b>Ngân hàng trung ương và chính sách tiền tệ</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1. Ngân hàng trung ương 5.1.1. Sự ra đời và quá trình phát triển của ngân hàng trung ương 5.1.2. Định nghĩa ngân hàng trung ương 5.1.3. Mô hình tổ chức ngân hàng trung ương 5.1.4. Chức năng của ngân hàng trung ương 5.1.5. Vai trò của ngân hàng trung ương 5.2. Chính sách tiền tệ của ngân hàng trung ương 5.2.1. Định nghĩa 5.2.2. Mục tiêu của chính sách tiền tệ 5.2.3. Nội dung cơ bản của chính sách tiền tệ 5.2.4. Công cụ của chính sách tiền tệ 5.3. Câu hỏi chương 5	5	- Học liệu số 1; Chương 5 (Tr 227 - 254); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 5) - Chủ đề thảo luận: Chính sách tiền tệ của Ngân hàng trung ương.	1	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Tài chính công</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	6.1. Tổng quan về tài chính công 6.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tài chính công 6.1.2. Vai trò của tài chính công 6.2. Ngân sách nhà nước 6.2.1. Khái niệm ngân sách nhà nước 6.2.2. Tổ chức hệ thống ngân sách nhà nước	5	- Học liệu số 1 Chương 6, ( Tr 255 - 288); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.2.3. Thu ngân sách nhà nước</p> <p>6.2.4. Chi ngân sách nhà nước</p> <p>6.2.5. Bội chi ngân sách nhà nước và nợ công</p> <p>6.3. Các quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước</p> <p>6.3.1. Sự cần thiết của quỹ tài chính ngoài ngân sách nhà nước</p> <p>6.3.2. Một số quỹ tài chính công ngoài ngân sách nhà nước</p> <p>6.4. Câu hỏi chương 6</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1;</p> <p>tham khảo học liệu 2 và 3.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau..</p>	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 7: Tài chính doanh nghiệp</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Tài chính doanh nghiệp và các quyết định tài chính doanh nghiệp</p> <p>7.1.1. Khái niệm tài chính doanh nghiệp</p> <p>7.1.2. Mục tiêu của tài chính doanh nghiệp</p> <p>7.1.3. Quyết định tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2. Nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>7.2.1. Phân loại nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>7.2.2. Ưu nhược điểm của các kênh huy động vốn của doanh nghiệp</p> <p>7.2.3. Lãi suất cơ bản của ngân hàng</p> <p>7.3. Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp</p> <p>7.3.1. Đầu tư và quản lý tài sản cố định</p> <p>7.3.2. Đầu tư và quản lý tài sản lưu động</p> <p>7.4. Quản lý thu chi của doanh nghiệp</p> <p>7.4.1. Chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>7.4.2. Giá thành sản phẩm</p> <p>7.4.3. Doanh thu</p> <p>7.4.4. Lợi nhuận</p> <p>7.4.5. Điểm hòa vốn, mức sinh lời</p>	5	<p>- Học liệu số 1 Chương 7, (Tr 289 - 324);</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2, 3.</p>	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.5. Câu hỏi và bài tập chương 7				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Bài tập trong học liệu số 1 (chương 7) - Chủ đề thảo luận: Nguồn vốn của doanh nghiệp; Đầu tư và quản lý tài sản của doanh nghiệp; Quản lý thu chi của doanh nghiệp.	2	Nắm vững lý thuyết chương 7 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 7.	14	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Tài chính hộ gia đình</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	8.1. Khái niệm, đặc trưng của tài chính hộ gia đình 8.1.1. Khái niệm 8.1.2. Đặc trưng của tài chính hộ gia đình 8.2. Các nhân tố ảnh hưởng và nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình 8.2.1. Nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động tài chính hộ gia đình 8.2.2. Nguyên tắc quản lý tài chính hộ gia đình 8.3. Các hoạt động tài chính cơ bản của hộ gia đình 8.3.1. Tiết kiệm 8.3.2. Đầu tư 8.3.3. Bảo hiểm 8.3.4. Lựa chọn nguồn tài trợ 8.4. Câu hỏi và bài tập chương 8	2	- Học liệu số 1 Chương 8, (Tr 325 - 344); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập - Bài tập trong học liệu số 1 (chương 8)	1	Nắm vững lý thuyết chương 8 để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Làm bài tập chương 8.				
	<b>Chương 9: Tài chính quốc tế</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>9.1. Những vấn đề chung về tài chính quốc tế</p> <p>9.1.1. Khái niệm</p> <p>9.1.2. Đặc trưng của tài chính quốc tế</p> <p>9.1.3. Môi trường quốc tế mở ra nhiều cơ hội để phát triển tài chính quốc tế</p> <p>9.2. Các hình thức của tài chính quốc tế</p> <p>9.2.1. Đầu tư quốc tế trực tiếp</p> <p>9.2.2. Đầu tư quốc tế gián tiếp</p> <p>9.2.3. Đầu tư chứng khoán quốc tế</p> <p>9.3. Tỷ giá hối đoái và thanh toán quốc tế</p> <p>9.3.1. Tỷ giá hối đoái</p> <p>9.3.2. Thanh toán quốc tế</p> <p>9.4. Cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.4.1. Định nghĩa</p> <p>9.4.2. Nội dung của cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.4.3. Ý nghĩa của cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.4.4. Các biện pháp điều chỉnh cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>9.5. Các tổ chức tài chính - tín dụng quốc tế</p> <p>9.5.1. Quỹ tiền tệ quốc tế (International Monetary Fund - IMF)</p> <p>9.5.2. Tập đoàn ngân hàng thế giới (World Bank Group - WB)</p> <p>9.5.3. Ngân hàng phát triển châu Á (Asian Development Bank - ADB)</p> <p>9.5.4. Ngân hàng thanh toán quốc tế (Bank for International Settlements - BIS)</p> <p>9.6. Câu hỏi chương 9</p>	3	- Học liệu số 1 Chương 9, (Tr 345 - 416); - Tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	- Làm bài tập chương 9.				
	<b>Chương 10: Quản lý rủi ro tài chính</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	10.1. Rủi ro và quản lý rủi ro tài chính 10.1.1. Khái niệm về rủi ro 10.1.2. Phân loại rủi ro 10.1.3. Rủi ro của các tác nhân kinh tế 10.1.4. Quản lý rủi ro 10.1.5. Đương đầu với rủi ro 10.2. Quy trình, công cụ và cơ chế quản lý rủi ro 10.2.1. Quy trình quản lý rủi ro 10.2.2. Phương thức chuyển giao rủi ro và những nhân tố ảnh hưởng tới hiệu quả chuyển giao rủi ro tài chính 10.2.3. Các công cụ và cơ chế phòng tránh rủi ro tài chính 10.3. Các tổ chức bảo hiểm chuyên môn hóa quản lý rủi ro 10.3.1. Các công ty bảo hiểm 10.3.2. Các tổ chức bảo hiểm xã hội 10.4. Câu hỏi chương 10	2	Đọc học liệu số 1 (toàn bộ Chương 10, từ trang 417 đến trang 473); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1; tham khảo học liệu 2 và 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	4	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Ngọc Dũng, PGS.TS. Đinh Xuân Hạng (2011), *Giáo trình Tài chính - tiền tệ*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Hữu Tài (2009), *Giáo trình Lý thuyết Tài chính - tiền tệ*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[3] Frderic S.Mishkin (2001), *Tiền tệ, ngân hàng và thị trường tài chính (sách dịch)*, NXB Khoa học và kỹ thuật, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	1		1	1	4	2	9
4	3				6		9
5	3				6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	2		1		4	2	9
9	1	1		1	6		9
10	2	1			6		9
11	3				6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		4	2	9
14	1	1		1	6		9
15	2	1			6		9
<b>Tổng</b>	<b>34</b>	<b>4</b>	<b>4</b>	<b>3</b>	<b>82</b>	<b>8</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên lên lớp tối thiểu 80% thời lượng; tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times (\text{ĐTP1}) + 0,3 \times (\text{ĐTP2}) + 0,6 \times (\text{ĐTP3})$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3);</li> <li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li> <li>- Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm</li> </ul>	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Pháp luật kinh tế

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [Tranthidien1979@yahoo.com](mailto:Tranthidien1979@yahoo.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

##### Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; [bactkt@gmail.com](mailto:bactkt@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Pháp luật kinh tế.
- Mã học phần: KT2.1.009.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Pháp luật đại cương.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25.
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 5.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi học xong học phần, sinh viên cần:

- **Về kiến thức:** Trình bày được những vấn đề chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của pháp luật về chủ thể kinh doanh, pháp luật hợp đồng, pháp luật phá sản, pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh, pháp luật tài chính hiện hành.

- **Về kỹ năng:** Vận dụng được những kiến thức pháp luật vào thực tế hoạt động quản lý kinh tế, tài chính, kế toán trong đơn vị. Lập được các loại hợp đồng trong hoạt động kinh tế.

- **Về thái độ:** Có ý thức tôn trọng, tuân thủ các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế. Luôn chủ động cập nhật những văn bản pháp luật mới.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Pháp luật kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về: Lý luận chung về pháp luật kinh tế, nội dung chủ yếu của một số luật chủ yếu trong lĩnh vực kinh tế: Pháp luật về chủ thể kinh doanh; Pháp luật hợp đồng; Pháp luật phá sản; Pháp luật giải quyết tranh chấp trong kinh doanh; Pháp luật tài chính, cập nhật các văn bản pháp luật kinh tế hiện hành.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. LÝ LUẬN CHUNG VỀ PHÁP LUẬT KINH TẾ</b>	4			
Lý thuyết	1.1.Khái quát về pháp luật kinh tế. 1.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật kinh tế. 1.3.Hình thức của pháp luật kinh tế.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1 (Tr5 – 38).	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CHỦ THỂ KINH DOANH</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1.Khái quát về chủ thể kinh doanh. 2.2. Các chủ thể kinh doanh theo	3	- Nghe giảng, nắm bắt lý thuyết; - Đọc học liệu số 1	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quy định của luật doanh nghiệp. 2.3.Các chủ thể kinh doanh khác.		(Tr39 – 126).		
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 3. PHÁP LUẬT HỢP ĐỒNG</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1.Những vấn đề chung về hợp đồng và pháp luật hợp đồng. 3.2. Hợp đồng mua bán hàng hóa. 3.3.Hợp đồng lao động. 3.4.Hợp đồng vận chuyển hàng hóa. 3.5. Hợp đồng bảo hiểm thương mại. 3.6.Hợp đồng tín dụng.	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 3 (Tr127 – 232).	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	14	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. PHÁP LUẬT PHÁP SẢN</b>	<b>5</b>			



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về phá sản. 4.2. Pháp luật phá sản. 4.3. Trình tự, thủ tục giải quyết yêu cầu tuyên bố phá sản.	4	- Nghe giảng, nắm lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (Tr233 – 274).	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 5. PHÁP LUẬT GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm về tranh chấp trong kinh doanh và giải quyết tranh chấp. 5.2. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng phương thức thương lượng và hòa giải. 5.3. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng trọng tài. 5.4. Giải quyết tranh chấp trong kinh doanh bằng tòa án. 5.5. Công nhận và thi hành tại Việt Nam phán quyết của trọng tài và tòa án nước ngoài. 5.6. Cơ chế giải quyết tranh chấp của tổ chức thương mại thế giới (WTO).	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;  - Đọc học liệu số 1, chương 5 (Tr275 – 336).	Trên lớp	
Bài tập, thảo luận.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; Tham gia thảo luận và trình bày kết quả. Nêu các	Trên lớp.	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			vấn đề cần giải đáp.		
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	12	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 6; Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 6. PHÁP LUẬT TÀI CHÍNH</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái quát về pháp luật tài chính. 6.2. Một số chế định chủ yếu trong hệ thống pháp luật tài chính.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 6 (Tr337 – 409).	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra.	- Giải đáp các câu hỏi và bài tập chương 6. - Chuẩn bị nội dung kiểm tra 1 tiết.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; Làm bài kiểm tra 1 tiết. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu.	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 6. Nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Học viện Tài chính (2010), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, Nxb Tài chính, Hà Nội.

[2]. TS. Nguyễn Mậu Quyết – ThS. Phạm Thị Lý – ThS. Nguyễn Thị Bích Anh – ThS. Vũ Thị Phương Thảo – ThS. Trần Thị Lý – ThS. Kiều Thị Hồng Hạnh (năm 2013), *Giáo trình Pháp luật kinh tế*, NXB Lao động – xã hội, Hà Nội;

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Trường Đại học kinh tế quốc dân (2012), *Giáo trình Pháp luật Kinh tế*, Nxb Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[4]. Trường ĐH Kinh tế quốc dân (năm 2008), *Giáo trình pháp luật kinh tế*, NXB ĐH Kinh tế quốc dân, Hà Nội,;

[5]. Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn thực hiện (năm 2006), NXB lao động xã hội, Hà Nội;

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	1			1	2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	2				2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>25</b>	<b>2</b>		<b>3</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình Pháp luật kinh tế;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 10\% + \text{ĐTP2} \times 30\% + \text{ĐTP3} \times 60\%.$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài (phút)</b>	<b>Số lượng đề (Mã đề)</b>
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ kiến thức: dễ 20%; trung bình: 60%; khó 20% ;</li> <li>- Nội dung tương ứng với tín chỉ 1,2.</li> <li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li> <li>- Thang điểm: 0,25 điểm/câu.</li> </ul>	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Hệ thống thông tin kế toán

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP Khoa Kinh tế và QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Phòng Thanh tra – Pháp chế Trường ĐH Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0987.578.358, tranthidien1979@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ, Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP Khoa Kinh tế và QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0912789600; Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, tài chính, kế toán.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Hệ thống thông tin kế toán .
- Mã học phần: KT2.1.010.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn.
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Kiểm tra trên lớp: 2
  - + Xêmina, thảo luận trên lớp: 5
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi hoàn thành học phần sinh viên:

- Về kiến thức: Trình bày được khái niệm, chức năng và vai trò của hệ thống thông tin kế toán. Cách thức tổ chức dữ liệu, kiểm soát, khái niệm chu trình kinh doanh và các chu trình kinh doanh trong doanh nghiệp. Quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa. Quy trình và cách thức đánh giá, lựa chọn và triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp.

- Về kỹ năng: Bước đầu, sinh viên có khả năng thực hiện công tác của một chuyên viên phân tích hệ thống, thực hiện dịch vụ tư vấn, thiết kế, tổ chức phân tích, tổ chức xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong doanh nghiệp có sử dụng phần mềm kế toán.

- Về thái độ: người học hiểu được vai trò của hệ thống thông tin kế toán trong mỗi doanh nghiệp. Từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức căn bản về các khái niệm và các cách thức tổ chức, xử lý, đánh giá và kiểm soát hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa, đồng thời giới thiệu về các chu trình kinh doanh của một doanh nghiệp. Từ đó là cơ sở để có thể tiếp cận được công tác kế toán trong thực tế của doanh nghiệp.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Tổng quan về hệ thống thông tin kế toán</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Các khái niệm căn bản trong hệ thống thông tin 1.1.1. Khái niệm hệ thống, dữ liệu và thông tin 1.1.2. Vai trò của thông tin 1.2. Hệ thống thông tin kế toán (AIS) 1.2.1. Khái niệm hệ thống thông tin kế toán (AIS) 1.2.2. Chức năng của hệ thống thông tin kế toán 1.2.3. Phân loại hệ thống thông tin kế toán 1.2.4. Các thành phần của hệ thống thông tin kế toán 1.3. Vai trò của hệ thống thông tin kế	4		Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>toán trong chuỗi giá trị</p> <p>1.4. Hệ thống thông tin kế toán và chiến lược của doanh nghiệp.</p> <p>1.5. Tài liệu trong hệ thống thông tin kế toán</p> <p>1.5.1. Tờng thuật (mô tả bằng văn bản)</p> <p>1.5.2. Khái niệm</p> <p>1.5.3. Ý nghĩa của việc mô tả hệ thống bằng văn bản</p> <p>1.6. Sơ đồ dòng dữ liệu (Data Flow Diagrams - DFD)</p> <p>1.6.1. Khái niệm</p> <p>1.6.2. Các ký hiệu sử dụng</p> <p>1.6.3. Các yếu tố cơ bản của sơ đồ dòng dữ liệu</p> <p>1.6.4. Phân cấp sơ đồ dòng dữ liệu</p> <p>1.6.5. Vẽ sơ đồ dòng dữ liệu</p> <p>1.6.6. Ý nghĩa của việc mô tả hệ thống bằng sơ đồ dòng dữ liệu</p> <p>1.7. Lưu đồ (Flowcharts)</p> <p>1.7.1. Khái niệm</p> <p>1.7.2. Các ký hiệu sử dụng</p> <p>1.7.3. Các loại lưu đồ</p> <p>1.7.4. Vẽ lưu đồ</p> <p>1.7.5. Ý nghĩa của việc mô tả hệ thống bằng lưu đồ</p> <p>1.8. Các tài liệu khác</p>				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Chuẩn bị nội dung thảo luận	1	Nắm vững lý thuyết chương 1 để thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Tổ chức dữ liệu trong hệ thống thông tin kế toán</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>2.1. Vai trò của kế toán trong việc xử lý dữ liệu</p> <p>2.2. Các bước trong chu trình xử lý dữ liệu</p> <p>2.2.1. Nhập liệu</p> <p>2.2.2. Lưu trữ dữ liệu</p> <p>2.2.3. Xử lý dữ liệu</p> <p>2.2.4. Thông tin báo cáo</p> <p>2.3. So sánh quá trình thu thập, lưu trữ, xử lý và thông tin giữa AIS thủ công và AIS trên nền máy tính.</p>	3		Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thảo luận chương 1,2</li> <li>- Ôn tập và kiểm tra kiến thức liên quan đến chương 1, 2</li> </ul>	2	Nắm vững kiến thức chương 1,2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Kiểm soát hệ thống thông tin kế toán</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>3.1 Tổng quan về kiểm soát nội bộ</p> <p>3.1.1. Các quan điểm khác nhau về hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>3.1.2. Các bộ phận hợp thành kiểm soát nội bộ</p> <p>3.2. Công nghệ thông tin và kiểm soát nội bộ</p> <p>3.2.1. Đặc điểm của môi trường kế toán máy tính</p> <p>3.2.2. Sai sót và gian lận trong môi trường kế toán máy tính</p> <p>3.2.3. Rủi ro đối với thông tin kế toán</p> <p>3.3. Các thủ tục kiểm soát trong hệ thống thông tin kế toán</p> <p>3.3.1. Thủ tục kiểm soát chung</p> <p>3.3.2. Thủ tục kiểm soát ứng dụng</p>	4		Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để thảo luận		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Nắm vững nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Chu trình kinh doanh</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Chu trình kinh doanh</p> <p>4.1.1 Khái niệm</p> <p>4.1.2. Mối liên hệ giữa các chu trình kinh doanh</p> <p>4.2. Chu trình doanh thu</p> <p>4.2.1. Các chứng từ sử dụng</p> <p>4.2.2. Các hoạt động chính trong chu trình</p> <p>4.2.3. Sơ đồ dòng dữ liệu trong chu trình</p> <p>4.2.4. Minh họa quy trình xử lý thủ công và máy tính</p> <p>4.2.5. Các loại báo cáo trong chu trình</p> <p>4.3. Chu trình chi phí</p> <p>4.3.1. Các chứng từ sử dụng</p> <p>4.3.2. Các hoạt động chính trong chu trình</p> <p>4.3.3. Sơ đồ dòng dữ liệu trong chu trình</p> <p>4.3.4. Minh họa quy trình xử lý thủ công và máy tính</p> <p>4.3.5. Các loại báo cáo trong chu trình</p> <p>4.4. Các chu trình kinh doanh khác</p> <p>4.4.1. Chu trình tài chính</p> <p>4.4.2. Chu trình nhân sự</p> <p>4.4.3. Chu trình sản xuất</p> <p>4.4.4. Vận dụng chu trình trong tổ chức hệ thống thông tin kế toán.</p>	7		Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận Chương 3,4	1	Nắm chắc kiến thức các chương để thảo luận	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Tổ chức hệ thống thông tin kế toán</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	5.1. Quy trình tổ chức hệ thống thông tin kế toán trong điều kiện tin học hóa 5.1.1. Phân tích hệ thống 5.1.2. Thiết kế hệ thống 5.1.3. Thực hiện hệ thống 5.1.4. Vận hành – Bảo trì hệ thống 5.2. Quy trình và cách thức đánh giá, lựa chọn, triển khai phần mềm kế toán trong doanh nghiệp.	5	Học liệu số 1 ( Các mục 1-3)		
Bài tập, kiểm tra,	Ôn tập toàn bộ kiến thức đã học và kiểm tra	2			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Hệ thống thông tin kế toán (Tập 1)*, NXB Lao động – Xã hội.

[2] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Hệ thống thông tin kế toán – Tập 2*), NXB Lao động – Xã hội.

[3] Trường Đại học Kinh tế TP. Hồ Chí Minh (2012), *Tổ chức công tác kế toán trong điều kiện tin học hóa (Hệ thống thông tin kế toán – Tập 3)*, NXB Lao động – Xã hội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[4] Thiều Thị Tâm (2009), *Hệ thống thông tin kế toán (Accounting Information System Workbook)*, NXB Thống kê.

[5] Dương Quang Thiện (2009), *Hệ thống thông tin kế toán*, NXB Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

[6] Trường Đại học Kinh tế quốc dân (2010), *Giáo trình Hệ thống thông tin quản lý*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1			1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1			1	2	2	6
7	1	1			2	2	6
8	2				2	2	6
9	1			1	2	2	6
10	2				2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	2				2	2	6
13	1			1	2	2	6
14	2				2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>0</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 10\% + \text{ĐTP2} \times 30\% + \text{ĐTP3} \times 60\%.$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	Mức độ: Dễ tỷ lệ 20%, trung bình tỷ lệ 60%, khó tỷ lệ 20% 40 câu hỏi (nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2), 0,25đ/câu	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Quản trị học

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988798307; Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, cử nhân
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674699489; [tranoanh.cdtq@gmail.com](mailto:tranoanh.cdtq@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Quản trị học
- Mã học phần: KT2.1.011.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: KT & QTKD

### 3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày được khái niệm về quản trị, lý thuyết quản trị; các nguyên tắc trong quản trị làm cơ sở cho việc nghiên cứu, học tập các học phần quản trị chuyên ngành cũng như vận dụng vào thực tiễn công tác quản trị.

- Về kỹ năng: Sinh viên có kỹ năng lập kế hoạch kinh doanh, thực hiện kỹ năng quản trị ở các cấp: nội dung, trình tự, phương pháp các bước công việc quản trị trong mỗi tổ chức, đơn vị.

- Về thái độ: Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị học, bao gồm: Tổng quan về quản trị tổ chức, nguyên tắc quản trị, quyết định và thông tin trong quản trị, các chức năng quản trị.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về quản trị các tổ chức</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Một số khái niệm 1.2. Các chức năng quản trị 1.3. Nhà quản trị trong tổ chức 1.4. Lý thuyết hệ thống trong quản trị tổ chức 1.5. Đối tượng, nội dung và phương pháp nghiên cứu quản trị học.	2	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1 (Từ mục I đến mục IV)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Nguyên tắc quản trị</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1 Quy luật trong quản trị. 2.2 Các nguyên tắc quản trị cơ bản 2.3 Vận dụng các nguyên tắc trong quản trị.	3	- Đọc học liệu số 1 (từ mục I đến mục III); - Chuẩn bị các vấn đề theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Tự học, nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 3: Quyết định và thông tin trong quản trị</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Quyết định quản trị. 3.2. Hệ thống thông tin quản lý.	3	Đọc học học liệu số 1 (mục I và II)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Chức năng lập kế hoạch</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	4.1 Khái niệm và vai trò của lập kế hoạch 4.2 Quá trình lập kế hoạch 4.3. Lập kế hoạch chiến lược. 4.4. Lập kế hoạch tác nghiệp.	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1 (từ mục I đến mục III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 4 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5: Chức năng tổ chức</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	5.1 Chức năng tổ chức và cơ cấu tổ chức. 5.2 Thiết kế cơ cấu tổ chức. 5.3 Cán bộ quản trị tổ chức 5.4 Quản trị sự thay đổi của tổ chức.	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1 (từ mục I đến IV)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận...	- Giải đáp các câu hỏi chương 5 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 5, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Chức năng lãnh đạo</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	6.1 Lãnh đạo và những căn cứ để lãnh đạo trong quản trị. 6.2 Các phương pháp lãnh đạo con người. 6.3 Nhóm và lãnh đạo theo nhóm. 6.4 Dự kiến các tình huống trong lãnh đạo. 6.5 Giao tiếp và đàm phán trong lãnh đạo.	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Học học liệu số 1 (từ mục I đến mục V)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 6 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Chức năng kiểm tra</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	7.1 Tổng quan về kiểm tra 7.2. Quá trình kiểm tra 7.3. Các hình thức kiểm tra	3	- Học học liệu số 1 (từ mục I đến mục III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 7 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 7; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Đàm Thị Thu Hà, TS Nguyễn Thị Ngọc Huyền (2013), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Tài chính, Hà Nội.



## 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] ThS. Đào Văn Tú; Ngô Thị Thùy (2009), *Đề cương bài giảng Quản trị học*, NXB Lao Động – Xã hội, Hà Nội;

[3] PGS.TS. Nguyễn Thị Liên Diệp (2012), *Giáo trình Quản trị học*, NXB Thống Kê, Hà Nội;

[4] PGS.TS. Lê Thế Giới (2011), *Quản trị học*, NXB Tài Chính, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	1		1		2	2	6
6	2				4		6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				4		6
10	1		1		2	2	6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	1		1		2	2	6
14	2				4		6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>48</b>	<b>12</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = ĐTP1 x 0,1 + ĐTP2 x 0,3 + ĐTP3 x 0,6**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ Số lượng: 3 câu Câu 1 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 hoặc tín chỉ 2	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**ThS. Trần Thị Kim Oanh**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



- Đơn vị phụ trách học phần :

+ Bộ môn: Toán.

+ Khoa: Khoa học Tự nhiên – Kỹ thuật và Công nghệ.

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu những kiến thức cơ bản về toán học vận dụng trong phân tích các mô hình kinh tế; sử dụng công cụ toán học (đạo hàm, vi phân, tích phân) để phân tích các vấn đề kinh tế, từ đó hiểu rõ hơn các nguyên tắc và các quy luật kinh tế của nền kinh tế thị trường; vận dụng các thuật toán kinh tế tối ưu cơ bản để giải quyết các vấn đề kinh tế nảy sinh trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.

- Về kỹ năng: Lập các mô hình toán kinh tế tối ưu về các vấn đề kinh tế nảy sinh trong thực tiễn và các phương pháp toán học để giải bài toán. Vận dụng các kiến thức môn học để ra các quyết định trong sản xuất, tiêu dùng và lưu thông hàng hóa.

- Về thái độ: Sinh viên có thái độ, động cơ học tập đúng đắn, tích cực học tập, nghiên cứu học phần.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần này trang bị cho người học các kiến thức về: Giới thiệu mô hình toán kinh tế; ứng dụng của đạo hàm, vi phân và tích phân trong phân tích kinh tế; tối ưu hóa sản xuất và tiêu dùng; bài toán quy hoạch tuyến tính; bài toán vận tải.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Mô hình toán kinh tế</b>	<b>08</b>			
Lý thuyết	1.1. Ý nghĩa và khái niệm của mô hình toán kinh tế trong nghiên cứu, phân tích kinh tế 1.2. Cấu trúc mô hình toán kinh tế 1.3. Phân loại mô hình toán kinh tế 1.4. Nội dung của phương pháp mô hình trong nghiên cứu và phân tích kinh tế 1.5. Phương pháp phân tích mô hình – phân tích so sánh tĩnh 1.6. Áp dụng phân tích mô hình đối với một số mô hình kinh tế phổ biến	06	Học học liệu số 1: chương I.  Tham khảo học liệu số 4 và tham khảo các học liệu khác.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập trong học liệu số 1: chương I.  Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.	02	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Ứng dụng của đạo hàm, vi phân và tích phân trong phân tích kinh tế</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Ứng dụng đạo hàm của hàm số một biến số trong phân tích kinh tế</p> <p>2.2. Một số hàm số trong phân tích kinh tế</p> <p>2.3. Ứng dụng của đạo hàm riêng trong kinh tế học</p> <p>2.4. Ứng dụng tích phân trong kinh tế học</p> <p>2.5. Các bài toán về sự lựa chọn của người tiêu dùng</p> <p>2.5.1. Bài toán tối đa hóa lợi ích</p> <p>2.5.2. Tối thiểu hóa chi phí tiêu dùng</p> <p>2.6. Các bài toán về sự lựa chọn của nhà sản xuất</p> <p>2.6.1. Lựa chọn tối ưu mức sử dụng các yếu tố sản xuất</p> <p>2.6.2. Lựa chọn mức sản lượng tối ưu</p>	07	<p>Học học liệu số 2: chương 2, 3, 4, 5.</p> <p>Tham khảo học liệu số 3 và tham khảo các học liệu khác.</p>	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	<p>Bài tập trong học liệu số 2: chương 2, 3, 4, 5.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 3 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.</p>	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập sau khi học lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 3. Mô hình tối ưu tuyến tính – Bài toán quy hoạch tuyến tính</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Một số tình huống trong hoạt động kinh tế và mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính tương ứng</p> <p>3.2. Mô hình bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>3.3. Các tính chất chung của bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>3.4. Phương pháp đơn hình giải bài toán quy hoạch tuyến tính</p> <p>3.5. Phân tích quan hệ trong cặp bài toán đối ngẫu và ứng dụng trong phân tích kinh tế</p> <p>3.6. Bài toán vận tải, phương pháp thế vị giải bài toán vận tải</p>	07	<p>Học học liệu số 1: chương III.</p> <p>Tham khảo học liệu số 4 và tham khảo các học liệu khác.</p>	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế...v.v)	<p>Bài tập trong học liệu số 1: chương III.</p> <p>Tham khảo bài tập trong học liệu số 4 và tham khảo bài tập trong các học liệu khác.</p>	04	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết. Chuẩn bị bài tập ở nhà trước mỗi tiết học bài tập ở trên lớp, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Quang Dong - Ngô Văn Thứ - Hoàng Đình Tuấn (2006), *Giáo trình Mô hình toán kinh tế*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

[2] Lê Đình Thúc (2012), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Nguyễn Huy Hoàng (2012), *Giáo trình Toán cao cấp cho các nhà kinh tế, Phần II: Giải tích toán học*, Nhà xuất bản Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

[4] Bùi Duy Phú (chủ biên) – Nguyễn Văn An (2013), *Mô hình toán kinh tế (Dành cho sinh viên các trường cao đẳng, đại học khối kinh tế)*, Nhà xuất bản Giáo dục Việt Nam, Hà Nội.

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (giờ)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9			2		2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>20</b>	<b>1</b>	<b>9</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10%;

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30%;

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60%.

Kết quả đánh giá học phần được tính theo công thức sau:

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP 1} + 0,3 \times \text{ĐTP 2} + 0,6 \times \text{ĐTP 3.}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề	Dự trữ kinh phí/bộ đề thi+đáp án
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 1: (3 điểm). Câu 2: Với nội dung thuộc chương 2: (4 điểm). Câu 3: Với nội dung thuộc chương 3: (3 điểm).	60 phút	10	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Dương Thị Hồng Hải**

**ThS. Mai Thị Hiền**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**TRƯỞNG KHOA**

**ThS. Dương Thị Hồng Hải**

**ThS. Nguyễn Thị Hải**



## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Lịch sử các học thuyết kinh tế

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hà Thị Thu Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0978.413.463 - Email: [hathutrang.ht@gmail.com](mailto:hathutrang.ht@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Ma Thị Thúy
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP Bộ môn Lý luận chính trị.
- Địa chỉ liên hệ: Bộ môn Lý luận chính trị - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988.128.826 - Email: [thuy0387@gmail.com](mailto:thuy0387@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế chính trị

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Lịch sử các học thuyết kinh tế
- Mã học phần: LL2.1.013.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23 giờ
  - + Thảo luận, kiểm tra trên lớp: 07 giờ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách môn học: Bộ môn Lý luận chính trị.

### 3. Mục tiêu của học phần

+ Về kiến thức: Hiểu được những nội dung cơ bản của lịch sử các học thuyết kinh tế gồm : kinh tế chính trị học tư sản cổ điển; học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây âu thế kỷ XIX; kinh tế chính trị học Mác- Lênin; học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

+ Về kỹ năng: Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu bản chất các hiện tượng kinh tế, tính quy luật và xu hướng vận động của các hiện tượng và quy luật kinh tế thị trường. Có khả năng vận dụng những kiến thức đã học vào nghiên cứu môn học cụ thể kinh tế vi mô, kinh tế vĩ mô và kinh tế quốc tế; phát triển các kỹ năng lập luận, thuyết trình.

+ Về thái độ: Có ý thức, thái độ đúng đắn bảo vệ Chủ nghĩa Mác –Lênin; có ý thức đúng đắn trong việc nhìn nhận, đánh giá đường lối, chính sách kinh tế của Đảng và Nhà nước trong việc phát triển kinh tế thị trường có sự điều tiết kinh tế của Nhà nước.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Lịch sử các học thuyết kinh tế cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về hệ thống các quan điểm, lý luận kinh tế của các đại biểu tiêu biểu trong học thuyết kinh tế chính trị tư sản cổ điển; học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây âu thế kỷ XIX; kinh tế chính trị học Mác- Lênin; học thuyết kinh tế tư sản hiện đại.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 1: Đối tượng và phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	I. Đối tượng nghiên cứu của môn Lịch sử các học thuyết kinh tế 1. Khái niệm 2. Đối tượng nghiên cứu II. Phương pháp nghiên cứu của môn lịch sử các học thuyết kinh tế. 1. Phương pháp duy vật biện chứng 2. Phương pháp duy vật lịch sử 3. Các phương pháp khác III. Ý nghĩa của việc nghiên cứu lịch sử các học thuyết kinh tế.	<b>2</b>	- Đọc đề cương môn học.  - Đọc học liệu số 1: Chương 1	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trên lớp.	<b>4</b>	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Học thuyết kinh tế của kinh tế chính trị tư sản cổ điển</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>I. Chủ nghĩa trọng thương</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng thương</li> <li>Những tư tưởng kinh tế chủ yếu của chủ nghĩa trọng thương</li> <li>Đặc điểm của chủ nghĩa trọng thương ở Anh và Pháp</li> <li>Quá trình tan rã của chủ nghĩa trọng thương</li> </ol> <p>II. Chủ nghĩa trọng nông</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời của chủ nghĩa trọng nông</li> <li>Một số học thuyết kinh tế của chủ nghĩa trọng nông</li> <li>Những đại biểu của chủ nghĩa trọng nông</li> </ol> <p>III. Kinh tế chính trị học tư sản cổ điển Anh</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời của kinh tế chính trị tư sản cổ điển Anh</li> <li>Học thuyết kinh tế của Wiliam Petty</li> <li>Học thuyết kinh tế của Adam Smith</li> <li>Học thuyết kinh tế của David Ricardo</li> </ol> <p>IV. Kinh tế chính trị tư sản tầm thường (Sự suy đồi của kinh tế chính trị tư sản cổ điển)</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của kinh tế chính trị tầm thường.</li> <li>Học thuyết kinh tế của Thomas Robert Malthus</li> <li>Học thuyết kinh của Jean Baptise Say</li> </ol>	<b>6</b>	- Đọc học liệu số 1: chương 3	Trên lớp	
Thảo luận	So sánh, đánh giá các học thuyết kinh tế của W. Petty, A. Smith và D. Ricardo.	<b>2</b>	Chuẩn bị và đọc các học liệu số 1, 2.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp.	16	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Học thuyết kinh tế của các nhà xã hội chủ nghĩa không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX</b>	4			
Lý Thuyết	<p>I. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chung của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Tây Âu thế kỷ XIX</p> <p>II. Học thuyết kinh tế của Saint Simon</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan điểm lịch sử của Saint Simon</li> <li>2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Saint Simon</li> <li>3. Dự đoán về xã hội tương lai</li> </ol> <p>III. Học thuyết kinh tế của Charles Fourier</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quan điểm về lịch sử phát triển xã hội</li> <li>2. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản</li> <li>3. Dự đoán về xã hội tương lai</li> </ol> <p>IV. Học thuyết kinh tế của Robert Owen</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Đặc điểm của chủ nghĩa xã hội không tưởng ở Anh</li> <li>2. Hoạt động thực tiễn của Robert Owen</li> <li>3. Sự phê phán chủ nghĩa tư bản của Robert Owen</li> <li>4. Dự án về “tiền lao động”, sự trao đổi công bằng và kế hoạch hợp tác</li> </ol>	4	- Đọc học liệu số 1: chương 5	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp	8	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Sự phát sinh và phát triển của kinh tế chính trị học Mác- Lênin</b>	8			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>I. Hoàn cảnh ra đời chủ nghĩa Mác</p> <p>II. Quá trình hình thành và phát triển kinh tế chính trị học Mác- Lênin</p> <p>1. Giai đoạn hình thành cơ sở triết học và phương pháp luận của Kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>2. Giai đoạn xây dựng hệ thống các phạm trù và quy luật kinh tế của Kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>3. Giai đoạn hoàn thành kinh tế chính trị Mácxit</p> <p>III. Những đóng góp của C.Mác và Ph.Ăngghen trong kinh tế chính trị học</p> <p>IV. Lênin tiếp tục phát triển kinh tế chính trị học Mácxit</p> <p>1. Tư tưởng của Lênin về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.</p> <p>2. Quan điểm của Lênin về xây dựng chủ nghĩa xã hội</p>	6	- Đọc học liệu số 1: chương 6	Trên lớp	
Thảo luận	Phân tích những đóng góp của kinh tế chính trị học Mác – Lê nin đối với sự phát triển các học thuyết kinh tế.	2	Chuẩn bị và đọc học liệu số 1,2,3.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp	16	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Học thuyết kinh tế tư sản hiện đại</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	<p>I. Học thuyết kinh tế của trường phái “tân cổ điển”</p> <p>1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của trường phái “tân cổ điển”</p> <p>2. Các học thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái “giới hạn” thành Viene (Áo)</p> <p>3. Trường phái “giới hạn” ở Mỹ</p> <p>4. Trường phái Lausanne (Thụy sỹ)</p>	6	- Đọc học liệu số 1: chương 7	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5. Trường phái Cambridge (Anh) II. Học thuyết kinh tế của trường phái Keynes 1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm chủ yếu của học thuyết Keynes 2. Các học thuyết kinh tế của Keynes III. Các lý thuyết kinh tế chủ yếu của trường phái chính hiện đại. 1. Lý thuyết về “nền kinh tế hỗn hợp” 2. Lý thuyết “giới hạn khả năng sản xuất” và “sự lựa chọn” 3. Lý thuyết thất nghiệp 4. Lý thuyết lạm phát		- Đọc học liệu số 1: chương 8  - Đọc học liệu số 1: chương 10		
Thảo luận	Phân tích lý thuyết về nền kinh tế hỗn hợp của Samuelson (Trường phái chính hiện đại). Ý nghĩa thực tiễn của việc nghiên cứu lý thuyết này đối với Việt Nam.	2	Chuẩn bị và đọc học liệu số 1,2, 4.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng, thuyết trình trên lớp	16	Đọc tài liệu và đưa ra những vấn đề phải trình bày và cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS Trần Bình Trọng, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Đại học kinh tế quốc dân, Hà Nội, 2014.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS Trần Bình Trọng, *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*, NXB Thống kê, Hà Nội, 2003.

[3] Bộ Giáo dục và đào tạo, *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin*, NXB Chính trị quốc gia Hà Nội, 2014

[4] Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, NXB Chính trị Quốc gia, Hà Nội 2011.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	0			2	4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	0			2	4		6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	0			2	4		6
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>1</b>	<b>0</b>	<b>6</b>	<b>60</b>		<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học có máy chiếu, projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc chương 2, chương 3 (6 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc chương 4, chương 5 (4 điểm)	60 phút	

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Hà Thị Thu Trang**

**ThS. Ma Thị Thúy**

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

**ThS. Vũ Văn Ngọc**



## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Soạn thảo văn bản

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bích Hương
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên chính, Tiến sĩ Giáo dục học (Chuyên ngành Lí luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt)
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0969.239.863. - Email: huongthu688@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Lý luận và phương pháp dạy học Văn - Tiếng Việt; Lý luận văn học, các học phần Ngữ văn.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hà Thị Chuyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 01656265953 - Email: hoahoctro8387@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các học phần thuộc ngành Ngữ văn.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Soạn thảo văn bản
- Mã học phần : XH2.1.055.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23 tiết
  - + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 07 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 tiết
- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn: Ngữ văn.

+ Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Sinh viên hiểu và nắm được những kiến thức cơ bản về văn bản quản lí hành chính Nhà nước: Khái niệm, chức năng, vai trò của văn bản QLHCNN; Hệ thống và phân loại văn bản QLHCNN; Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản QLHCNN; Quy trình xây dựng và ban hành văn bản QLHCNN; Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản; Văn phong và ngôn ngữ văn bản; Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN thông thường; Kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN.

- Về kỹ năng: Sinh viên có thể vận dụng hiểu biết chung về văn bản QLHCNN và kỹ thuật soạn thảo văn bản QLHCNN để tạo lập các văn bản QLHCNN Nhà nước thông thường.

- Về thái độ: Sinh viên có ý thức nghiêm túc, tích cực, tự giác học tập, tự học, nghiên cứu, luyện tập để biết tạo lập văn bản QLHCNN Nhà nước phục vụ học tập học phần và quá trình công tác sau này.

**4. Tóm tắt nội dung học phần:** Học phần cung cấp và trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về văn bản quản lí hành chính Nhà nước; kỹ thuật soạn thảo các loại văn bản quản lí hành chính Nhà nước và rèn luyện cho sinh viên kỹ năng soạn thảo, tạo lập các loại văn bản quản lí hành chính Nhà nước thông thường.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
<b>Phần I</b> <b>Lí luận chung về văn bản</b>					
<b>Chương 1</b> <b>Đại cương về văn bản QLHCNN</b>		<b>02</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm văn bản QLHCNN 1.2. Chức năng của văn bản 1.3. Vai trò của văn bản trong hoạt động quản lí hành chính Nhà nước	02	Học liệu số 1 và các học liệu tham khảo	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Chương 2</b> <b>Hệ thống văn bản quản lí hành chính nhà nước</b>		<b>02</b>		Lớp học	
Lý thuyết	2.1. Văn bản QLNN là một hệ thống	02	Học học liệu số 1 chương 2; tham khảo học liệu số	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2. Phân loại VB theo hiệu lực pháp lí và lĩnh vực QL chuyên môn		2,3,4,5,6,7,8		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
	<b>Chương 3</b> <b>Hiệu lực và nguyên tắc áp dụng văn bản</b>	<b>02</b>			
Lý thuyết	3.1. Hiệu lực của VB 3.2. Nguyên tắc áp dụng VB 3.3. Giám sát, kiểm tra, kiểm sát và xử lí VB trái pháp luật	02	Học học liệu số 1 chương 3; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
	<b>Chương 4</b> <b>Quy trình xây dựng và ban hành văn bản</b>	<b>02</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm về quy trình xây dựng và ban hành VB 4.2. Trình tự chung xây dựng và ban hành VB	02	Học học liệu số 1 chương 4; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	4	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	Tự học, tự nghiên cứu
	<b>Chương 5</b> <b>Yêu cầu về nội dung và thể thức của văn bản</b>	<b>03</b>			
Lý thuyết	5.1. Những yêu cầu về nội dung 5.2. Những yêu cầu về thể thức của văn bản	02	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 5	01	Hiểu, nắm vững lý thuyết chương 5, vận dụng vào làm bài tập		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lí thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để hoàn thành bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lí thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	Tự học, tự nghiên cứu
	<b>Chương 6</b> <b>Văn phong và ngôn ngữ văn bản</b>	<b>03</b>			
Lý thuyết	6.1. Văn phong hành chính công vụ 6.2. Ngôn ngữ văn bản	02	Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2,3,4,5,6,7,8	Lớp học	Lý thuyết
Bài tập	Bài tập ứng dụng của chương 6	01	Hiểu, nắm vững lí thuyết chương 6, vận dụng vào làm bài tập	Lớp học	Bài tập
Tự học, tự nghiên cứu	Nắm vững kiến thức của các chương thuộc tín chỉ 1, ôn tập chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì	6	Ôn tập. hệ thống hóa kiến thức tín chỉ 1 chuẩn bị làm bài kiểm tra giữa kì	Thư viện, ở nhà.	Tự học, tự nghiên cứu
Kiểm tra	Kiểm tra giữa kì	<b>01</b>	Làm bài kiểm tra giữa kì	Lớp học	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Phần II</b> <b>Kĩ thuật soạn thảo văn bản quản lí HCNN thông thường</b>	15			
Lý thuyết	1- Soạn thảo VB hành chính cá biệt 2- Soạn thảo Quyết định hành chính cá biệt	11	- Học học liệu số 1; tham khảo học liệu số 2; học liệu số 3;	Lớp học	
Bài tập thực hành, thảo luận	Soạn thảo một số VB QLHC Nhà nước: Nắm vững lí thuyết về kĩ thuật soạn thảo văn bản trong phần II để soạn thảo, tạo lập một văn bản hành chính cá biệt và quyết định hành chính cá biệt; các văn bản hành chính thông thường	04	Nắm vững lý thuyết về kĩ thuật soạn thảo văn bản trong phần II để soạn thảo, tạo lập một văn bản hành chính cá biệt và quyết định hành chính cá biệt.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Hệ thống hóa những phần lý thuyết đã học; vận dụng được các kiến thức đó để làm các bài tập soạn thảo văn bản.	30	Soạn thảo, tạo lập các loại văn bản hành chính thông thường	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1]. TS. Lê Văn In (Chủ biên), TS. Nghiêm Kỳ Hồng, ThS. Đỗ Văn Học (2013), [Giáo trình Văn bản quản lý nhà nước và kỹ thuật soạn thảo văn bản](#), Nxb ĐHQG Tp.Hồ Chí Minh

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Thị Thanh Thủy, Nguyễn Thị Ngọc Hoa (2013), *Đề cương bài giảng Soạn thảo văn bản*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội.

[3] Vương Thị Kim Thanh (2007), *Kỹ thuật soạn thảo và trình bày văn bản*, Nxb TKHN.

[4] Hồ Ngọc Cẩn (2001), *250 mẫu thường dùng trong việc soạn thảo văn bản quản lý và kinh doanh* - Nxb Thống kê, Hà Nội.

[5]. Nghị định số 110/2004/NĐ-CP và Thông tư liên tịch số 55/2005/TTLT – BNV – VPCP.

[6]. Bùi Minh Toán, Tiếng Việt thực hành, NXB Giáo dục, Hà Nội;

[7]. Nguyễn Minh Thuyết (chủ biên), Nguyễn Văn Hiệp (1997), *Tiếng Việt thực hành*, Nxb Giáo dục, Hà Nội.

[8]. Hoàng Phê (1994), *Từ điển tiếng Việt*, Nxb Khoa học - Xã hội, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	2				2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14			2		2	2	6
15			2		2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>01</b>	<b>06</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy môn học: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

**9.1.** Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận, trọng số 10% (ĐTP1);

**9.2.** Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xemina), điểm thực hành, điểm tiểu luận, trọng số 30% (ĐTP2);

**9.3.** Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần, trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Câu 1: Với nội dung thuộc tín chỉ 1: (5 điểm) Câu 2: Với nội dung thuộc tín chỉ 2: (5 điểm)	60 phút	Theo yêu cầu của phòng Khảo thí - Đảm bảo chất lượng

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**TS. Nguyễn Thị Bích Hường**

**ThS. Hà Thị Chuyên**

**PHÓ TRƯỞNG KHOA**

**TS. Nguyễn Thị Bích Hường**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kế toán tài chính 1

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [Tranthidien1979@yahoo.com](mailto:Tranthidien1979@yahoo.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

##### Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; [bactkt@gmail.com](mailto:bactkt@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán tài chính 1.
- Mã học phần: KT2.1.012.3.
- Số tín chỉ: 03.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập :
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35.
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 10.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ :

**- Về kiến thức:**

+ Trình bày được nội dung tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.

+ Trình bày được quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ liên quan đến vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán kinh doanh, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn;

**- Về kỹ năng:**

Lập chứng từ, định khoản, ghi sổ kế toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh về kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán kinh doanh, các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn trong doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành.

**- Về thái độ:**

Chấp hành các quy định, nguyên tắc, trình tự và phương pháp kế toán vốn bằng tiền; đầu tư chứng khoán kinh doanh; các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định; các khoản đầu tư, góp vốn của doanh nghiệp theo chế độ kế toán hiện hành. Từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, cẩn thận, chính xác, ý thức tổ chức kỷ luật đối với nghề nghiệp kế toán.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những nội dung kiến thức chuyên môn và nghiệp vụ chuyên ngành thuộc các phần hành kế toán: kế toán vốn bằng tiền; đầu tư chứng khoán kinh doanh; các khoản phải thu và ứng trước; kế toán các loại vật tư; kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn của doanh nghiệp. Trong từng phần hành kế toán, người học cần nắm được các quy định hạch toán; nội dung, kết cấu tài khoản sử dụng; phương pháp kế toán các nghiệp vụ kinh tế liên quan.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tín chỉ 1		15			
	<b>Chương 1. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp</b>	4			
Lý thuyết	1.1. Vai trò, nhiệm vụ kế toán tài chính trong doanh nghiệp. 1.1.1. Vai trò kế toán tài chính trong công tác quản lý kinh tế. 1.1.2. Nội dung và yêu cầu của kế toán tài chính. 1.1.3. Nhiệm vụ của kế toán tài chính doanh nghiệp. 1.2. Một số nguyên tắc kế toán tài chính.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.3. Tổ chức công tác kế toán tài chính trong doanh nghiệp.</p> <p>1.3.1. Tổ chức vận dụng chứng từ kế toán.</p> <p>1.3.2. Tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán.</p> <p>1.3.3. Tổ chức hệ thống sổ kế toán, hình thức kế toán.</p> <p>1.3.4. Tổ chức bộ máy kế toán.</p> <p>1.3.5. Tổ chức công tác kiểm tra kế toán.</p> <p>1.3.6. Tổ chức lập và phân tích báo cáo tài chính.</p>		- Nghiên cứu học liệu số 1, mục 1.1 đến hết mục 1.3 (từ trang 05 đến trang 32).		
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi, bài tập chương 1.	8	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2. Kế toán vốn bằng tiền, đầu tư chứng khoán kinh doanh, các khoản phải thu và ứng trước.</b>	<b>11</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Nhiệm vụ của kế toán.</p> <p>2.2. Kế toán vốn bằng tiền.</p> <p>2.2.1. Kế toán tiền mặt.</p> <p>2.2.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.</p> <p>2.2.3. Kế toán tiền đang chuyển.</p> <p>2.3. Kế toán chứng khoán kinh doanh và đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.</p> <p>2.3.1. Kế toán chứng khoán kinh doanh.</p> <p>2.3.2. Kế toán đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn.</p> <p>2.4. Kế toán các khoản phải thu.</p> <p>2.4.1. Kế toán phải thu khách hàng.</p> <p>2.4.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng được khấu trừ.</p> <p>2.4.3. Kế toán phải thu nội bộ.</p> <p>2.4.4. Kế toán các khoản phải thu khác.</p> <p>2.5. Kế toán tạm ứng.</p>	7	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Nghiên cứu học liệu số 1, từ mục 2.1 đến mục 2.5 (từ trang 33 đến trang 74).</p>	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1, từ trang 76 đến trang 84.	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	22	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Kế toán các loại vật tư</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Nhiệm vụ kế toán các loại vật tư.  3.2. Phân loại vật tư.  3.3. Đánh giá vật tư.  3.3.1. Phân biệt kế toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên và phương pháp kiểm kê định kì.  3.3.2. Nguyên tắc đánh giá vật tư.  3.3.3. Các cách đánh giá vật tư.  3.3.4. Phương pháp tính giá trị vật tư xuất kho.  3.4. Hạch toán chi tiết vật tư.  3.4.1. Phương pháp mở thẻ song song.  3.4.2. Phương pháp sổ dư.  3.4.3. Phương pháp sổ đối chiếu luân chuyển.  3.5. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kê khai thường xuyên.  3.6. Kế toán tổng hợp vật tư theo phương pháp kiểm kê định kì.  3.7. Kế toán các nghiệp vụ liên quan đến kiểm kê và đánh giá lại vật tư.</p>	12	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;   - Nghiên cứu học liệu số 1, từ mục 3.1 đến hết mục 3.7 (từ trang 85 đến trang 105)</p>	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (từ trang 107 đến trang 118).	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4. Kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư, góp vốn</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Nhiệm vụ kế toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn.  4.2. Kế toán tài sản cố định.  4.2.1. Phân loại, đánh giá tài sản cố định.  4.2.2. Kế toán chi tiết tài sản cố định.  4.2.3. Kế toán tổng hợp tăng tài sản cố định.  4.2.4. Kế toán tổng hợp giảm tài sản cố</p>	12	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;   - Nghiên cứu học liệu số 1, từ mục 4.1 đến hết</p>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	định. 4.2.5. Kế toán khấu hao tài sản cố định. 4.2.6. Kế toán sửa chữa tài sản cố định. 4.2.7. Kế toán đi thuê TSCĐ. 4.2.8. Kế toán cho thuê TSCĐ. 4.2.9. Kế toán nghiệp vụ kiểm kê, đánh giá lại TSCĐ. 4.3. Kế toán các khoản đầu tư. 4.3.1. Kế toán bất động sản đầu tư. 4.3.2. Kế toán khoản đầu tư vào công ty con. 4.3.3. Kế toán khoản đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết. 4.4. Kế toán dự phòng tổn thất tài sản. 4.5. Kế toán tài sản thuế thu nhập hoãn lại. 4.6. Kế toán cầm cố, thế chấp, kí quỹ, kí cược.		mục 4.10 (từ trang 119 đến trang 244).		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (từ trang 245 đến trang 254).	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi; PGS.TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính;

[2] Thông tư 200/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] *Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003*, các văn bản dưới luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

[4] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, 2)*, NXB Lao động;

[5] ThS. Trần Thị Diên (2015), *Bài giảng Kế toán tài chính 1*.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	2		1		4	2	9
5		1	2			6	9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	2		1		4	2	9
9	3				6		9
10	1	1	1		2	4	9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	2		1		4	2	9
14	3				6		9
15	1	1	1		2	4	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>70</b>	<b>20</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình; Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo thông tư 200/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%. (ĐTP1);

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2);

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = ĐTP 1 x 10% + ĐTP2 x 30% + ĐTP3 x 60%.**

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%. - Nội dung đề thi: I. Lý thuyết: (4 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3). II. Bài tập: (6 điểm): Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3).	90 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kế toán quản trị

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912789600; - Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Diên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [tranthidien1979@yahoo.com](mailto:tranthidien1979@yahoo.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán quản trị
- Mã học phần: KT2.1.013.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập (Thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên cần nắm được các nội dung cơ bản sau:

- Về kiến thức: Trình bày và tổng hợp được những kiến thức cơ bản về kế toán quản trị doanh nghiệp, nắm được nguyên lý và ứng dụng của kế toán quản trị trong phân tích, tư vấn các hoạt động của doanh nghiệp.

- Về kỹ năng: Vận dụng linh hoạt các ứng dụng của kế toán quản trị trong việc phân tích chi phí, giá thành, mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, lập dự toán sản xuất... phục vụ việc ra quyết định.

- Về thái độ: Chăm chỉ, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kế toán quản trị tập trung nghiên cứu các nội dung cơ bản về: Kế toán quản trị chi phí giá thành, định giá bán sản phẩm, kế toán quản trị doanh thu và kết quả kinh doanh, mối quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận, kế toán quản trị trong việc ra quyết định ngắn hạn, dự toán sản xuất, kinh doanh và phân tích chi phí kinh doanh.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Khái quát về kế toán quản trị trong doanh nghiệp</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Nội dung và mục đích của kế toán quản trị 1.1.1. Khái niệm kế toán quản trị 1.1.2. Nội dung cơ bản của kế toán quản trị doanh nghiệp 1.1.3. Mục tiêu và nhiệm vụ của kế toán quản trị 1.1.4. Vai trò của kế toán quản trị 1.1.5. Phân biệt kế toán quản trị với kế toán tài chính 1.2. Đối tượng của kế toán quản trị trong doanh nghiệp 1.3. Phương pháp của kế toán quản trị 1.3.1. Các phương pháp kế toán 1.3.2. Các biện pháp kỹ thuật khác	2	Nghiên cứu học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.5)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để trả lời các câu hỏi ôn tập	4	Nghiên cứu tài liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Kế toán quản trị chi phí và giá thành</b>	<b>13</b>			
Lý thuyết	2.1. Phân loại chi phí kinh doanh	9	Nghiên cứu học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>trong kế toán quản trị</p> <p>2.1.1. Theo mối quan hệ với các khoản mục trên Báo cáo tài chính</p> <p>2.1.2. Theo khả năng quy nạp chi phí vào các đối tượng kế toán chi phí</p> <p>2.1.3. Theo mối quan hệ với quy trình công nghệ sản xuất sản phẩm</p> <p>2.1.4. Theo mối quan hệ với khối lượng hoạt động</p> <p>2.1.4. Các nhận diện khác về chi phí</p> <p>2.2. Các loại giá thành được sử dụng trong kế toán quản trị</p> <p>2.2.1. Phân loại theo phạm vi chi phí giá thành</p> <p>2.2.2. Phân loại theo thời điểm và cơ sở số liệu tính giá thành</p> <p>2.3. Đối tượng tập hợp chi phí và đối tượng tính giá thành</p> <p>2.3.1. Đối tượng tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.3.2. Đối tượng tính giá thành</p> <p>2.3.3. Mối quan hệ giữa đối tượng tập hợp chi phí sản xuất và đối tượng tính giá thành</p> <p>2.4. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.4.1. Phương pháp tập hợp trực tiếp</p> <p>2.4.2. Phương pháp phân bổ gián tiếp</p> <p>2.5. Kế toán tập hợp chi phí sản xuất</p> <p>2.5.1. Kế toán chi phí nguyên liệu, vật liệu trực tiếp</p> <p>2.5.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp</p> <p>2.5.3. Kế toán chi phí sản xuất chung</p> <p>2.5.4. Kế toán tập hợp và phân bổ chi phí sản xuất của các bộ phận sản xuất phụ trợ</p> <p>2.6. Phương pháp đánh giá sản phẩm làm dở</p> <p>2.6.1. Đánh giá sản phẩm dở dang theo chi phí vật liệu chính trực tiếp</p> <p>2.6.2. Đánh giá sản phẩm làm dở theo khối lượng sản phẩm hoàn</p>		<p>liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.8)</p>		



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thành tương đương 2.7. Tổ chức kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm 2.7.1. Tổ chức theo công việc 2.7.2. Tổ chức theo quá trình sản xuất 2.8. Lập báo cáo sản xuất 2.8.1. Theo phương pháp bình quân 2.8.2. Theo phương pháp nhập trước xuất trước				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng với nội dung Chương 2 trong học liệu số 1	4	Nắm vững lý thuyết, giải các dạng bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	26	Nghiên cứu lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Định giá bán sản phẩm, kế toán quản trị doanh thu và kết quả kinh doanh</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Định giá bán sản phẩm trong doanh nghiệp 3.1.1. Lý thuyết kinh tế của quá trình định giá bán sản phẩm 3.1.2. Phương pháp định giá bán sản phẩm thông thường 3.1.3. Định giá bán theo chi phí nguyên vật liệu và chi phí nhân công 3.1.4. Định giá bán sản phẩm mới 3.1.5. Định giá bán trong một số trường hợp đặc biệt 3.1.6. Định giá bán sản phẩm tiêu thụ nội bộ 3.2. Kế toán quản trị doanh thu 3.2.1. Các loại doanh thu trong doanh nghiệp 3.2.2. Tổ chức kế toán quản trị doanh thu 3.3. Kế toán chi tiết kết quả kinh doanh 3.3.1. Phương pháp kế toán xác định kết quả kinh doanh 3.3.2. Tổ chức kế toán quản trị kết quả kinh doanh	5	Nghiên cứu học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.3)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của các Chương 3 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết, giải các dạng bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Nghiên cứu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Môi quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Các khái niệm cơ bản về môi quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</p> <p>4.1.1. Lãi trên biến phí</p> <p>4.1.2. Tỷ suất lãi trên biến phí</p> <p>4.1.3. Kết cấu chi phí</p> <p>4.1.4. Đòn bẩy kinh doanh</p> <p>4.1.5. Điểm hòa vốn</p> <p>4.2. Một số ứng dụng môi quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận vào quá trình ra quyết định</p> <p>4.2.1. Thay đổi định phí và DT</p> <p>4.2.2. Thay đổi biến phí và doanh thu</p> <p>4.2.3. Thay đổi định phí, giá bán và doanh thu</p> <p>4.2.4. Thay đổi định phí, biến phí và doanh thu</p> <p>4.2.5. Thay đổi đơn giá bán</p> <p>4.3. Ứng dụng phân tích điểm hòa vốn trong việc ra quyết định</p> <p>4.3.1. Dự định số lãi phải đạt được</p> <p>4.3.2. Quyết định khung giá bán sản phẩm</p> <p>4.3.3. Quyết định nhận hay từ chối đơn đặt hàng</p> <p>4.3.4. Các quyết định thúc đẩy</p> <p>4.4. Khái quát quy trình vận dụng các khái niệm trong quá trình ra quyết định kinh doanh</p> <p>4.4.1. Các quyết định điều chỉnh chi phí, giá cả, khối lượng</p> <p>4.4.2. Các quyết định thúc đẩy, đặt giá</p> <p>4.5. Một số lưu ý khi phân tích môi quan hệ chi phí - khối lượng - lợi nhuận</p>	7	Nghiên cứu học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.5)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1	2	Nắm vững lý thuyết để giải các bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	18	Nghiên cứu lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>					
	<b>Chương 5: Kế toán quản trị trong việc ra quyết định ngắn hạn</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Thông tin thích hợp của quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.1. Khái niệm quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.2. Tiêu chuẩn chọn quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.3. Phân tích thông tin thích hợp cho quá trình ra quyết định</p> <p>5.1.4. Các thông tin không thích hợp đối với quyết định ngắn hạn</p> <p>5.1.5. Mục đích nhận diện thông tin thích hợp</p> <p>5.2. Ứng dụng thông tin thích hợp cho việc ra quyết định ngắn hạn</p> <p>5.2.1. Quyết định loại bỏ hay tiếp tục kinh doanh một bộ phận</p> <p>5.2.2. Quyết định tự sản xuất hay mua ngoài</p> <p>5.2.3. Quyết định bán ngay bán thành phẩm hay chỉ bán thành phẩm</p> <p>5.2.4. Các quyết định trong điều kiện sản xuất kinh doanh bị giới hạn</p>	6	Nghiên cứu học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.2)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để giải các bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập Làm bài tập tương ứng	14	Nghiên cứu lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Dự toán sản xuất, kinh doanh và phân tích chi phí kinh doanh</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	6.1. Hệ thống dự toán sản, xuất kinh doanh ở doanh nghiệp	6	Nghiên cứu học liệu số 1:	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>6.1.1. Ý nghĩa, tác dụng của dự toán sản xuất kinh doanh</p> <p>6.1.2. Hệ thống dự toán sản xuất, kinh doanh ở doanh nghiệp</p> <p>6.1.3. Trình tự lập dự toán sản xuất kinh doanh</p> <p>6.2. Xây dựng định mức chi phí sản xuất, kinh doanh</p> <p>6.2.1. Yêu cầu cơ bản xây dựng định mức chi phí</p> <p>6.2.2. Các hình thức định mức</p> <p>6.2.3. Xây dựng các định mức chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>6.3. Lập dự toán sản xuất, kinh doanh</p> <p>6.3.1. Dự toán tiêu thụ</p> <p>6.3.2. Dự toán sản lượng sản xuất</p> <p>6.3.3. Dự toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp</p> <p>6.3.4. Dự toán chi phí NCTT</p> <p>6.3.5. Dự toán chi phí sản xuất chung</p> <p>6.3.6. Dự toán thành phẩm tồn kho cuối kì</p> <p>6.3.7. Dự toán chi phí bán hàng và chi phí quản lí doanh nghiệp</p> <p>6.3.8. Dự toán tiền</p> <p>6.3.9. Dự toán Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>6.3.10. Dự toán Bảng cân đối kế toán</p> <p>6.4. Phân tích chi phí kinh doanh</p> <p>6.4.1. Vai trò của phân tích chi phí kinh doanh</p> <p>6.4.2. Phương pháp phân tích chi phí kinh doanh</p> <p>6.4.3. Tổ chức công tác phân tích chi phí kinh doanh</p> <p>6.4.4. Hệ thống chỉ tiêu phân tích chi phí kinh doanh</p>		Chương 6 (các mục 6.1-6.4)		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của các Chương 6 trong học liệu số 1	2	Nắm vững lý thuyết để giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Nghiên cứu lý thuyết, làm bài tập, chỉ ra vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Đoàn Xuân Tiên (2009), *Giáo trình Kế toán quản trị doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính, Thông tư 53/2006/TT-BTC, ngày 12 tháng 6 năm 2006;

[3] Bộ Tài chính, Thông tư 200/2014/TT-BTC, ngày 22 tháng 12 năm 2014;

[4] Các chuẩn mực kế toán quốc tế;

[5] Các chuẩn mực kế toán Việt Nam và thông tư hướng dẫn.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				3	3	9
3	3				3	3	9
4	2		1		3	3	9
5		1	2		3	3	9
6	3				3	3	9
7	2		1		3	3	9
8	3				3	3	9
9	3				3	3	9
10	1	1	1		3	3	9
11	3				3	3	9
12	3				3	3	9
13	2		1		3	3	9
14	3				3	3	9
15	1	1	1		3	3	9
<b>Tổng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>48</b>	<b>42</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Mức độ: 20% dễ, 60% trung bình, 20% khó. Đề thi gồm 04 (bốn) câu hỏi, bao gồm: - Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 02 (hai) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3. - Hai câu hỏi bài tập; mỗi câu 03 (ba) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3.	90 phút	03 (ba) đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**ThS. Trần Thị Diên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

### Kế toán tài chính 2

#### **1. Thông tin về giảng viên**

##### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

##### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912789600; - Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Kế toán tài chính 2
- Mã học phần: KT2.1.014.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 1
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập (Thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về hạch toán tiền lương, các khoản trích theo lương, các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm, bán hàng và xác định kết quả kinh doanh; quy trình hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh thuộc các phần hành đã đề cập.

- Về kỹ năng: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh liên quan tới tiền lương, các khoản trích theo lương, các loại chi phí, tính giá thành sản phẩm, bán hàng và xác định kết quả.

- Về thái độ: Chủ động, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu nguyên tắc và phương pháp hạch toán, chứng từ và tài khoản sử dụng trong kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương, kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	5.1. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 5.1.1. Ý nghĩa việc quản lý lao động, tiền lương và các khoản trích theo lương 5.1.2. Nhiệm vụ kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 5.2. Hình thức tiền lương, quỹ tiền lương và các khoản trích theo lương 5.2.1. Các hình thức trả lương 5.2.2. Quỹ tiền lương 5.2.3. Các khoản trích nộp theo lương 5.3. Kế toán tổng hợp tiền lương và các khoản trích theo lương	12	Học liệu số 1, từ mục 5.1 đến hết mục 5.3 (Tr 255 - 268)  Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>5.3.1. Các chứng từ hạch toán lao động, tính lương và trợ cấp bảo hiểm xã hội.</p> <p>5.3.2. Tài khoản kế toán sử dụng.</p> <p>5.3.3. Tổng hợp, phân bổ tiền lương và các khoản trích theo lương.</p> <p>5.3.4. Trình tự kế toán các nghiệp vụ liên quan đến tiền lương, các khoản trích theo lương.</p>		cần giải đáp.		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập trong học liệu số 1, từ trang 269 đến trang 274.	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi, bài tập chương 5.</li> <li>- Đọc trước các phần lý thuyết chương 6.</li> </ul>	30	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5</li> <li>- Học liệu số 1, từ mục 6.1 đến hết mục 6.2 (Tr 275-288)</li> </ul>	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>6.1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>6.1.1. Khái niệm, bản chất chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>6.1.2. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm</p> <p>6.2. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm</p> <p>6.2.1. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>6.2.2. Phân loại giá thành sản phẩm</p> <p>6.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm</p> <p>6.3.1. Đối tượng kế toán chi phí sản xuất, đối tượng tính giá thành</p>	12	Học liệu số 1, từ mục 6.1 đến hết mục 6.4 (Tr 275 - 313).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.3.2. Phương pháp tập hợp chi phí sản xuất 6.3.3. Phương pháp kế toán chi phí sản xuất 6.3.4. Phương pháp tổng hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm 6.4. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố		Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập trong học liệu số 1 (từ trang 316 đến trang 318).	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6. - Đọc trước các phần lý thuyết chương 7.	30	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 6. - Học liệu số 1, mục 7.1-7.7 (Tr 319-412)	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 7: Kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	7.1. Một số khái niệm và nhiệm vụ kế toán bán hàng và xác định kết quả kinh doanh 7.1.1. Một số khái niệm 7.1.2. Nhiệm vụ của kế toán 7.2. Kế toán thành phẩm, hàng hóa 7.2.1. Đánh giá thành phẩm, hàng hóa 7.2.2. Kế toán chi tiết thành phẩm 7.2.3. Kế toán tổng hợp thành phẩm, hàng hóa 7.3. Kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa 7.3.1. Các quy định, chứng từ, sổ sách và tài khoản kế toán 7.3.2. Phương pháp kế toán tiêu thụ thành phẩm, hàng hóa	11	Học liệu số 1, từ mục 7.1 đến hết mục 7.7 (Tr319-412)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.4. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp. 7.5. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 7.6. Kế toán các khoản chi phí khác, thu nhập khác, chi phí thuế TNDN 7.7. Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh 7.7.1 Kế toán xác định kết quả kinh doanh 7.7.2. Kế toán phân phối lợi nhuận		Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập trong học liệu số 1 (từ trang 414 đến trang 424).	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 7.	30	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS. Trương Thị Thủy (2010), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội;

[2] Thông tư 200/TT - BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Đặng Thị Loan (2012), *Giáo trình Kế toán Tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[3] *Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003*, các văn bản dưới luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

[4] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, 2)*, NXB Lao động;

[5] Tạp chí Kế toán.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3	3				6		9
4	2		1		4	2	9
5	2	1			6		9
6	3				6		9
7	2		1		4	2	9
8	3				6		9
9	2		1		4	2	9
10	2	1			6		9
11	3				6		9
12	2		1		4	2	9
13	2		1		4	2	9
14	2		1		4	2	9
15	2	1			6		9
<b>Cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>76</b>	<b>14</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	<p>Đề thi gồm 04 (bốn) câu hỏi, bao gồm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 02 (hai) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3.</li> <li>- Hai câu hỏi bài tập; mỗi câu 03 (ba) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3.</li> </ul>	90 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



### 3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về quản lý tài chính công như: Tổng quan về quản lý tài chính công, ngân sách nhà nước và quản lý chu trình ngân sách nhà nước, quản lý tài chính ở các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước, Quản lý quỹ ngân sách nhà nước, Quản lý các quỹ tài chính nhà nước ngoài ngân sách nhà nước.

- Về kỹ năng: Tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cần thiết, lập được dự toán kinh phí cho đơn vị, xây dựng được quy trình giải ngân chi đầu tư xây dựng cơ bản.

- Về thái độ: Chăm chỉ, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; tôn trọng giảng viên giảng dạy môn học; tự tin vào năng lực bản thân sau khi ra trường.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung: Tổng quan về quản lý tài chính công, ngân sách nhà nước và quản lý chu trình ngân sách nhà nước, quản lý tài chính ở các cơ quan nhà nước và các đơn vị sự nghiệp công lập, Tổ chức cân đối ngân sách nhà nước, Quản lý chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển...

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về tài chính công và quản lý tài chính công</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Tổng quan về tài chính công 1.1.1. Khái niệm, đặc điểm của tài chính công 1.1.2. Chức năng của tài chính công 1.1.3 Hệ thống tài chính công 1.1.4.Vai trò của tài chính công 1.2. Tổng quan về quản lý tài chính công 1.2.1. Khái niệm và đặc điểm của quản lý tài chính công 1.2.2. Những nội dung cơ bản của quản lý tài chính công 1.2.3. Tổ chức bộ máy quản lý tài chính công	2	Học học liệu số 1: chương 1(các mục A,B);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 1 - Đọc các phần lý thuyết có liên quan đến bài học tiếp theo	4	- Nắm vững kiến thức chương 1; - Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2</b> <b>Ngân sách nhà nước và chu trình quản lý ngân sách Nhà nước</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Ngân sách nhà nước 2.1.1. Khái niệm ngân sách nhà nước 2.1.2. Phân loại thu chi ngân sách nhà nước 2.1.3 Hệ thống mục lục ngân sách nhà nước 2.2. Quản lý chu trình Ngân sách nhà nước 2.2.1. Nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước 2.2.2. Phân cấp quản lý ngân sách nhà nước 2.2.3 Quản lý chu trình Ngân sách nhà nước	3	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục I - II);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3</b> <b>Quản lý thu ngân sách Nhà nước</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Quản lý thu thuế 3.1.1 Những vấn đề cơ bản về thuế 3.1.2 Hệ thống thuế hiện hành ở Việt Nam 3.1.3 Quản lý thu thuế 3.2. Quản lý thu phí và lệ phí thuộc NSNN 3.2.1. Một số vấn đề cơ bản về phí và lệ phí thuộc NSNN 3.2.2. Quản lý thu phí và lệ phí thuộc ngân sách nhà nước 3.3 Quản lý các khoản thu khác của NSNN danh mục phí lệ phí	3	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 2 chương 3	2	Nắm vững nội dung chương 3	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 4</b> <b>Quản lý chi đầu tư phát triển của ngân sách nhà nước</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>4.1. Khái niệm, nội dung và đặc điểm chi đầu tư phát triển của NSNN</p> <p>4.1.1 Khái niệm, nội dung và đặc điểm chi đầu tư phát triển của NSNN</p> <p>4.1.2 Nội dung chi đầu tư phát triển của NSNN</p> <p>4.1.3 Đặc điểm chi đầu tư phát triển của NSNN</p> <p>4.2. Quản lý chi đầu tư xây dựng cơ bản của NSNN</p> <p>4.2.1. Những vấn đề chung về quản lý chi đầu tư XDCB của NSNN</p> <p>4.2.2. Lập và điều chỉnh vốn đầu tư XDCB của NSNN</p> <p>4.2.3. Cấp phát thanh toán vốn đầu tư đối với các công trình thuộc dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước</p> <p>4.2.4. Quyết toán thực hiện vốn đầu tư năm</p> <p>4.3 Quản lý các khoản chi đầu tư phát triển khác của NSNN</p> <p>4.3.1 Quản lý chi đầu tư vốn cho các doanh nghiệp Nhà nước</p> <p>4.3.2 Quản lý chi trợ cấp tài chính và trợ giá đối với doanh nghiệp</p>	4	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng chương 4 trong học liệu số 2	1	Nắm vững nội dung chương 4	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5. Quản lý chi thường xuyên của Ngân sách Nhà nước</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Nội dung, đặc điểm chi thường xuyên của NSNN</p> <p>5.1.1. Nội dung chi thường xuyên của</p>		Học liệu số 1 và các học liệu tham khảo	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>NSNN</p> <p>5.1.2. Đặc điểm chi thường xuyên của NSNN</p> <p>5.2. Các nguyên tắc quản lý chi thường xuyên của NSNN</p> <p>5.2.1. Nguyên tắc quản lý theo dự toán</p> <p>5.2.2. Nguyên tắc tiết kiệm, hiệu quả</p> <p>5.2.3. Nguyên tắc chi trực tiếp qua kho bạc Nhà nước</p> <p>5.3. Tổ chức quản lý chi thường xuyên của NSNN</p> <p>5.3.1. Xây dựng định mức chi</p> <p>5.3.2. Lập dự toán chi thường xuyên</p> <p>5.3.3. Chấp hành dự toán chi thường xuyên</p> <p>5.3.4 Quyết toán và kiểm toán các khoản chi thường xuyên của NSNN</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3).	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 chương 5	1	Nắm vững nội dung chương 5	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6 Quản lý tài chính ở các cơ quan Nhà Nước và các đơn vị sự nghiệp công lập</b>	<b>2</b>			
	<p>6.1 Quản lý tài chính ở các cơ quan quản lý nhà nước</p> <p>6.1.1 Hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước</p> <p>6.1.2 Kinh phí hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước</p> <p>6.1.3 Cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với các CQNN</p> <p>6.2 Quản lý tài chính đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>6.2.1 Đơn vị sự nghiệp công lập</p> <p>6.2.2 Cơ chế huy động vốn và vay vốn tín dụng</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>6.2.3 Quy định về tài sản Nhà nước</p> <p>6.2.4 Quy định về hoạt động liên doanh liên kết</p> <p>6.2.5 Tài khoản giao dịch</p> <p>6.2.6 Xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ</p> <p>6.2.7 Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về Tài chính đối với ĐVSN tự đảm bảo chi phí hoạt động và ĐVSN tự đảm bảo một phần chi phí hoạt động</p> <p>6.2.8 Quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm đối với đơn vị sự nghiệp do NSNN bảo đảm toàn bộ kinh phí hoạt động.</p> <p>6.2.9 Quy định về lập, chấp hành dự toán, hạch toán kế toán và quyết toán thu, chi</p>	2	Học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.2).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	4	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7 Tổ chức cân đối Ngân sách Nhà nước</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>7.1 Lý luận cơ bản về cân đối NSNN</p> <p>7.1.1 Khái niệm cân đối NSNN</p> <p>7.1.2 Một số học thuyết về cân đối NSNN</p> <p>7.2 Bội chi NSNN</p> <p>7.2.1 Khái niệm và cách tính bội chi NSNN</p> <p>7.2.2 Nguyên nhân bội chi NSNN và nguồn bù đắp</p> <p>7.3 Tổ chức cân đối NSNN ở nước ta</p> <p>7.3.1 Cách tính bội chi NSNN và nguyên tắc thực hiện cân đối NSNN ở nước ta</p> <p>7.3.2 Biện pháp quản lý tài chính để cân đối NSNN</p>	2	Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 7.1-7.3).	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng trong học liệu số 2 chương 7	1	Nắm vững nội dung chương 7	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 8</b> <b>Quản lý Quỹ Ngân sách nhà nước</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>8.1 Mô hình quản lý quỹ NSNN ở nước ta</p> <p>8.1.1 Cơ cấu tổ chức kho bạc nhà nước</p> <p>8.1.2 Quan hệ giữa các đơn vị Kho bạc nhà nước</p> <p>8.1.3 Tài khoản của NSNN mở tại kho bạc nhà nước</p> <p>8.1.4 Quan hệ giữa Kho bạc nhà nước với UBND, các cơ quan tài chính ngân hàng, các tổ chức cá nhân trên địa bàn</p> <p>8.2 Tập trung, quản lý thu NSNN qua Kho bạc Nhà nước</p> <p>8.2.1 Nguyên tắc tập trung, quản lý NSNN qua Kho bạc NN</p> <p>8.2.2 Nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan trong việc tổ chức thu NSNN</p> <p>8.2.3 Phương thức thu NSNN</p> <p>8.2.4 Quy trình thu NSNN</p> <p>8.2.5 Hoàn trả thu NSNN</p> <p>8.2.6 Hạch toán kế toán, báo cáo, quyết toán thu NSNN</p> <p>8.3 Quản lý, thanh toán các khoản chi NSNN qua Kho bạc nhà nước</p> <p>8.3.1 Nguyên tắc quản lý, cấp phát, thanh toán các khoản chi NSNN qua Kho bạc Nhà nước</p> <p>8.3.2 Trách nhiệm và quyền hạn của các cơ quan, đơn vị trong việc quản lý, cấp phát và thanh toán các khoản chi NSNN</p> <p>8.3.3 Kiểm soát thanh toán vốn đầu tư và xây dựng thuộc nguồn vốn NSNN qua hệ thống KBNN</p> <p>8.3.4 Quản lý, thanh toán các khoản chi thường xuyên của NSNN qua Kho bạc nhà nước</p> <p>8.3.5 Kiểm soát các khoản thanh toán chi ngoại tệ</p> <p>8.4 Quản lý và điều hòa tồn ngân Kho bạc Nhà nước</p> <p>8.4.1 Tồn ngân Kho bạc nhà nước</p> <p>8.4.2 Sự cần thiết về việc thống nhất quản lý và điều hòa tồn ngân kho bạc</p>	3	Học học liệu số 1: Chương 8 (các mục 8.1-8.4).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	nhà nước 8.4.3 Các nguyên tắc quản lý và điều hòa tồn ngân Kho bạc Nhà nước 8.4.4 Các nghiệp vụ cơ bản thực hiện quản lý và điều hòa tồn ngân Kho Bạc Nhà nước				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập chương 8 tương ứng trong học liệu số 2	1	Nắm vững nội dung chương 8	Lớp học, ở nhà.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	8	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9</b> <b>Quản lý các quỹ tài chính Nhà nước ngoài ngân sách nhà nước</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	9.1 Quản lý tài chính quỹ dự trữ quốc gia 9.1.1 Khái niệm về quỹ dự trữ quốc gia 9.1.2 Hệ thống tổ chức Dự trữ quốc gia 9.1.3 Nguyên tắc quản lý Quỹ Dự trữ Quốc gia 9.1.4 Quản lý tài chính quỹ Dự trữ Quốc gia 9.2 Quản lý tài chính quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam 9.2.1 Khái niệm, nhiệm vụ của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam 9.2.2 Nguồn hình thành của Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam 9.2.3 Sử dụng Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam 9.2.4 Tổ chức quản lý Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam 9.3 Quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội 9.3.1 Những vấn đề cơ bản về Quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội 9.3.2 Nội dung thu, chi Quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội 9.3.3 Nguyên tắc quản lý Quản lý Quỹ Bảo hiểm xã hội 9.3.4 Tổ chức thu, quản lý và thực hiện chi trả các chế độ BHXH.	3	Học học liệu số 1: Chương 10 (các mục 10.1-10.3).	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	6	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS.Dương Đăng Chinh - TS. Phạm Văn Khoan (2009), *Giáo trình Quản lý tài chính công*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội;

[2] TS. Phạm Văn Khoan-TS. Bùi Tiến Hanh (2009), *Bài tập Quản lý tài chính công*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] ThS. Hồ Ngọc Hà (2010), *Đề cương bài giảng tài chính học*, NXB Lao động - xã hội, Hà Nội.

[4] Dương Thị Bình Minh (2005), *Tài chính công*, Nhà xuất bản Tài chính.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5			2			4	6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	1		1		2	2	6
13	2				4		6
14	1		1		2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>46</b>	<b>14</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2)

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Nội dung câu hỏi chia làm 3 mức: dễ (20%); trung bình (60%); khó (20%). Đề thi gồm 2 phần: Lý thuyết: 2 câu, mỗi câu 2 điểm (ở tín chỉ 1, 2) Bài tập 2 câu, mỗi câu 3 điểm (ở tín chỉ 1, 2)	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Kim Oanh**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Lý thuyết kiểm toán

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất:

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [Tranthidien1979@yahoo.com](mailto:Tranthidien1979@yahoo.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

##### Giảng viên thứ hai:

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0273.892.378; [bactkt@gmail.com](mailto:bactkt@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Lý thuyết kiểm toán.
- Mã học phần: KT2.1.016.2.
- Số tín chỉ: 02.
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán.
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập :
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23.
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 7.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.



**3. Mục tiêu của học phần:** Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ :

- **Về kiến thức:** Sinh viên trình bày được những kiến thức cơ bản về hoạt động kiểm toán: Bản chất và chức năng của kiểm toán; Đối tượng, một số khái niệm trong kiểm toán; Phương pháp kiểm toán; Trình tự kiểm toán; Tổ chức bộ máy kiểm toán.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để thực hiện một số công việc cơ bản hoặc tham gia một phần công việc của một cuộc kiểm toán: Lập kế hoạch kiểm toán, xây dựng quy trình các bước tiến hành một cuộc kiểm toán, soạn thảo được một số văn bản của hoạt động kiểm toán.

- **Về thái độ:** Chấp hành trình tự, nguyên tắc và phương pháp tiến hành một cuộc kiểm toán. Rèn luyện phẩm chất của người làm kế toán, kiểm toán: luôn trung thực và thận trọng, tinh thần trách nhiệm và tính kỷ luật cao, tôn trọng bí mật và tôn trọng pháp luật; hiểu được vai trò quan trọng của hoạt động kiểm toán đối với việc điều hành và quản lý doanh nghiệp trong điều kiện nền kinh tế hội nhập, từ đó có thái độ đúng đắn trong học tập và công tác sau này.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những nội dung kiến thức cơ sở về hoạt động kiểm toán: Bản chất và chức năng của kiểm toán; Đối tượng, một số khái niệm trong kiểm toán; Phương pháp kiểm toán; Trình tự kiểm toán; Tổ chức bộ máy kiểm toán. Từ đó giúp sinh viên có khả năng vận dụng kiến thức để thực hiện một số công việc cơ bản hoặc tham gia một phần công việc của một cuộc kiểm toán, và có thể tiếp thu những nội dung kiến thức chuyên môn thuộc các học phần nghiệp vụ chuyên ngành.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Bản chất và chức năng của kiểm toán</b>	6			
Lý thuyết	1.1.Sự hình thành và phát triển của kiểm toán 1.2. Sự cần thiết khách quan của kiểm toán. 1.3. Khái niệm và tác dụng của kiểm toán. 1.3.1.Khái niệm. 1.3.2. Tác dụng của kiểm toán. 1.4. Chức năng của kiểm toán. 1.4.1. Chức năng xác minh. 1.4.2. Chức năng tư vấn.	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1, chương 1 (Tr 3 – 55).	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.5. Phân loại kiểm toán.</p> <p>1.5.1. Phân loại theo chức năng kiểm toán.</p> <p>1.5.2. Phân loại theo chủ thể kiểm toán.</p> <p>1.5.3. Một số cách phân loại khác.</p>				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 1.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 1.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.</p>	12	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương.</p> <p>- Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Một số khái niệm cơ bản sử dụng trong kiểm toán</b>	9			
Lý thuyết	<p>2.1. Gian lận và sai sót.</p> <p>2.1.1. Khái niệm và nhận dạng.</p> <p>2.1.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến mức độ gian lận và sai sót.</p> <p>2.1.3. Trách nhiệm đối với gian lận và sai sót.</p> <p>2.2. Cơ sở dẫn liệu.</p> <p>2.3. Hệ thống kiểm soát nội bộ</p> <p>2.4. Trọng yếu.</p> <p>2.5. Rủi ro kiểm toán.</p> <p>2.6. Bằng chứng kiểm toán.</p> <p>2.7. Chuẩn mực kiểm toán.</p>	7	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 4,5,6 (tr 119 – 236).</p>	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<p>- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 2.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</p>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Phương pháp kiểm toán</b>	4			
Lý thuyết	3.1. Các phương pháp kỹ thuật, nghiệp vụ áp dụng trong kiểm toán. 3.1.1. Phương pháp kiểm toán cơ bản. 3.1.2. Phương pháp kiểm toán tuân thủ. 3.2. Các phương pháp thu thập bằng chứng kiểm toán. 3.2.1. Phương pháp cân đối. 3.2.2. Phương pháp đối chiếu. 3.2.3. Phương pháp kiểm kê. 3.2.4. Phương pháp điều tra. 3.2.5. Phương pháp thực nghiệm. 3.2.6. Phương pháp chọn mẫu. 3.2.7. Phương pháp phân tích.	3	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;  - Đọc học liệu số 1, chương 7, ( Tr 237 – 306).	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	8	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nắm vững kiến thức chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			- Làm bài kiểm tra định kỳ.		
	<b>Chương 4: Trình tự các bước kiểm toán</b>	6			
Lý thuyết	<p>4.1. Lập kế hoạch kiểm toán.</p> <p>4.1.1. Kế hoạch kiểm toán chiến lược.</p> <p>4.1.2. Kế hoạch kiểm toán tổng thể</p> <p>4.1.3 Chương trình kiểm toán.</p> <p>4.2. Tiến hành kiểm toán.</p> <p>4.2.1. Nghiên cứu đánh giá hệ thống kế toán và các qui chế kiểm soát nội bộ.</p> <p>4.2.2. Kiểm toán các phần hành của báo cáo tài chính.</p> <p>4.2.3. Phân tích đánh giá.</p> <p>4.3. Kết thúc việc kiểm toán.</p> <p>4.3.1. Lập báo cáo kiểm toán.</p> <p>4.3.2. Hoàn chỉnh hồ sơ kiểm toán.</p> <p>4.3.3 Giải quyết các sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo kiểm toán.</p>	4	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 8, (Tr 307 -360).</p>	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 4.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.</p>	12	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4.</p> <p>- Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.</p>	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5: Tổ chức bộ máy kiểm toán</b>	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>5.1. Nguyên tắc và nghiệp vụ của tổ chức bộ máy kiểm toán.</p> <p>5.1.1. Những nguyên tắc cơ bản của tổ chức bộ máy kiểm toán.</p> <p>5.1.2. Nhiệm vụ cơ bản của tổ chức bộ máy kiểm toán.</p> <p>5.2. Kiểm toán viên và các hiệp hội kiểm toán.</p> <p>5.2.1. Kiểm toán viên.</p> <p>5.2.2. Các hiệp hội kiểm toán.</p> <p>5.3. Tổ chức bộ máy kiểm toán nội bộ.</p> <p>5.4. Tổ chức bộ máy kiểm toán độc lập.</p> <p>5.5. Tổ chức bộ máy kiểm toán nhà nước.</p>	4	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 2, từ trang 55 đến trang 84.</p>	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Câu hỏi, bài tập chương 5.	12	Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5.	Thư viện, Ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Việt Lợi; ThS. Đậu Ngọc Châu (2009), *Giáo trình Lý thuyết kiểm toán*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS. Nguyễn Quang Quỳnh, TS. Nguyễn Thị Phương Hoa, *Lý thuyết Kiểm toán*, Khoa Kế toán, Đại học Kinh tế Quốc dân, NXB Tài chính, 2010.

[3] ThS. Nguyễn Thanh Khiết, ThS. Đào Văn Anh, *Đề cương bài giảng Kiểm toán*, Đại học Tài chính - Quản trị kinh doanh, NXB Lao động – Xã hội, 2012.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmin, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1		1		2	2	6
4	2				4		6
5	1		1		2	2	6
6	2				4		6
7	1	1			2	2	6
8	2				4		6
9	1		1		2	2	6
10	2				4		6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				4		6
14	2				4		6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>46</b>	<b>14</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình Lý thuyết kiểm toán;

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1);

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2);

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

9.4. Điểm học phần: ĐHP = ĐTP1 x 10% + ĐTP2 x 30% + ĐTP3 x 60%.

9.5. Thi kết thúc học phần:

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mức độ kiến thức: dễ 20%; trung bình: 60%; khó 20% ;</li><li>- Nội dung tương ứng với tín chỉ 1,2.</li><li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li><li>- Thang điểm: 0,25 điểm/câu.</li></ul>	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC

Tiếng Anh chuyên ngành 1

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0914.966.689 ; [tkp.trangkieu@gmail.com](mailto:tkp.trangkieu@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Hoàng Thị Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979.477.846; Email: [hoanganhdaok47ftu@gmail.com](mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành 1
- Mã học phần: KT2.1.017.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2; Tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ tín chỉ
  - + Bài tập, thảo luận, kiểm tra trên lớp: 8 giờ tín chỉ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:



+ Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế & Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những yêu cầu sau:

- **Về kiến thức:** Sinh viên có được kiến thức cơ bản về thuật ngữ của Tiếng Anh kinh tế, kế toán. Trình bày được các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính, bảng cân đối kế toán bằng Tiếng Anh.

- **Về kỹ năng:** Sinh viên có khả năng giao tiếp các tình huống xảy ra thường ngày trong môi trường làm việc. Đọc, dịch các tài liệu Tiếng Anh chuyên ngành tốt.

- **Về thái độ:** Sinh viên chăm chỉ, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; tự tin vào năng lực bản thân sau khi tốt nghiệp.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm cung cấp các kiến thức cơ bản về chuyên ngành kinh tế, kế toán bằng tiếng Anh, giới thiệu và tăng cường vốn từ tiếng Anh chuyên ngành, hướng dẫn kỹ năng đọc hiểu cho sinh viên để sinh viên tự đọc sách chuyên ngành.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Unit 1: Introduction to Accounting</b>	6			
Lý thuyết	<b>Lesson 1:</b> <u>Starter:</u> Make a list of all the different types of job in accounting <u>Exercise 1:</u> Fill in the gaps in the definitions of jobs <u>Exercise 2:</u> Listen to the conversation between a CPA and the CFO of a company in Belgium Find the jobs mentioned in the conversation. <u>Exercise 3:</u> Listen to the meeting Find the reason for the meeting	5	Học tài liệu số 1: Unit 1	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><b><u>Lesson 2:</u></b></p> <p><u>Exercise 4:</u> Re-order some mixed-up phrases from the conversation so that they make sense</p> <p>Fill in the gaps with a suitable word from the box</p> <p>Listen again to the meeting and check the answers</p> <p><u>Exercise 5: Speaking</u></p> <p>Work with a partner to practise greetings and small talk.</p> <p><u>Exercise 6:</u> Read the article</p> <p>Find the meaning of the abbreviations: GAAP, IFRS, IAS, IASC</p> <p><b><u>Lesson 3:</u></b></p> <p><u>Exercise 7:</u> Use the words from each box to make word partnerships. Then match them to the definitions</p> <p><u>Exercise 8:</u> Match 4 basic principles of accounting to the definitions</p> <p><u>Exercise 9:</u> Read the mail on creative accounting</p> <p>Answer True/False questions</p> <p><b><u>Lesson 4:</u></b></p> <p><u>Exercise 10:</u> Listen to the conversation between the Managing Director and the Financial Director.</p> <p>Answer the questions</p> <p><u>Exercise 11:</u> Fill in the gaps in the extracts from the conversation</p> <p><u>Exercise 12:</u> Match words with their meanings</p> <p><b><u>Lesson 5:</u></b></p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><u>Exercise 13:</u> Use <i>liability, liabilities, debt, or debts</i> to complete the sentences</p> <p>Listen and check the answer.</p> <p><u>Exercise 14:</u> Put a tick (V) next to the ones which mean agreement, and a cross (X) next to those which mean disagreement.</p> <p><u>Exercise 15:</u> Use the expressions to respond to the statements</p> <p><u>Exercise 16:</u> Discuss with a partner</p>				
Bài tập, thảo luận	<p><b><u>Lesson 6:</u></b></p> <p><u>Output:</u> Reading</p> <p>Becoming an accountant</p> <p>Chartered Accountant</p> <p><u>Over to you:</u></p> <p>Answer the questions</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- How does the process of becoming an accountant in your country compare to those described above?</li> <li>- Describe the general accounting rules and practices in your country. What standards are used to prepare financial information? How is off-balance-sheet accounting treated in your country? How is leasing reported in accounts?</li> <li>- Think about the accounting principles in Viet Nam and make notes and brief to discuss</li> </ul>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thực hành thảo luận		cần giải đáp.		
	<b>Unit 2: Financial Statements and Ratios</b>	5			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1:</u></b></p> <p><u>Starter:</u> Discuss the different types of Financial Statements.</p> <p><u>Exercise 1:</u> Read the disclosures of a company required under U.S law</p> <p>Explain the meaning of the accounting terms in Balance Sheet and Profit and Loss Statement (Statement of Financial Position and Statement of Earnings)</p> <p><u>Exercise 2:</u> Match the words with their partners and their definitions.</p> <p><u>Exercise 3:</u> Summarizing the major differences in the layout.</p> <p>Compare the The UK and The US Financial Statements to ones from Viet Nam.</p> <p><b><u>Lesson 2:</u></b></p> <p><u>Exercise 4:</u> Read the numbers and equations</p> <p>Choose the best way to say the numbers and equations. Then listen to check the answers.</p> <p><u>Exercise 5:</u> Speaking</p> <p>Use the information in the Partner File to make a phone call.</p> <p><u>Exercise 6:</u> Compare the figures</p> <p>Describe and compare the figures in Statement of Earnings with the items in course book.</p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 2	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><b><u>Lesson 3:</u></b></p> <p><u>Exercise 7:</u> Write definitions for the terms of ratio analysis. Then listen and check the answer.</p> <p>Saying equations /formulas.</p> <p><u>Exercise 8:</u> Match the ratios with the formulas and the description.</p> <p><b><u>Lesson 4:</u></b></p> <p><u>Exercise 9:</u> Complete the form of verbs and nouns. Then Use them to complete the sentences.</p> <p><u>Exercise 10:</u> Fill the missing words and then listen to check the answers</p> <p><u>Exercise 11:</u> Speaking or Writing</p> <p>Discuss with the partner whether there is enough information to calculate the working capital and inventory turnover ratios. Write an email to the contact in the company and request the information students' need.</p>				
Bài tập	<p><b><u>Lesson 5:</u></b></p> <p><u>Output:</u> Listening</p> <p>Listen to what the people say about Financial Statements and fill in the gaps.</p> <p>Ask students whether or not they agree with the comments which they have heard. If not, explain why?</p> <p><u>Over to you:</u> Answer the questions</p> <p>In your experience, what do people think of the work done by accountings? What do they generally think about financial</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	statements? How can accountants make the numbers they produce easier to understand?				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận.		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Unit 3: Tax Accounting</b>	3			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1:</u></b></p> <p><u>Starter:</u> Introduce some types of tax. Answer the questions involved tax and briefly explain.</p> <p><u>Exercise 1:</u> Listening: A manager has asked his accountant to explain depreciation. Answer the questions</p> <p><u>Exercise 2:</u> Look at the accountant's list of definitions Match the definitions to the method of depreciation</p> <p><u>Exercise 3:</u> Speaking: Presentation Answer the given questions and then briefly present depreciation method.</p> <p><u>Exercise 4:</u> Listening: An accountant explains the taxation expenses disclosure requirements to a CEO. Answer the questions and then complete the CEO's notes.</p> <p><u>Exercise 5:</u> Match the CEO's questions to the accountant's answers.</p>	2	Học tài liệu số 1: Unit 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><u>Exercise 6:</u> Use the words from the box to complete the conversation and then listen and check the answer.</p> <p>Explain what <i>provision for income tax</i> and <i>deferred income tax balances</i> mean.</p> <p><b><u>Lesson 2:</u></b></p> <p><u>Exercise 7:</u> Speaking</p> <p>Work with a partner to practise explaining and clarifying information “a standard procedure from the workplace” and the other asks questions about it.</p> <p><u>Exercise 8:</u> Match the expressions with <i>tax</i> to their definitions.</p> <p><u>Exercise 9:</u> Use the words from the box to fill in the gaps</p> <p><u>Exercise 10:</u> Listen to the conversation and find the result of the discussion.</p> <p>Fill in the gaps in the extract from the discussion.</p> <p><u>Exercise 11:</u> Find words from the conversation to complete the exercise</p> <p><u>Exercise 12:</u> Use phrases from the box to “soften” the statement.</p> <p><u>Exercise 13:</u> Writing</p> <p>Write a report to head of finance department explaining the major points and referring to the relevant laws.</p>				
Bài tập	<p><b><u>Lesson 3:</u></b></p> <p><u>Exercise 14:</u> Use the clues to complete the crossword.</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận	Lớp học Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><u>Output:</u> Taxation planning</p> <p><u>Over to you:</u> Answer the questions</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Can you think of any tax breaks which the government in your country has introduced recently?</li> <li>- Where can a potential investor go for advice?</li> <li>- What tax advice would you give to an individual who comes to live and work in your country?</li> </ul>		nhóm		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Ôn lại tài liệu số 1: Unit 1, unit 2, unit 3	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Unit 4: Auditing</b>	5			
	<p><b><u>Lesson 1:</u></b></p> <p><u>Starter:</u> What does an auditor do? Look at the following activities and decide which one are normally done internally or externally</p> <p><u>Exercise 1:</u> Janet Hendley, a partner in audit firm, calls Claude Bernaud, the CFO of a French company. Listen to the dialogue, and then decide if the statements which follow are true or false</p> <p><u>Exercise 2:</u> Put the letters into the correct order to make words used in the conversation that have a similar meaning to the words on the right</p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 4	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p><b><u>Lesson 2:</u></b></p> <p><u>Exercise 3:</u> Find the sentence on the right which is closest in meaning to the sentence on the left</p> <p><u>Exercise 4:</u> Here is the follow-up conversation between Claude and Janet, but the sentences are in the wrong order. Re-arrange them so that the conversation makes sense.</p> <p><u>Exercise 5:</u> Work with a partner to practise making a telephone call. Use phrases from the box below</p> <p><b><u>Lesson 3:</u></b></p> <p><u>Exercise 6:</u> Two colleagues from an auditing firm are discussing the latest financial scandal. Listen to part 1 of the dialogue and answer the following questions</p> <p><u>Exercise 7:</u> Auditors often have to write or present reports on the financial information they have audited. This is especially important for enterprises with branches or subsidiaries in foreign countries. Look at the following sentences and decide which graph or chart goes best with the description.</p> <p><b><u>Lesson 4:</u></b></p> <p><u>Exercise 8:</u> Choose the option which makes most sense</p> <p><u>Exercise 9:</u> Work with a partner to practice describing graphs or trends. Use phrases from exercise 7</p> <p><u>Exercise 10:</u> Write a report on some figures from your company or from one of your clients. Explain the movement</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	from one year to the next, giving the cause and the result.				
Bài tập	<p><b>Lesson 5:</b></p> <p><u>Output:</u> Reading</p> <p><u>Over to you:</u> Answer the given questions</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- According to the report, an audit does several things. What is mentioned?</li> <li>- What documents did the auditors look at?</li> <li>- In what way is this report different to those used in your country?</li> </ul>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Unit 5: Management Accounting</b>	5			
Lý thuyết	<p><b>Lesson 1:</b></p> <p><u>Starter:</u> Cost accounting is about manufacturing and sales costs.</p> <p>What exactly is management accounting?</p> <p><u>Exercise 1:</u> Listening</p> <p>Complete the table</p> <p>Answer the given questions</p> <p><u>Exercise 2:</u> Make a list of what the CFO needs to supply.</p> <p>Answer the given questions and then complete the sentences</p> <p><b>Lesson 2:</b></p> <p><u>Exercise 3:</u> Look at the Statement of Cash Flows</p> <p>Answer True/False questions</p> <p><u>Exercise 4:</u> Match the words</p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 5	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>from the Statement of Cash Flows with their meanings</p> <p><u>Exercise 5:</u> Speaking and writing</p> <p>Work with a partner and explain where the money has come from, where it has gone</p> <p>Write a brief report for manager</p> <p><b><u>Lesson 3:</u></b></p> <p><u>Exercise 6:</u> Match the sentences with the pictures</p> <p><u>Exercise 7:</u> The directors of a company are meeting to discuss the future direction of the company and the budgeting process.</p> <p>Match the director to the sentences</p> <p>Listen to the meeting to check the answers</p> <p>Listen to the last part of the meeting again and complete the gaps</p> <p><b><u>Lesson 4:</u></b></p> <p><u>Exercise 8:</u> Use words from each box to make useful word partnerships. Then match them to the definitions</p> <p><u>Exercise 9:</u> Write the number in the correct box.</p> <p><u>Exercise 10:</u> Speaking: Meeting role-play</p> <p>Work with a partner to discuss next year's budget</p>				
Bài tập	<p><b><u>Lesson 5:</u></b></p> <p><u>Output:</u> Reading</p> <p><u>Over to you:</u> Answer the given questions</p> <p>- What do you think the future</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Trên lớp Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>of accounting looks like?</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- What skills will you need to be successful in this profession?</li> <li>- How will you prepare yourself for the future?</li> </ul>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Unit 6: Investment</b>	4			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1:</u></b></p> <p><u>Starter:</u> A US firm is thinking of investing in a European company and you are advising them. They have some questions to ask the owners. Can you think of three more questions</p> <p><u>Exercise 1:</u> The management team is discussing the investment. Listen and list the factors each speaker mentions</p> <p><u>Exercise 2:</u> Use words from the conversation to complete the table</p> <p><u>Exercise 3:</u> Here is another email. This time the CFO of a British company is writing to the head of the Italian subsidiary. What is Rocco's job?</p> <p><u>Exercise 4:</u> The CFO of a European corporation is talking about differences in accounting practices in other countries. Listen and match each comment he makes with a point form his list.</p> <p><u>Exercise 5:</u> Do you know of any cross-border investments</p>	3	Học tài liệu số 1: Unit 6	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>that have failed? Discuss with a partner, and try to analyse possible reasons for the failure</p> <p><b>Lesson 2:</b></p> <p><u>Exercise 6:</u> You are going to hear to extracts from a presentation</p> <p><u>Exercise 7:</u> Here are some useful phrases for giving a presentation. Match the parts so that they make sense.</p> <p><b>Lesson 4:</b></p> <p><u>Exercise 8:</u> Prepare a short presentation on a project you are working on at the moment, or perhaps a procedure you are very familiar with. You may like to use the following structure to plan your talk</p> <p><u>Exercise 9:</u> Complete the puzzle to find the hidden word.</p> <p><u>Exercise 10:</u> Work with a partner. Use the role cards in the Partner file to have a meeting about investing abroad</p>				
Bài tập	<p><b>Lesson 3:</b></p> <p><u>Output:</u> Reading</p> <p><u>Over to you:</u> Answer the given questions</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- How do you think globalization has affected – or will affect you?</li> <li>- What about the next generation of accountants? How do you think their jobs will be different?</li> </ul>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Trên lớp Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận		Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	Bài kiểm tra số 2	1	Ôn lại tài liệu số 1: Unit 4, unit 5, unit 6	Trên lớp	

## 6. Tài liệu tham khảo

[1] Evan Frendo and Sean Mahoney (2007), *English for Accounting*, Express series, Oxford University Press.

[2] Sara Helm (2011), *Accounting and Finance Market Leader*, Longman, Pearson Education Limited.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có đài đĩa.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Tự luận	- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2); - Số lượng bài tập: 05 bài tập/1 đề (chia thành 40 câu); - Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**TS. Phạm Thị Kiều Trang**

**ThS. Hoàng Thị Anh Đào**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Tài chính doanh nghiệp

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại, email: 0912 529 925.; [vulehoangtung@gmail.com](mailto:vulehoangtung@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán.

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0943.301.678 ; Email: [phamnghiatc@gmail.com](mailto:phamnghiatc@gmail.com).
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Tài chính doanh nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.018.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Tài chính – tiền tệ
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 34
  - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 11
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và QTKD



### 3. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** sinh viên hiểu và phân tích được các khái niệm về tài chính doanh nghiệp.
- **Về kỹ năng:** sinh viên vận dụng được các kiến thức đã được trang bị để xem xét trên góc độ tài chính khi ra các quyết định liên quan tới tình hình tài chính của doanh nghiệp.
- **Về thái độ:** sinh viên hiểu được vai trò của tài chính trong hệ thống tài chính cũng như trong mỗi doanh nghiệp. Thấy được tầm quan trọng của các kiến thức về quản lý tài chính trong nền kinh tế thị trường. Từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần giới thiệu một cách có hệ thống nội dung rất cơ bản về tài chính doanh nghiệp, từ chi phí sản xuất kinh doanh, giá thành sản phẩm, các loại doanh thu, quản lý và sử dụng vốn kinh doanh... đến các kiến thức hiện đại về quản lý tài chính trong nền kinh tế thị trường như: chi phí sử dụng vốn, chi phí sử dụng vốn bình quân, chi phí sử dụng vốn cận biên, giá trị thời gian của tiền, các quyết định tài chính dài hạn. Đồng thời còn trang bị kiến thức cơ bản cho người học để xem xét trên giác độ tài chính đối với một số trường hợp đặc biệt như: sáp nhập và mua lại doanh nghiệp, thanh lý và phá sản doanh nghiệp.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Tổng quan về tài chính doanh nghiệp</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1 Tài chính doanh nghiệp 1.1.1 Hoạt động của doanh nghiệp và tài chính 1.1.2 Nội dung tài chính doanh nghiệp 1.1.3 Vai trò của tài chính doanh nghiệp 1.2. Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến việc tổ chức tài chính doanh nghiệp 1.2.1 Hình thức pháp lý tổ chức doanh nghiệp 1.2.2 Đặc điểm kinh tế - kỹ thuật của ngành kinh doanh 1.2.3 Môi trường kinh doanh	2	Học học liệu số 1: chương 1 (các mục 1.1-1.2);	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4	4	Nắm vững lý thuyết chương 1; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.				
	<b>Chương 2. Chi phí, doanh thu và lợi nhuận của doanh nghiệp</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>2.1 Chi phí kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.1 Khái niệm về chi phí kinh doanh</p> <p>2.1.2 Nội dung chi phí kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2. Chi phí kinh doanh và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1 Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh</p> <p>2.2.2 Giá thành và hạ giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.3. Doanh thu và thu nhập khác của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1 Doanh thu của doanh nghiệp</p> <p>2.3.2 Thu nhập khác của doanh nghiệp</p> <p>2.4. Điểm hòa vốn và đòn bẩy kinh doanh</p> <p>2.4.1 Điểm hòa vốn</p> <p>2.4.2 Rủi ro kinh doanh và đòn bẩy kinh doanh</p> <p>2.5. Những loại thuế chủ yếu đối với doanh nghiệp</p> <p>2.5.1 Thuế giá trị gia tăng</p> <p>2.5.2 Thuế tiêu thụ đặc biệt</p> <p>2.5.3 Thuế tài nguyên</p> <p>2.5.4 Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</p> <p>2.5.5 Thuế thu nhập doanh nghiệp</p> <p>2.6. Lợi nhuận và phân phối lợi nhuận trong doanh nghiệp</p> <p>2.6.1 Lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>2.6.2 Phân phối lợi nhuận của doanh nghiệp</p>	4	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.6);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.6.3 Các loại quỹ của doanh nghiệp				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 2. Học liệu 2 từ bài 1 đến bài 8	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 2.	10	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Vốn kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1 Tổng quan về vốn kinh doanh của doanh nghiệp 3.2 Vốn cố định 3.2.1 Tài sản cố định và vốn cố định 3.2.2 Khấu hao tài sản cố định 3.3 Vốn lưu động 3.3.1 Nội dung và thành phần vốn lưu động 3.3.2 Nhu cầu vốn lưu động và phương pháp xác định nhu cầu vốn lưu động 3.3.3 Hiệu suất sử dụng vốn lưu động của doanh nghiệp 3.3.4 Quản lý vốn bằng tiền 3.3.5 Quản lý vốn là khoản phải thu 3.3.6 Quản lý vốn là hàng tồn kho 3.4 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp 3.4.1 Các chỉ tiêu đánh giá hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của D.nghiệp 3.4.2 Các biện pháp quản lý và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp	3	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.4)	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương	1	Nắm vững lý thuyết		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3. Học liệu 2 bài tập 9 đến bài 23		để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 3.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Giá trị theo thời gian của tiền tỷ suất sinh lời và rủi ro</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	4.1 Giá trị theo thời gian của tiền 4.1.1 Giá trị tương lai của tiền 4.1.2 Giá trị hiện tại của tiền 4.1.3 Xác định lãi suất 4.2 Tỷ suất sinh lời và rủi ro 4.2.1 Tỷ suất sinh lời 4.2.2 Rủi ro và đo lường rủi ro 4.3 Quan hệ giữa tỷ suất sinh lời và rủi ro	3	Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.3)	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 24 đến bài 40	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Phòng học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 4.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 5. Đầu tư dài hạn của doanh nghiệp</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	5.1 Tổng quan về đầu tư dài hạn của doanh nghiệp 5.1.1 Khái niệm về đầu tư dài hạn 5.1.2 Các loại đầu tư dài hạn của doanh nghiệp	6	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.1.3 Các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư dài hạn 5.1.4 Trình tự ra quyết định đầu tư dài hạn 5.2 Xác định dòng tiền của dự án 5.2.1 Các nguyên tắc cơ bản khi xác định dòng tiền của dự án 5.2.2 Xác định dòng tiền của dự án đầu tư 5.2.3 Ảnh hưởng của khấu hao đến dòng tiền của dự án đầu tư 5.3 Đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư 5.3.1 Tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả dự án đầu tư 5.3.2 Các phương pháp chủ yếu đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư 5.3.3 Một số trường hợp đặc biệt trong đánh giá và lựa chọn dự án đầu tư				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 41 đến bài 51	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 5.	16	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Chi phí sử dụng vốn và cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp</b>	4			
Lý thuyết	6.1 Chi phí sử dụng vốn 6.1.1 Khái niệm về chi phí sử dụng vốn 6.1.2 Chi phí sử dụng vốn của các nguồn vốn riêng biệt 6.1.3 Chi phí sử dụng vốn bình quân và chi phí cận biên sử dụng vốn 6.1.4 Kết hợp đường chi phí	3	Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1-6.3).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	cận biên và đường cơ hội đầu tư trong việc dự toán vốn 6.2 Cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 6.2.1 Khái niệm về cơ cấu nguồn vốn của doanh nghiệp 6.2.2 Đòn bẩy tài chính và đòn bẩy tổng hợp của doanh nghiệp 6.3 Cơ cấu nguồn vốn tối ưu 6.3.1 Khái niệm về cơ cấu nguồn vốn tối ưu 6.3.2 Các yếu tố chủ yếu cần cân nhắc trong việc hoạch định cơ cấu nguồn vốn mục tiêu				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3. Học liệu 2 bài tập 52 đến bài 76	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau. - Làm bài tập chương 6.	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7. Cổ tức của công ty cổ phần</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	7.1 Những vấn đề cơ bản về cổ tức 7.1.1 Cổ tức và hình thức trả cổ tức 7.1.2 Trình tự trả cổ tức của công ty cổ phần 7.1.3 Cổ tức bằng tiền và tác động đến giá cổ phiếu 7.2 Những yếu tố cần xem xét khi ra quyết định trả cổ tức của công ty cổ phần 7.2.1 Nhóm các yếu tố khách quan 7.2.2 Nhóm các yếu tố chủ quan 7.3 Chính sách cổ tức của công ty cổ phần 7.3.1 Tầm quan trọng của chính sách cổ tức 7.3.2 Chính sách ổn định cổ tức	2	Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 7.1-7.4).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.3.3 Chính sách thặng dư cổ tức 7.4 Trả cổ tức bằng cổ phiếu và việc mua lại cổ phiếu 7.4.1 Trả cổ tức bằng cổ phiếu 7.4.2 Mua lại cổ phiếu				
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 7 từ bài 77 đến bài 82	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	6	Nắm vững lý thuyết chương 7; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 8. Nguồn tài trợ của doanh nghiệp và nguồn tài trợ ngắn hạn</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	8.1 Nguồn tài trợ của doanh nghiệp 8.1.1 Tổng quan về nguồn tài trợ của doanh nghiệp 8.1.2 Mô hình về nguồn tài trợ 8.2 Nguồn tài trợ ngắn hạn của doanh nghiệp 8.2.1 Nợ phải trả có tính chất chu kỳ 8.2.2 Tín dụng nhà cung cấp (Tín dụng thương mại) 8.2.3 Tín dụng ngân hàng 8.2.4 Chiết khấu thương phiếu 8.2.5 Bán nợ 8.2.6 Các nguồn tài trợ ngắn hạn khác 8.3 Những điểm lợi và bất lợi khi sử dụng nguồn tài trợ ngắn hạn	4	Học liệu số 1 Chương 8 (Mục 8.1-8.3)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát	8	Nắm vững lý thuyết chương 8; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.				
	<b>Chương 9. Nguồn tài trợ dài hạn của doanh nghiệp</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	9.1 Nguồn tài trợ bên trong 9.2 Cổ phiếu thường 9.2.1 Cổ phiếu thường và việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu thường 9.2.2 Quyền ưu tiên mua cổ phiếu mới của cổ đông 9.3 Cổ phiếu ưu đãi 9.3.1 Những đặc trưng của cổ phiếu ưu đãi 9.3.2 Những điểm lợi và bất lợi của việc huy động vốn bằng phát hành cổ phiếu ưu đãi 9.4 Vay dài hạn 9.4.1 Vay dài hạn ngân hàng thương mại và các tổ chức tài chính - tín dụng khác 9.4.2 Trái phiếu doanh nghiệp 9.5 Thuê tài sản 9.5.1 Thuê hoạt động 9.5.2 Thuê tài chính 9.6 Trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu có quyền mua cổ phiếu 9.6.1 Trái phiếu chuyển đổi 9.6.2 Trái phiếu có quyền mua cổ phiếu	4	Học liệu số 1 Chương 9 ( Từ mục 9.1 – 9.6 )	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 3 Từ bài 83 đến bài 87	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	108	Nắm vững lý thuyết chương 9; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 10. Kế hoạch hóa tài chính</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	<p>10.1 Phân tích tài chính – Tiền đề của kế hoạch hóa tài chính</p> <p>10.1.1 Phân tích các hệ số tài chính của doanh nghiệp</p> <p>10.1.2 Phân tích diễn biến nguồn vốn và sử dụng vốn</p> <p>10.2 Kế hoạch hóa tài chính</p> <p>10.2.1 Tầm quan trọng và nội dung kế hoạch hóa tài chính</p> <p>10.2.2 Trình tự và căn cứ lập kế hoạch tài chính</p> <p>10.2.3 Kế hoạch lưu chuyển tiền tệ</p> <p>10.3 Dự kiến bảng cân đối tài sản theo các chỉ tiêu tài chính đặc trưng</p>	2	Học học liệu số 1 Chương 10 (Mục 10.1-10.3); tham khảo học liệu số 3.	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 10 từ bài 88 đến bài 96	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p> <p>- Làm bài tập chương 10 (bổ sung).</p>	6	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 11. Vấn đề tài chính trong việc sáp nhập, hợp nhất và phá sản doanh nghiệp</b>	<b>3</b>			
	<p>11.1 Sáp nhập, hợp nhất và mua lại</p> <p>11.1.1 Khái niệm sáp nhập, hợp nhất và mua lại doanh nghiệp</p> <p>11.1.2 Tiến trình thực hiện giao dịch mua lại, sáp nhập hay hợp nhất</p> <p>11.1.3 Những động cơ thúc đẩy hoạt động sáp nhập, hợp nhất hay mua lại</p>	2	Học học liệu số 1 Chương 11 (Mục 11.1 – 11.2)		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<p>11.1.4 Tác động của việc sáp nhập hay mua lại đến thu nhập của mỗi cổ phần và sự tăng trưởng của doanh nghiệp</p> <p>1.1.5 Vấn đề tài chính trong sáp nhập hay mua lại</p> <p>11.1.6 Những nhân tố chủ yếu xem xét việc sáp nhập hay mua lại</p> <p>11.1.7 Kết cấu tài chính trong tiến trình phát triển của doanh nghiệp</p> <p>11.2 Vấn đề tài chính trong việc thực hiện phá sản doanh nghiệp</p> <p>11.2.1 Khái niệm về phá sản doanh nghiệp</p> <p>11.2.2 Những giải pháp tài chính trong việc tổ chức lại doanh nghiệp</p> <p>11.2.3 Vấn đề tài chính khi thực hiện phá sản doanh nghiệp</p>				
Bài tập	Bài tập tương ứng chương 11 từ bài 97 đến bài 100	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu 3, 4 và 5. Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	6	Nắm vững lý thuyết chương 11; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập.

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Đình Kiệm (2012), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[2] TS. Bùi Văn Vân (2009), *Hệ thống câu hỏi và bài tập Tài chính doanh nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] PGS.TS. Lưu Thị Hương (2012), *Giáo trình Tài chính doanh nghiệp*, NXB Giáo dục, Hà Nội.

[4] PGS.TS. Vũ Duy Hòa, PGS.TS. Lưu Thị Hương (2009), *Quản trị Tài chính doanh nghiệp - Hệ thống câu hỏi trắc nghiệm, bài tập và đáp án*, NXB Giao thông vận tải, Hà Nội.

[5] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS. Trương Thị Thủy (2010), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể:

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3	2				4	2	9
4	2		1		4	2	9
5	2				4	2	9
6	2		1		4	2	9
7	2				4	2	9
8	2	1	1		6		9
9	2	1			6		9
10	2		1		4	2	9
11	2				4	2	9
12	2		1		4	2	9
13	2				4	2	9
14	2	1	1		6		9
15	2	1			6		9
<b>Tổng (tiết)</b>	<b>34</b>	<b>4</b>	<b>7</b>		<b>70</b>	<b>20</b>	<b>135</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20% I. Lý thuyết: (4 điểm; mỗi câu 2 điểm) Số lượng câu hỏi: 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3) II. Bài tập: (6 điểm; mỗi câu 3 điểm) Số lượng câu hỏi: 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3). (Chi tiết điểm đến 0,25 mỗi ý).	90 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS.Vũ Lê Hoàng Tùng**

**ThS. Trần Thị Kim Oanh**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



### 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày được các kiến thức cơ bản về phương pháp hạch toán các sắc thuế trong doanh nghiệp; phương pháp lập hệ thống các báo cáo kế toán thuế.

- Về kỹ năng: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến các sắc thuế trong doanh nghiệp; lập được hệ thống các báo cáo kế toán thuế theo chế độ kế toán, thuế hiện hành.

- Thái độ: Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, cẩn thận, chính xác, ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc kế toán, thuế tuân thủ theo chế độ kế toán hiện hành.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu kiến thức cơ bản về kế toán các loại sắc thuế hiện hành: kế toán thuế giá trị gia tăng; kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp; kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt; kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu; kế toán thuế tài nguyên, thuế nhà đất, tiền; thuế đất; các loại thuế khác; phí, lệ phí; kế toán thuế thu nhập cá nhân.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Kế toán tài chính phục vụ quản lý thuế</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Thuế và các yêu cầu của chính sách thuế đối với kế toán tài chính 1.2. Kế toán tài chính phục vụ quản lý thuế	3	Đọc học liệu số 1: chương 1(các mục I và II)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2. Kế toán thuế giá trị gia tăng</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	2.1. Căn cứ kế toán thuế giá trị gia tăng 2.2. Kế toán thuế giá trị gia tăng	9	Đọc học liệu số 1: chương 2 (các mục I và II)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập của Chương 2	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng các giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	24	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	3.1. Căn cứ kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp 3.2. Kế toán thuế thu nhập doanh nghiệp	6	Đọc học liệu số 1: chương 3 (các mục I và II)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập của Chương 3	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	16	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	4.1. Căn cứ kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt 4.2. Kế toán thuế tiêu thụ đặc biệt	5	Học học liệu số 1: Chương 4 (I và II)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập của Chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5. Kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1. Căn cứ kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu 5.2. Kế toán thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu	5	Đọc học liệu số 1: Chương 5 (các mục I và II)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập của Chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết,	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập		chỉ ra những vấn đề cần giải đáp		
	<b>Chương 6. Kế toán thuế tài nguyên, thuế nhà đất, tiền thuê đất; các loại thuế khác; phí, lệ phí</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	6.1. Kế toán thuế tài nguyên 6.2. Kế toán thuế nhà đất, tiền thuê đất 6.3. Kế toán các loại thuế khác; lệ phí và các khoản phải nộp khác	5	Đọc học liệu số 1: Chương 6 (các mục I, II và III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập của Chương 6	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp		
	<b>Chương 7: Kế toán thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	7.1. Nguyên tắc kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế thu nhập cá nhân 7.2. Một số nghiệp vụ kế toán chủ yếu	2	Đọc học liệu số 1: Chương 7	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập của Chương 7	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải các bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Nguyễn Phương Liên (2007), *Hướng dẫn thực hiện kế toán thuế doanh nghiệp*, NXB Tài chính.



## 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Phan Đức Dũng (2012), *Hướng dẫn thực hành kế toán thuế và báo cáo thuế*, NXB Lao động xã hội;

[3] Chuẩn mực kế toán Việt Nam và thông tư hướng dẫn;

[4] Các văn bản, nghị định có liên quan đến thuế;

[5] PGS.TS. Nguyễn Thị Liên, PGS.TS. Nguyễn Văn Hiệu (2009), *Giáo trình thuế*, NXB Tài chính.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	1		2		2	4	9
5	2	1			4	2	9
6	3				6		9
7	2		1		4	2	9
8	3				6		9
9	1		2		2	4	9
10	2	1			4	2	9
11	3				6		9
12	2		1		4	2	9
13	3				6		9
14	2		1		4	2	9
15	2	1			4	2	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>70</b>	<b>20</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x ĐTP1 + 0,3 x ĐTP2 + 0,6 x ĐTP3**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20% I. Lý thuyết: (4 điểm) Số lượng câu hỏi 1 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2,3) II. Bài tập: (6 điểm) Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2,3 )	90 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kinh tế quốc tế

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0974 864 888; Email: thaonguyentuyenquang@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: kinh tế, tài chính, kế toán.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kinh tế quốc tế
- Mã học phần: KT2.1.020.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được tổng quan về nền kinh tế thế giới, các lý thuyết về thương mại quốc tế và chính sách, đầu tư quốc tế và di chuyển lao động quốc tế, cán cân thanh toán và thị trường tiền tệ, liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế.
- Về kỹ năng: Giải được các dạng bài tập theo nội dung của học phần và vẽ đồ thị lý thuyết về thương mại quốc tế.
- Về thái độ: Sinh viên chăm chỉ, tự giác học tập; tự tin vào năng lực bản thân sau khi ra trường.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần nghiên cứu về các vấn đề cơ bản của quan hệ hội nhập kinh tế quốc tế trong bối cảnh toàn cầu hóa, phân tích cơ hội và thách thức của các quốc gia trong hội nhập kinh tế quốc tế, nghiên cứu những tác động của môi trường kinh tế quốc tế thời đại toàn cầu hóa đến chính sách hội nhập kinh tế quốc tế của các quốc gia.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Tổng quan về nền kinh tế thế giới và giới thiệu môn học kinh tế quốc tế</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	1.1. Quá trình hình thành và phát triển của nền kinh tế thế giới 1.1.1. Khái niệm và cơ cấu nền kinh tế thế giới 1.1.2. Các giai đoạn phát triển của nền kinh tế thế giới 1.1.3. Bối cảnh mới của nền kinh tế thế giới 1.2. Những xu thế lớn trong sự vận động của nền kinh tế thế giới và dự báo tương lai của nền kinh tế quốc tế 1.3. Những vấn đề có tính chất toàn cầu 1.3.1. Tính tất yếu khách quan của việc hình thành những vấn đề có tính chất toàn cầu 1.3.2. Khái quát về các vấn đề có tính chất toàn cầu 1.3.3. Ý nghĩa của các vấn đề có tính chất toàn cầu 1.4. Nội dung và tính chất của các quan hệ kinh tế quốc tế 1.4.1. khái niệm và nội dung 1.4.2. Tính chất của quan hệ kinh tế quốc tế 1.5. Mục đích và phương pháp nghiên cứu 1.6. Các quan điểm cơ bản của Đảng và	5	Học học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.7)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>chính phủ Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại</p> <p>1.7. Các nguồn lực và lợi thế của Việt Nam về phát triển kinh tế đối ngoại</p> <p>1.7.1. Vị trí của nền kinh tế Việt Nam trong nền kinh tế thế giới và khả năng mở rộng quan hệ kinh tế đối ngoại của Việt Nam</p> <p>1.7.2. Các nguồn lực và lợi thế trong việc phát triển lĩnh vực kinh tế đối ngoại ở Việt Nam</p> <p>1.7.3. Các điều kiện cần thiết để phát triển kinh tế đối ngoại ở Việt Nam</p>				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Những vấn đề có tính chất toàn cầu	1	Chuẩn bị nội dung thảo luận. Nắm vững nội dung thảo luận.	Thư viện, Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	12	Nắm vững các khái niệm, nội dung chính.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2. Thương mại quốc tế và chính sách</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm, nội dung và chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.1. Khái niệm và nội dung của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.2. Chức năng của thương mại quốc tế</p> <p>2.1.3. Đặc điểm của thương mại quốc tế</p> <p>2.2. Một số lý thuyết về thương mại quốc tế</p> <p>2.2.1. Quan điểm của phái trọng thương về mậu dịch quốc tế</p> <p>2.2.2. Lợi thế tuyệt đối của Adam Smith</p> <p>2.2.3. Lợi thế so sánh của David Ricacdo</p> <p>2.2.4. Lý thuyết của Haberler về lợi thế tương đối</p> <p>2.2.5. Lý thuyết của Heckscher – Ohlin về lợi thế tương đối.</p> <p>2.2.6. Một số lý thuyết hiện đại</p> <p>2.3. Các nguyên tắc cơ bản trong quan</p>	8	Học học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.9).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>hệ kinh tế quốc tế</p> <p>2.3.1. Tối huệ quốc</p> <p>2.3.2. Đối xử quốc gia</p> <p>2.3.3. Có đi có lại</p> <p>2.3.4. Mở rộng tự do thương mại</p> <p>2.3.5. Cạnh tranh lành mạnh</p> <p>2.3.6. Minh bạch hóa chính sách kinh tế</p> <p>2.3.7. Ưu đãi cho các nước đang phát triển</p> <p>2.4. Các trường hợp ngoại lệ của các nguyên tắc cơ bản trong quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>2.4.1. Các ngoại lệ chung</p> <p>2.4.2. Ngoại lệ về an ninh</p> <p>2.4.3. Ngoại lệ trong trường hợp tự vệ thương mại</p> <p>2.4.4. Điều khoản không áp dụng GATT</p> <p>2.4.5 Ưu đãi thuế quan phổ cập</p> <p>2.4.6. Thành lập khu vực mậu dịch tự do và liên minh hải quan</p> <p>2.5. Chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.5.1. Khái niệm chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.5.2. Vai trò của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.6. Các công cụ chủ yếu của chính sách thương mại quốc tế</p> <p>2.6.1. Thuế quan</p> <p>2.6.2. Hạn ngạch</p> <p>2.6.3. giấy phép</p> <p>2.6.4. Hạn chế xuất khẩu tự nguyện</p> <p>2.6.5. Những quy định về tiêu chuẩn kỹ thuật</p> <p>2.6.6. Trợ cấp xuất khẩu</p> <p>2.6.7. Tín dụng xuất khẩu</p> <p>2.6.8. Bán phá giá</p> <p>2.6.9. Phá giá tiền tệ</p> <p>2.6.10. Một số biện pháp khác</p> <p>2.7. Thuế quan nhập khẩu và những tác động của nó</p> <p>2.7.1. Phân tích cân bằng cục bộ của thuế quan</p> <p>2.7.2. Mối tương quan giữa thuế quan danh nghĩa và mức độ bảo hộ thực tế</p> <p>2.7.3. Phân tích cân bằng tổng quát về thuế quan đối với các nước nhỏ</p> <p>2.7.4. Một số phân tích khác về thuế quan</p> <p>2.8. Xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch trong chính sách thương mại quốc tế</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.8.1. Xu hướng tự do hóa thương mại 2.8.2. Xu hướng bảo hộ mậu dịch 2.8.3. Mối quan hệ giữa xu hướng tự do hóa thương mại và xu hướng bảo hộ mậu dịch 2.9. Đánh giá khái quát ngoại thương Việt Nam trong những năm đổi mới				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận nội dung chương 2	1	Chuẩn bị tài liệu. Nắm được các nội dung thảo luận.	Thư viện, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	18	Nắm vững các khái niệm, nội dung chính, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Đầu tư quốc tế và di chuyển lao động quốc tế</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm và tác động của đầu tư quốc tế 3.1.1. Khái niệm và nguyên nhân của đầu tư quốc tế 3.1.2. Tác động của đầu tư quốc tế 3.1.3. Một số lý thuyết về đầu tư quốc tế 3.1.3.1. Lý thuyết lợi ích cận biên 3.1.3.2. Lý thuyết về chu kỳ sống quốc tế của sản phẩm 3.1.3.3. Lý thuyết về quyền lực thị trường 3.1.3.4. Lý thuyết chiết trung 3.2. Đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.2. Các hình thức đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.2.2.1. Hỗ trợ phát triển chính thức ODA 3.2.2.2. Lợi thế và bất lợi của đầu tư gián tiếp nước ngoài 3.3. Đầu tư trực tiếp nước ngoài 3.3.1. Khái niệm và đặc điểm của đầu tư trực tiếp nước ngoài	4	Học học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.5).	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.3.2. Các hình thức của đầu tư trực tiếp nước ngoài</p> <p>3.3.3. Khu chế xuất và khu công nghiệp tập trung</p> <p>3.3.4. Lợi thế và bất lợi của đầu tư trực tiếp nước ngoài.</p> <p>3.4. Một số vấn đề đầu tư nước ngoài tại Việt Nam</p> <p>3.5. Di chuyển lao động quốc tế</p> <p>3.5.1. Khái niệm</p> <p>3.5.2. Xu hướng xuất – nhập khẩu lao động</p> <p>3.5.3. Ảnh hưởng phúc lợi của di chuyển lao động quốc tế</p> <p>3.5.4. Các tác động khác của di chuyển sức lao động quốc tế</p> <p>3.5.5. Tình hình xuất khẩu lao động của Việt Nam</p>				
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng.	8	Nắm vững các khái niệm, nội dung chính, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Cán cân thanh toán và thị trường tiền tệ quốc tế</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	<p>4.1 Cán cân thanh toán quốc tế</p> <p>4.1.1. Khái niệm và các nguyên tắc hạch toán</p> <p>4.1.2. Các bộ phận của cán cân thanh toán</p> <p>4.1.3. Mối quan hệ giữa cán cân thường xuyên và thu nhập quốc dân</p> <p>4.2. Thị trường ngoại hối và tỷ giá hối đoái</p> <p>4.2.1. Thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.1.1. Khái niệm thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.1.2. Các chức năng cơ bản của thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.1.3. Các thành viên tham gia thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.2. Các nghiệp vụ kinh doanh cơ bản trên thị trường ngoại hối</p> <p>4.2.2.1. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối giao ngay</p> <p>4.2.2.2. Nghiệp vụ kinh doanh chênh lệch tỷ giá</p> <p>4.2.2.3. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối</p>		Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1- 4.4).	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>có kỳ hạn</p> <p>4.2.2.4. Nghiệp vụ hoán đổi</p> <p>4.2.2.5. Nghiệp vụ ngoại hối giao sau</p> <p>4.2.2.6. Nghiệp vụ giao dịch ngoại hối quyền chọn</p> <p>4.2.3. Rủi ro hối đoái, tự bảo hiểm và đầu cơ hối đoái</p> <p>4.2.3.1. Rủi ro hối đoái</p> <p>4.2.3.2. Tự bảo hiểm</p> <p>4.2.3.3. Đầu cơ ngoại hối</p> <p>4.3. Tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.1. Khái niệm</p> <p>4.3.2. Phân loại</p> <p>4.3.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến sự biến động của tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.3.1. Mức chênh lệch lạm phát giữa các nước</p> <p>4.3.3.2. Mức độ tăng hay giảm thu nhập quốc dân giữa các nước</p> <p>4.3.3.3. Mức chênh lệch lãi suất giữa các nước</p> <p>4.3.3.4. Những kỳ vọng về tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.3.5. Sự can thiệp của chính phủ</p> <p>4.3.4. Các chế độ tỷ giá hối đoái</p> <p>4.3.4.1. Chế độ tỷ giá hối đoái cố định</p> <p>4.3.4.2. Chế độ tỷ giá hối đoái thả nổi tự do</p> <p>4.3.5. Tác động của tỷ giá hối đoái đến các quan hệ kinh tế quốc tế</p> <p>4.3.5.1. Tác động đến thương mại quốc tế</p> <p>4.3.5.2. Tác động đến hoạt động đầu tư quốc tế</p> <p>4.4. Hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.4.1. Những vấn đề chung về hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.4.1.1. Khái niệm</p> <p>4.4.1.2. Mục đích hoạt động</p> <p>4.4.1.3. Phân loại</p> <p>4.4.1.4. Các đặc trưng của một hệ thống tiền tệ quốc tế có hiệu quả</p> <p>4.4.2. Các hệ thống tiền tệ quốc tế</p> <p>4.4.2.1. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ nhất</p> <p>4.4.2.2. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ hai</p> <p>4.4.2.3. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ ba</p> <p>4.4.2.4. Hệ thống tiền tệ quốc tế thứ tư</p> <p>4.4.2.5. Hệ thống tiền tệ châu Âu</p>	5			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận nội dung chương 4	1	Nắm được các vấn đề nêu ra trong thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Những vấn đề chung về liên kết và hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>5.1.1. Khái niệm và đặc trưng của liên kết kinh tế quốc tế</p> <p>5.1.2. Bản chất và tính tất yếu khách quan của hội nhập kinh tế quốc tế</p> <p>5.1.3. Các tác động của liên kết và hội nhập</p> <p>5.1.4. Các loại hình liên kết và hội nhập</p> <p>5.1.5. Các tác động kinh tế của liên minh thuế quan</p> <p>5.2. Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á và khu vực mậu dịch tự do ASEAN</p> <p>5.2.1. Hiệp hội các nước Đông Nam Á</p> <p>5.2.2. Khu vực mậu dịch tự do ASEAN</p> <p>5.2.3. Các tổ chức kinh tế - tài chính quốc tế</p> <p>5.3. Vấn đề hội nhập kinh tế</p> <p>5.3.1. Tiến trình tự do hóa đơn phương</p> <p>5.3.2. Tham gia vào các thể chế liên kết</p> <p>5.3.3. Tham gia vào các liên kết song phương</p> <p>5.3.4. Tham gia liên kết kinh tế khu vực</p>	3	Học học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Tìm hiểu về WTO, IMF, ADB	2	Chuẩn bị tài liệu và các vấn đề thảo luận.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS. Đỗ Đức Bình, PGS.TS. Nguyễn Thường Lạng (2008), *Giáo trình Kinh tế quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Đinh Xuân Quý (2005), *Kinh tế Việt Nam trước thêm hội nhập*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[3] GS.TS. Võ Thanh Thu (2003), *Giáo trình Quan hệ kinh tế quốc tế*, NXB Thống kê, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1			1	2	2	6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7		1		1	2	2	6
8	2				4		6
9	1			1	2	2	6
10	2				4		6
11	1			1	2	2	6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	1			1	2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>		<b>5</b>	<b>48</b>	<b>12</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	30% khó, 40% trung bình, 30% dễ Đề thi gồm 3 câu Câu 1(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3(4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2;	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**Trần Thị Kim Oanh**

**Trần Thảo Nguyên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Thị trường chứng khoán

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Phòng QLKH và HTQT
- Địa chỉ liên hệ: Phòng QLKH và HTQT trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0914.966.689; Email: tkp.trangkiieu@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề về kinh tế, kế toán, tài chính

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Khoa kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa kinh tế & QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0974.864.888; thaonguyentuyenquang@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thị trường chứng khoán
- Mã học phần: KT2.1.021.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23 tiết
  - + Bài tập, thảo luận, kiểm tra trên lớp: 7 tiết
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: KT&QTKD

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những yêu cầu sau:

- **Về kiến thức:** Trình bày và giải thích được những kiến thức cơ bản về thị trường tài chính, cơ chế vận hành và những quy định hoạt động chứng khoán tại Việt Nam, các kỹ thuật đánh giá và đầu tư cơ bản về một số loại chứng khoán chủ yếu.

. - **Về kỹ năng:** Tính toán được một số chỉ tiêu kinh tế cơ bản của hoạt động kinh doanh chứng khoán, lập được bảng khớp lệnh, xác định được giá đóng cửa và mở cửa, đánh giá hiệu quả của hoạt động kinh doanh chứng khoán.

- **Về thái độ:** Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp, xác định thái độ và động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu cơ chế vận hành thị trường chứng khoán, quy trình giao dịch và mua bán chứng khoán trên thị trường, phân tích và đánh giá được những biến động của thị trường chứng khoán.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	15			
	<b>Chương 1: Tổng quan về thị trường chứng khoán</b>	5			
Lý thuyết	1.1.Khái niệm và chức năng của thị trường chứng khoán. 1.1.1Sự hình thành thị trường chứng khoán 1.1.2Khái niệm về thị trường chứng khoán 1.1.3Chức năng của thị trường chứng khoán 1.2 Cơ cấu, mục tiêu và nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán. 1.2.1Cơ cấu của thị trường chứng khoán 1.2.2Mục tiêu quản lý và điều hành thị trường chứng khoán 1.2.3Các nguyên tắc hoạt động của thị trường chứng khoán 1.3 Các chủ thể tham gia thị trường chứng khoán.		- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: chương 1(các mục 1.1-1.6);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.3.1 Nhà phát hành</p> <p>1.3.2 Nhà đầu tư</p> <p>1.3.3 Các tổ chức kinh doanh trên thị trường chứng khoán</p> <p>1.3.4 Các tổ chức có liên quan đến thị trường chứng khoán</p> <p>1.4 Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán.</p> <p>1.4.1 Sự cần thiết phải điều hành và giám sát thị trường chứng khoán</p> <p>1.4.2 Cơ chế điều hành và giám sát thị trường chứng khoán</p> <p>1.5 Xu hướng phát triển của các thị trường chứng khoán trên thế giới và những điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán tại Việt Nam.</p> <p>1.5.1 Xu hướng phát triển của các thị trường chứng khoán</p> <p>1.5.2 Những điều kiện cơ bản để phát triển thị trường chứng khoán ở Việt Nam</p>	4			
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp các câu hỏi</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	1	Nắm vững lý thuyết chương 1; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 1 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập chương sau.	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2. Chứng khoán</b>	5			
Lý thuyết	<p>2.1. Khái niệm và đặc trưng của chứng khoán</p> <p>2.1.1. Khái niệm về chứng khoán</p> <p>2.1.2. Đặc trưng của chứng khoán</p> <p>2.2. Phân loại chứng khoán</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đề cương môn học</li> <li>- Đọc học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.4);</li> <li>- Chuẩn bị các vấn đề</li> </ul>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.1. Căn cứ vào chủ thể phát hành 2.2.2. Căn cứ vào tính chất huy động vốn 2.2.3. Căn cứ vào lợi tức của chứng khoán 2.2.4. Căn cứ theo hình thức chứng khoán 2.2.5 Căn cứ theo thị trường nơi chứng khoán được giao dịch 2.3 Một số loại chứng khoán cơ bản 2.3.1. Cổ phiếu 2.3.2. Trái phiếu 2.3.3. Chứng chỉ quỹ đầu tư 2.3.4 Chứng khoán phái sinh	4	theo yêu cầu của GV		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	1	Nắm vững lý thuyết chương 2; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 2 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành.	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3. Thị trường chứng khoán sơ cấp</b>	5			
Lý thuyết	3.1 Đặc điểm của thị trường sơ cấp. 3.2 Các chủ thể phát hành chứng khoán. 3.2.1 Chính Phủ 3.2.2 Doanh nghiệp 3.2.3 Quỹ đầu tư 3.3 Các phương thức phát hành chứng khoán và quản lý Nhà nước đối với việc phát hành chứng khoán. 3.3.1 Các phương thức phát	4	- Nghiên cứu đề cương môn học - Đọc học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.4),	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>hành chứng khoán</p> <p>3.3.2. Quản lý nhà nước đối với phát hành chứng khoán</p> <p>3.4 Chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng</p> <p>3.4.1 Điều kiện chào bán chứng khoán ra công chúng</p> <p>3.4.2 Thủ tục chủ yếu chào bán chứng khoán lần đầu ra công chúng</p> <p>3.4.3 Các phương thức chào bán chứng khoán ra công chúng</p>				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp các câu hỏi</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận</li> </ul>	1	Nắm vững lý thuyết chương 3; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 3 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		15			
	<b>Chương 4. Thị trường chứng khoán thứ cấp</b>	5			
Lý thuyết	<p>4.1 Đặc điểm và cơ cấu của thị trường chứng khoán thứ cấp.</p> <p>4.1.1 Đặc điểm của thị trường thứ cấp</p> <p>4.1.2 Cấu trúc của thị trường thứ cấp</p> <p>4.2 Sở giao dịch chứng khoán.</p> <p>4.2.1 Khái niệm và chức năng của sở giao dịch chứng khoán</p> <p>4.2.2 Hình thức sở hữu và cơ cấu tổ chức Sở giao dịch chứng khoán</p> <p>4.2.3 Thành viên giao dịch của sở giao dịch chứng khoán</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiên cứu đề cương môn học</li> <li>- Đọc học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.2).</li> </ul>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2.4 Niêm yết chứng khoán 4.2.5 Giao dịch chứng khoán ở sở giao dịch chứng khoán 4.2.6 Hệ thống lưu ký thanh toán bù trừ 4.2.7 Hệ thống công khai thông tin 4.3 Thị trường phi tập trung. 4.3.1 Tổng quan về sự hình thành và phát triển thị trường chứng khoán phi tập trung ( Thị trường OCT ) 4.3.2 Đặc điểm của thị trường chứng khoán phi tập trung 4.3.3 Phương thức giao dịch trên thị trường chứng khoán phi tập trung	4			
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	1	Nắm vững lý thuyết chương 4; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 4 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Phân tích chứng khoán và đầu tư chứng khoán</b>	5			
	5.1 Lãi suất và các vấn đề liên quan đến lãi suất. 5.1.1 Lãi đơn, lãi kép và giá trị tương lai 5.1.2 Kỳ hạn tính lãi và giá trị kép 5.1.3 Giá trị hiện tại 5.2 Phân tích trái phiếu. 5.2.1 Ước định giá trái phiếu 5.2.2 Các đại lượng chủ yếu đo				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>lường mức sinh lời</p> <p>5.2.3 Mối quan hệ giữa lãi suất thị trường, trái phiếu và các lãi suất của trái phiếu đang lưu hành</p> <p>5.2.4 Các nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá trị thị trường của trái phiếu</p> <p>5.3 Phân tích cổ phiếu.</p> <p>5.3.1 Tiếp cận các phương pháp chủ yếu phân tích cổ phiếu</p> <p>5.3.2 Ước định giá cổ phiếu</p> <p>5.3.3 Đánh giá hiệu quả đầu tư vào cổ phiếu</p> <p>5.3.4 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến giá cổ phiếu trên thị trường</p> <p>5.4 Các chỉ số của thị trường chứng khoán.</p> <p>5.4.1 Chỉ số giá</p> <p>5.4.2 Tổng giá trị thị trường và khối lượng, giá trị giao dịch</p> <p>5.4.3 Vòng quay vốn và vòng quay cổ phiếu</p> <p>5.5 Mục tiêu và các yếu tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư.</p> <p>5.5.1 Mục tiêu đầu tư chứng khoán</p> <p>5.5.2 Những nhân tố chủ yếu ảnh hưởng đến quyết định đầu tư chứng khoán</p> <p>5.5.3 Đa dạng hóa đầu tư chứng khoán</p> <p>5.6 Quỹ đầu tư chứng khoán.</p> <p>5.6.1 Quỹ đầu tư và các chủ thể tham gia quỹ đầu tư</p> <p>5.6.2 Vai trò của quỹ đầu tư chứng khoán</p> <p>5.6.3 Phân loại quỹ đầu tư</p>	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chứng khoán				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 5; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 5 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2, 3, 4 phần có liên quan, chủ động gặp giảng viên để được tư vấn về kiến thức, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6. Thị trường trái phiếu quốc tế và việc phát hành trái phiếu quốc tế</b>	5			
	6.1. Trái phiếu quốc tế và thị trường trái phiếu quốc tế 6.1.1. Trái phiếu quốc tế 6.1.2. Thị trường trái phiếu quốc tế 6.2. Phát hành trái phiếu trên thị trường trái phiếu quốc tế 6.2.1. Những người tham dự vào quá trình phát hành trái phiếu 6.2.2. Nội dung chủ yếu các giai đoạn của quá trình phát hành 6.3. Những ưu thế và hạn chế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế 6.3.1. Những ưu thế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế 6.3.2. Những hạn chế của hình thức phát hành trái phiếu quốc tế	3			
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi - Chuẩn bị nội dung thảo luận	2	Nắm vững lý thuyết chương 6; thảo luận và vận dụng giải bài tập chương 6 học liệu số 5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành	10	Nghiên cứu thêm học liệu số 2,3,4 phần có liên quan, chuẩn bị bài ở nhà.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Bạch Đức Hiền (2008), *Giáo trình thị trường chứng khoán*, Nhà xuất bản Tài chính.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Th.S Nguyễn Kiều Uyên, Th.S Nguyễn Thị Thu Huyền (2014), *Bài giảng thị trường chứng khoán*.

[3] Th.S Hồ Ngọc Hà (2013), *Đề cương bài giảng kinh doanh chứng khoán*, NXB Lao động xã hội.

[4] Th.S Hồ Ngọc Hà (2013), *Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán*, NXB Lao động xã hội.

[5] TS. Hoàng Văn Quỳnh (2008), *Câu hỏi và bài tập thị trường chứng khoán*, NXB Học viện Tài Chính

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1			1	2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	23	2	5	1	30	30	90

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có máy chiếu

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTPI} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	Mức độ của mỗi đề thi: Khó chiếm tỷ lệ 20%; Trung bình 60%; Dễ 20%; Mỗi đề thi 40 câu hỏi (nội dung câu hỏi tương ứng tỉ lệ 1,2), 0,25đ/câu	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Phạm Thị Kiều Trang**

**Trần Thảo Nguyên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



### 3. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** Người học trình bày được các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng của tin học trong thực hiện công tác kế toán.

- **Về kỹ năng:** Người học sử dụng được phần mềm MS Excel để lập chứng từ, sổ kế toán, báo cáo kế toán cho đơn vị.

- **Thái độ:** Chấp hành trình tự, nguyên tắc, phương pháp kế toán trên máy tính. Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp kế toán.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Môn học cung cấp cho người học các kiến thức cơ bản về hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng của tin học trong kế toán doanh nghiệp, cùng các kỹ năng cần thiết giúp người học sử dụng được phần mềm bảng tính Microsoft Excel để thực hiện công tác kế toán theo yêu cầu riêng của từng loại hình doanh nghiệp.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b> <b>Phần 1 – Lý thuyết</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<b>Chương 1 – Hệ thống thông tin kế toán và ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp</b> I. Hệ thống thông tin kế toán với tổ chức doanh nghiệp 1. Thông tin kế toán và các quyết định 2. Khái niệm “ Hệ thống thông tin kế toán”. 3. Tổng quan chung về xử lý nghiệp vụ kế toán. II. Công nghệ thông tin với kế toán doanh nghiệp 1. Nhu cầu tin học hóa hệ thống thông tin kế toán và thực trạng các doanh nghiệp hiện tại. 2. Ứng dụng tin học trong kế toán doanh nghiệp và một số phần mềm kế toán thông dụng.	5	Học liệu số 1	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	<b>Chương 2 Kế toán doanh nghiệp với MS Excel.</b> I. Khả năng ứng dụng của Excel trong công tác kế toán. II. Các hàm trong Excels III. Qui trình thực hiện kế toán doanh nghiệp trên Excels.	10	Học liệu số 1	Lớp học	
Bài tập	Bài tập: Vận dụng các hàm Excel trong kế toán.	20	Vận dụng được kiến thức vào làm bài tập, chỉ ra được những vướng mắc trong khi làm bài cần giải đáp.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà.	
Thực hành	<b>Tín chỉ 2</b> <b>Phần 2 – Thực hành</b> <b>Lập chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán trên Excel.</b> Bài 1. Kế toán vốn bằng tiền. Bài 2. Kế toán Tài sản cố định. Bài 3. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương. Bài 4. Kế toán chi phí, giá thành. Bài 5. Kế toán doanh thu, thu nhập. Bài 6. Lập báo cáo kế toán	30	Giảng viên ra bài tập, hướng dẫn người học thực hành trên máy vi tính.	Phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để xây dựng được bản đồ số.	30	Sử dụng thành thạo các thao tác làm việc với phần mềm MS Excel để lập chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán trên Excel.	Thư viện, phòng máy tính, ở nhà.	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Bùi Văn Dương (2009), *Báo cáo tài chính và báo cáo thuế GTGT trên Excel*, Nxb Tài Chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Tạ Minh Châu (2005), *Giáo trình tin học đại cương*, Nxb ĐH Quốc gia, TP Hồ Chí Minh.

[3] Bộ tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, Nxb Lao Động, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	1		2		2	2	9
2	1		2		2	2	9
3	1		2		2	2	9
4	1		2		2	2	9
5	1		2		2	2	9
6	1		2		2	2	9
7	1		2		2	2	9
8	1	1	1		2	2	9
9	1		2		2	2	9
10	1		2		2	2	9
11	1		2		2	2	9
12	1		2		2	2	9
13	1		2		2	2	9
14	1		2		2	2	9
15	1	1	1		2	2	9
<b>Tổng</b>	<b>15</b>	<b>2</b>	<b>28</b>	<b>0</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>105</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện tổ chức giảng: Phòng học có projector, phòng máy tính.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia đầy đủ thời gian học trên lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

9.1. Kiểm tra thường xuyên trong quá trình học tập; đánh giá nhận thức và thái độ tham gia thảo luận; đánh giá phần thực hành; chuyên cần...: A1, trọng số 10%.

9.2. Kiểm tra giữa học kì hoặc bài tập học phần: A2, trọng số 30%.

9.3. Thi kết thúc học phần (Do phòng Khảo thí và ĐBCL đảm nhiệm): A3, trọng số 60%;

9.4. Điểm học phần: ĐHP = A1 x 10% + A2 x 30% + A3 x 60%.

9.5. Hình thức thi kết thúc học phần: Thi thực hành trên máy vi tính (60 phút).

**Điểm học phần = 0,1 x ĐTP1 + 0,3 x ĐTP2 + 0,6 x ĐTP3**

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Thực hành	Số lượng câu hỏi: 2 (5 điểm /câu); Nội dung câu hỏi tương ứng: - Tín chỉ 1: - Tín chỉ 2:	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Thuế Nhà nước

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Hỏa Thị Lượng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0914325227; Email: hoathiluong@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Thẩm định dự án đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển.

### **2. Thông tin của học phần**

- Tên học phần: Thuế nhà nước
- Mã học phần: KT2.1.022.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Không
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 7
  - + Học tập, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần

- Về kiến thức: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, vai trò của thuế, hệ thống thuế và các yếu tố cơ bản cấu thành một sắc thuế; xác định được nội dung cơ bản của từng sắc thuế.

- Về kỹ năng: Tính toán được các chỉ tiêu liên quan của từng sắc thuế; kê khai được từng loại thuế theo quy định của Nhà nước.

- Thái độ: Rèn luyện kỹ năng tính toán, phẩm chất nghề nghiệp, năng lực chuyên môn, tính nguyên tắc, tuân thủ pháp luật.

### 4. Tóm tắt học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về từng sắc thuế theo quy định của Nhà nước: thuế Giá trị gia tăng; thuế Tiêu thụ đặc biệt; thuế Xuất khẩu, nhập khẩu; thuế Thu nhập doanh nghiệp; thuế thu nhập cá nhân và các loại thu khác như thuế Nhà đất; thuế Bảo vệ môi trường, phí và lệ phí...

### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Những vấn đề cơ bản về Thuế</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1.Thuế và vai trò của thuế trong nền kinh tế 1.1.1. Sự ra đời và tính tất yếu khách quan của thuế 1.1.2. Khái niệm và đặc điểm của thuế 1.1.3. Vai trò của thuế 1.2. Chính sách thuế và hệ thống thuế 1.2.1.Khái niệm và các tiêu thức xây dựng hệ thống thuế 1.2.2. Phân loại thuế 1.3.Các yếu tố cấu thành nên một sắc thuế 1.3.1. Tên gọi 1.3.2. Người nộp thuế 1.3.3. Đối tượng chịu thuế 1.3.4. Căn cứ tính thuế 1.3.5. Miễn thuế, giảm thuế 1.3.6. Quản lý thuế 1.4. Quá trình phát triển hệ thống thuế và tổ chức bộ máy thu thuế ở Việt Nam 1.4.1.Quá trình hình thành và phát triển hệ	3	Học liệu số 1, (mục 1.1- 1.4); Học liệu 3, (mục 1.1-1.4)	Tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	thông thuế ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay 1.4.2. Tổ chức bộ máy quản lý thu thuế ở VN				
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; - Vận dụng những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập về nhà..	6	Đọc hiểu về các khái niệm, nội dung cơ bản, trọng yếu.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Thuế Xuất khẩu, nhập khẩu</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Xuất khẩu, nhập khẩu 2.2. Nội dung cơ bản của thuế Xuất khẩu, thuế nhập khẩu 2..2.1. Phạm vi áp dụng 2..2.2. Căn cứ tính thuế 2..2.3. Tỷ giá tính thuế 2.2.4. Miễn thuế, xét miễn thuế, giảm thuế, hoàn thuế, truy thu thuế Xuất khẩu, nhập khẩu 2.2.5. Kê khai thuế, nộp thuế Xuất khẩu, nhập khẩu Câu hỏi ôn tập và bài tập	2	Đọc học liệu số 3, chương 2, (từ mục 2.1- 2.2; Học liệu 2, phần Chương II (Thuế Tiêu dùng) );	Lớp học	
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế)	Bài tập ứng dụng của chương 2; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; vận dụng được những kiến thức đã học để giải bài tập của chương 2	6	Nghiên cứu thêm học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.		
	<b>Chương 3. Thuế Tiêu thụ đặc biệt</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Tiêu thụ đặc biệt 3.2. Nội dung cơ bản của thuế TTĐB 3.2.1. Phạm vi áp dụng thuế Tiêu thụ đặc biệt 3.2.2. Căn cứ tính thuế	2	Học liệu số 3, chương 3, (mục 3.1- 3.2); Học liệu 2, phần Chương II	Tại lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.2.3. Đăng ký, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế 3.2.4. Giảm thuế, hoàn thuế Tiêu thụ đặc biệt Câu hỏi ôn tập và bài tập				
Bài tập ( hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v..)	Bài tập ứng dụng của chương 3: Các dạng bài tập xác định thuế Tiêu thụ đặc biệt; Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Kiến thức từ chương 1 đến chương 3	Tại lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học để giải đáp những câu hỏi và bài tập của chương 2 và chương 3.	6	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.		
	<b>Chương 4. Thuế Giá trị gia tăng</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	4.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Giá trị gia tăng 4.2. Nội dung cơ bản của thuế Giá trị gia tăng hiện hành 4.2.1. Phạm vi áp dụng 4.2.2. Căn cứ tính thuế 4.2.3. Phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng 3.2.4. Hóa đơn chứng từ mua bán hàng hóa dịch vụ 4.2.5. Đăng ký, kê khai và nộp thuế 4.2.6. Hoàn thuế Giá trị gia tăng	5	Học liệu số 3, chương 4 (mục 4.1- 4.2) Học liệu 2 phần Chương II	Tại lớp	
Bài tập ( hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v..)	- Bài tập ứng dụng chương 4: Các dạng bài tập xác định giá tính thuế Giá trị gia tăng và phương pháp tính thuế Giá trị gia tăng; - Chuẩn bị nội dung thảo luận	1	Hiểu rõ lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học và ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng để giải bài tập của chương 4 và các chương đã học có liên quan.	12	Học thêm ở học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; yêu cầu giảng viên giải đáp thắc mắc (khi cần thiết)	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5. Thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, đặc điểm và tác dụng của thuế Thu nhập doanh nghiệp 5.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập doanh nghiệp 5.2.1. Người nộp thuế 5.2.2. Căn cứ tính thuế 5.2.3. Đăng kí, kê khai, nộp thuế, quyết toán thuế Thu nhập doanh nghiệp 5.2.4. Ưu đãi thuế Thu nhập doanh nghiệp	5	Học liệu 3, chương 5 (mục 5.1-5.2); Học liệu 2, Chương IV		
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v..)	- Bài tập ứng dụng chương 5: Chủ yếu là các dạng bài tập xác định căn cứ tính thuế; thu nhập được miễn thuế,..và tính được số thuế thu nhập phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và giải đáp thắc mắc		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc phần lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng được những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 5 và các chương đã học có liên quan.	12	Đọc học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2; đặt ra những tình huống cần giải đáp.		
	<b>Chương 6: Thuế thu nhập cá nhân</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm, đặc điểm, tác dụng của thuế Thu nhập cá nhân 6.2. Nội dung cơ bản của thuế Thu nhập cá nhân 6.2.1. Đối tượng nộp thuế 6.2.2. Thu nhập chịu thuế 6.2.3. Thu nhập không chịu thuế	3	Học liệu số 3, chương 6, (mục 6.1- 6.2); Học liệu 2, Chương IV		



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	6.2.4. Giảm thuế 6.2.5. Căn cứ tính thuế 6.2.6. Kì tính thuế 6.2.7. Đăng ký thuế, kê khai, nộp thuế và quyết toán thuế, hoàn thuế.				
Bài tập, thảo luận, thực hành	- Bài tập ứng dụng chương 6: Các dạng bài tập xác định thuế thu nhập cá nhân phải nộp; - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc lý thuyết trước khi lên lớp; biết liên hệ, vận dụng những kiến thức đã học vào thực tế thông qua những tình huống trong các dạng bài tập của chương 6. .	8	Nghiên cứu học liệu số 3 và làm bài tập ở học liệu 2		
	<b>Chương 7: Các loại thuế khác</b>	5			
Lý thuyết	7.1. Thuế Tài nguyên 7.2. Thuế Môi trường 7.3. Thuế Nhà đất 7.4. Phí, lệ phí	5	Học liệu 1, chương 7 (mục 7.1- 7.4); Học liệu 2, Chương III		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để thực hành các bài tập của chương 7.	10	Đọc học liệu số 1 và làm bài tập ở học liệu 2 đề nghị giảng viên giải đáp thắc mắc		

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Hồ Ngọc Hà; Nguyễn Văn Chương (2012), *Đề cương bài giảng Thuế nhà nước*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[2] Hồ Ngọc Hà; Nguyễn Văn Chương (2012), *Bài tập Thuế Nhà nước*, NXB Lao động - Xã hội;

[3] Nguyễn Thị Liên; Nguyễn Văn Hiệu (2009), *Giáo trình Thuế*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[4] Các bộ Luật thuế hiện hành

[5] Tạp chí Thuế Nhà nước

[6] Trang web của Tổng cục thuế: [www.gdt.gov.vn](http://www.gdt.gov.vn)

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Kế hoạch giảng dạy tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	2				2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	2				2	2	6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>36</b>	<b>24</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	<p>- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%</p> <p>I. Lý thuyết: (4 điểm)</p> <p>Số lượng câu hỏi: 1 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)</p> <p>II. Bài tập: (6 điểm)</p> <p>Số lượng câu hỏi: 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)</p>	60 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**Hỏa Thị Lượng**

**Trần Thị Kim Oanh**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Định giá tài sản

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 01674.699.489; tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế đầu tư; Kinh tế vi mô; Kinh tế phát triển.

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Định giá tài sản
- Mã học phần: KT2.1.023.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết:
    - Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
      - + Học lý thuyết trên lớp: 23 tiết
      - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 7 tiết
      - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ
  - Đơn vị phụ trách học phần:
    - + Bộ môn:
    - + Khoa: KT&QTKD

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày và phân tích được những kiến thức về phương pháp luận định giá, định giá tài sản cố định, định giá doanh nghiệp.

- Về kỹ năng: Tính toán các chỉ tiêu kinh tế cơ bản về định giá, định giá tài sản và định giá doanh nghiệp. Làm được các bài tập và phân tích được các phương pháp định giá.

- Về thái độ: Rèn cho sinh viên các kỹ năng tính toán, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; tôn trọng giảng viên giảng dạy môn học; tự tin vào năng lực bản thân sau khi ra trường.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những kiến thức chung, các nguyên tắc về thẩm định giá tài sản, giá doanh nghiệp, dựa trên các phương pháp để xác định giá trị doanh nghiệp. Nội dung học phần còn đề cập đến các phương pháp ước tính giá trị tương lai, giá trị liên tục, các phương pháp hiện hành khi định giá doanh nghiệp Việt Nam trong điều kiện hiện nay.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về định giá</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Giới thiệu chung về định giá 1.1.1. Khái niệm về định giá 1.1.2. Ý nghĩa của định giá 1.2. Phương pháp định giá 1.2.1. Phân loại giá trị 1.2.2. Các cách tiếp cận trong định giá	4	- Nghiên cứu học liệu số 1 - Nghiên cứu đề cương môn học - Chuẩn bị các vấn đề theo nội dung của tuần 1.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 1.	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Định giá tài sản cố định</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	2.1. Định giá tài sản cố định hữu hình 2.1.1. Định giá máy móc thiết bị 2.1.2. Định giá tài sản thuê tài chính 2.2. Định giá tài sản cố định vô hình	8	- Nghiên cứu học liệu số 1 - Nghiên cứu đề cương môn học	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.1. Định giá lợi thế thương mại 2.2.2. Định giá thương hiệu doanh nghiệp		- Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 2.	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Định giá doanh nghiệp</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	3.1. Giới thiệu chung về định giá doanh nghiệp 3.1.1. Sự cần thiết phải định giá doanh nghiệp 3.1.2. Phương pháp định giá doanh nghiệp 3.2. Mô hình chiết khấu dòng tiền 3.2.1. Phương pháp xác định dòng tiền thuần 3.2.2. Phương pháp ước lượng chi phí sử dụng vốn 3.3. Mô hình định giá tương đối	10	- Nghiên cứu học liệu số 1 - Nghiên cứu đề cương môn học - Chuẩn bị nội dung theo yêu cầu của GV	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập chương 3.	5	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập, nội dung thảo luận	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Nguyễn Minh Hoàng (2010), *Nguyên lý chung định giá tài sản và giá trị doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Thống kê, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Đoàn Văn Trường (2010), *Tuyển tập các phương pháp thẩm định giá trị tài sản*. Nhà xuất bản Khoa học kỹ thuật, Hà Nội.

[3] Aswath Damodaran (2009), *Định giá đầu tư, các công cụ và kỹ thuật giúp xác định giá trị của mọi loại tài sản*, Nhà xuất bản thống kê, Hà Nội.

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Kế hoạch giảng dạy tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	2				2	2	6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	2				2	2	6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>36</b>	<b>24</b>	<b>90</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phân, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	30% khó, 40% trung bình, 30% dễ Đề thi gồm 3 câu Câu 1(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2(3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3(4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2;	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**Trần Thị Kim Oanh**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**





- Kiến thức: Trang bị cho sinh những kiến thức cơ bản về nghiên cứu khoa học (Những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, Bản chất logic của nghiên cứu khoa học, Phương pháp thu thập và xử lý thông tin và Tiến trình thực hiện đề tài).

- Kỹ năng:

+ Vận dụng lý thuyết để xác định vấn đề nghiên cứu, mục tiêu nghiên cứu, tổng quan và lược khảo tài liệu.

+ Lựa chọn và đề xuất phương pháp nghiên cứu cho vấn đề nghiên cứu đã chọn

+ Rèn luyện kỹ năng viết, kỹ năng làm việc nhóm, kỹ năng báo cáo trước đám đông, kỹ năng giải quyết vấn đề, kỹ năng lập kế hoạch và tổ chức công việc.

- Thái độ: Có thái độ đúng đắn khi thực hiện nghiên cứu khoa học và tuân thủ các yêu cầu về đạo đức trong nghiên cứu khoa học.

#### 4. Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này trang bị cho người học các kiến thức chung về khoa học và nghiên cứu khoa học, bản chất logic của nghiên cứu khoa học, phương pháp thu thập và xử lý thông tin, tiến trình thực hiện đề tài.

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương I: Những vấn đề chung về khoa học và nghiên cứu khoa học</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Khoa học 1.2. Nghiên cứu khoa học 1.3. Đề tài nghiên cứu khoa học	2	Chuẩn bị trước tài liệu. Đọc Tài liệu 1 tr 13 – tr25	Trên lớp	
Bài tập	Bài tập tương ứng của chương 1 theo yêu cầu của GV	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng làm bài tập	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để làm các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Chương II: Bản chất logic của nghiên cứu khoa học</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Các thao tác logic trong nghiên cứu khoa học 2.2. Cấu trúc lôgic của một chuyên khảo 2.3. Trình tự lôgic của nghiên cứu khoa học	3	Chuẩn bị trước tài liệu. Đọc Tài liệu 1 tr 33 tr39	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương III: Phương pháp thu thập thông tin</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm 3.2. Phương pháp tiếp cận thu thập thông tin 3.3. Phương pháp nghiên cứu tài liệu 4.4. Phương pháp phi thực nghiệm 3.5. Phương pháp thực nghiệm 3.6. Phương pháp trắc nghiệm	4	Chuẩn bị trước tài liệu. Đọc Tài liệu 1 tr 77 – tr 95	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
	<b>Kiểm tra 1 tiết</b>	<b>1</b>			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	14	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương IV: Phương pháp xử lý thông tin</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	4.1. Khái niệm 4.2. Xử lý thông tin định lượng 4.3. Xử lý thông tin định tính 4.4. Sai lệch quan sát và sai số quan sát.	3	Chuẩn bị trước tài liệu. Đọc Tài liệu 1 tr 105 – tr 111		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương V: Tiến trình thực hiện đề tài</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm 5.2. Các bước thực hiện đề tài 5.2.1. Lựa chọn đề tài 5.2.2. Xây dựng đề cương và kế hoạch nghiên cứu 5.2.3. Thu thập và xử lý thông tin 5.2.4. Viết báo cáo tổng kết đề tài nghiên cứu 5.2.5. Nghiệm thu đề tài nghiên cứu 5.2.6. Công bố kết quả nghiên cứu. 5.3. Đánh giá kết quả nghiên cứu khoa học.	6	Chuẩn bị trước tài liệu. Đọc Tài liệu 1 tr 140 – tr 157		
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong các học liệu hoặc do GV xây dựng	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	20	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Vũ Cao Đàm (1999), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Khoa học và Kỹ thuật.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Phạm Việt Vượng (2005), *Phương pháp luận nghiên cứu khoa học*, Nxb Đại học Quốc Gia Hà Nội.

[3] Nguyễn Thị Cành (2004), *Phương pháp và phương pháp luận nghiên cứu khoa học kinh tế*, Nxb ĐHQGTP.HCM.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	1		1		2	2	6
3	2				2	2	6
4			2		2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7			2		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10			2		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	2				2	2	6
14	0		2		2	2	6
15	0		2		2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	18	1	11	0	30	30	90

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector; có nhà đa năng hoặc sân rộng để thực hành.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Yêu cầu số đề
Tự luận	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ Số lượng: 3 câu Câu 1 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 hoặc tín chỉ 2	90'	10

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Hải Yến**

**ThS. Trần Thị Diên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kế toán hành chính sự nghiệp

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0912 508 055; bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thị Diên
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ Kế toán
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0987 578 358 ; Email: tranthidien1979@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán hành chính sự nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.024.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
  - + Bất buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập trên lớp và kiểm tra: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và QTKD

### 3. Mục tiêu của học phần:

-Về kiến thức:

+ Trình bày và phân tích được những kiến thức cơ bản về khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ và nội dung tổ chức công tác kế toán đối với đơn vị hành chính sự nghiệp;

+ Trình bày và giải thích được nội dung, kết cấu và phương pháp kế toán của từng phần hành kế toán cụ thể phát sinh trong đơn vị HCSN theo chế độ kế toán hiện hành như: Kế toán vốn bằng tiền; vật tư; tài sản cố định; nguồn kinh phí; thu; chi các loại hoạt động và thanh quyết toán nguồn kinh phí v.v...

- Về kỹ năng: Thực hiện quy trình công tác kế toán đơn vị HCSN:

+ Lập được một số loại chứng từ kế toán chủ yếu trong từng phần hành kế toán;

+ Lập định khoản và ghi sổ kế toán các phần hành kế toán đơn vị HCSN;

+ Lập hệ thống báo cáo kế toán bắt buộc theo chế độ kế toán hiện hành.

- Về thái độ:

Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp kế toán, xác định vai trò của học phần đối với việc nghiên cứu, học tập các nghiệp vụ kế toán và vận dụng vào thực tiễn công tác kế toán, từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu lý thuyết và thực hành những kiến thức cơ bản về: đặc điểm hoạt động, nội dung tổ chức công tác kế toán trong các đơn vị hành chính sự nghiệp, nguyên tắc và phương pháp kế toán nghiệp vụ: tiếp nhận nguồn kinh phí, chi tiêu sử dụng nguồn kinh phí, thanh, quyết toán nguồn kinh phí thường xuyên, không thường xuyên, nguồn kinh phí dự án, kinh phí theo đơn đặt hàng, kinh phí đầu tư, nguồn vốn kinh doanh...

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán hành chính sự nghiệp</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng áp dụng kế toán HCSN 1.2. Nhiệm vụ, kế toán HCSN 1.3. Tổ chức công tác kế toán tại đơn vị HCSN 1.3.1. Nội dung công tác kế toán HCSN 1.3.2. Nội dung tổ chức công tác kế toán HCSN 1.4. Tổ chức bộ máy kế toán	5	- Học liệu số (1): chương 1(các mục 1.1-1.4); Từ trang 5 đến trang 74;	Lớp học	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	1.4.1. Tổ chức bộ máy kế toán và người làm kế toán 1.4.2. Vai trò, nhiệm vụ, quyền hạn của kế toán trưởng		- Học liệu tham khảo: (2 - 6);		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc giáo trình các nội dung liên quan; - Các câu hỏi ôn tập chương 1: 10 câu (Trang 75 - học liệu 1)	10	Giải đáp các câu hỏi ôn tập và nội dung cơ bản	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Kế toán tiền, vật tư, sản phẩm và tài sản cố định</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.1.1. Kế toán tiền mặt 2.1.2. Kế toán tiền gửi Ngân hàng, Kho bạc 2.1.3. Kế toán tiền đang chuyển 2.2. Kế toán đầu tư tài chính ngắn 2.2.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán 2.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 2.2.3. Phương pháp hạch toán kế toán 2.3. Kế toán vật liệu, dụng cụ 2.3.1. Nội dung nguyên tắc kế toán vật liệu, dụng cụ 2.3.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 2.3.3. Phương pháp kế toán 2.4. Kế toán sản phẩm, hàng hóa 2.4.1. Nội dung nguyên tắc kế toán sản phẩm, hàng hóa 2.4.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 2.4.3. Phương pháp kế toán 2.5. Kế toán tài sản cố định 2.5.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán tài sản cố định 2.5.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng	6	- Học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.8); Từ trang 77 đến trang 165; - Học liệu tham khảo: (2 - 6);	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.5.3. Phương pháp kế toán 2.6. Kế toán xây dựng cơ bản dở dang và sửa chữa lớn tài sản cố định 2.6.1. Nguyên tắc kế toán 2.6.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 2.6.3. Phương pháp kế toán 2.7 Kế toán đầu tư tài chính ngắn hạn 2.7.1. Nội dung nguyên tắc kế toán 2.7.2. Tài khoản kế toán sử dụng 2.7.3. Phương pháp kế toán 2.8. Kế toán quyết toán vật tư, sửa chữa lớn TSCĐ và XDCB cuối năm 2.8.1. Nội dung nguyên tắc kế toán 2.8.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 2.8.3. Phương pháp kế toán		- Học liệu số 1: chương 2 (các mục 2.1-2.8); Từ trang 77 đến trang 165;  - Học liệu tham khảo: (2 - 6);		
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập về thu, chi tiền mặt Bài tập tiền gửi ngân hàng Bài tập về vật liệu, dụng cụ Bài tập về tài sản cố định Bài tập đầu tư xây dựng cơ bản Học liệu (3) chương vốn bằng tiền	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hiện quy trình bài thực hành kế toán.	Trên lớp ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết có liên quan bài cũ; bài mới; - Các câu hỏi ôn tập, bài tập chương 2 (Học liệu 1; 2)	20	Giải đáp lý thuyết và bài thực hành theo từng phần hành kế toán chương 2	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Kế toán các khoản thanh toán</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	3.1. Kế toán thanh toán với công nhân viên chức 3.1.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản thanh toán với CNVC 3.1.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng	6	- Học liệu số 1: Chương 3 (các mục 3.1-3.7), từ trang 167 đến trang 211;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>3.1.3. Phương pháp kế toán</p> <p>3.2. Kế toán các khoản nộp Nhà nước</p> <p>3.2.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản phải nộp nhà nước</p> <p>3.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>3.2.3. Phương pháp kế toán</p> <p>3.3. Kế toán kinh phí cấp cho cấp dưới</p> <p>3.3.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán kinh phí cấp cho cấp dưới</p> <p>3.3.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>3.3.3. Phương pháp kế toán</p> <p>3.4. Kế toán các khoản Nợ phải thu</p> <p>3.4.1. Nội dung, nguyên tắc kế các khoản Nợ phải thu</p> <p>3.4.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>3.4.3. Phương pháp kế toán</p> <p>3.5. Kế toán các khoản cho vay</p> <p>3.5.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản cho vay</p> <p>3.5.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>3.5.3. Phương pháp kế toán</p> <p>3.6. Kế toán các khoản Nợ phải trả</p> <p>3.6.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản Nợ phải trả</p> <p>3.6.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>3.6.3. Phương pháp kế toán</p> <p>3.7. Kế toán thanh toán nội bộ</p> <p>3.7.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản thanh toán nội bộ</p> <p>3.7.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>3.7.3. Phương pháp kế toán</p>		<p>- Học liệu tham khảo: (2 - 6);</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế toán thanh toán với công nhân viên chức</li> <li>- Kinh phí cấp cho cấp dưới</li> <li>- Các khoản phải thu</li> <li>- Kế toán thanh toán nội bộ</li> </ul> Học liệu 1; 2 chương 3	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hiện quy trình bài thực hành kế toán.	Trên lớp, ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết có liên quan;</li> <li>- Câu hỏi và bài tập chương 3 (Học liệu 1; 2)</li> </ul>	15	Giải đáp lý thuyết và bài thực hành theo từng phần hành kế toán chương 3	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế toán nguồn kinh phí nguồn vốn và quỹ cơ quan</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	4.1. Kế toán nguồn kinh phí hoạt động 4.1.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán nguồn kinh phí hoạt động 4.1.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 4.1.3. Phương pháp kế toán 4.2. Kế toán nguồn kinh phí dự án 4.2.1. Nguyên tắc kế toán 4.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 4.2.3. Phương pháp kế toán 4.3. Kế toán nguồn vốn kinh doanh 4.3.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán nguồn vốn kinh doanh 4.3.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng 4.3.3. Phương pháp kế toán 4.4. Kế toán các nguồn kinh phí khác 4.4.1. Kế toán nguồn kinh phí đầu tư XDCB 4.4.2. Kế toán nguồn kinh phí theo đơn đặt hàng Nhà nước 4.5. Kế toán quỹ cơ quan 4.5.1. Các loại quỹ cơ quan và mục	5	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học học liệu số 1: Chương 4 (các mục 4.1-4.6) từ trang 213 đến trang 249;</li> <li>- Học liệu tham khảo: (2 - 6);</li> </ul>	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>đích sử dụng</p> <p>4.5.2. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.5.3. Phương pháp kế toán</p> <p>4.6. Kế toán chênh lệch thu chi chưa xử lý</p> <p>4.6.1. Nguyên tắc kế toán</p> <p>4.6.2. Tài khoản kế toán sử dụng</p> <p>4.6.3. Phương pháp kế toán</p>				
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	<p>- Kế toán nguồn kinh phí hoạt động</p> <p>- Kế toán nguồn kinh phí dự án</p> <p>Học liệu số 1; 2</p>	2	Nắm vững lý thuyết chương 4, vận dụng giải bài tập và thực hiện quy trình bài thực hành kế toán.	Trên lớp Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết có liên quan;</p> <p>- Câu hỏi và bài tập chương 4 (Học liệu 1; 2)</p>		Giải đáp lý thuyết và bài thực hành theo từng phần hành kế toán chương 4	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>15</b>			
<b>Chương 5: Kế toán các khoản thu</b>		<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>5.1. Kế toán các khoản thu</p> <p>5.1.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản thu</p> <p>5.1.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>5.1.3. Phương pháp hạch toán kế toán</p> <p>5.2. Kế toán các khoản thu chưa qua ngân sách</p> <p>5.2.1. Nội dung, nguyên tắc kế toán các khoản thu chưa qua ngân sách</p> <p>5.2.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán sử dụng</p> <p>5.2.3. Phương pháp hạch toán kế toán</p> <p>5.3. Kế toán thu hoạt động sản xuất kinh doanh</p> <p>5.3.1. Nội dung</p> <p>5.3.2. Chứng từ, tài khoản, sổ kế toán</p>	3	<p>- Học liệu số 1: Chương 5 (các mục 5.1-5.3) từ trang 251 đến trang 285;</p> <p>- Học liệu tham khảo: (2 - 6);</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	sử dụng 5.3.3. Phương pháp kế toán				
Bài tập, kiểm tra	Kế toán các khoản thu Học liệu số 1; 2 chương 5	1	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập	Trên lớp Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6: Kế toán các khoản chi</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	6.1. Kế toán các khoản chi hoạt động 6.1.1. Nội dung nguyên tắc kế toán 6.1.2. Chứng từ tài khoản, sổ kế toán sử dụng 6.1.3. Phương pháp kế toán 6.2. Kế toán chi dự án 6.2.1. Nội dung nguyên tắc kế toán 6.2.2. Chứng từ tài khoản, sổ kế toán sử dụng 6.2.3. Phương pháp kế toán 6.3. Kế toán chi hoạt động sản xuất kinh doanh 6.3.1. Nội dung nguyên tắc kế toán 6.3.2. Chứng từ tài khoản, sổ kế toán sử dụng 6.3.3. Phương pháp kế toán 6.4. Kế toán các khoản chi khác 6.4.1. Kế toán các khoản chi theo đơn đặt hàng của NN 6.4.2. Kế toán chi phí trả trước	5	- Học học liệu số 1: Chương 6 (các mục 6.1- 6.4). - Học liệu tham khảo: (2 - 6);	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Kế toán các khoản chi hoạt động Kế toán các khoản chi dự án Học liệu số 2 trang 325, 334	2	Nắm vững lý thuyết chương 6 để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	thức sau bài giảng để giải các bài tập.		thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	<b>Chương 7: Báo cáo tài chính</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	<p>7.1. Mục đích, yêu cầu của báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán</p> <p>7.1.1. Mục đích của báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán</p> <p>7.1.2. Yêu cầu của báo cáo tài chính và báo cáo quyết toán</p> <p>7.2. Quy định về lập, nộp báo cáo tài chính</p> <p>7.2.1. Nguyên tắc lập báo cáo tài chính</p> <p>7.2.2. Trách nhiệm lập, nộp báo cáo tài chính</p> <p>7.3. Hệ thống báo cáo tài chính</p> <p>7.3.1. Nội dung hệ thống báo cáo tài chính</p> <p>7.3.2. Nội dung và phương pháp lập một số báo cáo tài chính</p>	3	<p>- Học học liệu số 1: Chương 7 (các mục 7.1-7.3).</p> <p>- Học liệu tham khảo: (2 - 6);</p>	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Hướng dẫn lập một số báo cáo kế toán chủ yếu trong đơn vị HCSN	1	Nắm vững lý thuyết chương 7 để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Phạm Văn Liên (2009), *Giáo trình Kế toán Hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội;

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2011), *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính, Hà Nội;

[3] TS. Hà Thị Ngọc Hà (2011), *Hướng dẫn thực hành kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội;

[4]ThS.Nguyễn Thị Lâm (2010), *Đề cương bài giảng Kế toán Hành chính sự nghiệp*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội;

[5] Bộ Tài chính (2013), *Hệ thống mục lục NSNN*;

[6] Luật NSNN; Luật Kế toán v.v...

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				3	3	9
2	2		1		3	3	9
3	3				3	3	9
4	2		1		3	3	9
5	2	1			3	3	9
6	3				3	3	9
7	2		1		3	3	9
8	3				3	3	9
9	2		1		3	3	9
10	2	1			3	3	9
11	3				3	3	9
12	2		1		3	3	9
13	2		1		3	3	9
14	2		1		3	3	9
15	2	1			3	3	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>45</b>	<b>45</b>	<b>135</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).



9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3);</li><li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li><li>- Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm</li></ul>	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**ThS. Trần Thị Diên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kế toán doanh nghiệp xây lắp

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378- Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landt117a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp xây lắp
- Mã học phần: KT2.1.025.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập (Thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp, phương pháp kế toán các yếu tố và quá trình sản xuất, kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp.

- Về kỹ năng: Lập định khoản và ghi sổ kế toán theo các phần hành kế toán trong doanh nghiệp xây lắp.

- Về thái độ: Chủ động, tự giác học tập, yêu thích, đam mê môn học, ngành học; từng bước rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tự tin vào năng lực bản thân.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về kế toán doanh nghiệp xây lắp: Khái quát về công tác kế toán của các đơn vị xây lắp; Nguyên tắc, phương pháp hạch toán từng phần hành kế toán cụ thể ở doanh nghiệp xây lắp như: Kế toán tập hợp chi phí và tính giá thành sản phẩm, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 1.1.1. Đặc điểm hoạt động xây lắp 1.1.2. Yêu cầu và nhiệm vụ tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 1.2. Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp xây lắp 1.2.1. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán 1.2.2. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 1.2.3. Tổ chức lựa chọn, vận dụng hình thức kế toán 1.2.4. Tổ chức bộ máy kế toán 1.2.5. Tổ chức hệ thống báo cáo kế toán 1.2.6. Tổ chức kiểm tra, phân tích kế toán	3	Học liệu số 1, từ mục 1.1 đến hết mục 1.2  Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước các phần lý thuyết chương 1.	6	- Học liệu số 1, từ mục 1.1 đến hết mục 1.2	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Kế toán các yếu tố của quá trình sản xuất kinh doanh trong DN xây lắp</b>	<b>12</b>			
Lý thuyết	2.1. Kế toán nguyên vật liệu và công cụ dụng cụ 2.2. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương 2.3. Kế toán tài sản cố định	8			
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 2	4	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước các phần lý thuyết, làm bài tập chương 2.	24	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 2. - Học liệu số 1, từ mục 2.1 đến hết mục 2.3		
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 3: Kế toán chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm trong doanh nghiệp xây lắp</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1. Nhiệm vụ của kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm xây lắp 3.1.1. Đặc điểm hoạt động xây lắp ảnh hưởng đến kế toán chi phí và tính giá thành sản phẩm 3.1.2. Nhiệm vụ kế toán chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm xây lắp 3.2. Phân loại chi phí sản xuất kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp 3.2.1. Phân loại chi phí theo công dụng kinh tế 3.2.2. Phân loại chi phí theo yếu tố 3.3. Kế toán chi phí sản xuất trong đơn vị xây lắp 3.3.1. Kế toán chi phí nguyên vật liệu trực tiếp 3.3.2. Kế toán chi phí nhân công trực tiếp	6	Học liệu số 1, từ mục 3.1 đến hết mục 3.5  Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.3. Kế toán chi phí sản xuất chung 3.3.4. Kế toán chi phí sử dụng máy thi công 3.3.5. Kế toán tổng hợp chi phí sản xuất xây lắp 3.4. Phân loại giá thành xây lắp 3.5. Tính giá thành sản phẩm xây lắp				
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các phần lý thuyết chương 3.	14	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 3. - Học liệu số 1, từ mục 3.1 đến hết mục 3.5	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế toán doanh thu và xác định kết quả kinh doanh trong doanh nghiệp xây lắp</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	4.1. Kế toán doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ và các khoản giảm trừ doanh thu trong doanh nghiệp xây lắp 4.2. Kế toán chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp 4.3. Kế toán chi phí và doanh thu hoạt động tài chính 4.4. Kế toán chi phí và thu nhập khác 4.5. Kế toán xác định và phân phối kết quả hoạt động kinh doanh.	6	Học liệu số 1, từ mục 4.1 đến hết mục 4.5  Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 4	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4.	16	Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Nguyễn Vũ Việt & Nguyễn Thị Hòa (2010), *Giáo trình Kế toán doanh nghiệp xây lắp*, NXB Tài chính.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS. Trương Thị Thủy (2010), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính;

[3] GS.TS. Đặng Thị Loan (2012), *Giáo trình Kế toán trong các doanh nghiệp*, NXB Kinh tế Quốc dân;

[4] *Chuẩn mực kế toán về hợp đồng xây dựng*;

[5] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp*, ban hành theo Thông tư 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, NXB Lao động - Xã hội;

[6] Bộ Tài chính (2011), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, ban hành theo Quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, NXBLĐ.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1		1		4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	1		1		2	2	6
7	2				4		6
8	1	1			4		6
9	1		1		4		6
10	2				4		6
11	1		1		2	2	6
12	2				2		6
13	2				2		6
14	1		1		2	2	6
15	1	1			4		6
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>54</b>	<b>6</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 03 (ba) câu hỏi, bao gồm: - Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 03 (ba) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2. - Một câu hỏi bài tập 04 (bốn) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2.	60 phút	03 (ba) đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kế toán tài chính 3

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378- Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán tài chính 3
- Mã học phần: KT2.1.026.3
- Số tín chỉ: 03
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 2
- Tiết Tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được các kiến thức cơ bản về hạch toán các khoản nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, đặc điểm cơ bản của kế toán tại đơn vị xây lắp, thương mại dịch vụ và lập báo cáo tài chính.

- Về kỹ năng: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh có liên quan đến các khoản nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán tại đơn vị xây lắp, thương mại dịch vụ và lập được các chỉ tiêu báo cáo tài chính theo chế độ kế toán hiện hành.

- Thái độ: Rèn luyện đạo đức nghề nghiệp, tính trung thực, cẩn thận, chính xác, ý thức tổ chức kỷ luật trong công việc kế toán các khoản nợ phải trả, nguồn vốn chủ sở hữu, kế toán trong đơn vị xây lắp, thương mại dịch vụ và lập các báo cáo tài chính cho người làm công tác kế toán trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu nội dung kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu; Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp và thương mại, dịch vụ; Báo cáo tài chính; những kiến thức cơ bản về các phần hành kế toán cụ thể theo nội dung của từng chương, cách lập Báo cáo tài chính.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 8. Kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	8.1. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 8.1.1. Nội dung và yêu cầu quản lí các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 8.1.2. Nhiệm vụ kế toán các khoản nợ phải trả và nguồn vốn chủ sở hữu 8.2. Kế toán các khoản nợ phải trả 8.2.1. Kế toán khoản nợ phải trả cho người bán, người nhận thầu 8.2.2. Kế toán thuế và các khoản phải nộp Nhà nước 8.2.3. Kế toán khoản phải trả người lao động 8.2.4. Kế toán khoản chi phí phải trả 8.2.5. Kế toán khoản phải trả nội bộ 8.2.6. Kế toán thanh toán theo tiến	12	Học liệu số 1, từ mục 8.1 đến hết mục 8.3 (Tr 425 - 502)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>độ hợp đồng xây dựng</p> <p>8.2.7. Kế toán các khoản phải trả, phải nộp khác</p> <p>8.2.8. Kế toán vay và nợ thuê tài chính</p> <p>8.2.9. Kế toán trái phiếu phát hành</p> <p>8.2.10. Kế toán các khoản nhận kí quỹ, kí cược</p> <p>8.2.11. Kế toán khoản thuế thu nhập hoãn lại phải trả</p> <p>8.2.12. Kế toán dự phòng phải trả</p> <p>8.2.13. Kế toán quỹ khen thưởng phúc lợi</p> <p>8.2.14. Kế toán quỹ phát triển khoa học công nghệ</p> <p>8.2.15. Quỹ bình ổn giá</p> <p>8.3. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu</p> <p>8.3.1. Kế toán vốn đầu tư của chủ sở hữu</p> <p>8.3.2. Kế toán chênh lệch đánh giá lại tài sản</p> <p>8.3.3. Kế toán chênh lệch tỉ giá hối đoái</p> <p>8.3.4. Kế toán lợi nhuận sau thuế chưa phân phối</p> <p>8.3.5. Kế toán cổ phiếu quỹ</p> <p>8.3.6. Kế toán các quỹ của doanh nghiệp</p> <p>8.3.7. Kế toán nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản</p> <p>8.3.8. Kế toán nguồn kinh phí sự nghiệp</p> <p>8.3.9. Kế toán nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ</p>		<p>Học liệu số 1, từ mục 8.1 đến hết mục 8.3</p> <p>(Tr 425 - 502)</p>	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1, từ trang 504 đến trang 514	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; liên hệ các vấn đề lý thuyết với thực tiễn	30	Nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 9. Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp, thương mại dịch vụ</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>9.1. Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp</p> <p>9.1.1. Đặc điểm hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp xây lắp</p> <p>9.1.2. Đặc điểm tổ chức công tác kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp</p> <p>9.1.3. Kế toán chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm xây lắp</p> <p>9.1.4. Kế toán bàn giao công trình hoàn thành và thanh toán với người giao thầu</p> <p>9.1.5. Xác định kết quả kinh doanh và kế toán kết quả kinh doanh</p> <p>9.2. Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh thương mại dịch vụ</p> <p>9.2.1. Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và kết quả kinh doanh thương mại</p> <p>9.2.2. Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh dịch vụ bưu điện</p> <p>9.2.3. Đặc điểm kế toán chi phí, doanh thu và xác định kết quả kinh doanh du lịch</p>	11	Học liệu số 1, từ mục 9.1 đến hết mục 9.2 (Tr 515 - 592)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập thực hành về Kế toán chi phí, doanh thu và kết quả trong các doanh nghiệp xây lắp, thương mại - dịch vụ	4	Nắm vững lý thuyết, tìm hiểu các hình huống thực tế và giải các bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	30	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 10. Báo cáo tài chính</b>	<b>15</b>			
Lý thuyết	<p>10.1. Khái niệm, ý nghĩa, tác dụng và yêu cầu của báo cáo tài chính</p> <p>10.1.1. Khái niệm báo cáo tài chính</p> <p>10.1.2. Ý nghĩa của báo cáo tài chính</p> <p>10.1.3. Tác dụng của báo cáo tài chính</p> <p>10.1.4. Yêu cầu lập và trình bày báo cáo tài chính</p> <p>10.1.5. Những nguyên tắc cơ bản lập báo cáo tài chính</p> <p>10.2. Hệ thống báo cáo tài chính, trách nhiệm, thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính</p> <p>10.2.1. Hệ thống báo cáo tài chính</p> <p>10.2.2. Đối tượng áp dụng, trách nhiệm lập và chữ ký trên báo cáo tài chính</p> <p>10.2.3. Thời hạn nộp và nơi nhận báo cáo tài chính</p> <p>10.3. Phương pháp lập báo cáo tài chính</p> <p>10.3.1. Bảng cân đối kế toán</p> <p>10.3.1.1. Khái niệm, ý nghĩa, tác dụng của Bảng cân đối kế toán</p> <p>10.3.1.2. Nội dung và kết cấu của Bảng cân đối kế toán</p> <p>10.3.1.3. Cơ sở số liệu lập Bảng cân đối kế toán</p> <p>10.3.1.4. Công tác chuẩn bị trước khi lập bảng cân đối kế toán</p> <p>10.3.1.5. Nguyên tắc chung lập bảng cân đối kế toán</p> <p>10.3.1.6. Phương pháp lập các chỉ tiêu cụ thể</p> <p>10.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>10.4.1. Khái niệm và tác dụng của Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh</p> <p>10.4.2. Nội dung và kết cấu của Báo</p>	12	<p>Học liệu số 1, từ mục 10.1 đến hết mục 10.4 (Tr 593 - 636)</p> <p>Học liệu số 1, từ mục 10.1 đến hết mục 10.6 ( Tr 593 - 636)</p>	Lớp học	
Lý thuyết	<p>10.4.2. Nội dung và kết cấu của Báo</p>				

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	cáo kết quả hoạt động kinh doanh 10.4.3. Cơ sở số liệu và phương pháp lập Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 10.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 10.5.1. Khái niệm và tác dụng của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 10.5.2. Nội dung và kết cấu của Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 10.5.3. Phương pháp lập Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 10.6. Thuyết minh báo cáo tài chính 10.6.1. Tác dụng của Thuyết minh báo cáo tài chính 10.6.2. Nội dung, kết cấu của Thuyết minh báo cáo tài chính 10.6.3. Cơ sở số liệu và phương pháp lập Thuyết minh báo cáo tài chính				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập trong học liệu số 1 (từ trang 761 đến trang 768)	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	30	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi, TS. Trương Thị Thủy (2010), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính;

[2] Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] GS.TS Đặng Thị Loan (2012), *Giáo trình Kế toán Tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[3] *Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003*, các văn bản dưới luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung;

[4] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp (quyển 1, 2)*, NXB Lao động;

[5] Tạp chí Kế toán;

[6] ThS. Đinh Thị Lan (2014), *Bài giảng Kế toán tài chính 3*.

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	3				6		9
3	3				6		9
4	3				6		9
5		1	2			6	9
6	3				6		9
7	3				6		9
8	2		1		4	2	9
9	2		1		4	2	9
10	1	1	1		2	4	9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	3				6		9
14	3				6		9
15		1	2			6	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>70</b>	<b>20</b>	<b>135</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	<p>- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%</p> <p>I. Lý thuyết: (4 điểm; mỗi câu 2 điểm) Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3)</p> <p>II. Bài tập: (6 điểm; mỗi câu 3 điểm) Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2, 3)</p>	90 phút	04 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ Kinh tế
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0912 508 055; bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và QTKD Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0974 864 888; Email: thaonguyentuyenquang@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ
- Mã học phần: KT2.1.027.2
- Số tín chỉ: 2
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 20
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và QTKD



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày và giải thích được nội dung, kết cấu và phương pháp kế toán của từng phần hành kế toán cụ thể phát sinh trong trong nghiệp thương mại dịch vụ theo chế độ kế toán hiện hành như. Kế toán mua bán hàng hóa trong nước, các nghiệp vụ kinh doanh xuất – nhập khẩu, kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ, xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh....

- Về kỹ năng: Lập được một số loại chứng từ kế toán chủ yếu trong từng phần hành kế toán; Lập định khoản và ghi sổ kế toán theo nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh của các phần hành kế toán doanh nghiệp thương mại dịch vụ; Lập hệ thống báo cáo kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành.

- Về thái độ: Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp kế toán, xác định vai trò của học phần đối với việc nghiên cứu, học tập các nghiệp vụ kế toán và vận dụng vào thực tiễn công tác kế toán, từ đó xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu lý thuyết và thực hành những kiến thức cơ bản về: đặc điểm hoạt động, nội dung tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp thương mại dịch vụ, nguyên tắc và phương pháp kế toán nghiệp vụ: mua bán hàng hóa trong nước, các nghiệp vụ kinh doanh xuất – nhập khẩu, kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ, xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh....

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về kinh doanh thương mại dịch vụ và kế toán thương mại dịch vụ</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Đặc điểm kinh doanh thương mại dịch vụ 1.1.1. Khái niệm và đặc điểm 1.1.2. Phân loại 1.2. Kế toán thương mại dịch vụ 1.2.1. Vai trò 1.2.2. Nhiệm vụ	3		Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc giáo trình các nội dung liên quan theo hướng dẫn của giảng viên.	6	Giải đáp các câu hỏi ôn tập và nội dung cơ bản	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Kế toán mua hàng trong nước</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán 2.1.1 Đặc điểm 2.1.2 Nhiệm vụ 2.2. Kế toán mua hàng 2.2.1 Hạch toán chi tiết 2.2.2 Hạch toán tổng hợp	3		Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập về kế toán mua hàng	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và thực hiện quy trình bài thực hành kế toán.	Trên lớp ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết có liên quan bài cũ; bài mới;	10	Giải đáp lý thuyết và bài thực hành theo từng phần hành kế toán chương 2	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 3: Kế toán bán hàng trong nước</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	3.1. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán 3.1.1 Đặc điểm 3.1.2 Nhiệm vụ 3.2 Kế toán bán hàng theo phương pháp bán hàng trực tiếp 3.2.1 Kế toán bán buôn qua kho 3.2.2. Kế toán bán buôn vận chuyển thẳng 3.2.3. Kế toán bán hàng bao bì tính giá riêng 3.2.4 Kế toán bán hàng trả góp 3.3. Kế toán bán hàng theo phương pháp bán hàng gián tiếp 3.3.1. Kế toán bán hàng tại đơn vị giao đại lý 3.3.2. Kế toán bán hàng tại đơn vị nhận đại lý	4		Lớp học	
Bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra	- Bài tập kế toán bán hàng trong nước - Kiểm tra kiến thức chương 1,2,3	3	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập và Kiểm tra.	Trên lớp, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết có liên quan;	14	Giải đáp lý thuyết và bài thực hành theo từng phần hành kế toán chương 3	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh xuất khẩu – nhập khẩu</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Nhiệm vụ kế toán 4.2. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu 4.2.1 Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu trực tiếp 4.2.2. Kế toán nghiệp vụ nhập khẩu ủy thác 4.3. Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu 4.3.1.Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu trực tiếp 4.3.2.Kế toán nghiệp vụ xuất khẩu ủy thác	3		Lớp học	
Bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra	- Kế toán kinh doanh xuất nhập khẩu	2	Nắm vững lý thuyết chương 4, vận dụng giải bài tập và thực hiện quy trình bài thực hành kế toán.	Trên lớp Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết có liên quan; - Câu hỏi và bài tập chương 4	10	Giải đáp lý thuyết và bài thực hành theo từng phần hành kế toán chương 4	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 5: Kế toán hoạt động kinh doanh dịch vụ</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	5.1. Một số loại hình kinh doanh dịch vụ 5.2. Kế toán hoạt động kinh doanh du lịch 5.2.1.Đặc điểm kinh doanh du lịch 5.2.2.Kế toán tập hợp chi phí, tính giá thành dịch vụ du lịch 5.2.2.Kế toán doanh thu kinh	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	doanh du lịch 5.3. Kế toán hoạt động kinh doanh vận tải 5.3.1.Đặc điểm kinh doanh vận tải 5.3.2.Kế toán tập hợp chi phí, tính giá thành dịch vụ vận tải 5.3.3.Kế toán doanh thu kinh doanh vận tải				
Bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra	Kế toán các hoạt động kinh doanh dịch vụ	2	Nắm vững lý thuyết chương 5 để vận dụng giải bài tập	Trên lớp Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 6: Kế toán xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	6.1. Một số vấn đề chung về xác định kết quả và phân phối KQKD 6.2. Kế toán xác định kết quả 6.3. Kế toán phân phối kết quả kinh doanh	3		Lớp học	
Bài tập, thực hành, thảo luận, kiểm tra	Kế toán xác định kết quả và phân phối kết quả kinh doanh Kiểm tra kiến thức liên quan đến các chương đã học	2	Nắm vững lý thuyết chương các chương để vận dụng giải bài tập và kiểm tra		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS. NGND Ngô Thế Chi (2010), *Giáo trình Kế toán doanh nghiệp Thương Mại*, NXB Tài Chính, Hà Nội;

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Chuẩn mực kế toán Việt Nam liên quan ( số 01, 02, 05,14, 07, 08, ...)

[3] Chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp kế toán số 87/2005/QĐ-BTC ngày 01/12/2005.

[4] Chế độ kế toán doanh nghiệp Ban hành theo quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/3/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính (quyển 1 và 2), Bộ Tài Chính, NXB Lao động xã hội, 2006.

[5] Chế độ kế toán doanh nghiệp vừa và nhỏ Ban hành theo quyết định số 48/2006/QĐ-BTC ngày 14/9/2006 của Bộ trưởng Bộ tài chính

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5			2		2	2	6
6	2				2	2	6
7	2	1	1		2	2	6
8	2				2	2	6
9	1		1		2	2	6
10	2				2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13			2		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>8</b>		<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2);</li><li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li><li>- Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm</li></ul>	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**Trần Thảo Nguyên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Kiểm toán báo cáo tài chính

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc.
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh.

- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tân Trào.

- Điện thoại: 0912.508.055; Email: bactkt@gmail.com.

- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán.

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Thị Diên.

- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ.

- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Phòng Thanh tra – Pháp chế.

- Địa chỉ liên hệ: Phòng Thanh tra – Pháp chế Trường ĐH Tân Trào.

- Điện thoại, email: 0987.578.358, tranthidien1979@gmail.com

- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán.

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Kiểm toán báo cáo tài chính.

- Mã học phần: KT2.1.028.3.

- Số tín chỉ: 3.

- Loại học phần:

+ Bắt buộc.

+ Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết kiểm toán; Kế toán tài chính 3.

- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:

+ Học lý thuyết trên lớp: 35.

+ Bài tập và kiểm tra trên lớp: 10.

+ Học tập, tự nghiên cứu: 90.

- Đơn vị phụ trách học phần:

+ Bộ môn:

+ Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần:

Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên:

- **Về kiến thức:** Trình bày được những kiến thức cơ bản về kiểm toán báo cáo tài chính: Khái niệm, mục tiêu, nội dung kiểm toán; Trình tự và phương pháp kiểm toán chu kỳ bán hàng và thu tiền; Chu kỳ mua hàng và thanh toán; Chu kỳ hàng tồn kho và chi phí; Tài sản cố định và đầu tư dài hạn; Tiền lương; Tiền và các khoản tương đương tiền; Vốn chủ sở hữu. Thủ tục và phương pháp lập báo cáo kiểm toán và thư quản lý cho cuộc kiểm toán.

- **Về kỹ năng:** Tham gia kiểm toán được chu kỳ bán hàng và thu tiền; Chu kỳ mua hàng và thanh toán; Chu kỳ hàng tồn kho và chi phí; Tài sản cố định và đầu tư dài hạn; Tiền lương; Tiền và các khoản tương đương tiền; Vốn chủ sở hữu. Lập báo cáo kiểm toán và thư quản lý cho cuộc kiểm toán.

- **Về thái độ:** Rèn luyện đạo đức và hình thành phẩm chất của người làm kế toán, kiểm toán; Chấp hành các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính – kế toán; Chấp hành quy trình, thủ tục, phương pháp kiểm toán báo cáo tài chính.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần cung cấp các kiến thức chuyên môn về kiểm toán Báo cáo tài chính, kiểm toán các chu trình và các khoản mục chủ yếu của doanh nghiệp như: Kiểm toán tiền, chu kỳ bán hàng - thu tiền; Kiểm toán chu kỳ mua hàng và thanh toán; Hàng tồn kho; Tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn; Kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự; Chi phí và giá thành; Kiểm toán các thông tin khác trên báo cáo tài chính (báo cáo kế toán). Thủ tục và phương pháp lập báo cáo kiểm toán và thư quản lý cho cuộc kiểm toán.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1 KHÁI QUÁT VỀ KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm về kiểm toán báo cáo tài chính. 1.2. Mục tiêu và nguyên tắc cơ bản chi phối kiểm toán báo cáo tài chính. 1.2.1. Mục tiêu kiểm toán báo cáo tài chính. 1.2.2. Các nguyên tắc cơ bản chi phối kiểm toán báo cáo tài chính.	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Trên lớp	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>1.3. Nội dung và chủ thể kiểm toán báo cáo tài chính.</p> <p>1.3.1. Nội dung kiểm toán báo cáo tài chính.</p> <p>1.3.2. Chủ thể kiểm toán báo cáo tài chính.</p> <p>1.4. Chuẩn mực kiểm toán báo cáo tài chính.</p> <p>1.5. Hợp đồng, kế hoạch và chương trình kiểm toán.</p> <p>1.5.1. Hợp đồng kiểm toán.</p> <p>1.5.2. Kế hoạch kiểm toán.</p> <p>1.5.3. Chương trình kiểm toán.</p> <p>1.6. Hồ sơ kiểm toán.</p> <p>1.7. Kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán.</p> <p>1.7.1. Ý nghĩa của kiểm soát chất lượng hoạt động kiểm toán.</p> <p>1.7.2. Các tiêu chuẩn của chất lượng kiểm toán.</p> <p>1.7.3. Các cấp độ của kiểm soát chất lượng.</p>		- Đọc học liệu số 1, chương 1 (Tr 5 – 36).		
Bài tập, kiểm tra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 1.</li> <li>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</li> </ul>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi, bài tập chương 1.</li> <li>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.</li> </ul>	14	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương.</li> <li>- Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.</li> </ul>	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2</b>	<b>8</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>KIỂM TOÁN CHU KÌ BÁN HÀNG VÀ THU TIỀN</b>				
Lý thuyết	<p>2.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán.</p> <p>2.1.1. Mục tiêu kiểm toán.</p> <p>2.1.2. Căn cứ (nguồn tài liệu) kiểm toán</p> <p>2.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ bán hàng và thu tiền.</p> <p>2.2.1. Các bước công việc của chu kỳ bán hàng và thu tiền.</p> <p>2.2.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ.</p> <p>2.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.</p> <p>2.3.1. Thủ tục phân tích và xét đoán.</p> <p>2.3.2. Kiểm tra chi tiết về nghiệp vụ bán hàng</p> <p>2.3.3. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ giảm doanh thu bán hàng</p> <p>2.3.4. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ thu tiền bán hàng</p> <p>2.3.5. Kiểm tra chi tiết số dư các tài khoản phải thu khách hàng và dự phòng phải thu khó đòi</p> <p>2.4. Tổng hợp kết quả kiểm toán.</p>	5	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 2 (Tr 37 – 84).</p>	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	<p>- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 2.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</p>	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 2.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.</p>	16	<p>- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập.</p> <p>- Nghiên cứu kiến</p>	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
			thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.		
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3</b> <b>KIỂM TOÁN CHU KÌ MUA HÀNG VÀ THANH TOÁN</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	<p>3.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán.</p> <p>3.1.1. Mục tiêu kiểm toán.</p> <p>3.1.2. Căn cứ (nguồn tài liệu) kiểm toán.</p> <p>3.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kì mua hàng và thanh toán.</p> <p>3.2.1. Các bước công việc của chu kì mua hàng và thanh toán.</p> <p>3.2.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ.</p> <p>3.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.</p> <p>3.3.1. Thử tục phân tích.</p> <p>3.3.2. Kiểm tra chi tiết các nghiệp vụ mua hàng và thanh toán</p> <p>3.3.3. Kiểm toán nợ phải trả cho người bán.</p> <p>3.4. Tổng hợp kết quả kiểm toán.</p>	5	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 3 (Tr 85 – 120).</p>	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra	<p>- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3.</p> <p>- Chuẩn bị nội dung thảo luận.</p>	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên	<p>- Câu hỏi, bài tập chương 3.</p> <p>- Đọc trước các nội dung lý</p>	14	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	thuyết chương 4.		chương. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	<b>Chương 4 KIỂM TOÁN CHU KÌ HÀNG TỒN KHO VÀ CHI PHÍ</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	4.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán 4.1.1. Mục tiêu kiểm toán 4.1.2. Căn cứ (nguồn tài liệu) kiểm toán 4.2. Khảo sát về kiểm soát nội bộ đối với chu kỳ hàng tồn kho, chi phí. 4.2.1. Các bước công việc của chu kỳ hàng tồn kho, chi phí và các chức năng kiểm soát nội bộ 4.2.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ (các khảo sát chủ yếu). 4.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 4.3.1. Thủ tục phân tích. 4.3.2. Kiểm toán các nghiệp vụ hàng tồn kho, chi phí, giá thành. 4.3.3. Kiểm toán số dư hàng tồn kho 4.4. Tổng hợp kết quả kiểm toán	5	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;  - Đọc học liệu số 1, chương 4 (Tr 121 – 154).	Trên lớp	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý	16	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	thuyết chương 5.		chương. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5 KIỂM TOÁN CÁC THÔNG TIN TÀI CHÍNH KHÁC TRÊN BÁO CÁO TÀI CHÍNH</b>	<b>9</b>			
Lý thuyết	<p>5.1 Kiểm toán tài sản cố định và các khoản đầu tư dài hạn.</p> <p>5.1.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán.</p> <p>5.1.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ.</p> <p>5.1.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.</p> <p>5.2. Kiểm toán chu kỳ tiền lương và nhân sự.</p> <p>5.2.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán.</p> <p>5.2.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ.</p> <p>5.2.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.</p> <p>5.3. Kiểm toán tiền và các khoản tương đương tiền.</p> <p>5.3.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán.</p> <p>5.3.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ.</p> <p>5.3.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.</p> <p>5.4. Kiểm toán vốn vay</p> <p>5.4.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm</p>	6	<p>- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;</p> <p>- Đọc học liệu số 1, chương 5 (Tr 155 – 268).</p>	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	toán. 5.4.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ. 5.4.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 5.5. Kiểm toán vốn chủ sở hữu 5.5.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán. 5.5.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ. 5.5.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản. 5.6. Kiểm toán doanh thu và chi phí tài chính; thu nhập và chi phí khác. 5.6.1. Mục tiêu và căn cứ kiểm toán. 5.6.2. Khảo sát về kiểm toán nội bộ. 5.6.3. Thực hiện các thử nghiệm cơ bản.				
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	3	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 6.	18	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương. - Nghiên cứu kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà.	
	<b>Chương 6</b> <b>TỔNG HỢP LẬP BC KIỂM TOÁN VÀ THƯ QUẢN LÝ</b>	<b>6</b>			
	6.1. Các thủ tục chuẩn bị cho việc lập báo cáo kiểm toán. 6.2. Tổng hợp kết quả kiểm toán	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	và thảo luận với khách hàng. 6.3.Lập dự thảo báo cáo kiểm toán và thư quản lý. 6.4. Soát xét, hoàn thiện báo cáo kiểm toán và hồ sơ kiểm toán. 6.5.Thảo luận với khách hàng và phát hành báo cáo kiểm toán, thư quản lý.		- Đọc học liệu số 1, chương 6 (Tr 269 – 326).		
Bài tập, kiểm tra	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 6. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	2	Làm các câu hỏi, bài tập chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Trên lớp.	
Tự học, nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	18	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương.	Thư viện, Ở nhà.	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS Lưu Đức Tuyên, ThS. Đặng Ngọc Châu (2010), *Giáo trình kiểm toán báo cáo tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS Lưu Đức Tuyên, ThS. Đặng Ngọc Châu (2010), *Bài tập kiểm toán báo cáo tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3	2		1		4	2	9
4	3				6		9
5		1	2		2	4	9
6	3				6		9

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
7	2		1		4	2	9
8	2		1		4	2	9
9	3				6		9
10		1	2		2	4	9
11	3				6		9
12	3				6		9
13			3			6	9
14	3				6		9
15	1	1	1		4	2	9
<b>Tổng cộng</b>	<b>30</b>	<b>3</b>	<b>12</b>		<b>66</b>	<b>24</b>	<b>135</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh; Giáo trình kiểm toán.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ đồ dùng, tài liệu học tập. Tích cực, chủ động nghiên cứu tài liệu, làm bài tập, hoàn thành các nhiệm vụ về nhà. Tham gia đầy đủ thời gian học tập trên lớp, hoàn thành các bài tập, bài kiểm tra, tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp để hoàn thành mục tiêu học tập.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	- Mức độ kiến thức: dễ 20%; trung bình: 60%; khó 20%; - Nội dung tương ứng với tín chỉ 1,2,3. - Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (mỗi câu có	60	03



	4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu); - Thang điểm: 0,25 điểm/câu.		
--	---	--	--

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Phân tích hoạt động kinh doanh

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sỹ Kinh doanh và Quản lý
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0912 529 925
- Email: [vulehoangtung@gmail.com](mailto:vulehoangtung@gmail.com); [vulehoangtung@live.com](mailto:vulehoangtung@live.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên. Thạc sỹ
- Thời gian làm việc: Giờ hành chính
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại: 0943 301 678
- Email: [dothimyhuyen@gmail.com](mailto:dothimyhuyen@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Kế toán; Ngân hàng

### 2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Phân tích hoạt động kinh doanh
- Mã học phần: KT2.1.029.3
- Số tín chỉ: 3
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý thống kê; Tài chính doanh nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động trên lớp:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 35
  - + Bài tập, kiểm tra trên lớp: 10
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu học phần:

- Về kiến thức: Trình bày và phân tích được các khái niệm, nội dung, nguyên tắc, công thức và các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp.
- Về kỹ năng: Tính toán được các chỉ tiêu kinh tế cần thiết; thiết lập được một số phương trình kinh tế cơ bản để phân tích các chỉ tiêu đánh giá kết quả và hiệu quả kinh doanh.
- Về thái độ: Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những nội dung cơ bản về: phân tích hoạt động kinh doanh, kết quả sản xuất kinh doanh, tình hình sử dụng năng lực sản xuất kinh doanh, sử dụng các yếu tố sản xuất, chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm, tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 1: Những vấn đề lý luận cơ bản của phân tích hoạt động kinh doanh</b>	<b>4</b>		
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và ý nghĩa nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.1. Đối tượng nghiên cứu của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.2. Ý nghĩa của phân tích hoạt động kinh doanh trong hệ thống quản lý của doanh nghiệp 1.1.3. Nội dung của phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.4. Các chỉ tiêu và hệ thống chỉ tiêu thường dùng trong phân tích hoạt động kinh doanh 1.1.5. Các nhân tố và phân loại nhân tố ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh 1.2. Các phương pháp phân tích hoạt động kinh doanh chủ yếu 1.2.1. Phương pháp phân tích tỷ lệ 1.2.2. Phương pháp chi tiết 1.2.3. Phương pháp so sánh 1.2.4. Phương pháp loại trừ 1.2.5. Phương pháp liên hệ	3	- Học liệu số 1; Chương 1 (mục 1.1 đến 1.3) - Tham khảo học liệu số 2; 3.	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>1.2.6. Phương pháp hồi quy và tương quan</p> <p>1.3. Tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh trong doanh nghiệp</p> <p>1.3.1. Khái quát chung về tổ chức phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3.2. Các loại phân tích hoạt động kinh doanh</p> <p>1.3.3. Tổ chức lực lượng phân tích hoạt động kinh doanh trong DN</p> <p>1.3.4. Quy trình tổ chức công tác phân tích hoạt động kinh doanh trong các DN</p>		<p>- Học liệu số 1; Chương 1 (mục 1.1 đến 1.3)</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2; và số 3.</p>	Lớp học
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<p>- Câu hỏi trắc nghiệm và Bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 1)</p> <p>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 1</p>	1	Nắm vững kiến thức chương 1	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</p> <p>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3; có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	8	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 2: Phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>6</b>		
Lý thuyết	<p>2.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của DN</p> <p>2.1.1. Ý nghĩa phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.1.2. Nhiệm vụ phân tích kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.2. Thị trường và chiến lược sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>2.2.1. Thị trường</p> <p>2.2.2. Chiến lược sản phẩm của Doanh nghiệp</p> <p>2.3. Đánh giá khái quát kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.3.1. Phân tích quy mô kết quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>2.3.2. Phân tích kết quả sản xuất theo</p>	5	<p>- Học liệu số 1 Chương 2 (mục 2.1 đến 2.5);</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2, và số 3.</p>	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>điểm hoà vốn</p> <p>2.4. Phân tích các mối quan hệ cân đối chủ yếu trong sản xuất kinh doanh của DN</p> <p>2.4.1. Phân tích kết quả sản xuất theo mặt hàng</p> <p>2.4.2. Phân tích nhịp điệu sản xuất kinh doanh</p> <p>2.4.3. Phân tích tính chất đồng bộ của sản xuất</p> <p>2.5. Phân tích chất lượng sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp</p> <p>2.5.1. Tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm hàng hoá</p> <p>2.5.2. Phân tích thứ hạng chất lượng sản phẩm</p> <p>2.5.3. Phân tích chỉ số tổng thành chất lượng sản phẩm</p> <p>2.5.4. Phân tích chất lượng công nghệ sản xuất sản phẩm</p>			
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi trắc nghiệm và Bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 2);</li> <li>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 2</li> </ul>	1	Nắm vững kiến thức chương 2	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</li> <li>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3.</li> </ul>	12	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 3: Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	<p>3.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.1.1. Ý nghĩa của việc phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.1.2. Nhiệm vụ phân tích năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.2. Khái niệm và các yếu tố hình thành năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p>	4	- Học liệu số 1, Chương 3 (mục 3.1 đến 3.5)	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>3.2.1. Khái niệm năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.2.2. Các yếu tố hình thành năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.2.3. Phân loại năng lực sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>3.3. Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.1. Lý luận chung phương pháp phân tích trình độ sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.2. Phân tích tình hình sử dụng năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.3.3. Phân tích tính chất đồng bộ các yếu tố sản xuất nhằm khai thác năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.4. Bổ sung nâng cao năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>3.4.1. Xác định các khả năng bổ sung để nâng cao năng lực sản xuất của DN</p> <p>3.4.2. Xác định yêu cầu bổ sung vốn cho từng yếu tố hợp thành năng lực sản xuất</p> <p>3.4.3. Xác định tỷ lệ phân phối vốn bổ sung cho mỗi yếu tố</p> <p>3.4.4. Phân phối vốn thực huy động cho các yếu tố hợp thành năng lực sản xuất</p> <p>3.4.5. Theo dõi thực hiện vốn bổ sung cho các yếu tố nâng cao năng lực sản xuất</p> <p>3.5. Xây dựng và lựa chọn phương án đầu tư tăng thêm (khai thác) năng lực sản xuất của doanh nghiệp</p>		- Tham khảo học liệu số 2; 3.	
Bài tập (hoặc thực hành, thực tế..v.v)	<p>- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 3);</p> <p>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 3</p>	1	Nắm vững kiến thức chương 3	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</p> <p>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3.</p>	10	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.		cần giải đáp.	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 4: Phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</b>	<b>9</b>		
Lý thuyết	<p>4.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất</p> <p>4.1.1. Ý nghĩa của việc phân tích</p> <p>4.1.2. Nhiệm vụ phân tích tình hình sử dụng các yếu tố sản xuất</p> <p>4.2. Phân tích tình hình sử dụng lao động vào sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>4.2.1. Phân tích tình hình sử dụng số lượng lao động</p> <p>4.2.2. Phân tích tổ chức phân công lao động sản xuất</p> <p>4.2.3. Phân tích tình hình sử dụng năng suất lao động</p> <p>4.3. Phân tích tình hình sử dụng tài sản cố định vào sản xuất sản phẩm</p> <p>4.3.1. Phân tích chung tình hình sử dụng tài sản cố định</p> <p>4.3.2. Phân tích tình hình sử dụng máy móc thiết bị sản xuất</p> <p>4.3.3. Phân tích mức độ ảnh hưởng tổng hợp sử dụng máy móc thiết bị sản xuất đến kết quả sản xuất kinh doanh</p> <p>4.4. Phân tích tình hình cung ứng, sử dụng và dự trữ nguyên vật liệu, năng lượng cho sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>4.4.1. Phân tích tình hình cung cấp nguyên vật liệu ở doanh nghiệp</p> <p>4.4.2. Phân tích tình hình dự trữ nguyên vật liệu</p> <p>4.4.3. Phân tích tình hình sử dụng nguyên vật liệu vào sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp</p>	6	Học liệu số 1 (mục 4.1 đến 4.5); tham khảo học liệu số 2, 3.	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>4.5. Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với việc sử dụng các yếu tố sản xuất kinh doanh</p> <p>4.5.1. Phân tích mối quan hệ giữa kết quả sản xuất với việc sử dụng các yếu tố sản xuất</p> <p>4.5.2. Phân tích sử dụng tiết kiệm các yếu tố sản xuất với lãi tiềm năng của DN</p>			
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 4);</li> <li>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 4</li> </ul>	3	Nắm vững kiến thức chương 4	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</li> <li>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3.</li> <li>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</li> </ul>	18	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Chương 5: Phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</b>	<b>6</b>		
Lý thuyết	<p>5.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích chi phí sản xuất và giá thành sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>5.1.1. Ý nghĩa</p> <p>5.1.2. Nhiệm vụ phân tích</p> <p>5.2. Mối quan hệ giữa giá cả thị trường và chi phí sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>5.2.1. Thị trường</p> <p>5.2.2. Chi phí sản xuất</p> <p>5.2.3. Mối quan hệ giữa giá cả thị trường và chi phí sản xuất của doanh nghiệp</p> <p>5.3. Phân loại chi phí sản xuất của Doanh nghiệp</p> <p>5.3.1. Phân loại chi phí sản xuất theo khoản mục</p> <p>5.3.2. Phân loại chi phí SX theo chức</p>	4	- Học liệu số 1, Chương 5 (mục 5.1 đến 5.8)	Lớp học





Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	5.8.2. Phân tích biến động giá thành tổng hợp nhiều loại sản phẩm của Doanh nghiệp			
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành)	- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 5); - Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 5	2	Nắm vững kiến thức chương 5	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2; - Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.	12	Vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 6: Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm và lợi nhuận của doanh nghiệp</b>	<b>7</b>		
Lý thuyết	6.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích 6.1.1. Ý nghĩa phân tích 6.1.2. Nhiệm vụ phân tích 6.2. Phân tích tình hình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp 6.2.1. Phân tích khái quát tình hình tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp 6.2.2. Phân tích mối quan hệ giữa sản xuất và tiêu thụ 6.2.3. Phân tích mối quan hệ giữa sản xuất - tiêu thụ - tiêu dùng sản phẩm 6.2.4. Phân tích những nguyên nhân ảnh hưởng tới quá trình tiêu thụ sản phẩm hàng hoá của doanh nghiệp 6.2.5. Phân tích cơ cấu sản phẩm tiêu thụ của doanh nghiệp 6.2.6. Phân tích khối lượng hàng hoá tồn kho của doanh nghiệp	6	- Học liệu số 1, Chương 6, (mục 6.1 đến 6.7);  - Tham khảo học liệu số 2; 3.	Lớp học
	6.2.7. Phân tích giá bán sản phẩm của doanh nghiệp 6.3. Phân tích biến động giá bán sản phẩm của doanh nghiệp 6.3.1. Phân tích biến động giá bán một			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>loại sản phẩm</p> <p>6.3.2. Phân tích biến động giá bán của nhiều loại sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>6.3.3. Quan sát quan hệ biến động chi phí sản xuất và biến động giá bán S/phẩm</p> <p>6.4. Phân tích khả năng tiêu thụ và sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>6.4.1. Dự báo khả năng tiêu thụ sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>6.4.2. Phân tích khả năng sản xuất sản phẩm của doanh nghiệp</p> <p>6.5. Phân tích tình hình lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>6.5.1. Lợi nhuận và nguồn hình thành lợi nhuận</p> <p>6.5.2. Phương pháp phân tích lợi nhuận của doanh nghiệp</p> <p>6.6. Phân tích mối quan hệ giữa chi phí kinh doanh - doanh thu bán hàng và cung ứng dịch vụ - lãi kinh doanh</p> <p>6.6.1. Phân tích điểm hoà vốn trong tiêu thụ</p> <p>6.6.2. Phân tích số dư an toàn trong hoạt động kinh doanh</p> <p>6.7. Phân tích tỷ suất lợi nhuận</p> <p>6.7.1. Phân tích chỉ tiêu lãi suất chung</p> <p>6.7.2. Phân tích lãi suất sản phẩm sản xuất</p> <p>6.7.3. Phân tích lãi suất sản phẩm tiêu thụ</p> <p>6.7.4. Phân tích lãi suất so với tổng mức tiền lương của công nhân sản xuất</p> <p>6.7.5. Phân tích tổng hợp lãi suất liên hệ với hiệu quả sản xuất kinh doanh</p>			
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1; 2 (chương 6);</li> <li>- Giải đáp câu hỏi ôn tập chương 6</li> </ul>	1	Nắm vững kiến thức chương 6	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</li> <li>- Tham khảo những nội dung có liên</li> </ul>	14	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	quan trọng học liệu số 3. - Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.		cần giải đáp.	
	<b>Chương 7: Phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</b>	<b>8</b>		
Lý thuyết	<p>7.1. Ý nghĩa và nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.1.1. Ý nghĩa phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.1.2. Nhiệm vụ phân tích tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2. Hoạt động tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2.1. Nguyên tắc của hoạt động tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.2.2. Mục tiêu của hoạt động tài chính doanh nghiệp</p> <p>7.3. Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.3.1. Các tài liệu dùng trong phân tích tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.3.2. Phân tích khái quát tình hình tài chính của doanh nghiệp</p> <p>7.3.3. Phân tích mối liên hệ giữa các chỉ tiêu trên bảng cân đối kế toán của Doanh nghiệp</p> <p>7.3.4. Phân tích tình hình biến động vốn và nguồn vốn của doanh nghiệp</p> <p>7.3.5. Phân tích nguồn vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.4. Phân tích tình hình đảm bảo vốn lưu động cho hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.4.1. Vốn lưu động của doanh nghiệp</p> <p>7.4.2. Phương pháp xác định nguồn vốn lưu động cho việc dự trữ tài sản lưu động thực tế của doanh nghiệp</p> <p>7.4.3. Phân tích tình hình dự trữ tài sản lưu động của doanh nghiệp</p>	7	<p>- Học liệu số 1, Chương 7, (mục 7.1-7.7);</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2; 3.</p>	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>7.4.4. Phân tích mức độ đảm bảo nguồn vốn lưu động cho việc dự trữ tài sản lưu động của doanh nghiệp</p> <p>7.5. Phân tích tình hình và khả năng thanh toán của doanh nghiệp</p> <p>7.5.1. Phân tích tình hình thanh toán của doanh nghiệp</p> <p>7.5.2. Phân tích khả năng thanh toán của doanh nghiệp</p> <p>7.5.3. Phân tích tình hình thanh toán với ngân sách Nhà nước</p> <p>7.6. Phân tích hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.6.1. Phân tích chỉ tiêu hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.6.2. Phân tích hiệu quả sử dụng vốn sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp</p> <p>7.6.3. Phân tích khả năng sinh lợi (mức doanh lợi) của vốn sản xuất</p> <p>7.6.4. Phân tích tốc độ chu chuyển của vốn lưu động</p> <p>7.7. Phân tích điểm hoà vốn và lựa chọn phương án kinh doanh tối ưu</p> <p>7.7.1. Phân tích điểm hoà vốn</p> <p>7.7.2. Lựa chọn phương án kinh doanh của doanh nghiệp</p>		<p>- Học liệu số 1, Chương 7, (7.1-7.7);</p> <p>- Tham khảo học liệu số 2; 3.</p>	Trên lớp
Bài tập (hoặc thảo luận, thực hành, thực tế..v..v)	<p>- Câu hỏi trắc nghiệm và bài tập trong học liệu số 1, 2 (chương 7);</p> <p>- Giải đáp các câu hỏi chương 7</p>	1	Nắm vững kiến thức chương 7	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<p>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng trong học liệu 1, 2;</p> <p>- Tham khảo những nội dung có liên quan trong học liệu số 3.</p> <p>- Giảng viên có thể phát thêm tài liệu vào cuối buổi học trước để sinh viên chuẩn bị bài cho buổi học sau.</p>	16	Vận dụng kiến thức để giải các bài tập; chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS Nguyễn Năng Phúc (2003), *Phân tích kinh tế doanh nghiệp - Lý thuyết và thực hành*, NXB Tài chính, Hà Nội.

[2] ThS. NGƯT. Nguyễn Thị Lâm (2013), *Câu hỏi và bài tập phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Lao Động - Xã hội, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] PGS.TS. Phạm Văn Dược; ThS. Lê Thị Minh Tuyết; TS. Huỳnh Đức Lộng (2009), *Phân tích hoạt động kinh doanh*, NXB Lao Động, Hà Nội.

[4] GVC. Nguyễn Thị My; TS. Phan Đức Dũng (2008), *Phân tích hoạt động kinh doanh - Lý thuyết, bài tập và bài giải*, NXB Thống kê, Hà Nội.

[5] TS. NGƯT. Đỗ Thị Thanh Vân; ThS. NGƯT. Nguyễn Thị Lâm (2013), *Đề cương bài giảng phân tích tài chính doanh nghiệp*, NXB Lao động - Xã hội, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng (tiết)
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	3				6		9
2	2		1		4	2	9
3	3				6		9
4	2		1		4	2	9
5	2	1			6		9
6	3				6		9
7	3				6		9
8			3			6	9
9	3				6		9
10	1	1	1		4	2	9
11	3				6		9
12	3				6		9
13	2		1		4	2	9
14	3				6		9
15	2	1			6		9
<b>Tổng</b>	<b>35</b>	<b>3</b>	<b>7</b>		<b>76</b>	<b>14</b>	<b>135</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x ĐTP1 + 0,3 x ĐTP2 + 0,6 x ĐTP3**

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 04 (bốn) câu hỏi, bao gồm: - Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 02 (hai) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3. - Hai câu hỏi bài tập; mỗi câu 03 (ba) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2, 3.	90 phút	03 (ba) đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Vũ Lê Hoàng Tùng**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kế toán máy

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Diên.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: Tranthidien1979@yahoo.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính.

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền.
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào.
- Điện thoại: 0975295459; Email: dothimyhuyen@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kế toán; Tài chính.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán máy
- Mã học phần: KT2.1.030.3
- Số tín chỉ: 03; (1 TC lý thuyết = 15 tiết; 1 TC thực hành = 30 tiết).
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc.
  - + Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính.
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Lý thuyết: 15.
  - + Thực hành: 60.
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90.
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế & Quản trị kinh doanh.



### 3. Mục tiêu của học phần

- **Về kiến thức:** Trình bày được quy trình hạch toán kế toán theo những nguyên tắc cơ bản về phần mềm kế toán và kế toán trên máy tính.

- **Về kỹ năng:** Căn cứ vào dữ liệu bài thực hành để thực hiện các thao tác một cách thành thạo trên máy tính nhằm khai thác sử dụng phần mềm kế toán, đảm bảo số liệu chính xác trong việc: Lập chứng từ; ghi sổ kế toán và lập báo cáo kế toán.

- **Thái độ:** Chấp hành trình tự, nguyên tắc, phương pháp kế toán trên máy tính. Rèn luyện phẩm chất nghề nghiệp kế toán.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về phần mềm kế toán để xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, tạo các báo cáo kế toán theo yêu cầu, tổ chức triển khai tổ chức bộ máy kế toán trong môi trường xử lý thông tin trên phần mềm kế toán.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Phần 1: Tổng quan về kế toán máy</b>				
Lý thuyết	1.1. Kế toán và thông tin kế toán trong điều kiện tổ chức kế toán máy 1.2. Hệ thống thông tin kế toán và công nghệ thông tin 1.3. Nội dung tổ chức công tác kế toán trong điều kiện kế toán máy. 1.4. Giới thiệu về phần mềm kế toán	15	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 05 đến trang 71).	Lớp học trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu	Nghiên cứu hiểu rõ phần lý thuyết có liên quan; thao tác vận hành trên máy về phần mềm kế toán.	30	Nghiên cứu lý thuyết chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà.	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>30</b>			
<b>Thực hành</b>	<b>Phần 2. Ứng dụng phần mềm kế toán trong doanh nghiệp</b>				
	<b>2.1. Mở sổ kế toán</b>	<b>10</b>			
Thực hành	2.1.1 Mở sổ kế toán cho doanh nghiệp. 2.2.2 Khai báo các danh mục		Đọc học liệu số 1 (từ trang 100 đến trang 180); Thực hành trên phần mềm kế toán		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	2.2.3 Nhập số dư đầu kỳ		theo hướng dẫn.		
Tự học, tự nghiên cứu	Vận dụng kiến thức lý thuyết có liên quan; thao tác trên máy để xử lý số liệu thực hành.	15	Làm bài tập thực hành, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>2.2. Hạch toán các phần hành kế toán</b>	20			
Thực hành	2.2.1. Kế toán vốn bằng tiền 2.2.2. Kế toán vật tư, hàng hóa, thành phẩm 2.2.3. Kế toán tài sản cố định 2.2.4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương	5	- Đọc học liệu số 1 (từ trang 200 đến trang 232). - Thực hành trên phần mềm kế toán theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu.	Vận dụng kiến thức lý thuyết có liên quan; thao tác trên máy để xử lý số liệu thực hành.	30	Làm bài tập thực hành trên máy tính theo số liệu cụ thể.	Thư viện, Ở nhà	
<b>Tín chỉ 3</b>		<b>30</b>			
Thực hành	2.2.5. Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm. 2.2.6. Kế toán bán hàng, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận. 2.3. Tổ chức kết xuất báo cáo kế toán cuối kỳ	30	- Đọc học liệu số 1 (từ trang 239 đến trang 279). - Thực hành trên phần mềm kế toán theo hướng dẫn của giảng viên.	Lớp học trên phòng máy	
Tự học, tự nghiên cứu.	Vận dụng kiến thức lý thuyết có liên quan; thao tác trên máy để xử lý số liệu thực hành	30	Làm bài tập thực hành trên máy tính theo số liệu cụ thể.	Thư viện Ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS.Đoàn Xuân Tiên - ThS. Nguyễn Vũ Việt (2005), *Giáo trình kế toán máy*, Học viện Tài chính, NXB Tài chính.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Công ty cổ phần ACMAN (2014), *Kế toán máy*, NXB Lao động, Hà Nội;

[3] GS.TS.NGND Ngô Thế Chi và TS. Trương Thị Thủy (2013), *Giáo trình kế toán tài chính*, Học viện Tài chính, NXB Tài chính;

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	5				10		15
2	5				10		15
3	5				10		15
4		1	4		2	3	10
5			5		2	3	10
6			5		2	3	10
7			5		2	3	10
8			5		2	3	10
9		1	4		2	3	10
10			5		2	3	10
11			5		2	3	10
12			5		2	3	10
13			5		2	3	10
14			5		2	3	10
15		1	4		2	3	10
<b>Cộng</b>	<b>15</b>	<b>3</b>	<b>57</b>		<b>54</b>	<b>36</b>	<b>165</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, hệ thống máy vi tính có cài đặt phần mềm kế toán, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập thực hành và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài (phút)</b>	<b>Số lượng đề (Mã đề)</b>
Thực hành trên máy vi tính	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung của mỗi đề: Số dư đầu kỳ của một số tài khoản kế toán; Có từ 2-3 nghiệp vụ kinh tế phát sinh;</li> <li>- Yêu cầu: Tạo cơ sở dữ liệu; Nhập số dư đầu kỳ; Nhập các nghiệp vụ kinh tế phát sinh; Kết chuyển các bút toán tự động; In (lưu) một số chứng từ, sổ sách, báo cáo kế toán theo yêu cầu của từng đề.</li> </ul>	60	3

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Kế toán công ty

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD, trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378- Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán công ty
- Mã học phần: KT2.1.031.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập (Thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về kế toán tài chính vận dụng trong các loại hình công ty trên cơ sở kết hợp chế độ kế toán doanh nghiệp với các quy định pháp lý hiện hành về tổ chức và hoạt động của các loại hình công ty ở Việt Nam.

- Về kỹ năng: Hạch toán được nghiệp vụ kế toán về thành lập, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu, giải thể và tổ chức lại công ty, lập báo cáo tài chính hợp nhất trong các công ty.

- Về thái độ: Xác định được tầm quan trọng của môn học trong nghiên cứu cũng như trong thực tiễn công tác kế toán để từ đó xây dựng ý thức trong học tập.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần nghiên cứu những kiến thức cơ bản về các quy trình nghiệp vụ: Thành lập, biến động vốn góp, phân phối lợi nhuận, phát hành và thanh toán trái phiếu... trong các loại hình công ty trên cơ sở kết hợp chế độ kế toán hiện hành với các quy định pháp lý hiện hành; giải thể và tổ chức lại công ty và lập báo cáo tài chính hợp nhất.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Tín chỉ 1</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về các loại hình công ty và kế toán công ty</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Công ty và đặc điểm pháp lý của công ty 1.2. Khái niệm, vai trò và nhiệm vụ của kế toán công ty	3	Học liệu số 1, từ mục 1.1 đến hết mục 1.2	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước các phần lý thuyết chương 1.	6	- Học liệu số 1, từ mục 1.1 đến hết mục 1.2	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 2: Kế toán thành lập công ty</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Các quy định kinh tế - pháp lý chung về thành lập công ty 2.2. Kế toán chi phí thành lập công ty 2.3. Kế toán góp vốn thành lập công ty hợp danh 2.4. Kế toán góp vốn thành lập công ty trách nhiệm hữu hạn 2.5. Kế toán góp vốn thành lập công ty cổ phần	3			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 2	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.		
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc trước các phần lý thuyết, làm bài tập chương 2.	8	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 2. - Học liệu số 1, từ mục 2.1 đến hết mục 2.5		
	<b>Chương 3: Kế toán biến động vốn góp trong các công ty</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Kế toán biến động vốn góp trong công ty hợp danh 3.2. Kế toán biến động vốn góp trong công ty TNHH 3.3. Kế toán biến động vốn góp trong công ty cổ phần	3	Học liệu số 1, từ mục 3.1 đến hết mục 3.3	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 3	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các phần lý thuyết chương 3.	8	- Hoàn thành câu hỏi, bài tập chương 3. - Học liệu số 1, từ mục 3.1 đến hết mục 3.3	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế toán phân phối lợi nhuận trong các công ty</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	4.1. Xác định lợi nhuận 4.2. Kế toán phân phối lợi nhuận 4.3. Kế toán chia cổ tức trong công ty cổ phần	3	Học liệu số 1, từ mục 4.1 đến hết mục 4.3	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 4	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4.	8	Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
<b>Tín chỉ 2</b>		<b>15</b>			
	<b>Chương 5: Kế toán phát hành và thanh toán trái phiếu trong các công ty</b>	<b>6</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	5.1. Các vấn đề chung về trái phiếu 5.2. Kế toán phát hành trái phiếu 5.3. Chuyển đổi trái phiếu thành cổ phiếu	5	Học liệu số 1, từ mục 5.1 đến hết mục 5.3	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 5	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5.	12	Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Kế toán giải thể và tổ chức lại công ty</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	6.1. Kế toán giải thể công ty 6.2. Kế toán chia, tách công ty 6.3. Kế toán hợp nhất, sáp nhập công ty	3	Học liệu số 1, từ mục 6.1 đến hết mục 6.3.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 6.	6	Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Báo cáo tài chính trong các công ty</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	7.1. Tổng quan về Báo cáo tài chính trong các công ty 7.2. Báo cáo tài chính hợp nhất	4	Học liệu số 1, từ mục 7.1 đến hết mục 7.2.	Lớp học	
Bài tập, thảo luận, kiểm tra	Bài tập chương 7	2	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 7.	12	Làm bài tập, chỉ ra các vấn đề cần giải đáp, thảo luận	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Nguyễn Thị Đông (2009), *Giáo trình Kế toán Công ty*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2014), *Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014*;



[3] Bộ Tài chính (2012), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, NXB Tài chính;

[4] Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 12 tháng 12 năm 2005 và các văn bản dưới luật.

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	1		1		2	2	6
5	2				4		6
6	1		1		2	2	6
7	1	1			4		6
8	2				4		6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	1		1		2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				4		6
14	2				4		6
15		1	1		2	2	6
<b>Cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>50</b>	<b>10</b>	<b>90</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	Đề thi gồm 03 (ba) câu hỏi, bao gồm: - Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 03 (ba) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2. - Một câu hỏi bài tập 04 (bốn) điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2.	60 phút	03 (ba) đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

### Thanh toán quốc tế

#### 1. Thông tin về giảng viên

##### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Trần Thị Kim Oanh
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; VP khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại, email: 0273.892.378, tranoanh.cdtq@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Các vấn đề kinh tế, tài chính, ngân hàng, kế toán.

##### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Trần Thảo Nguyên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, VP khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Địa chỉ liên hệ: Văn phòng khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh.
- Điện thoại: 0974 864 888; Email: thaonguyentuyenquang@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: kinh tế, tài chính, kế toán.

#### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Thanh toán quốc tế.
- Mã học phần: KT2.1.032.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn.
  - + Điều kiện tiên quyết:
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập, Xêmina, thảo luận, kiểm tra trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế - Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần Sau khi hoàn thành học phần sinh viên:

- Về kiến thức: Trình bày, giải thích được các điều kiện thanh toán quốc tế, các thủ tục hải quan, quy trình về phương thức, phương tiện thanh toán quốc tế trong hoạt động ngoại thương.

- Về kỹ năng: Tính toán và thực hiện đúng quy trình về phương thức, phương tiện thanh toán quốc tế trong hoạt động ngoại thương liên quan đến nghiệp vụ thanh toán ngoại tệ.

- Về thái độ: Rèn luyện phẩm chất, thái độ, năng lực chuyên môn, khả năng độc lập trong học tập và công việc về các nghiệp vụ thanh toán quốc tế .

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần tập chung nghiên cứu những kiến thức căn bản về nghiệp vụ thanh toán quốc tế và tài trợ ngoại thương cụ thể: các điều kiện thanh toán quốc tế, các thủ tục hải quan, các phương tiện, phương thức thanh toán quốc tế.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1. Tổng quan về thanh toán quốc tế</b>	<b>8</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm và vai trò của thanh toán quốc tế 1.1.1. Khái niệm TTQT 1.1.2. Vai trò của TTQT 1.2. Các điều kiện trong thanh toán quốc tế 1.2.1. Điều kiện về tiền tệ 1.2.2. Điều kiện về thời gian thanh toán 1.2.3. Điều kiện về địa điểm thanh toán 1.2.4. Điều kiện phương tiện, phương thức thanh toán 1.3. Các văn bản điều chỉnh thanh toán quốc tế 1.4. Điều kiện thanh toán quốc tế 1.4.1. Quá trình hình thành và phát triển của Incoterms 1.4.2. Nội dung của incoterms 2000	7	Học liệu số 1 chương 1 (Các mục 1-4) Học liệu số 2 Chương 1 (Mục 1.3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 1 - Chuẩn bị nội dung thảo luận	1	Nắm vững lý thuyết chương 1; thảo luận và vận dụng giải bài tập.	Lớp học	
Tự học,	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các	16	Nắm vững khái niệm, nội dung	Thư viện,	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự nghiên cứu	kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.		chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Ở nhà	
	<b>Chương 2: Bộ chứng từ thương mại quốc tế</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	2.1. Hợp đồng ngoại thương 2.1.1. Khái niệm và nguyên tắc ký kết hợp đồng ngoại thương 2.1.2. Hình thức hợp đồng 2.1.3. Kết cấu và nội dung của hợp đồng ngoại thương 2.2. Các chứng từ trong thanh toán quốc tế 2.2.1. Chứng từ vận tải 2.2.2. Chứng từ bảo hiểm 2.2.3. Các chứng từ về hàng hóa	5	Học liệu số 1: chương 2 (Các mục 1-3) và Chương 4 (Các mục 1-3)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Thảo luận Chương 1,2 - Ôn tập và kiểm tra kiến thức liên quan đến chương 1, 2	2	Nắm vững kiến thức chương 1,2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	14	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 3. Phương tiện thanh toán quốc tế</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	3.1. Hối phiếu 3.1.1. Khái niệm và các bên tham gia 3.1.2. Phân loại B/E 3.1.3. Hình thức hối phiếu 3.1.4. Nội dung hối phiếu 3.1.5. Các nghiệp vụ liên quan đến hối phiếu 3.2. Kỳ phiếu 3.2.1. Khái niệm 3.2.2. Hình thức và nội dung 3.2.3. Đặc điểm 3.3. Séc	5	Học liệu số 1: Chương 5 (Các mục 1-3) Học liệu số 2: Chương 5 ( Các mục 5.1-5.4)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	3.3.1.Khái niệm 3.3.2.Hình thức và nội dung 3.3.3.Các loại séc thông thường 3.4. Thẻ thanh toán 3.4.1.Khái niệm và chức năng của thẻ thanh toán 3.4.2.Hình thức và nội dung của thẻ thanh toán 3.4.3.Các bên tham gia 3.4.4.Phân loại thẻ				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của chương 3 Học liệu số 2 trang 196	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập		
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4. Phương thức thanh toán quốc tế</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Phương thức thanh toán nhờ thu 4.1.1.Khái niệm và các văn bản pháp lý điều chỉnh nhờ thu 4.1.2.Chủ thể tham gia thanh toán nhờ thu. 4.1.3.Các loại nhờ thu và quy trình thực hiện 4.2. Phương thức thanh toán tín dụng chứng từ 4.2.1. Các khái niệm 4.2.2.Tính chất nội dung của L/C 4.2.3.Bản chất của phương thức thanh toán tín dụng chứng từ 4.2.4.Các bên tham gia và trách nhiệm của các bên trong giao dịch L/C 4.2.5.Giới thiệu UCP 4.2.6.Quy trình thực hiện nghiệp vụ 4.2.7.Các loại L/C 4.3.Phương thức thanh toán	4	Học liệu số 1: Chương 7 (Các mục 1-3) Chương 8( Các mục 1-15) Học liệu số 2 ( Các mục 7.1, 7.3, 7.4)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	chuyên tiền 4.3.1.Khái niệm và đặc điểm 4.3.2.Các bên tham gia và quy trình nghiệp vụ 4.3.3.Các hình thức chuyên tiền của khách hàng và ngân hàng				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Thảo luận Chương 3,4	1	Nắm chắc kiến thức các chương để thảo luận	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5. Tài trợ ngoại thương</b>	4			
Lý thuyết	5.1.Những vấn đề chung về tài trợ ngoại thương 5.1.1. Khái niệm và điều kiện để các ngân hàng thương mại tài trợ ngoại thương 5.1.2.Phân loại tài trợ ngoại thương 5.1.3.Quy trình tài trợ xuất khẩu 5.2.Bảo lãnh ngân hàng trong hoạt động ngoại thương 5.2.1.Khái niệm và các bên tham gia 5.2.2.Các chức năng của bảo lãnh ngân hàng 5.2.3.Phân loại bảo lãnh ngân hàng 5.2.4.Soạn thảo và phát hành thư bảo lãnh	3	Học liệu số 1 ( Các mục 1-3)		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Ôn tập toàn bộ kiến thức đã học và kiểm tra	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Nắm vững khái niệm, nội dung chính và chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] GS.TS. Nguyễn Văn Tiến (2013), *Giáo trình Thanh toán quốc tế và hoạt động ngoại thương*, NXB Thông kê.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] PGS.TS. Nguyễn Thị Thu Thảo (2009), *Nghiệp vụ Thanh toán quốc tế*, NXB Tài chính.

[3] Các tập quán quốc tế trong TTQT: URC 522, UCP 600, ISBP 645, eUCP 1.0, ISP 98, incoterms 2000 của phòng thương mại quốc tế ICC.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3			1	1	2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	2				2	2	6
7		1	1		2	2	6
8	2				2	2	6
9	2				2	2	6
10	2				2	2	6
11	1			1	2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.



## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Trắc nghiệm	40 câu hỏi (nội dung câu hỏi tương ứng tín chỉ 1,2), 025đ/câu	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Kim Oanh**

**Trần Thảo Nguyên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**Ths. Nguyễn Thị Bắc**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988798307; Email: ngankim30788@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.033.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập (thảo luận/Kiểm tra) trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp như: Vai trò, nhiệm vụ, nội dung tổ chức công tác kế toán; Tổ chức thu nhận thông tin kế toán; Tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán; Tổ chức cung cấp thông tin kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán...

- Về kỹ năng: Vận dụng những kiến thức lý thuyết để thu nhận thông tin kế toán; Tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán; Tổ chức cung cấp thông tin kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán.

- Về thái độ: Chấp hành các quy định, trình tự, thủ tục, phương pháp tổ chức thu nhận thông tin kế toán; hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán; cung cấp thông tin kế toán; Tổ chức bộ máy kế toán. Rèn luyện phẩm chất của người làm kế toán.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần.

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức tổng quan về tổ chức công tác kế toán: Các hình thức tổ chức công tác kế toán và tổ chức bộ máy kế toán ở doanh nghiệp, tổ chức thực hiện chế độ chứng từ kế toán, tổ chức vận dụng hệ thống tài khoản kế toán và xây dựng quy trình hạch toán, tổ chức thực hiện chế độ sổ kế toán, tổ chức thực hiện chế độ báo cáo tài chính và báo cáo quản trị, tổ chức thực hiện chế độ kiểm tra kế toán, tổ chức thực hiện chế độ bảo quản, lưu trữ tài liệu kế toán, tổ chức công tác kế toán trường hợp đơn vị kế toán bị chia, tách, sát nhập, hợp nhất, chuyển đổi hình thức sở hữu, giải thể, chấm dứt hoạt động, phá sản.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 1: Khái quát về tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp</b>	<b>5</b>		
Lý thuyết	1.1. Khái niệm, nhiệm vụ và nguyên tắc tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp. 1.2. Nội dung chủ yếu của tổ chức công tác kế toán doanh nghiệp.	4	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 05 đến trang 17)	Lớp học
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 1 - Thảo luận.	1	Trả lời các câu hỏi chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<b>Chương 2. Tổ chức thu nhận thông tin kế toán</b>	<b>10</b>		
Lý thuyết	2.1. Khái niệm, yêu cầu của việc thu nhận thông tin kế toán. 2.2. Tổ chức hệ thống chứng từ kế toán. 2.3. Vận dụng tổ chức thu nhận thông tin kế toán của một số nghiệp vụ chủ yếu	8	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 21 đến trang 61).	Lớp học
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 2 - Kiểm tra 1 tiết	2	Làm các câu hỏi chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	20	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 3. Tổ chức hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán</b>	<b>8</b>		
Lý thuyết	3.1. Yêu cầu, nội dung hệ thống hóa, xử lý thông tin kế toán. 3.2. Vận dụng phương pháp tính giá 3.3. Tổ chức hệ thống tài khoản kế toán 3.4. Tổ chức hệ thống sổ kế toán	7	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 67 đến trang 122).	Lớp học
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 3 - Thảo luận	1	Làm các câu hỏi; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	16	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà
	<b>Chương 4. Tổ chức cung cấp thông tin kế toán</b>	<b>3</b>		
Lý thuyết	4.1. Tổng quan về tổ chức cung cấp thông tin kế toán. 4.2. Tổ chức lập báo cáo kế toán để cung cấp thông tin.	2	-Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	4.3. Tổ chức phân tích thông tin kế toán. 4.4. Tổ chức cung cấp thông tin kế toán.		trang 133 đến trang 161).	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 4.	1	Làm các câu hỏi chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà
	<b>Chương 5. Tổ chức bộ máy kế toán</b>	<b>4</b>		
Lý thuyết	5.1. Căn cứ xây dựng mô hình bộ máy kế toán 5.2. Các hình thức tổ chức bộ máy kế toán 5.3. Tổ chức đội ngũ nhân sự cho bộ máy kế toán 5.4. Tổ chức kiểm tra kế toán	2	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 167 đến trang 201).	Lớp học
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi chương 5. - Kiểm tra	2	Làm các câu hỏi chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi chương 5. - Hệ thống kiến thức cơ bản	8	- Hoàn thành các câu hỏi chương 5. - Ôn tập.	Thư viện, Ở nhà

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Lưu Đức Tuyên - TS. Ngô Thị Thu Hồng (2011), *Giáo trình tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản Tài chính;

[2] Thông tư 200/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán doanh nghiệp.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] TS. Nguyễn Quốc Thắng - NGƯT. Nguyễn Thị Minh Hương (2013), *Đề cương bài giảng Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*, Nhà xuất bản lao động xã hội;

[4] *Luật Kế toán số 03/2003/QH11 ngày 17 tháng 6 năm 2003*, các văn bản dưới luật và các văn bản sửa đổi, bổ sung.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	1		1		2	2	6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				4		6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>48</b>	<b>12</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ Số lượng: 2 câu Câu 1(4 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2; Câu 2 (6 điểm): Nội dung tương ứng tín chỉ 1 hoặc tín chỉ 2	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Nghiệp vụ ngân hàng thương mại

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Vũ Lê Hoàng Tùng
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; vulehoangtung@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính, Ngân hàng; Kế toán

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: giờ hành chính, văn phòng khoa kinh tế và QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh
- Điện thoại, email: 0273.892.378; dothimyhuyen@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Ngân hàng; Kế toán

### 2. Thông tin học phần

- Tên học phần: Nghiệp vụ ngân hàng thương mại
- Mã học phần: KT2.1.034.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Lý thuyết tài chính - tiền tệ
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lí thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập và kiểm tra, thảo luận trên lớp: 7
  - + Học tập, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh



### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được những vấn đề cơ bản về ngân hàng thương mại; nguồn vốn và quản lý nguồn vốn; tài sản và quản lý tài sản; nghiệp vụ tín dụng, thanh toán, các dịch vụ khác của ngân hàng thương mại.

- Về kỹ năng: Tính toán được các chỉ tiêu cơ bản như lãi suất hiệu dụng (NEC), chi phí vốn bình quân gia quyền của toàn bộ nguồn vốn của NHTM, lãi suất bình quân gia quyền của từng tài sản và lãi suất bình quân của tổng tài sản của NHTM, xác định được chi phí dự phòng và các chỉ tiêu phản ánh khả năng sinh lời chủ yếu của NHTM.

- Về thái độ: Rèn luyện kỹ năng tính toán, có thái độ tự giác và nghiêm túc trong học tập, yêu thích môn học, ngành học.

### 4. Tóm tắt học phần

Học phần trình bày một cách tổng quan các nghiệp vụ ngân hàng: Nghiệp vụ huy động vốn (huy động qua tiền gửi, huy động qua phát hành các giấy tờ có giá); Nghiệp vụ tín dụng (Nghiệp vụ cho vay khách hàng cá nhân, cho vay khách hàng doanh nghiệp, nghiệp vụ chiết khấu và bao thanh toán, nghiệp vụ cho thuê tài chính, nghiệp vụ bảo lãnh); Nghiệp vụ thanh toán không dùng tiền mặt.

### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 1</b> <b>Tổng quan về ngân hàng và hoạt động ngân hàng</b>	<b>3</b>		
Lý thuyết	1.1 Lịch sử hình thành và phát triển của NH 1.1.1 Lịch sử hình thành 1.1.2 Lịch sử phát triển 1.2 Chức năng của ngân hàng 1.2.1 Trung gian tài chính 1.2.2 Trung gian thanh toán 1.2.3 Tạo phương tiện thanh toán 1.3 Các dịch vụ ngân hàng 1.3.1 Nhận tiền gửi 1.3.2 Các dịch vụ khác 1.4 Vai trò của ngân hàng 1.5 Các loại hình ngân hàng thương mại 1.5.1 Các loại hình ngân hàng thương mại chia theo hình thức sở hữu 1.5.2 Các loại hình ngân hàng thương mại chia theo tính chất hoạt động		Học liệu số 1, chương 1 (tr. 3-33)	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>1.6 Hệ thống ngân hàng Việt Nam</p> <p>1.6.1 Ngân hàng trong giai đoạn 1951 – 1990</p> <p>1.6.2 Hệ thống ngân hàng trong chuyển đổi cơ chế kinh tế (sau năm 1990)</p> <p>1.6.3 Tổ chức bộ máy và điều hành của ngân hàng</p> <p>1.6.4 Các nhân tố tác động tới hoạt động ngân hàng tại Việt Nam</p>			
Tự học, tự nghiên cứu	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng;</li> <li>- Giải đáp các câu hỏi ôn tập của chương 1</li> </ul>	6	Học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	<p><b>Chương 2</b></p> <p><b>Nguồn vốn và quản lý nguồn vốn</b></p>	<b>6</b>		
Lý thuyết	<p>2.1 Nguồn vốn và nghiệp vụ huy động vốn của ngân hàng thương mại</p> <p>2.1.1 Phân loại nguồn vốn của NHTM</p> <p>2.1.2 Vốn chủ sở hữu</p> <p>2.1.3 Vốn nợ</p> <p>2.2 Đặc điểm nguồn vốn và các nhân tố ảnh hưởng tới quy mô và cơ cấu nguồn vốn</p> <p>2.2.1 Đặc điểm tiền gửi và các nhân tố ảnh hưởng tới quy mô và cơ cấu tiền gửi</p> <p>2.2.2 Đặc điểm tiền vay và các nhân tố ảnh hưởng tới quy mô và cơ cấu tiền vay</p> <p>2.3 Quản lý vốn nợ</p> <p>2.3.1 Mục tiêu quản lý</p> <p>2.3.2 Nội dung quản lý</p>	4	Học liệu số 1, chương 2 (tr.35-66)	Lớp học
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 2</li> <li>- Bài tập trong học liệu số 1 và học liệu số 2 (chương 2)</li> </ul>	2	Nắm vững lý thuyết chương 2	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng;</p>	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<b>Chương 3</b> <b>Tài sản và quản lý tài sản của ngân hàng thương mại</b>	<b>6</b>		
Lý thuyết	3.1 Các khoản mục tài sản và đặc điểm các khoản mục tài sản 3.1.1 Ngân quỹ 3.1.2 Chứng khoán 3.1.3 Tín dụng 3.1.4 Các tài sản khác 3.2 Quản lý tài sản 3.2.1 Khái niệm 3.2.2 Mục tiêu 3.2.3 Nội dung quản lý 3.3 Môi liên hệ giữa nguồn vốn và tài sản 3.3.1 Môi liên hệ sinh lời 3.3.2 Môi liên hệ an toàn	4	Học liệu số 1, chương 3 (tr.67-93)	Lớp học
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 3 - Bài tập trong học liệu số 1 và học liệu số 2 (chương 3)	2	Nắm vững lý thuyết chương 3	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	12	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>		
	<b>Chương 4</b> <b>Các nghiệp vụ tín dụng</b>	<b>9</b>		
Lý thuyết	4.1 Phân loại các nghiệp vụ tín dụng của ngân hàng thương mại 4.2 Xác định quy mô cho vay 4.2.1 Tín dụng theo món (từng lần) 4.2.2 Tín dụng theo hạn mức tín dụng 4.3 Các nghiệp vụ tín dụng theo hình thức cấp tín dụng 4.3.1 Chiết khấu và tái chiết khấu 4.3.2 Cho vay	6	Học liệu số 1, chương 4 (tr.95-160)	Lớp học

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	4.3.3 Cho thuê 4.3.4 Bảo lãnh và tái bảo lãnh 4.3.5 Bao thanh toán 4.4 Các nghiệp vụ tín dụng theo hình thức đảm bảo 4.4.1 Các tài sản đảm bảo trong tín dụng 4.4.2 Các nghiệp vụ đảm bảo 4.4.3 Quy trình đảm bảo tiền vay 4.5 Một số nghiệp vụ tín dụng khác 4.5.1 Cho vay tiêu dùng 4.5.2 Cho vay các định chế tài chính			
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi ôn tập chương 4 - Bài tập trong học liệu số 1 và học liệu số 2 (chương 4)	3	Nắm vững lý thuyết chương 4	Lớp học
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	18	Đọc học liệu, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	<b>Chương 5</b> <b>Quy trình tín dụng và phân tích tín dụng</b>	<b>3</b>		
	5.1 Quy trình tín dụng 5.1.1 Khái niệm và mục tiêu của quy trình tín dụng 5.1.2 Nội dung quy trình tín dụng 5.2. Phân tích tín dụng 5.2.1 Khái niệm, mục tiêu, yêu cầu của phân tích tín dụng 5.2.2 Các phương pháp phân tích tín dụng 5.2.3 Nội dung phân tích tín dụng	3	Học liệu số 1, chương 5 (tr.161-192)	Trên lớp
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà
	<b>Chương 6</b> <b>Dịch vụ thanh toán của ngân hàng</b>	<b>3</b>		
	6.1 Tổng quan về dịch vụ thanh toán của ngân hàng			Trên lớp

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm
	<p>6.1.1 Lịch sử hình thành và phát triển dịch vụ thanh toán của NHTM</p> <p>6.1.2 Những yêu cầu, điều kiện trong dịch vụ thanh toán của NHTM</p> <p>6.1.3 Vai trò của hoạt động thanh toán đối với ngân hàng</p> <p>6.2 Dịch vụ thanh toán trong nước của ngân hàng thương mại</p> <p>6.2.1 Hình thức thanh toán bằng Ủy nhiệm chi</p> <p>6.2.2 Hình thức thanh toán bằng Ủy nhiệm thu</p> <p>6.2.3 Hình thức thanh toán bằng thẻ</p> <p>6.3 Thanh toán vốn giữa các ngân hàng thương mại</p> <p>6.3.1 Sự cần thiết của thanh toán vốn giữa các ngân hàng</p> <p>6.3.2 Điều kiện tổ chức thanh toán vốn giữa các ngân hàng</p> <p>6.3.3 Phân loại hệ thống thanh toán vốn giữa các ngân hàng</p> <p>6.3.4 Các phương thức thanh toán vốn giữa các ngân hàng</p> <p>6.4 Dịch vụ thanh toán quốc tế của các ngân hàng thương mại</p> <p>6.4.1 Khái niệm thanh toán quốc tế của ngân hàng thương mại</p> <p>6.4.2 Các phương tiện thanh toán quốc tế</p> <p>6.4.3 Các phương thức thanh toán quốc tế</p>	3	Học liệu số 1, chương 6 (tr.193-222)	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng	6	Đọc học liệu, chỉ ra vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS Phan Thị Thu Hà (2013), *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.

[2] PGS.TS Phan Thị Cúc(2011), *Bài tập và Bài giải Nghiệp vụ ngân hàng thương mại và tín dụng ngân hàng*, NXB Đại học Quốc gia Tp.HCM.

## 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, ThS. Trần Cảnh Toàn (2008), *Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, Hà Nội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)			Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	1		1		2	2	6
5	2				4		6
6	2				4		6
7	2				4		6
8	1		1		2	2	6
9	1	1			2	2	6
10	2				4		6
11	2				4		6
12	2				4		6
13	0		2		0	4	6
14	2				4		6
15	0	1	1		0	4	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>46</b>	<b>14</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Có đủ phương tiện dạy học: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; tôn trọng giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra, đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Trắc nghiệm	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2; 3);</li> <li>- Số lượng câu hỏi: 40 câu/1 đề (Mỗi câu có 4 phương án; lựa chọn 01 đáp án theo yêu cầu của từng câu);</li> <li>- Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm</li> </ul>	60	04

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS.Vũ Lê Hoàng Tùng**

**ThS.Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
Tiếng Anh chuyên ngành 2

**1. Thông tin về giảng viên**

**Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Phạm Thị Kiều Trang
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0914.966.689 ; [tkp.trangkieu@gmail.com](mailto:tkp.trangkieu@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

**Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Hoàng Thị Anh Đào
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sỹ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0979.477.846; Email: [hoanganhdaok47ftu@gmail.com](mailto:hoanganhdaok47ftu@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: các vấn đề kinh tế, tài chính, kế toán, tiếng Anh chuyên ngành

**2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Tiếng Anh chuyên ngành 2
- Mã học phần: KT2.1.035.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn
  - + Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1, tiếng Anh 2 và tiếng Anh 3
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 22 giờ tín chỉ
  - + Bài tập, thảo luận, kiểm tra trên lớp: 8 giờ tín chỉ
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60 giờ



- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế & Quản trị kinh doanh.

### 3. Mục tiêu của học phần

Sau khi kết thúc học phần, sinh viên đạt được những yêu cầu sau:

- **Về kiến thức:** Trình bày được kiến thức cơ bản về chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, quản trị kinh doanh bằng tiếng Anh. Giải thích được nghĩa và biết cách sử dụng cấu trúc câu phức hợp, các thuật ngữ chuyên ngành liên quan đến các chủ đề của từng bài học như: kinh tế vĩ mô, chính sách tài khóa và chính sách tiền tệ, tài chính, ngân hàng trung ương, kế toán, marketing, thương mại quốc tế. Hiểu được các nội dung kinh tế trong từng lĩnh vực cụ thể, sử dụng đúng các thuật ngữ kinh tế chuyên ngành, đọc hiểu và dịch được các tài liệu về kinh tế.

- **Về kỹ năng:** Phát âm đúng các thuật ngữ tiếng Anh chuyên ngành, trọng âm từ, trọng âm câu. Trên cơ sở vốn từ vựng và các cấu trúc ngữ pháp đã nắm vững người học có thể giao tiếp với 4 kỹ năng nghe, nói, đọc, viết ở trình độ trung cấp trong đó chú trọng và chuyên sâu hơn về kỹ năng đọc hiểu và dịch các tài liệu chuyên ngành về kinh tế.

- **Về thái độ:** Yêu thích môn học, nội dung học. Chịu khó rèn luyện và mở rộng kiến thức đã học. Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần gồm 06 Unit (06 bài), trang bị cho sinh viên những thuật ngữ, khái niệm cơ bản của Tiếng Anh chuyên ngành trong kinh doanh thương mại, về kế toán, về nhân lực, về chiến lược, về quảng cáo, về mua bán, ... Giúp cho sinh viên nâng cao tầm hiểu biết, khả năng đọc dịch tài liệu chuyên ngành và hiểu được công tác thực tế sau này.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	15			
	<b>Unit 1: Communication</b>	5			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1:</u></b></p> <p><u>Starting up:</u> Think of good communication you know. Explain why he/she is good at communicating</p> <p><u>Vocabulary:</u></p> <p>Good communicators</p> <p>Which of these words apply to goodcommunicators and which</p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 1	Lớp học	

	<p>apply to bad communicators? Add two adjectives your own to the list</p> <p><b><u>Lesson 2:</u></b> <u>Listening:</u>Improving communicators - Listen to the first, the second and the final part - Discuss an example</p> <p><b><u>Lesson 3:</u></b> <u>Reading:</u> Email: for and against Do the exercise from A to G <u>Language review:</u> Idioms</p> <p><b><u>Lesson 4:</u></b> <u>Skills:</u>Dealing with communication breakdown Listen to a telephone conversations</p>				
Bài tập, thảo luận	<p><u>Case study:</u> The price of success Work in small groups.</p> <p><u>Writing:</u> Write a follow up email to the head of Ward Associates, summarising the decisions you have taken, with your reasons.</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
	<b>Unit 2: International marketing</b>	5			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1:</u></b> <u>Starting up:</u> What brands do you know that are marketed internationally? Think of one brand in each of these categories which is marketed internationally <u>Vocabulary 1:</u> Marketing word partnerships</p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 2	Lớp học	

	<p><b><u>Lesson 2:</u></b>  <u>Reading:</u> Italian luxury  Diego Della Valle: Italian atmosphere is central to Tod's global expansion</p> <p><b><u>Lesson 3:</u></b>  <u>Listening:</u> How to market internationally  <u>Language review:</u> Noun compounds and noun phrases</p> <p><b><u>Lesson 4:</u></b>  <u>Skills:</u> Brainstorming  - Useful language.</p>				
Bài tập, thảo luận	<p><b><u>Case study:</u></b> Henri-claude cosmetics  Creating a global brand</p> <p><b><u>Writing:</u></b>  Write the action minutes for the brainstorming session you attended</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện Ở nhà	
	<b>Unit 3: Building relationships</b>	4			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1:</u></b>  <u>Starting up:</u> Work in pairs. Ask each other the questions in the quiz. Then turn to page 132 to find out how good you are at building relationships  <u>Vocabulary:</u> Describing relations  Complete the table below with these verbs, which are often used with the word <i>relation</i>.</p> <p><b><u>Lesson 2:</u></b>  <u>Listening:</u> Business partnerships  <u>Reading:</u> Business networks in China</p>	3	Học tài liệu số 1: Unit 3	Lớp học	

	<p>How East is meeting West</p> <p><b>Lesson 3:</b></p> <p><u>Language review:</u> Multi-word verbs</p> <p><u>Skills:</u> Net working</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Listen to the conversation</li> <li>- Work in pairs and role-play these two situations</li> <li>- Useful language</li> </ul>				
Bài tập, thảo luận	<p><b>Case study:</b> Al-Munir hotel and Spa group</p> <p><b>Writing:</b></p> <p>Write a sales letter to Marison Wise</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Bài kiểm tra số 1</b>	1	Ôn lại tài liệu số 1: Unit 1, unit 2, unit 3	Trên lớp	
	<b>Tín chỉ 2</b>	15			
	<b>Unit 4: Success</b>	5			
Lý thuyết	<p><b>Lesson 1:</b></p> <p><u>Starting up:</u></p> <p>What makes people successful? Add four more words to the list in the box on the left. Then choose the five most important</p> <p><u>Vocabulary:</u> Prefixes</p> <p><b>Lesson 2:</b></p> <p><u>Listening:</u> Successful business</p> <p>Complete exercises to describe two companies and then complete a company profile.</p> <p><u>Reading:</u> Carlos Slim</p> <p>Profile: Carlos Slim</p> <p><b>Lesson 3:</b></p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 4	Lớp học	

	<p><u>Language review:</u> Present and past tense</p> <p><b>Lesson 4:</b></p> <p><u>Skills:</u> Negotiating</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Key skills in negotiating</li> <li>- Useful language</li> </ul>				
Bài tập, thảo luận	<p><b>Case study:</b> Kensington United</p> <p>Do the negotiation</p> <p><b>Writing:</b></p> <p>Write a letter</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học	Ở nhà
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận</p>	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện,	ở nhà
	<b>Unit 5: Job satisfaction</b>	5			
Lý thuyết	<p><b>Lesson 1:</b></p> <p><u>Starting up:</u></p> <p>Which of these factors would motivate you to work harder? Choose your top five and rank them in order of priority. Explain your priorities</p> <p><u>Vocabulary:</u> Synonyms and word-building</p> <p><b>Lesson 2:</b></p> <p><u>Listening:</u> Staff motivation</p> <p>A consultant talks about effective websites.</p> <p><b>Lesson 3:</b></p> <p><u>Reading:</u> Working for the best companies</p> <p>Marriott Hotels International</p> <p><u>Language review:</u> Passives</p> <p><b>Lesson 4:</b></p> <p><u>Skills:</u> Cold-calling</p> <p>Role-play the situation</p> <p>Useful language</p>	4	Học tài liệu số 1: Unit 5	Lớp học	

Bài tập, thảo luận	<p><u>Case study:</u> Just good friends? Discuss in a small group</p> <p><u>Writing:</u> Write a set of guidelines on relationships at work for discussion at the next board meeting.</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào thực hành thảo luận	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Unit 6: Risk</b>	4			
Lý thuyết	<p><b><u>Lesson 1</u></b> <u>Starting up:</u> Are you a risk-taker? What risks have you taken? <u>Vocabulary:</u> Describing risk The verbs in the box are used when talking about risk. Check their meanings and put them under the appropriate heading in the table <u>Language review:</u> Adverbs of degree</p> <p><b><u>Lesson 2:</u></b> <u>Listening:</u> Managing risks <u>Reading:</u> Insuring trade risks</p> <p><b><u>Lesson 3:</u></b> <u>Language review:</u> Adverbs of degree <u>Skills:</u> Reaching agreement Useful language</p>	3	Học tài liệu số 1: Unit 6	Lớp học	
Bài tập, thảo luận	<p><u>Case study:</u> Winton Carter Mining <u>Writing:</u> Write a report for the CEO</p>	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng trả lời câu hỏi và thảo luận nhóm	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng vào	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề	Thư viện, ở nhà	

	thực hành thảo luận		cần giải đáp.		
	<b>Bài kiểm tra số 2</b>	1	Ôn lại tài liệu số 1: Unit 4, unit 5, unit 6	Trên lớp	

## 6. Tài liệu tham khảo

[1] David C., et.al (2011), *Market Leader Upper Intermediate Coursebook*, 3<sup>rd</sup> edition, Longman, Pearson Education Limited

[2] David C., et.al (2011), *Market Leader Upper Intermediate Practice file*, 3<sup>rd</sup> edition, Longman, Pearson Education Limited

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	1		1		2	2	6
6	2				2	2	6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	1		1		2	2	6
13	2				2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Cộng</b>	<b>22</b>	<b>2</b>	<b>6</b>	<b>2</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector, có đài đĩa.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, tham gia học tập trên lớp ít nhất 80% thời gian học, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = \text{ĐTP1} \times 0,1 + \text{ĐTP2} \times 0,3 + \text{ĐTP3} \times 0,6$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài (phút)	Số lượng đề (Mã đề)
Tự luận	<ul style="list-style-type: none"><li>- Mức độ kiến thức: Dễ 20%; Trung bình: 60%; Khó 20% (Tín chỉ 1; 2);</li><li>- Số lượng bài tập: 05 bài tập/1 đề (chia thành 40 câu);</li><li>- Biểu điểm: Mỗi câu 0,25 điểm</li></ul>	60	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**TS. Phạm Thị Kiều Trang**

**ThS. Hoàng Thị Anh Đào**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Thực hành kế toán doanh nghiệp

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại, email: 0273.892.378; bactkt@gmail.com
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: landtl17a.hua@gmail.com.
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

### **2. Thông tin về học phần**

- Tên học phần: Thực hành kế toán doanh nghiệp
- Mã học phần: KT2.1.036.3
- Số tín chỉ: 03; 1TC thực hành = 30 tiết
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Kế toán tài chính 3
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 3
  - + Thực hành trên lớp: 87
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 90
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa: Kinh tế và Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Trình bày, giải thích, phân tích được quy trình cơ bản của công việc kế toán gồm: Phương pháp lập các chứng từ kế toán; Ghi sổ kế toán tổng hợp và ghi sổ kế toán chi tiết; Lập các báo cáo theo chế độ kế toán hiện hành áp dụng cho loại hình doanh nghiệp (*Theo chế độ kế toán hiện hành*).

- Về kỹ năng: Sinh viên tự thao tác được các hoạt động của kế toán tại một đơn vị kế toán cụ thể (*một doanh nghiệp theo số liệu giả định; hoặc xây dựng mô hình phòng kế toán ảo*):

+ Lập, thu nhập, phân loại và luân chuyển được các loại chứng từ kế toán có liên quan đến từng nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo các phần hành kế toán; vốn bằng tiền; tạm ứng; vật tư; tài sản cố định; tiền lương và các khoản trích theo lương; tập hợp chi phí sản xuất, tính giá thành sản phẩm; tiêu thụ, xác định kết quả doanh thu .v.v...

+ Mở sổ, ghi và khóa được các loại vào sổ kế toán trên cơ sở chứng từ kế toán theo hình thức kế toán đơn vị lựa chọn; cuối kỳ tiến hành tổng hợp – cân đối và khóa sổ kế toán theo đúng chế độ kế toán hiện hành (*sổ cái tài khoản; sổ kế toán chi tiết*).

+ Lập một số loại báo cáo tài chính bắt buộc: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; thuyết minh báo cáo tài chính.

- Về thái độ:

Rèn luyện đạo đức, phẩm chất của người làm nghề kế toán và kỹ năng thực hành nghề kế toán; chấp hành nghiêm các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính – kế toán hiện hành.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các nội dung: Thiết lập hệ thống sổ kế toán; lập các chứng từ và ghi sổ sách kế toán (sổ tổng hợp và sổ chi tiết) liên quan đến kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu; kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ dụng cụ và cá tài sản cố định; kế toán tiền lương và các khoản phải trích theo lương ; kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm; kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh; lập báo cáo tài chính; sắp xếp, đóng, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán.

### 5. Nội dung học phần:

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>30</b>			
Thực hành	<b>Bài 1: Thiết lập hệ thống sổ kế toán</b> <b>* Hướng dẫn ban đầu:</b> - Cách mở sổ kế toán theo hình thức “ <i>Chứng từ ghi sổ</i> ” - Cách ghi sổ dư đầu kỳ và cá thông tin ban đầu.	<b>2</b>	Học liệu [2] các mục: 1.1; 1.2; 1.3	Học kỳ VI trên lớp	
Thực hành	<b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b> - Thông tin về doanh nghiệp; - Mở sổ kế toán mới ( <i>Đầu niên độ</i> )	<b>3</b>	Học liệu [1] các mục: 2.1 và 2.2	Học kỳ VI trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi đầy đủ các thông tin vào trang bìa và trang thứ nhất của từng loại sổ kế toán.</li> <li>- Ghi số dư đầu kỳ vào sổ cái của từng tài khoản và sổ chi tiết có liên quan (<i>Nếu có</i>)</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành</li> <li>- Nhận xét, rút kinh nghiệm</li> </ul>				
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Ôn tập lại kiến thức lý thuyết</p> <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên</p>	<b>5</b>	<p>Học liệu [3]</p> <p>Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp</p>	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	<p><b>Bài 2: Kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu</b></p> <p><b>* Hướng dẫn ban đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu</li> <li>- Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán vốn bằng tiền; Các khoản tạm ứng; phải thu</li> </ul>	<b>3</b>	<p>Học liệu [2]</p> <p>bài số 2</p>	Học kỳ VI trên lớp	
Thực hành	<p><b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh</li> <li>- Lập chứng từ kế toán có liên quan: phiếu thu, phiếu chi và các chứng từ ngân hàng, kho bạc v.v...</li> <li>- Ghi sổ kế toán tổng hợp (Sổ tài khoản kế toán) có liên quan;</li> <li>- Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan: Sổ quỹ; Sổ chi tiết quỹ tiền mặt; Sổ TGNH; Sổ theo dõi tạm ứng; Các khoản phải thu;</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành;</li> <li>- Nhận xét, rút kinh nghiệm;</li> </ul>	<b>12</b>	<p>Học liệu [1]</p> <p>các mục: 2.3.1; 3.2.1</p> <p>Học liệu [2]</p> <p>bài số 2</p>	Học kỳ VI trên lớp	
	<p>Ôn tập lại kiến thức lý thuyết</p> <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo</p>	<b>15</b>	<p>Học liệu [3]</p> <p>kiến thức</p>		

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	yêu cầu của giảng viên		liên quan, Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 3: Kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định</b> <i>* Hướng dẫn ban đầu:</i> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán nguyên liệu, vật liệu, công cụ, dụng cụ và tài sản cố định	2	Học liệu [2] mục: 3.1; bài số 3	Học kỳ VI trên lớp	
Thực hành	<i>* Hướng dẫn thường xuyên:</i> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Lập chứng từ kế toán có liên quan: phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và các biên bản tăng; giảm TSCĐ và các chứng từ liên quan khác v. v ... - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan; <i>* Hướng dẫn kết thúc:</i> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm	7	Học liệu [1] các mục: 2.3.2; 3.2.2; 2.3.3; 3.2.3  Học liệu [2] bài số 3	Học kỳ VI trên lớp	
Thực hành, kiểm tra	Nội dung thực hành từ bài 1 đến bài 3	1			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên	10	Học liệu [3] kiến thức liên quan, Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>30</b>			
Thực hành	<b>Bài 4: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:</b> <i>* Hướng dẫn ban đầu:</i> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán	5	Học liệu [2] mục: 4.1; bài số 4	Học kỳ VI trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương				
Thực hành	<b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Lập chứng từ kế toán có liên quan: Bảng chấm công; phiếu nghiệm thu sản phẩm, công việc hoàn thành; bảng thanh toán tiền lương và các chứng từ liên quan khác ... - Ghi sổ kế toán tổng hợp ( <i>Sổ cái tài khoản kế toán</i> ); - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan <b>* Hướng dẫn kết thúc:</b> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm	10	Học liệu [1] các mục: 2.3.4; 3.2.4;  Học liệu [2] bài số 4	Học kỳ VI trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên	15	Học liệu [3] kiến thức liên quan, Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 5: Kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm:</b> <b>* Hướng dẫn ban đầu:</b> - Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm - Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán tập hợp chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm	4	Học liệu [2] mục 3.2 bài số 4	Học kỳ VI Trên lớp	
Thực hành	<b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh - Xử lý chứng từ kế toán có liên quan đến từng khoản mục chi phí - Ghi sổ, tổng hợp - cân đối; khóa sổ xác	10	Học liệu [1] các mục 2.3.5; 3.2.5; Học liệu [2] bài số 4	Học kỳ VI Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<p>định chi phí theo từng khoản mục chi phí cấu thành nên giá của từng loại sản phẩm hoàn thành trong kì trên sổ cái tài khoản và các sổ chi tiết có liên quan;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đánh giá sản phẩm làm dở (nếu có) theo các phương pháp cụ thể</li> <li>- Tính giá tổng giá thành thực tế và đơn giá cả từng loại sản phẩm hoàn thành.</li> <li>- Lập thẻ tính giá thành của từng loại sản phẩm hoàn thành trong kì.</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành</li> <li>- Nhận xét rút kinh nghiệm</li> </ul>				
Thực hành, kiểm tra	Nội dung thực hành từ bài 4 đến bài 5	<b>1</b>			
Tự học, tự nghiên cứu	<p>Ôn tập lại kiến thức lý thuyết</p> <p>Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên</p>	<b>15</b>	<p>Học liệu [3] kiến thức liên quan,</p> <p>Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp</p>	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 3</b>	<b>30</b>			
Thực hành	<p><b>Bài 6. Kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh;</b></p> <p><b>*Hướng dẫn ban đầu</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương pháp lập các chứng từ kế toán liên quan đến kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh</li> <li>- Phương pháp ghi sổ kế toán liên quan đến kế toán thành phẩm, tiêu thụ và xác định kết quả kinh doanh</li> </ul>	<b>2</b>	<p>Học liệu [2] mục 5.1; 5.3</p> <p>Bài số 5</p>	<p>Học kì VI</p> <p>Trên lớp</p>	
Thực hành	<p><b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh</li> <li>- Lập chứng từ kế toán liên quan: Hóa đơn bán hàng (GTGT); phiếu xuất kho; hợp đồng mua bán; các chứng từ liên</li> </ul>	<b>12</b>	<p>Học liệu [1] các mục 2.3.6;3.2.6.</p> <p>Học liệu [2] bài số 5</p>	<p>Học kì VI</p> <p>Trên lớp</p>	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	quan khác... - Ghi sổ kế toán tổng hợp(sổ cái tài khoản kế toán) có liên quan - Ghi sổ chi tiết có liên quan - Kết chuyển sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành; tổng hợp – cân đối và khóa sổ tài khoản( sổ cái tài khoản và các sổ chi tiết có liên quan) <b>* Hướng dẫn kết thúc</b> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm				
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên	14	Học liệu [3] kiến thức liên quan, Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
Thực hành	<b>Bài 7: Lập báo cáo tài chính: Bảng cân đối kế toán; báo cáo kết quả kinh doanh; thuyết minh báo cáo tài chính.</b> <b>*Hướng dẫn ban đầu</b> - Nội dung, kết cấu của mỗi loại báo cáo: B01/DN; B02/DN; B03/DN; B09/DN; Phương pháp lập các báo cáo tài chính.	2	Học liệu [2] Mục 6.1; 6.2 Bài số 6	Học kì VI Trên lớp	
Thực hành	<b>*Hướng dẫn thường xuyên</b> - Sử dụng các mẫu báo cáo theo quy định hiện hành - Xác định các chỉ tiêu liên quan, tính toán số liệu cụ thể để ghi vào từng chỉ tiêu trên báo cáo tài chính; - Hoàn thiện từng loại báo cáo tài chính <b>*Hướng dẫn kết thúc</b> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm	10	Học liệu [1] các mục 3.3.1; 3.3.2;3.3.4; Học liệu [1] Mục II trang 47- 49	Học kì VI Trên lớp	
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo	12	Học liệu [3] kiến thức liên	Thư viện, ở	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
cứu	yêu cầu của giảng viên		quan, Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	nhà	
Thực hành	<b>Bài 8: Xấp xếp, đóng lưu giữ chứng từ sổ sách kế toán</b> <b>*Hướng dẫn ban đầu</b> - Phương pháp phân loại chứng từ kế toán - Cách tiến hành đóng tài liệu kế toán	<b>1</b>	Học liệu [2] bài số 6	Học kì VI Trên lớp	
Thực hành	<b>*Hướng dẫn thường xuyên:</b> - Phân loại chứng từ kế toán - Đóng chứng từ theo từng loại chứng từ và thời gian phát sinh nghiệp vụ - Xấp xếp hệ thống hóa tài liệu kế toán lưu trữ: chứng từ; sổ kế toán; báo cáo kế toán đảm bảo tình khoa học; <b>*Hướng dẫn kết thúc</b> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét rút kinh nghiệm	2			
Thực hành, kiểm tra	Nội dung thực hành từ bài 6 đến bài 8	<b>1</b>			
Tự học, tự nghiên cứu	Ôn tập lại kiến thức lý thuyết Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên	<b>4</b>	Học liệu [3] kiến thức liên quan, Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Công ty cổ phần ACMAN, Phạm Hồng Sơn (2014), *Mô hình phòng kế toán ảo*, NXB Lao động xã hội.

[2] ThS. Đinh Thị Lan (2013), *Bài giảng thực hành kế toán doanh nghiệp*.

### 6.2. Tài liệu tham khảo



[3] Bộ Tài chính (2015), *Chế độ kế toán doanh nghiệp* (quyển 1 và quyển 2), NXB Lao động xã hội;

[4] Bộ Tài chính (2006), *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa*, NXB Lao động xã hội;

[5] GS.TS. Đặng Thị Loan (2012), *Giáo trình kế toán tài chính trong các doanh nghiệp*, NXB Kinh tế quốc dân;

[6] Bộ tài chính (2014) Chế độ Kế toán doanh nghiệp (Ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC, ngày 22/12/2014).

### 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1		1	29			30	90
2		1	29			30	90
3		1	29			30	90
<b>Cộng</b>		<b>3</b>	<b>87</b>			<b>90</b>	<b>180</b>

### 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập. Phòng học có lắp máy chiếu, thư viện nhà trường trang bị đủ các đầu sách cần thiết của học phần; Xây dựng “ phòng kế toán ảo”

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đủ bộ “hồ sơ thực hành kế toán” đáp ứng về yêu cầu thực hành kế toán. Có thái độ tự giác, tích cực hoàn thiện sản phẩm bài thực hành trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà, thư viện; ôn tập các học phần lý thuyết có liên quan đến từng nội dung thực hành.

### 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần học tập, đảm bảo nộp sản phẩm các bài thực hành theo đúng tiến độ: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm các bài thực hành định kỳ (mỗi tín chỉ 01 bài): trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm chấm sản phẩm Hồ sơ thực hành: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**

Hình thức đánh giá	Cấu trúc hồ sơ thực hành	Thời gian thực hiện	Số lượng hồ sơ thực hành
Hoàn thiện hồ sơ sản phẩm thực hành	<p>Nội dung, yêu cầu, thang điểm trong mỗi hồ sơ thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chấm điểm: Chứng từ; Sổ kế toán; Báo cáo tài chính;</li> <li>- Yêu cầu: Mỗi hồ sơ thực hành 02 GV chấm (<i>Độc lập; sau đó khớp điểm thống nhất</i>);</li> <li>- Thang điểm: 10; theo cấu trúc sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điểm chứng từ (40%); 4 điểm</li> <li>+ Điểm sổ kế toán: (40%); 4 điểm</li> <li>+ Điểm báo cáo tài chính: (20%); 2 điểm</li> </ul> </li> </ul>	3 tuần trên lớp (kết hợp tự hoàn thiện ở nhà theo yêu cầu của GV)	01 bộ/1SV

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## **ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN**

Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp

### **1. Thông tin về giảng viên**

#### **Giảng viên thứ nhất**

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa KT và QTKD, Thạc sĩ Kinh tế.
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính; Văn phòng Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh, Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: [bactkt@gmail.com](mailto:bactkt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế, Kế toán, Tài chính

#### **Giảng viên thứ hai**

- Họ và tên: Trần Thị Diên
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên, thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0987 578 358; Email: [Tranthidien1979@yahoo.com](mailto:Tranthidien1979@yahoo.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Tài chính

### **2. Thông tin về học phần:**

- Tên học phần: Thực hành kế toán hành chính sự nghiệp;
- Mã học phần: KT2.1.037.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Bắt buộc
  - + Điều kiện tiên quyết: Kế toán hành chính sự nghiệp
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Thực hành trên lớp và kiểm tra: 60 (1 TC = 30 tiết)
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 120
- Đơn vị phụ trách học phần: Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

### **3. Mục tiêu của học phần**

- Về kiến thức: Vận dụng những kiến thức cơ bản của chế độ kế toán áp dụng cho loại hình đơn vị HCSN (*Quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/20 và Thông tư số 185/2010/TT/BTC ngày 15 tháng 11 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Tài chính*) về: Phương pháp chứng từ; tính giá; tài khoản và phương pháp lập một số báo cáo tài chính bắt buộc.

- Về kỹ năng: Theo dữ liệu của bài thực hành (*tài liệu kế toán giả định; hoặc xây dựng mô hình phòng kế toán ảo*) Sinh viên tự thao tác các công việc chuyên môn của kế toán tại đơn vị hành chính sự nghiệp:

+ Lập và kiểm tra được các chứng kế toán theo nội dung các nghiệp vụ kinh tế phát sinh, đảm bảo hợp lệ và hợp pháp.

+ Ghi và hoàn thiện quy tắc sổ kế toán theo chế độ kế toán hiện hành: Sổ kế toán chi tiết và sổ kế toán tổng hợp.

+ Lập một số loại báo cáo: Bảng cân đối tài khoản kế toán; Báo cáo tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng trong đơn vị Hành chính sự nghiệp.

- Về thái độ:

+ Rèn luyện phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp kế toán, có ý thức tổ chức kỷ luật, tính trung thực, thận trọng trong công tác kế toán;

+ Ý thức được tầm quan trọng và sự tiện ích của công tác hạch toán kế toán.

+ Có tác phong làm việc nhanh nhẹn, khoa học, chính xác.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần hướng dẫn cho sinh viên thao tác tương đối thành thạo các công việc chuyên môn theo đúng quy trình của công việc kế toán trong đơn vị hành chính sự nghiệp, theo dữ liệu của bài thực hành như: Cách tiến hành lập các loại chứng từ kế toán; ghi sổ kế toán chi tiết & sổ kế toán tổng hợp; lập một số loại báo cáo tài chính bắt buộc (*Bảng cân đối tài khoản kế toán; Báo cáo tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng*). Cụ thể:

- Thiết lập hệ thống sổ kế toán;

- Kế toán vốn bằng tiền;

- Kế toán vật tư; sản phẩm, hàng hoá và tài sản cố định;

- Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương;

- Kế toán hoạt động sự nghiệp: Nguồn kinh phí hoạt động; Chi hoạt động;

- Lập báo cáo tài chính;

- Sắp xếp, đóng, lưu trữ chứng từ, sổ sách kế toán.

#### 5. Nội dung học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>TÍN CHỈ 1</b>	<b>45</b>			
<b>Thực hành</b>	<b>Bài 1. Thiết lập hệ thống sổ kế toán:</b> * <i>Hướng dẫn ban đầu:</i> - Phương pháp mở sổ kế toán theo hình thức “ <i>Chứng từ ghi sổ</i> ”. - Phương pháp ghi sổ dư đầu kỳ và các thông tin ban đầu.	<b>15</b>	- Học liệu [2] chương 1 mục: 1.3.2.3 1.3.2.4	Học kỳ VI Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Thực hành</b>	<p><b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông tin về đơn vị;</li> <li>- Mở sổ kế toán mới (<i>Đầu niên độ</i>)</li> <li>- Ghi đầy đủ các thông tin vào trang bìa và trang thứ nhất của từng loại sổ kế toán mà đơn vị có sử dụng trong niên độ kế toán.</li> <li>- Ghi số dư đầu kỳ vào sổ cái của từng tài khoản và sổ chi tiết có liên quan (<i>Nếu có</i>)</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành</li> <li>- Nhận xét, rút kinh nghiệm</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu [1] mục: 1; 2; 3;</li> <li>- Học liệu [3]</li> <li>- Học liệu [4]</li> </ul>	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết;</li> <li>- Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;</li> </ul>	30	Học liệu [3] phân kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
<b>Thực hành</b>	<p><b>Bài 2. Kế toán vốn bằng tiền</b></p> <p><b>* Hướng dẫn ban đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung, kết cấu của tài khoản: 111, 112</li> <li>- Phương pháp kế toán trên các tài khoản;</li> </ul>	<b>15</b>	Học liệu [1] chương 1 các mục: I, II	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Thực hành</b>	<p><b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;</li> <li>- Lập chứng từ kế toán có liên quan;</li> <li>- Ghi sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái tài khoản kế toán) có liên quan;</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu [1] chương 1 các mục: I, II;</li> <li>- Học liệu [2]; [3]; [4]</li> </ul>	Học kỳ VI Trên lớp	
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan: Sổ quỹ; Sổ chi tiết quỹ tiền mặt; Sổ TGNH;</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành</li> <li>- Nhận xét, rút kinh nghiệm</li> </ul>				
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết;</li> <li>- Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;</li> </ul>	30	Học liệu [3] kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
<b>Thực hành</b>	<p><b>Bài 3. Kế toán vật tư, sản phẩm, hàng hóa và tài sản cố định:</b></p> <p><b>* Hướng dẫn ban đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung, kết cấu của tài khoản: 152; 153; 155; 211; 213; 214 v.v...</li> <li>- Phương pháp kế toán trên các tài khoản;</li> </ul>	<b>15</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Học liệu [1] chương 2 các mục: I, II</li> <li>Chương 3: I, II, III, IV;</li> </ul>	Học kỳ VI Trên lớp	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Thực hành</b>	<p><b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;</li> <li>- Lập chứng từ kế toán có liên quan: phiếu nhập kho, phiếu xuất kho và các biên bản tăng; giám TSCĐ và các chứng từ liên quan khác v.v...</li> <li>- Ghi sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái tài khoản kế toán) có liên quan;</li> <li>- Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan;</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành</li> <li>- Nhận xét, rút kinh nghiệm</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu [1] chương 2 các mục: I, II; Chương 3: I, II, III, IV;</li> <li>- Học liệu [2]; [3]; [4] tham khảo</li> </ul>	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết;</li> <li>- Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;</li> </ul>	30	Học liệu [3] kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>45</b>			
<b>Thực hành</b>	<p><b>Bài 4. Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương:</b></p> <p><b>* Hướng dẫn ban đầu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung, kết cấu của tài khoản: 334; 335; 332;</li> <li>- Phương pháp kế toán trên các tài khoản;</li> </ul>	<b>15</b>	Học liệu [1] chương 4 các mục: II.3;4	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Thực hành</b>	<p><b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh;</li> <li>- Lập chứng từ kế toán có liên quan: Bảng chấm công; phiếu nghiệm thu sản phẩm, công việc hoàn thành; bảng thanh toán tiền lương và các khoản trích theo lương v.v....</li> <li>- Ghi sổ kế toán tổng hợp (Sổ cái tài khoản kế toán) có liên quan;</li> <li>- Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan;</li> </ul> <p><b>* Hướng dẫn kết thúc:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghiệm thu sản phẩm thực hành</li> <li>- Nhận xét, rút kinh nghiệm</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Học liệu [1] chương 4 các mục: II.3;4</li> <li>- Học liệu [2]; [3]; [4] tham khảo</li> </ul>	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết;</li> <li>- Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;</li> </ul>	30	Học liệu [3] kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
<b>Thực hành</b>	<b>Bài 5. Kế toán hoạt động sự nghiệp: Nguồn kinh phí hoạt động; Chi hoạt động;</b> <b>* Hướng dẫn ban đầu:</b> - Nội dung, kết cấu của tài khoản: 461; 462; 661; 662; v.v... - Phương pháp kế toán trên các tài khoản;	<b>15</b>	Học liệu [1] chương 5 các mục: VII.1;2;	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Thực hành</b>	<b>* Hướng dẫn thường xuyên:</b> - Nội dung nghiệp vụ kinh tế phát sinh; - Xử lý chứng từ kế toán có liên quan; - Ghi sổ kế toán tổng hợp có liên quan; - Ghi sổ kế toán chi tiết có liên quan; <b>* Hướng dẫn kết thúc:</b> - Nghiệm thu sản phẩm thực hành - Nhận xét, rút kinh nghiệm		- Học liệu [1] chương 5 các mục: VII; Chương 7 các mục V.1;2; - Học liệu [2]; [3]; [4] tham khảo	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu</b>	- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;	30	Học liệu [3] kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	
	<b>Bài 6. Lập báo cáo tài chính:</b> Bảng cân đối tài khoản kế toán; Tổng hợp tình hình kinh phí và quyết toán kinh phí đã sử dụng; <b>* Hướng dẫn ban đầu:</b> - Nội dung, kết cấu của mỗi loại báo cáo: B01 - H; B02 - H; B03- H; B04 – H; - Phương pháp lập các báo cáo kế toán;	<b>15</b>	Học liệu [1] mục C.1;2;3;4 Mục I.	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Thực hành</b>	<b>* Sắp xếp, đóng, lưu trữ chứng từ sổ sách kế toán:</b> <b>* Hướng dẫn ban đầu:</b> - Phương pháp phân loại chứng từ kế toán; - Cách tiến hành đóng tài liệu kế toán;		Học liệu [4]	Học kỳ VI Trên lớp	
<b>Tự học, tự nghiên cứu (Giờ)</b>	- Ôn tập lại kiến thức lý thuyết; - Hoàn thiện sản phẩm thực hành theo yêu cầu của giảng viên;	30	Học liệu [3] kiến thức liên quan	Thư viện; ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Hà Thị Ngọc Hà (2011) – Vụ chế độ kế toán - Bộ Tài chính, *Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Lao động – Xã hội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] TS. Phạm Văn Liên (2009), *Giáo trình kế toán hành chính sự nghiệp*, NXB Tài chính;

[3] Bộ Tài chính (2006) – Vụ chế độ kế toán và kiểm toán, *Chế độ kế toán hành chính sự nghiệp, ban hành theo quyết định số 19/2006/QĐ-BTC ngày 30/3/2006 và sửa đổi, bổ sung theo thông tư số 185/2010/TT-BTC, ngày 15/11/2010*, NXB tài chính;

[4] Các tài liệu khác: Luật kế toán, Nghị định, thông tư, các sắc thuế v.v....

[5] Các trang web liên quan: [www.ketoan.com.vn](http://www.ketoan.com.vn).

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp			Sinh viên tự học, tự nghiên cứu		Tổng cộng
	Lý thuyết cơ bản	Kiểm tra	Thực hành	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1		1	19		60	90
2		1	19		60	90
3		1	19		60	90
<b>Tổng cộng</b>		<b>3</b>	<b>57</b>		<b>180</b>	<b>270</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy: Đảm bảo đáp ứng đầy đủ các điều kiện và phương tiện phục vụ cho công tác giảng dạy và học tập: Phòng học có lắp máy chiếu projector, thư viện Nhà trường trang bị đủ tài liệu bắt buộc và tài liệu tham khảo; Xây dựng “*phòng kế toán ảo*”.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Chuẩn bị đầy đủ bộ “*hồ sơ thực hành kế toán*” đáp ứng yêu cầu về thực hành kế toán. Có thái độ học tập tự giác; tích cực hoàn thiện sản phẩm bài thực hành trên lớp và tự học tập, nghiên cứu ở nhà; thư viện. Đọc trước các phần lý thuyết có liên quan đến từng nội dung thực hành.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần:

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức, thái độ, tinh thần học tập, đảm bảo nộp sản phẩm các bài thực hành theo đúng tiến độ: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng điểm các bài thực hành định kỳ (mỗi tín chỉ 01 bài): trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm chấm sản phẩm Hồ sơ thực hành: trọng số 60% (ĐTP3).

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**



Hình thức đánh giá	Cấu trúc hồ sơ thực hành	Thời gian thực hiện	Số lượng hồ sơ thực hành
Hoàn thiện hồ sơ sản phẩm thực hành	<p>Nội dung, yêu cầu, thang điểm trong mỗi hồ sơ thực hành:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nội dung chấm điểm: Chứng từ; Sổ kế toán; Báo cáo tài chính;</li> <li>- Yêu cầu: Mỗi hồ sơ thực hành 02 GV chấm (<i>Độc lập; sau đó khớp điểm thống nhất</i>);</li> <li>- Thang điểm: 10; theo cấu trúc sau: <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Điểm chứng từ (40%); 4 điểm</li> <li>+ Điểm sổ kế toán: (40%); 4 điểm</li> <li>+ Điểm báo cáo tài chính: (20%); 2 điểm</li> </ul> </li> </ul>	2 tuần trên lớp (kết hợp tự hoàn thiện ở nhà theo yêu cầu của GV)	01 bộ/1SV

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**ThS. Trần Thị Diên**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Đinh Thị Lan
- Chức danh, học hàm, học vị: Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính tại VP Khoa Kinh tế & QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế & QTKD - Trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0273.892.378; Email: [landtl17a.hua@gmail.com](mailto:landtl17a.hua@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Nguyễn Thị Bắc
- Chức danh, học hàm, học vị: Phụ trách Khoa Kinh tế & QTKD, Thạc sĩ
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT- QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế - Quản trị kinh doanh Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912 508 055; Email: [bactkt@gmail.com](mailto:bactkt@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa
- Mã học phần: KT2.1.040.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Thay thế khóa luận tốt nghiệp
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Tiết tín chỉ đối với các hoạt động học tập:
  - + Học lý thuyết trên lớp: 25
  - + Kiểm tra và bài tập trên lớp: 5
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn:
  - + Khoa Kinh tế & Quản trị kinh doanh

### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày và giải thích được trình tự, nội dung, phương pháp hạch toán kế toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu phát sinh, liên quan đến các phần hành kế toán của doanh nghiệp nhỏ và vừa (theo chế độ kế toán hiện hành).

- Về kỹ năng:

+ Xử lý được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên cơ sở chứng từ kế toán: Lập định khoản và ghi sổ kế toán (Sổ kế toán tổng hợp; sổ kế toán chi tiết);

+ Lập được các báo cáo tài chính của doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của chế độ kế toán hiện hành;

- Về thái độ:

+ Rèn luyện nhân cách, phẩm chất, đạo đức nghề nghiệp; tác phong làm việc khoa học; chấp hành nghiêm các quy tắc, chuẩn mực và chế độ tài chính - kế toán hiện hành.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu các kiến thức chuyên sâu và nghiệp vụ kế toán một số phần hành trong doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định của chế độ kế toán áp dụng cho loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa: Kế toán vốn bằng tiền; Nguyên vật liệu, công cụ dụng cụ; Tài sản cố định; Tiền lương và các khoản trích nộp theo lương; Chi phí sản xuất, kinh doanh; tính giá thành sản phẩm và xác định kết quả kinh doanh, phân phối lợi nhuận.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong DN nhỏ và vừa</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Khái niệm 1.2. Hệ thống tài khoản kế toán; chứng từ, sổ kế toán trong doanh nghiệp nhỏ và vừa 1.2.1. Hệ thống tài khoản kế toán. 1.2.2. Hệ thống chứng từ, sổ kế toán	3	- Học liệu số 1: Mục hệ thống tài khoản kế toán (tr 18 - 25) - Tham khảo học liệu số 2, 3, 4	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Ôn tập lại kiến thức học phần Nguyên lý kế toán - Đọc trước tài liệu liên quan về kế toán tài sản lưu động	6	Học thuộc hệ thống tài khoản kế toán (QĐ số 48/BTC)	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Kế toán vốn bằng tiền và các khoản phải thu</b>	<b>5</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Lý thuyết	2.1. Tài khoản sử dụng 2.2. Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kinh tế chủ yếu	4	- Học liệu số 1 (Tr25-65) - Tham khảo học liệu 2, 3	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 2 (Sách bài tập)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài các bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Kế toán nguyên vật liệu, CCDC và TSCĐ</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Kế toán nguyên vật liệu, CCDC 3.1.1. Tài khoản sử dụng 3.1.2. Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ kế toán chủ yếu 3.2. Kế toán TSCĐ 3.2.1. Tài khoản sử dụng 3.2.2. Phương pháp hạch toán các nghiệp vụ chủ yếu	3	- Học liệu số 1 (Tr66-186); - Tham khảo học liệu 2, 3	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 3 (Sách bài tập)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế toán tiền lương và các khoản trích theo lương</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.1. Kế toán tiền lương: 4.1.1. Tài khoản sử dụng 4.1.2. Phương pháp hạch toán 4.2. Kế toán các khoản trích theo lương:	2	- Học liệu số 1 (Tr187 - 253) - Tham khảo học liệu 2, 3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2.1. Tài khoản sử dụng 4.2.2. Phương pháp hạch toán				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 4 (Sách bài tập)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5: Kế toán chi phí sản xuất và tính giá thành sản phẩm</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Kế toán tập hợp các khoản mục chi phí sản xuất tính giá thành sản phẩm trong loại hình doanh nghiệp nhỏ và vừa: 5.1.1. Tài khoản sử dụng 5.1.2. Phương pháp hạch toán 5.2. Đặc điểm và phương pháp tính giá thành sản phẩm đối với một số lĩnh vực sản xuất, kinh doanh, dịch vụ chủ yếu: 5.2.1. Ngành công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp 5.2.2. Ngành nông nghiệp (cây trồng; vật nuôi) 5.2.3. Ngành kinh doanh dịch vụ 5.2.4. Ngành xây lắp	3	- Học liệu số 1 (Tr79-95), (Tr308-316) - Học liệu số 2 (Tr 275 - 314), (tr 515 - 592) - Tham khảo học liệu 3, 4	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 5 (Sách bài tập)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải các bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 6: Kế toán tiêu thụ sản phẩm, chi phí quản lý kinh doanh, xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận</b>	5			
Lý thuyết	6.1. Kế toán tiêu thụ sản phẩm 6.1.1. Tài khoản sử dụng 6.1.2. Phương pháp hạch toán 6.2 Kế toán chi phí quản lý KD 6.2.1. Nội dung chi phí quản lý kinh doanh 6.2.2. Tài khoản sử dụng 6.2.3. Phương pháp hạch toán 6.3. Kế toán xác định kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận 6.3.1. Nội dung xác định kết quả kinh doanh và phân phối LN 6.3.2. Tài khoản sử dụng 6.3.3. Phương pháp hạch toán	4	- Học liệu số 1 (Tr278-343) - Tham khảo học liệu 2, 3, 4	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 6 (Sách bài tập)	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải các bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	10	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Báo cáo tài chính trong loại hình DN nhỏ và vừa</b>	6			
Lý thuyết	7.1 Hệ thống các báo cáo tài chính 7.1.1. Báo cáo bắt buộc 7.1.2. Báo cáo hướng dẫn 7.1.3. Trách nhiệm, thời hạn lập và gửi báo cáo tài chính 7.2 Nội dung, kết cấu và phương pháp lập một số BCTC chủ yếu	6	Học học liệu số 1 (Tr349-415)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	7.2.1. Bảng cân đối kế toán (Mẫu B01-DNN) 7.2.2. Bảng cân đối tài khoản (Mẫu F01-DNN) 7.2.3. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh (Mẫu B02- DNN) 7.2.4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính (Mẫu B09-DNN)				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài thực hành tương ứng của Chương 7 (Sách bài tập)		Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	12	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] *Chế độ kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa* (Ban hành theo Thông tư số 133/2016/QĐ-BTC ngày 26/8/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, Bộ Tài chính; NXB Lao động, Hà Nội.

[2] ThS. Nguyễn Thị Bắc (2017), Đề cương Bài giảng Kế toán doanh nghiệp nhỏ và vừa; Bài tập thực hành.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Bộ Tài chính (2011), *Chế độ kế toán doanh nghiệp, Quyển 2 - Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán*, NXB Lao động, Hà Nội;

[3] GS.TS. NGND Ngô Thế Chi (2010), *Giáo trình Kế toán tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội;

[4] TS. Nguyễn Quốc Thắng; NGƯT. Nguyễn Thị Minh Hương (2013), *Đề cương bài giảng Tổ chức công tác kế toán trong doanh nghiệp*, NXB Lao động - Xã hội.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	1		1		2	2	6
5	2				4		6
6	2				2	2	6
7	2				4		6
8	1	1			2	2	6
9	2				4		6
10	1		1		2	2	6
11	2				4		6
12	2				2	2	6
13	2				4		6
14	2				4		6
15		1	1			4	6
<b>Cộng</b>	<b>25</b>	<b>2</b>	<b>3</b>		<b>46</b>	<b>14</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

**Điểm học phần = 0,1 x (ĐTP1) + 0,3 x (ĐTP2) + 0,6 x (ĐTP3)**



<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	<p>- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%</p> <p>I. Lý thuyết: (4 điểm) Số lượng câu hỏi: 1 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)</p> <p>II. Bài tập: (6 điểm) Số lượng câu hỏi: 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2)</p>	60 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Đinh Thị Lan**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**

## ĐỀ CƯƠNG HỌC PHẦN

Kế toán Ngân hàng thương mại

### 1. Thông tin về giảng viên

#### Giảng viên thứ nhất

- Họ và tên: Nguyễn Thị Kim Ngân
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT&QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa KT&QTKD trường Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0988798307; Email: [ngankim30788@gmail.com](mailto:ngankim30788@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Kế toán; Quản trị kinh doanh

#### Giảng viên thứ hai

- Họ và tên: Đỗ Thị Mỹ Huyền
- Chức danh, học hàm, học vị: Giảng viên
- Thời gian, địa điểm làm việc: Giờ hành chính, Văn phòng khoa KT- QTKD
- Địa chỉ liên hệ: Khoa Kinh tế và Quản trị kinh doanh - Đại học Tân Trào
- Điện thoại: 0912789600; - Email: [dothimyhuyen@gmail.com](mailto:dothimyhuyen@gmail.com)
- Các hướng nghiên cứu chính: Kinh tế; Tài chính; Kế toán

### 2. Thông tin về học phần

- Tên học phần: Kế toán Ngân hàng thương mại
- Mã học phần: KT2.1.041.2
- Số tín chỉ: 02
- Loại học phần:
  - + Tự chọn.
  - + Điều kiện tiên quyết: Nguyên lý kế toán
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 23
  - + Bài tập và kiểm tra trên lớp: 7
  - + Tự học, tự nghiên cứu: 60
- Đơn vị phụ trách học phần:
  - + Bộ môn :
  - + Khoa: Kinh tế & Quản trị kinh doanh

**3. Mục tiêu của học phần:** Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ :

- Về kiến thức: Trình bày được các kiến thức cơ bản về nội dung, nguyên tắc và phương pháp kế toán nghiệp vụ huy động vốn, nghiệp vụ tín dụng, cho thuê tài chính, thanh toán qua ngân hàng, thanh toán vốn giữa các ngân hàng, kế toán tài sản cố định...

- Về kỹ năng: Hạch toán được các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo từng phần hành kế toán của ngân hàng thương mại.

- Thái độ: Rèn luyện tính trung thực, thận trọng, tác phong làm việc khoa học.

#### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần Kế toán Ngân hàng thương mại tập trung nghiên cứu những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán trong ngân hàng thương mại, kế toán các nghiệp vụ chủ yếu trong ngân hàng thương mại (huy động vốn, tín dụng và cho thuê tài chính, thanh toán không dùng tiền mặt, kế toán tài sản cố định, thu nhập, chi phí, đầu tư và lập báo cáo tài chính).

#### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổ chức công tác kế toán trong hệ thống Ngân hàng thương mại</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	1.1. Đối tượng và nhiệm vụ của kế toán NHTM 1.2. Tài khoản kế toán ngân hàng 1.3. Chứng từ kế toán ngân hàng 1.4. Quy trình kế toán NHTM 1.5. Bộ máy kế toán NHTM	3	Học học liệu số 2: Chương 1 từ 1.1 đến 1.5	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Kế toán nguồn vốn của ngân hàng thương mại</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Kế toán nguồn vốn chủ sở hữu 2.2. Kế toán nguồn vốn huy động	3	Học học liệu số 2: chương 2, 2.1 đến 2.2	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 2 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết, vận dụng giải bài tập	Lớp học. Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Kế toán tài sản phục vụ kinh doanh</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Kế toán nghiệp vụ tiền mặt 3.2. Kế toán nghiệp vụ tiền gửi 3.3. Kế toán tài sản cố định 3.4. Kế toán công cụ lao động và vật liệu	3	Học học liệu số 2: Chương 3 từ 3.1 đến 3.4	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 3 trong học liệu số 1, kiểm tra	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế toán nghiệp vụ kinh doanh</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	4.1. Kế toán nghiệp vụ cho vay 4.2. Kế toán nghiệp vụ đầu tư 4.3. Kế toán nghiệp vụ kinh doanh ngoại tệ	3	Học học liệu số 2: Chương 4 từ 4.1 đến 4.3	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 4 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để giải bài tập	Lớp học Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 5: Kế toán nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng</b>	4			
Lý thuyết	5.1. Những vấn đề cơ bản trong nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng của khách hàng 5.2. Quy trình kế toán dịch vụ thanh toán 5.3. Kế toán nghiệp vụ thanh toán với nước ngoài của khách hàng	3	Học học liệu số 2: Chương 5 từ 5.1. đến 5.3	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 5 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 6: Kế toán tài sản cố định, công cụ dụng cụ trong ngân hàng</b>	4			
Lý thuyết	6.1. Những vấn đề chung về thanh toán liên ngân hàng 6.2. Kế toán thanh toán liên ngân hàng	3	Học học liệu số 2: Chương 6 từ 6.1 đến 6.2	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 6 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học.	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Kế toán thu nhập - chi phí và xác định kết quả kinh doanh</b>	3			
Lý thuyết	7.1. Kế toán các khoản thu nhập 7.2. Kế toán các khoản chi phí 7.3. Kế toán kết quả kinh doanh và phân phối lợi nhuận	2	Học học liệu số 2: Chương 7 từ 7.1 đến 7.3	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	Bài tập tương ứng của Chương 7 trong học liệu số 1	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học. Ở nhà	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	6	Làm bài tập, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 8: Báo cáo tài chính trong ngân hàng thương mại</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	8.1. Hệ thống báo cáo tài chính đối với Tổ chức tín dụng 8.2. Bảng cân đối tài khoản kế toán 8.3. Bảng cân đối kế toán 8.4. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 8.5. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ 8.6. Thuyết minh báo cáo tài chính	3	Học học liệu số 2: Chương 8 từ 8.1 đến 8.6	Lớp học	
Bài tập	Bài tập tương ứng của Chương 8 trong học liệu số 1, kiểm tra	1	Nắm vững lý thuyết để vận dụng giải bài tập	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng; vận dụng được các kiến thức sau bài giảng để giải các bài tập.	8	Làm bài tập sau khi nghe giảng lý thuyết, chỉ ra những vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Trương Thị Hồng (2008), *Lý thuyết và bài tập Kế toán ngân hàng*, Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội

[2] ThS. Nguyễn Văn Lộc, PGS. TS. Hà Minh Sơn (2010), *Giáo trình Kế toán ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, Hà Nội

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] PGS.TS Phan Thị Thu Hà (2013), *Giáo trình Ngân hàng thương mại*, NXB Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội

[4] PGS.TS Nguyễn Thị Mùi, ThS. Trần Cảnh Toàn (2011), *Giáo trình Quản trị ngân hàng thương mại*, NXB Tài chính, Hà Nội

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	1		1		2	2	6
6	2				4		6
7	1	1			2	2	6
8	1		1		2	2	6
9	2				4		6
10	1		1		2	2	6
11	2				4		6
12	1		1		2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	2				4		6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>48</b>	<b>12</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học có projector.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Đọc trước các phần lý thuyết trước khi đến lớp, chuẩn bị tốt bài ở nhà theo quy định và yêu cầu của giảng viên.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10% (ĐTP1).

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30% (ĐTP2).

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60% (ĐTP3).

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	<p>- Mức độ: dễ 20%; Trung bình 60%; Khó 20%</p> <p>I. Lý thuyết: (4 điểm) Số lượng câu hỏi 1 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2,3)</p> <p>II. Bài tập: (6 điểm) Số lượng câu hỏi 2 câu (tương ứng với tín chỉ 1, 2,3 )</p>	60 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**ThS. Đỗ Thị Mỹ Huyền**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**





### 3. Mục tiêu của học phần:

- Về kiến thức: Trình bày được kiến thức khái quát về kế toán quốc tế, cụ thể là kiến thức cơ bản về kế toán tài chính của Mỹ.

- Về kỹ năng: Thực hiện được công việc hạch toán cơ bản theo hệ thống kế toán Mỹ; Hoàn thiện chu kỳ kế toán thông qua các bước cơ bản, nhằm xác định được kết quả kinh doanh trong kỳ hạch toán kế toán Mỹ; Lập được các báo cáo tài chính cơ bản theo hệ thống kế toán Mỹ.

- Về thái độ: Xác lập một thái độ, động cơ học tập đúng đắn, chủ động trong học tập, nghiên cứu, làm nền tảng cho hoạt động nghề nghiệp trong tương lai.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần tập trung nghiên cứu những kiến thức cơ bản về nội dung và phương pháp hạch toán của kế toán quốc tế và đặc biệt là kế toán Mỹ. Cụ thể: Thực hiện được công việc hạch toán cơ bản theo hệ thống kế toán Mỹ; Hoàn thiện chu kỳ kế toán thông qua các bước cơ bản, nhằm xác định được kết quả kinh doanh trong kỳ hạch toán kế toán Mỹ; Lập được các báo cáo tài chính cơ bản theo hệ thống kế toán Mỹ.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Tổng quan về kế toán quốc tế</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Lịch sử hình thành, chức năng, nhiệm vụ của kế toán quốc tế 1.2. Nguyên tắc và quy trình xây dựng chuẩn mực kế toán quốc tế 1.3. Nội dung chủ yếu của chuẩn mực kế toán quốc tế	2	- Đọc học liệu số 1 (Chương 1: mục I/ tiểu mục 2 và mục II/ tiểu mục 2; chương II/ mục I)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Hệ thống kế toán Mỹ</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	2.1. Nguyên tắc xây dựng chế độ kế toán Mỹ 2.2. Tài khoản và phân loại tài khoản 2.3. Sổ kế toán 2.4. Báo cáo tài chính	2	Đọc học học liệu số 1 (chương III: từ mục I đến mục IV)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Kế toán tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	3.1. Khái niệm tài sản cố định và nhiệm vụ kế toán tài sản cố định 3.2. Hạch toán tài sản cố định hữu hình 3.3. Hạch toán biến động tài sản cố định vô hình 3.4. Hạch toán khấu hao tài sản cố định	3	- Đọc học liệu số 1 (chương IV: từ mục I đến mục IV)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Kế toán lương và các khoản công nợ</b>	<b>3</b>			
Lý thuyết	4.1. Kế toán lương 4.2. Kế toán các khoản công nợ phải trả ngắn hạn 4.3. Kế toán công nợ phải trả dài hạn	2	- Học học liệu số 1 (chương V: từ mục I đến mục III)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận...	- Giải đáp các câu hỏi chương 3, 4 - Bài tập chương 3, 4	1	Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Kế toán hàng tồn kho</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	5.1. Khái niệm, phân loại và tài khoản hàng tồn kho 5.2. Các phương pháp quản lý hàng tồn kho 5.3. Tính giá hàng tồn kho theo giá vốn	2	- Học học liệu số 1 (Chương VI: từ mục I đến IV)	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	5.4. Đánh giá hàng tồn kho theo mức giá thấp hơn giá thực tế hoặc giá thị trường				
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi, bài tập chương 5 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	15			
	<b>Chương 6: Kế toán chi phí sản xuất kinh doanh</b>	3			
Lý thuyết	6.1. Khái niệm chi phí và phân loại chi phí 6.2. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán chi phí 6.3. Phương pháp hạch toán chi phí	3	- Học học liệu số 1 (chương VII: mục I và II)	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Kế toán bán hàng</b>	3			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm về tiêu thụ và nhiệm vụ của kế toán bán hàng 7.2. Các phương thức tiêu thụ 7.3. Kế toán bán hàng	3	- Học học liệu số 1 (chương VIII: mục I, II, III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi, bài tập chương 6, 7	1	Nắm vững kiến thức chương 7; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	6	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 8: Kế toán điều chỉnh chi phí, thu nhập và kết quả hoạt động kinh doanh</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	8.1 Một số khái niệm chung 8.2. Kế toán quá trình điều chỉnh 8.3. Kế toán quá trình khóa sổ	3	- Học học liệu số 1 (chương VIII: mục I, II, III)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi, bài tập chương 8	1	Nắm vững kiến thức chương 8; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 9: Kế toán vốn bằng tiền, các loại chứng khoán, thương phiếu và chiết khấu</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	9.1. Kế toán vốn bằng tiền 9.2. Kế toán các loại chứng khoán 9.3. Kế toán thương phiếu và chiết khấu	2	- Học học liệu số 1 (chương IX: mục I, II, III)		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi, bài tập chương 9 - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 9; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng - Tham khảo các học liệu liên quan	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] Đại học Kinh tế quốc dân (2014), *Giáo trình Kế toán quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội;

[2] Đại học Kinh tế quốc dân (2014), *Hệ thống ngân hàng câu hỏi lý thuyết và bài tập thực hành Kế toán quốc tế*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

## 6.2. Tài liệu tham khảo

[3] Chuẩn mực kế toán quốc tế

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	2				4		6
4	2				4		6
5	1		1		2	2	6
6	2				4		6
7		1	1		2	2	6
8	2				2	2	6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	1		1		2	2	6
12	2				4		6
13	1		1		2	2	6
14	2				4		6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>48</b>	<b>12</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

Hình thức thi	Cấu trúc đề thi	Thời gian làm bài	Số lượng đề
Tự luận	<p>20% khó, 60% trung bình, 20% dễ</p> <p>Số lượng: 3 câu</p> <p>Câu 1 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2;</p> <p>Câu 2 (3 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 và tín chỉ 2;</p> <p>Câu 3 (4 điểm): nội dung tương ứng tín chỉ 1 hoặc tín chỉ 2</p>	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**ThS. Phạm Thị Kiều Trang**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**





### 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ

- Về kiến thức: Trình bày được khái niệm, đặc điểm, nhiệm vụ, yêu cầu, nguyên tắc và quy định kế toán ngân sách và tài chính xã; Trình bày và phân tích được các chứng từ hạch toán, nội dung, kết cấu các tài khoản và phương pháp hạch toán các nghiệp vụ Kế toán các khoản tiền, vật tư, tài sản cố định; Kế toán thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã; Kế toán thu, chi và kết dư ngân sách xã.

- Về kỹ năng: Lập được các chứng từ hạch toán các nghiệp vụ thu, chi ngân sách xã; Định khoản và ghi sổ kế toán có liên quan; Lập được các báo cáo kế toán chủ yếu.

- Về thái độ: Chấp hành các quy định, nguyên tắc, trình tự và phương pháp kế toán ngân sách xã; Rèn luyện đạo đức và hình thành phẩm chất của người làm nghề kế toán.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về công tác kế toán ngân sách và tài chính xã, hướng dẫn phương pháp hạch toán một số phần hành kế toán ngân sách và tài chính xã: Kế toán các khoản tiền, vật tư, tài sản cố định; Kế toán thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã; Kế toán thu, chi và kết dư ngân sách xã; Hướng dẫn quy trình vào các sổ kế toán có liên quan và lập báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Nhiệm vụ và tổ chức công tác kế toán ngân sách xã</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	1.1. Đặc điểm và nhiệm vụ của kế toán ngân sách xã 1.2. Tổ chức công tác kế toán ngân sách xã 1.3. Hệ thống tài khoản kế toán áp dụng cho kế toán ngân sách xã	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Nghiên cứu Hệ thống tài khoản kế toán ngân sách và tài chính xã theo học liệu 1 (từ trang 77 đến trang 79).	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 1. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 1; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 1. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 2.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 1. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, Ở nhà	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Chương 2: Kế toán các khoản tiền, vật tư và tài sản cố định</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	2.1. Kế toán các khoản tiền. 2.2. Kế toán vật liệu, dụng cụ. 2.3. Kế toán tài sản cố định.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 81 đến trang 122).	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 2. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 2; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 2. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 3.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 2. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Kế toán thanh toán và nguồn vốn quỹ của xã</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	3.1. Kế toán các khoản phải thu. 3.2. Kế toán các khoản phải trả. 3.3. Kế toán các khoản thu hộ, chi hộ. 3.4. Kế toán nguồn vốn quỹ của xã.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 127 đến trang 170).	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 3. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 3; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 3. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 4.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 3. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 4: Kế toán thu, chi và kết dư ngân sách xã</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Kế toán thu ngân sách xã.	4	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết;	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	4.2. Kế toán chi ngân sách xã. 4.3. Kế toán kết dư ngân sách xã.		- Đọc học liệu số 1 (từ trang 175 đến trang 207).		
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 4. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	1	Làm các câu hỏi, bài tập chương 4; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 4. - Đọc trước các nội dung lý thuyết chương 5.	10	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 4. - Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản của chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 5: Báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã</b>	<b>10</b>			
Lý thuyết	5.1. Hệ thống báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã. 5.2. Nội dung và phương pháp lập báo cáo kế toán và quyết toán ngân sách xã.	6	- Nghe giảng, nắm bắt những nội dung lý thuyết; - Đọc học liệu số 1 (từ trang 311 đến trang 349).	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi và làm bài tập chương 5. - Chuẩn bị nội dung thảo luận.	4	Làm các câu hỏi, bài tập chương 5; nêu các vấn đề cần giải đáp.	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Câu hỏi, bài tập chương 5. - Hệ thống hóa những kiến thức cơ bản của học phần theo nội dung ôn tập của giáo viên.	20	- Hoàn thành các câu hỏi, bài tập chương 5. - Ôn tập.	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] TS. Hà Thị Ngọc Hà (2012), *Hướng dẫn thực hành kế toán ngân sách và tài chính xã*, Nxb Lao động – Xã hội;

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[1] Bộ tài chính (2005), *Quyết định 94/2005/QĐ – BTC ngày 12/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính ban hành chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã*.

[2] Bộ tài chính (2011), *Thông tư số 146/2011/TT – BTC ngày 26/10/2011 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung chế độ kế toán ngân sách và tài chính xã ban hành theo Quyết định 94/2005/QĐ – BTC*.

[3] Ths. Trần Thị Diên (2012), *Bài giảng Kế toán Ngân sách và Tài chính xã*.

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh hoạ, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				2	2	6
2	2				2	2	6
3	1		1		2	2	6
4	2				2	2	6
5	2				2	2	6
6	1		1		2	2	6
7	2				2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				2	2	6
10	1		1		2	2	6
11	2				2	2	6
12	2				2	2	6
13	1		1		2	2	6
14	1		1		2	2	6
15	1	1			2	2	6
<b>Tổng cộng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>		<b>30</b>	<b>30</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: Phòng học, bảng, phấn, máy tính, máy chiếu, hệ thống âm thanh.

- Sinh viên tích cực nghiên cứu tài liệu, chủ động làm bài tập và tích cực trao đổi, thảo luận trên lớp; tham gia đủ các bài kiểm tra; hoàn thành các nhiệm vụ học tập do giảng viên giao.

## 9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Tự luận	Mức độ: 20% dễ, 60% trung bình, 20% khó. Đề thi gồm 04 câu hỏi, bao gồm: - Hai câu hỏi lý thuyết; mỗi câu 2 điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2. - Hai câu hỏi bài tập; mỗi câu 03 điểm; nội dung tương ứng các tín chỉ 1, 2.	90 phút	03 đề

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Trần Thị Diên**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**



### 3. Mục tiêu của học phần: Sau khi hoàn thành học phần, sinh viên sẽ:

- Về kiến thức: Khái quát hóa được những nội dung cơ bản về quản lý tài sản và nguồn vốn doanh nghiệp; trình bày được các công cụ phân tích đầu tư, phân tích tài chính trong quản trị tài chính doanh nghiệp.

- Về kỹ năng: vận dụng để phân tích, tổng hợp, ra quyết định đầu tư, quản trị tài chính trong doanh nghiệp.

- Về thái độ: nhận thức được vai trò quan trọng của quản trị tài chính doanh nghiệp, từ đó có định hướng tích lũy kiến thức chuyên môn cho nghề nghiệp.

### 4. Tóm tắt nội dung học phần

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về quản trị tài chính doanh nghiệp, bao gồm: quản lý tài sản cố định; quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động; quản lý vốn bằng tiền; quản lý tín dụng thương mại; quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp; các quyết định và phân tích về chi phí đầu tư; phân tích tài chính trong quản lý doanh nghiệp.

### 5. Nội dung chi tiết học phần

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
	<b>Tín chỉ 1</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 1: Quản lý tài sản cố định</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	1.1. Cơ cấu tài sản cố định 1.2. Khấu hao tài sản cố định và các khía cạnh kinh tế của quản lý khấu hao 1.3. Tác động tài chính của khấu hao đối với doanh nghiệp 1.4. Quản lý tài sản cố định về mặt hiện vật	2	Đọc học liệu số 1 (từ mục 1.1 đến mục 1.4)	Lớp học	
Tự học, nghiên cứu	- Trả lời câu hỏi (bài tập) - Tham khảo các học liệu liên quan	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, Ở nhà	
	<b>Chương 2: Quản lý tài sản lưu động và vốn lưu động</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	2.1. Khả năng chuyển đổi của tài sản 2.2. Cơ cấu và phân loại tài sản lưu động 2.3. Quản lý hàng hóa vật tư tồn kho 2.4. Phân tích vòng quay của vốn lưu động	3	Đọc học liệu số 1 (từ mục 2.1 đến mục 2.4)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi (bài tập) chương 2 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 2, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	

Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
Tự học, tự nghiên cứu	- Giải đáp các câu hỏi (bài tập) chương 2 - Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 3: Quản lý vốn bằng tiền</b>	<b>4</b>			
Lý thuyết	3.1. Hàng tồn kho và tiền 3.2. Mô hình MILLER - ORR 3.3. Tăng lượng tiền bằng cách đi vay. 3.4. Quản lý tiền trong các công ty lớn 3.5. Quản lý việc thu tiền	3	Đọc học liệu số 1 (từ mục 4.1 đến mục 4.5)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi (bài tập) chương 3 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 3, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	8	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 4: Quản lý tín dụng thương mại</b>	<b>5</b>			
Lý thuyết	4.1. Các hình thức bán hàng 4.2. Các công cụ tín dụng thương mại 4.3. Phân tích tín dụng 4.4. Chính sách thu nợ	3	Đọc học liệu số 1 (từ mục 5.1 đến mục 5.4)	Lớp học	
Bài tập, thảo luận...	- Giải đáp các câu hỏi (bài tập) chương 4 - Thảo luận - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 4, nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	10	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Tín chỉ 2</b>	<b>15</b>			
	<b>Chương 5: Quản lý nguồn vốn của doanh nghiệp</b>	<b>2</b>			
Lý thuyết	5.1. Tổng quan về nguồn vốn của doanh nghiệp 5.2. Các nguồn vốn của doanh nghiệp và phương thức khai thác	2	Đọc học liệu số 1 (từ mục 6.1 đến mục 6.2)	Lớp học	
Tự học, tự	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng.	4	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các	Thư viện,	



Hình thức tổ chức dạy học	Nội dung chính	Số tiết	Yêu cầu đối với sinh viên	Thời gian, địa điểm	Ghi chú
nghiên cứu	- Tham khảo các học liệu liên quan		vấn đề cần giải đáp	ở nhà	
	<b>Chương 6: Các quyết định và phân tích về chi phí đầu tư</b>	<b>6</b>			
Lý thuyết	6.1. Các quyết định đầu tư 6.2. Quá trình duyệt dự án đầu tư 6.3. Các công cụ phân tích dự án đầu tư 6.4. Các phân tích sử dụng luồng tiền chiết khấu 6.5. Các công cụ khác dùng để phân tích các kế hoạch đầu tư 6.6. Vai trò của kế toán trong phân tích đầu tư 6.7. Kiểm toán dự án đầu tư đã hoàn thành 6.8. Đánh giá sự thực hiện của dự án: vấn đề hành vi	5	Đọc học liệu số 1 (từ mục 8.1 đến mục 8.8)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi (bài tập) chương 6 - Thảo luận	1	Nắm vững kiến thức chương 6; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	12	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	
	<b>Chương 7: Phân tích tài chính trong quản lý doanh nghiệp</b>	<b>7</b>			
Lý thuyết	7.1. Khái niệm, vai trò, mục tiêu của phân tích tài chính doanh nghiệp 7.2. Cơ sở dữ liệu phục vụ phân tích tài chính doanh nghiệp 7.3. Phương pháp phân tích 7.4. Nội dung phân tích tài chính doanh nghiệp	5	Đọc học liệu số 1 (từ mục 12.1 đến mục 12.4)	Lớp học	
Bài tập, kiểm tra, thảo luận	- Giải đáp các câu hỏi (bài tập) chương 7 - Thảo luận - Kiểm tra 1 tiết	2	Nắm vững kiến thức chương 7; nêu các vấn đề cần giải đáp	Lớp học	
Tự học, tự nghiên cứu	- Đọc các phần lý thuyết trước khi nghe giảng. - Tham khảo các học liệu liên quan	14	Nắm vững kiến thức lý thuyết cơ bản; nêu các vấn đề cần giải đáp	Thư viện, ở nhà	

## 6. Tài liệu học tập

### 6.1. Giáo trình bắt buộc

[1] PGS.TS. Phạm Quang Trung (2012), *Giáo trình Quản trị Tài chính doanh nghiệp*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, Hà Nội.

### 6.2. Tài liệu tham khảo

[2] Nguyễn Hải Sản (2012), *Quản trị tài chính doanh nghiệp*, NXB Lao động – xã hội, Hà Nội;

[3] TS. Nguyễn Thanh Liêm (2014), *Quản trị tài chính*, NXB Tài chính, Hà Nội;

## 7. Kế hoạch giảng dạy cụ thể

Tuần	Giảng viên lên lớp (tiết)				Sinh viên tự học, tự nghiên cứu (tiết)		Tổng
	Lý thuyết cơ bản	Minh họa, ôn tập, kiểm tra	Thực hành, bài tập	Xêmina, thảo luận	Chuẩn bị tự đọc	Bài tập ở nhà, bài tập lớn	
1	2				4		6
2	2				4		6
3	1		1		2	2	6
4	2				4		6
5	1		1		2	2	6
6	2				4		6
7	1		1		2	2	6
8	1	1			2	2	6
9	2				4		6
10	2				4		6
11	1		1		2	2	6
12	2				4		6
13	2				4		6
14	2				4		6
15		1	1		2	2	6
<b>Tổng</b>	<b>23</b>	<b>2</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>48</b>	<b>12</b>	<b>90</b>

## 8. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần

- Yêu cầu của giảng viên về điều kiện để tổ chức giảng dạy học phần: giảng đường có phấn, bảng, mic và máy chiếu hỗ trợ giảng dạy.

- Yêu cầu của giảng viên đối với sinh viên: Sinh viên phải hoàn thành các bài tập và đạt chất lượng theo yêu cầu của giảng viên, tham gia đủ và đạt chất lượng đối với các bài kiểm tra trên lớp.

### **9. Phương pháp và hình thức kiểm tra đánh giá học phần**

9.1. Điểm thành phần 1: Điểm chuyên cần, ý thức học tập, tham gia thảo luận: trọng số 10%.

9.2. Điểm thành phần 2: Trung bình cộng các điểm kiểm tra thường xuyên, điểm thảo luận (xêmina), điểm thực hành, điểm tiểu luận: trọng số 30%.

9.3. Điểm thành phần 3: Điểm thi kết thúc học phần: trọng số 60%.

$$\text{Điểm học phần} = 0,1 \times \text{ĐTP1} + 0,3 \times \text{ĐTP2} + 0,6 \times \text{ĐTP3}$$

<b>Hình thức thi</b>	<b>Cấu trúc đề thi</b>	<b>Thời gian làm bài</b>	<b>Số lượng đề</b>
Trắc nghiệm	20% khó, 60% trung bình, 20% dễ 40 câu	60 phút	03

*Tuyên Quang, ngày 01 tháng 9 năm 2015*

**GIẢNG VIÊN THỨ NHẤT**

**GIẢNG VIÊN THỨ HAI**

**ThS. Nguyễn Thị Kim Ngân**

**ThS. Đỗ Hải Yến**

**PHỤ TRÁCH KHOA**

**ThS. Nguyễn Thị Bắc**